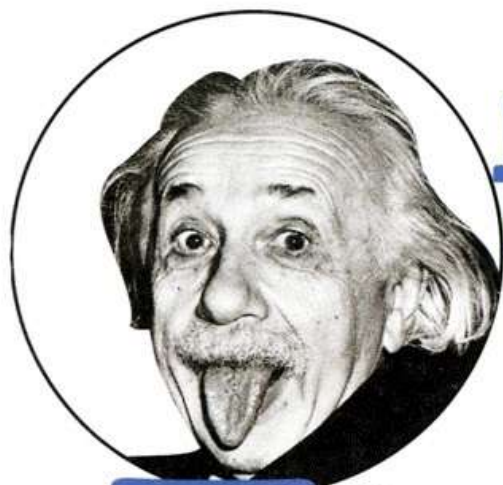


KATHY HIRSH-PASEK, PH.D.
ROBERTA MICHNICK GOLINKOFF, PH.D.
DIANE EYER, PH.D.

EINSTEIN NEVER USED FLASH CARDS



Để con bạn giỏi như Einstein

CUỐN SÁCH CỨU VÂN CHO SỰ KHỐN KHỔ
CỦA PHỤ HUYNH THỜI HIỆN ĐẠI



Tác phẩm đoạt giải **SÁCH TÂM LÝ HAY NHẤT**
toàn nước Mỹ với chủ đề **"BETTER LIFE"**



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

LỜI GIỚI THIỆU

Chẳng có gì ngạc nhiên khi ngày nay, nhiều bậc huynh và giáo viên cảm thấy mệt mỏi, kiệt sức khi dạy dỗ trẻ. Chúng ta cứ bị cuốn vào những giả định của xã hội về phương thức nuôi dạy, giáo dục thế hệ tương lai. Trong chuyện học hành của con trẻ, ai cũng bảo cần thúc đẩy trẻ “càng nhanh càng tốt”. Mọi người cho rằng từng giây từng phút của trẻ đều cực kỳ quan trọng, rằng trẻ con như những tờ giấy trắng và người lớn phải là họa sĩ để vẽ lên đó những hình họa đặc sắc nhất. Những giả định đó và sự phát triển của trẻ hoàn toàn đi ngược lại các thông điệp rút ra từ các trường đại học, nơi các chuyên gia về sự phát triển của trẻ em đã miệt mài nghiên cứu về quá trình phát triển và học hỏi của trẻ. Quyển sách này sẽ cho bạn cái nhìn mới mẻ về sự phát triển của trẻ dưới góc độ khoa học, từ đó góp phần loại bỏ thực trạng “sống vội” của vô số trẻ em, phụ huynh và giáo viên.

Lần đầu tiên chúng tôi nghĩ đến việc viết quyển sách này là vào giữa những năm 1980, khi giáo sư David Elkind của Đại học Tufts đến Philadelphia để nói về quyển sách nổi tiếng của ông: *The Hurried Child* (tạm dịch: Đứa trẻ sống vội). Giáo sư Elkind đã đề cập đến vấn đề này từ rất lâu, trước khi “thập kỷ trí não” diễn ra - tức là giai đoạn các bậc phụ huynh được bảo phải đưa việc phát triển trí não của trẻ vào danh sách “những việc cần làm ngay”.

Ông lo ngại khi thấy trẻ mẫu giáo bị “người lớn hóa” vì luôn phải mặc những bộ trang phục chỉnh tề, tham gia các hoạt động của người lớn như: học vi tính, nữ công gia chánh, tập đá bóng... Chỉ cần hai lần gõ phím tìm kiếm các thông tin nuôi dạy con cái trên Internet, những bậc phụ huynh sẽ đọc được ngay những lời cảnh báo của ông về vấn đề này. Lúc bấy giờ, tôi (Kathy) là giáo sư cấp dưới tại trường Haverford và đảm nhận nghiên cứu đề tài “Những đứa trẻ sống vội”. Quả thật, tôi đã cực kỳ ấn tượng với giáo sư

David Elkind khi đón tiếp, đồng hành cùng ông trong suốt chuyến thuyết trình.

Vào thời điểm đó, tôi cũng đang làm mẹ của hai đứa con nhỏ: bé Josh 4 tuổi và Benj mới lên 2. Vừa hiểu ra lý thuyết của giáo sư Elkind quả rất đúng đắn khi bảo rằng người lớn cần dành nhiều thời gian hơn cho trẻ và tạo điều kiện cho trẻ vui chơi nhiều hơn, tôi vừa cảm nhận rõ nỗi đau của một người mẹ “sống vội”. Cứ mỗi lần nghe bạn bè mách bảo về một lớp học năng khiếu hay câu lạc bộ thể thao nào đó dành cho trẻ mẫu giáo, tôi lại thấp thỏm lo lắng con mình sẽ tụt lại phía sau trong một xã hội đang mang nặng căn bệnh thành tích.

Là một nhà tâm lý về sự phát triển của trẻ, tôi hiểu giáo sư Elkind đã nói đúng về thực trạng khốn khổ của các bậc phụ huynh và trẻ con trong xã hội hiện đại ngày nay. Ấy vậy mà tôi vẫn phải cố vận dụng tất cả hiểu biết của mình mới có thể cưỡng lại ý nghĩ thúc đẩy con phát triển thật nhanh, thật xa. Dựa trên những kiến thức về sự phát triển của trẻ, tôi cho phép các con thoải mái chơi đùa. Và 16 năm sau, tôi rất vui sướng khi thấy hai cậu con trai lớn của mình (hiện tôi có tất cả ba cậu con trai) đều trúng tuyển các trường đại học mà chúng mong muốn, đồng thời trở thành những công dân hết sức hạnh phúc, thông minh và sáng tạo.

Cùng thời điểm đó, tôi (Roberta) nuôi hai đứa con và đang là giáo sư ở Đại học Delaware. Jordy lúc đó lên 9 còn Allison mới lên 5. Tôi còn nhớ khi con trai tôi thất bại trong vòng phỏng vấn tuyển sinh vào một trường tư, tôi đã tự hỏi có phải tôi đã sai lầm khi không chịu dạy cháu biết đọc trước, dù lúc đó thằng bé mới lên 4! Tôi đã để mình bị văn hóa xã hội tác động quá nhiều, trong khi lẽ ra mình phải hiểu biết và chủ động hơn nhiều người bởi tôi là chuyên viên tâm lý về sự phát triển của trẻ. Và trong giai đoạn sau, tôi đã chống lại điều đó vì đã hiểu rằng, thúc ép trẻ chỉ càng phản tác dụng, khiến trẻ sợ hãi chuyện học hành. Nhưng điều đó không có nghĩa cứ “thả rong” trẻ ở nhà. Tôi và con đã cùng tham gia các lớp học nhạc và tôn giáo. Đồng thời, tôi cố gắng tạo cơ hội cho con thỏa thích vui chơi.

Khi các con tôi được chọn vào lớp khiêu vũ dành cho sinh viên tại

một câu lạc bộ địa phương, tôi đã huýt sáo vui sướng. Thật không dễ từ chối lời mời hết sức hấp dẫn ấy! Nhiều con cái của bạn bè tôi cũng tham gia lớp này. Nhưng theo kinh nghiệm rút ra từ các con của mình (nay chúng đã 20 và 24 tuổi), tôi thấy bọn trẻ vẫn thích những khoảng thời gian được chơi đùa tại nhà với bố mẹ hay với bạn bè hơn. Mới đây, cô con gái của tôi e thẹn thú nhận rằng khi còn bé, cháu từng chơi trò dùng các ngón tay trên cùng một bàn tay đóng giả các thành viên trong một gia đình. Và cháu đặc biệt thích trò chơi đó. Còn cậu con trai của tôi thì lại thích cái cầu thang phụ cũ trong nhà trước khi sửa sang lại gian bếp, vì theo cháu, đó là nơi cực kỳ tuyệt vời để chơi trò trốn tìm. Và cả hai đứa con tôi đều nhớ đã từng biến một cái thùng giấy đựng đồ gia dụng thành thiên đường án náu.

Liệu các con tôi có thiếu sót vì đã không tham gia các lớp khiêu vũ đó và do vậy, sẽ mất đi cơ hội học cách giao tiếp với người khác phái? Hay liệu chúng có thiệt thòi trong giao tiếp xã hội vì không biết các điệu nhảy đó? Tôi không nghĩ vậy. Con trai tôi tốt nghiệp một trường đại học thuộc khối Ivy League¹, đã và đang có những đóng góp nhất định cho xã hội trong vai trò thành viên chương trình Teach for America. Còn cô con gái hiện đang học năm cuối đại học mỹ thuật, cũng đã góp phần cống hiến cho xã hội thông qua các hoạt động tình nguyện tại một trung tâm chống tệ nạn cưỡng hiếp. Cả hai cháu đều biết quan tâm mọi người, sống vui vẻ và hữu ích.

Chúng tôi chia sẻ như vậy để các bạn thấy rằng, ngay cả chúng tôi - những người có chuyên môn về sự phát triển và trưởng thành của trẻ - cũng có những lúc bán tín bán nghi khi cố tìm cách cân bằng cuộc sống của chính mình và của con cái. Ngoài ra, các bạn cũng sẽ thấy rằng mình không phải là trường hợp ngoại lệ khi làm theo những gì “trái tim mách bảo”, dám “nói không” với những hoạt động ngoại khóa mà hầu hết những đứa trẻ ngày nay đang phải tham gia. Cuối cùng, chúng tôi chia sẻ với bạn những điều này để khi con bạn lớn lên, ngoái nhìn lại quá khứ, chúng sẽ nói cho bạn biết rằng tuổi ấu thơ được thoải mái chơi đùa cùng bạn bè và gia đình có ý nghĩa quan trọng thế nào với sự phát triển của chúng và chúng đã hạnh phúc biết bao.

VÌ SAO BẠN NÊN ĐỌC QUYỂN SÁCH NÀY NGAY LÚC NÀY?

Quyển sách này chia sẻ đến các bậc cha mẹ, những người đảm nhận trọng trách nuôi dạy trẻ, và những người có nhiệm vụ đề ra các chính sách giáo dục một vấn đề rất đáng chú ý trong sự phát triển của trẻ. Bốn thập kỷ qua đã chứng kiến sự bùng nổ chưa từng có của những nghiên cứu khoa học về trẻ sơ sinh và trẻ chập chững biết đi, và chúng tôi hân hạnh được tham gia vào cuộc cách mạng này cùng những cộng sự trên khắp thế giới. Là những nhà khoa học với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu, đồng thời cũng là những bậc làm cha làm mẹ, chúng tôi thật sự mong muốn giúp các bậc phụ huynh và con trẻ tận hưởng cuộc sống đích thực. Chúng tôi muốn bạn hiểu rõ quá trình phát triển của một đứa trẻ để từ đó có những lựa chọn khôn ngoan và có cơ sở khoa học. Và sau đó, bạn sẽ áp dụng những kiến thức này vào thực tiễn gia đình mình, vào trường học hay khi quyết định đưa ra một chính sách giáo dục nào đó.

Phần lớn những kết quả nghiên cứu về sự phát triển của trẻ mà các báo đài thường nhắc đến mới chỉ là hạt cát trong thế giới thật sự của khoa học. Tin tức và quảng cáo vẫn luôn nói với những bậc phụ huynh rằng đồ chơi giúp trẻ phát triển trí tuệ và mọi đứa trẻ đều là thần đồng toán học. Trong quyển sách này, chúng tôi sẽ thẳng thắn chia sẻ với bạn sự thật về sự phát triển của trẻ. Chúng tôi sẽ cho bạn thấy bản chất của quá trình học hỏi ở một đứa trẻ thật sự là thế nào, đồng thời giúp bạn chuyển từ việc đọc những bài báo nặng tính lý thuyết sang áp dụng những điều mà các nghiên cứu khoa học đã gợi ý. Với rất nhiều những “nội dung dễ học hỏi”, giúp bạn có thể “phát hiện khả năng tiềm ẩn” của con trẻ, quyển sách này sẽ cho bạn thêm sức mạnh để củng cố lại ý muốn ép con mình trở thành những thiên tài nhỏ, đồng thời giúp bạn trang bị những kỹ năng cần thiết để nuôi dạy và đóng góp cho xã hội những công dân thông minh, khỏe mạnh và hạnh phúc.

VÀI NÉT VỀ CÁC TÁC GIẢ

Kathy Hirsh-Pasek đạt danh hiệu giáo sư tại trường Đại học Pennsylvania, bang Philadelphia. Cô hiện là giáo sư của trường

Đại học Temple ở Philadelphia và là giám đốc Phòng nghiên cứu trẻ sơ sinh của trường. Roberta Michnick Golinkoff đạt danh hiệu giáo sư tại trường Đại học Cornell ở Ithaca, New York và chịu trách nhiệm chỉ đạo dự án Ngôn ngữ trẻ sơ sinh tại Đại học Delaware ở Newark. Cả hai đều là những học giả được công nhận trên toàn thế giới và đã cộng tác nghiên cứu kể từ năm 1980. Ngoài việc luôn là người lắng nghe và là người tư vấn tốt nhất của nhau, họ đã viết và biên tập 10 quyển sách và hơn 80 bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành. Họ cũng đang cùng các đồng nghiệp khám phá những điều chưa biết về sự phát triển của con người.

Tại nhiều buổi họp mặt có nội dung chuyên sâu được tổ chức trên toàn thế giới, họ đã chia sẻ những quan điểm về các mặt khác nhau liên quan đến quá trình phát triển của một đứa trẻ. Khi được tài trợ bởi nguồn thuế của cộng đồng lẫn các khoản trợ cấp của liên bang, họ quyết định “đền đáp” và chia sẻ với các bậc phụ huynh và những người đang công tác trong lĩnh vực giáo dục trẻ những “trái ngọt” từ quá trình dày công nghiên cứu. Họ đã nghiên cứu xem làm thế nào trẻ em có thể học được một ngôn ngữ, vốn là một kỳ công ở lứa tuổi lên 3. Tác phẩm “How Babies Talk” (tạm dịch: Trẻ học nói như thế nào) của họ đã được dịch ra bốn thứ tiếng (có lẽ chính niềm hứng thú, lòng nhiệt huyết của họ với đề tài này đã khiến mọi người phải thích thú lây).

Như đã nói ở trên, rất dễ nhận thấy những bậc cha mẹ ngày nay lúc nào cũng tất bật, vội vàng như thể đang cố gắng tận dụng từng giây từng phút của quỹ thời gian hạn hẹp. Chính Kathy và Roberta cũng từng chịu đựng áp lực dồn dập ấy. Đôi khi chúng ta phạm sai lầm khi lập ra những kế hoạch quá sức và rồi nhận ra chính mình phải gánh chịu hậu quả. Vì sao? Vì bọn trẻ hết sức yếu ớt, mệt mỏi và căng thẳng. Nuôi dạy con là việc cực kỳ gian khó. So với trọng trách này thì nhiều người thấy đi làm kiếm tiền dễ dàng hơn rất nhiều! Và dù chưa bao giờ phải dùng đến các tranh ảnh trực quan để nuôi dạy 5 đứa con của mình, Kathy và Roberta vẫn là những bà mẹ rất thành công khi các con đều sống ngăn nắp, biết rõ các nguyên tắc đi vệ sinh, biết đọc, biết viết và rất hứng thú học hành.

Ngoài ra, còn phải kể đến sự tham gia của giáo sư Diane Eyer, một chuyên gia tâm lý công tác tại Đại học Temple, là tác giả của một số quyển sách viết về việc làm mẹ. Các tác phẩm “Motherguilt” (tạm dịch: Tội lỗi của người mẹ) và “Mother-Infant Bonding” (tạm dịch: Tình mẫu tử) của cô được các nhà phê bình của tờ New York Times đánh giá cao. Diane có những đóng góp hết sức quan trọng cho sự ra đời cuốn sách. Cô đã giúp Kathy và Roberta tập hợp một số công trình nghiên cứu (được chia sẻ với bạn đọc trong quyển sách này) và đảm bảo nội dung quyển sách thật dễ hiểu, lôi cuốn.

TIẾN LÊN CÙNG THẾ HỆ TƯƠNG LAI

Giáo sư Elkind và những chuyên gia khác đã gióng lên hồi chuông cảnh báo. Rất nhiều chuyên gia đã nói và viết về nỗi căng thẳng mà con trẻ và phụ huynh đang gánh chịu trong thế giới hối hả ngày nay. Quyển sách này không chỉ tiếp tục gióng lên hồi chuông cảnh báo ấy mà còn nhiều hơn thế: trao cho bạn phương thuốc trị những áp lực căng thẳng đó. Với những bằng chứng mà các nhà khoa học thu thập được về sự phát triển trí não và kỹ năng xã hội của trẻ, bạn sẽ hiểu được vì sao CHƠI = HỌC. Bạn sẽ có cách nhìn hoàn toàn mới mẻ, thú vị về các con của mình, biết trân trọng sâu sắc hơn những khả năng lẫn nhu cầu đích thực của chúng.

Xin nhấn mạnh, cuốn sách này không phải là cẩm nang nuôi dạy con. Bạn sẽ không tìm thấy các nội dung như làm thế nào để trẻ ợ, khi nào nên bắt đầu dạy trẻ đi vệ sinh, làm sao rèn cho trẻ tính kỷ luật trước khi trẻ đi học... Thay vào đó, quyển sách sẽ giúp bạn đủ kiến thức, đủ mạnh mẽ, tự tin cân bằng lại cuộc sống của bản thân và gia đình. Với góc nhìn thực tế (không gọt giũa như các phương tiện báo đài, quảng cáo vẫn thường làm), những thông tin bạn thu thập được từ quyển sách này chính là những kết quả nghiên cứu được chuyển trực tiếp từ phòng thí nghiệm đến phòng khách của nhà bạn hay các lớp học trong nhà trường. Khi hiểu rõ hơn những điều các chuyên gia nghiên cứu về sự phát triển của trẻ con thật sự muốn nói, bạn sẽ chủ động hơn khi đọc những bài viết liên quan đến chủ đề này. Và điều quan trọng nhất chính là bạn sẽ sẵn sàng tiến lên phía trước, tự tin đảm nhận trọng trách làm cha làm mẹ, dạy dỗ thế hệ tương lai.

Chương 1

SỰ KHỐN KHỔ CỦA PHỤ HUYNH THỜI HIỆN ĐẠI

Một sáng thứ bảy, Felicia Montana cùng bạn bè đến trung tâm mua sắm để chọn những món đồ cần thiết cho đứa con đầu lòng sắp chào đời. Và rồi, cô bị cuốn theo quy trình mua sắm tạm gọi là “Khoa Học Và Những Phụ Huynh Thời Hiện Đại”.

Đầu tiên, cô bước vào một cửa hiệu treo tấm bảng sặc sỡ bảy sắc cầu vồng, có vẻ là nơi rất lý tưởng để bắt đầu “tour” mua sắm. Và tên gọi của cửa hiệu này cũng chính là “Điểm Khởi Đầu Lý Tưởng”. “Đây đúng là nơi có thể mua những thứ cần thiết cho bạn trẻ!” - Felicia và mấy cô bạn đều tự nhủ thế và cùng bước vào. Thế nhưng, khi bước ra khỏi cửa hiệu, Felicia chẳng còn biết mình thật sự muốn gì.

Cô nhanh chóng nhận ra những gì trong danh sách cần mua đã vượt xa những thứ thông thường như: tã giấy, xe đẩy, ghế ngồi cho bé khi đi ô tô... Cô phân vân không biết có nên mua những tranh ảnh trực quan (mặt trước in hình, mặt sau in chữ) mà các nhà sản xuất quảng cáo là “cách tốt nhất để cung cấp kiến thức cho con bạn”. Và nếu nên mua thì chọn loại nào? Loại về động vật hay loại chuyên về từ vựng? Những người bạn của cô vốn là những bà mẹ giàu kinh nghiệm nên tỏ ra khá am hiểu nhu cầu của con trẻ.

- Nhoc Jeremy nhà mình biết phân biệt tất cả các con thú ngay từ hồi mới 18 tháng cơ đấy! - Cô bạn Anna hãnh diện khoe.

- Cục cưng Alice của mình thì chuộng loại từ vựng hơn. Mới có 17

tháng mà con bé đã nói được vài từ khó rồi! - Erica cũng thêm vào.

Liệu Felicia nên chọn mua băng video nào cho con? Bé thông minh như Einstein, Thiên tài nhí Shakespeare hay Tiềm năng Van Gogh? Hay con cần cả ba loại đó? Còn loại video Bé thần đồng giúp phát triển cả não trái và não phải dành cho bé “từ 6 đến 36 tháng tuổi” thì sao?

Tất cả sản phẩm này đều hứa hẹn sẽ giúp tăng cường sự phát triển của bé nên Felicia ngẫm cảm thấy nếu không mua thì con mình sẽ bị thiệt thòi lớn. Xem ra sản phẩm Bé thần đồng sẽ giúp trẻ “có đủ lợi thế thông minh để học tập vượt trội”. Cha mẹ nào mà chẳng muốn dành cho con mọi lợi thế chứ!

Felicia có phần bối rối, mất tự tin hơn khi quay lại trung tâm mua sắm. Và những cảm giác ấy càng tăng lên gấp bội khi cô vào nhà sách.

Anh Steve - chồng cô - có dặn cô mua vài quyển sách hướng dẫn cách nuôi dạy con. Khi đứng trước quầy trưng bày loại sách này, Felicia cầm lên quyển đầu tiên mà tay cô chạm đến: Làm mẹ trước khi sinh con, hướng dẫn cách làm mẹ khi bé còn là bào thai, thậm chí có hẳn một chương về “Tạo nền tảng thông minh cho bé”. Cô đặt lại quyển sách vào giữa “rừng” sách dạy con rồi đặt tay lên trán ngẫm nghĩ đến đau cả đầu.

Làm mẹ trước khi sinh con? Tạo nền tảng thông minh cho bé? Chẳng lẽ đây là những gì các bậc cha mẹ ngày nay phải lo lắng? Felicia thấy sốt ruột cho sự phát triển của đứa con trong bụng, dù rõ ràng là nó còn chưa chào đời!

TUỔI THƠ BẠN RỘN

Felicia cũng nhận thấy hiện nay, cuộc chạy đua biến trẻ con thành những thần đồng nhí được khởi động ngay từ khi trẻ còn trong bụng mẹ. Báo chí thường dẫn ngon dẫn ngọt các bà mẹ hãy chăm chỉ tập thể dục với lợi ích giúp tăng cường trí thông minh cho trẻ. Trong khi đó, ở phần quảng cáo ngay những trang sau, họ lại thúc giục các bậc phụ huynh đi mua các đĩa CD dạy ngoại ngữ cho thai nhi. Nhiều người hẳn sẽ chẳng hề do dự tìm hiểu việc có thể sử dụng sợi quang học để truyền tải các bài học cho thai nhi trong

bụng mẹ!

Và một khi trẻ chào đời, áp lực thúc đẩy chúng phát triển những kỹ năng của người lớn càng trở nên khốc liệt. Chúng bị ép phải học đọc nhanh hơn, làm tính cộng trừ nhanh hơn và thậm chí phải làm được những công việc khó khăn như nhận biết mặt mũi các nhà soạn nhạc quá cố nhiều năm trời trước khi chúng thực sự cần đến những kiến thức đó (nếu có cơ may dùng đến).

Ngành công nghiệp giáo dục ngày nay đã nhanh chóng tìm được một lượng lớn phụ huynh luôn sẵn sàng làm mọi cách nâng cao khả năng của con cái. Một cuộc khảo sát cho thấy 65% phụ huynh tin rằng tranh ảnh trực quan “rất hiệu quả” trong việc giúp trẻ lên 2 phát triển trí tuệ. Và hơn 1/3 các bậc cha mẹ tham gia khảo sát tin rằng những trẻ được cho nghe nhạc Mozart sẽ phát triển trí não tốt hơn.

Rõ ràng, phụ huynh ngày nay liên tục phải nghe các chuyên viên tiếp thị của những hãng đồ chơi rao nhan nhản rằng ngành kinh doanh đồ chơi giáo dục trẻ em mang lại cho họ đến 1 tỉ đô la lợi nhuận mỗi năm. Tình hình kinh doanh khả quan đến mức những công ty như Baby Einstein - vốn được Disney mua lại vào năm 2001 - đang không ngừng tung ra nhiều dòng sản phẩm mới, trong đó có dòng “Einstein tí hon” dành cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

Ngay cả những người tưởng như không hề thuộc nhóm đối tượng khách hàng của các nhà sản xuất cũng bị tác động. Diane - một bà mẹ hai con ở San Francisco, nói: “Bà của tôi đang ở trong viện dưỡng lão vừa gửi cho tôi một máy chơi nhạc của Mozart và Bach vì muốn các cháu mình sẽ đứng đầu lớp!”.

Và khi trẻ càng lớn thì gánh nặng học hành của trẻ càng nặng nề và tốn kém hơn, từ học chơi đàn violon, học lái xe đạp đến chuyện học trường tư, học với gia sư.

MỘT XÃ HỘI KHÔNG NGỪNG CHẠY ĐUA: NHANH HƠN, GIỎI HƠN, NHIỀU HƠN

Ngày nay, rất nhiều người nghĩ rằng kiểu giáo dục để trẻ tự học hỏi, tự khám phá mọi thứ xung quanh và phụ huynh chỉ thỉnh thoảng hỗ trợ trẻ khi có cơ hội thích hợp đã không còn hợp thời.

Người lớn bị buộc phải làm việc nhiều hơn, hiệu quả hơn các đối thủ cạnh tranh. Chúng ta ăn thức ăn đóng gói sẵn, hâm nóng lại bằng lò vi ba và lên lịch cho những kỳ nghỉ chớp nhoáng. Lúc nào chúng ta cũng bảo nhau rằng nhanh hơn sẽ tốt hơn, để rồi “truyền tải” nếp nghĩ này cho con trẻ lúc nào chẳng hay.

Hãy thử quan sát một ngày tiêu biểu của một gia đình Mỹ, tạm gọi là gia đình ông bà Smith.

Marie Smith là giáo viên, mỗi ngày, chị thức dậy lúc 6 giờ sáng. Trong vòng một tiếng đồng hồ, chị thay đồ cho bọn trẻ gồm Gerry (11 tuổi) và Jessica (3 tuổi), chuẩn bị bữa ăn sáng, làm vài việc nhà, xem vài mẫu tin trên ti vi rồi lái xe đưa bé Jessica đến nhà trẻ. Chồng chị, anh Brian, đến công ty MacDonnell Douglas làm việc vào lúc 6 giờ 20, tiện thể đưa nhóc Gerry đi tập bóng rổ. Marie đón bé Gerry vào lúc 7 giờ 35 sáng rồi hai mẹ con cùng đi bộ đến ngôi trường nơi Marie dạy mẫu giáo và bé Gerry học lớp 5.

Tan học, Marie đón Gerry vào lúc 5 giờ chiều rồi ghé đón luôn bé Jessica. Cô ghé mua rau củ và vài dụng cụ cần thiết cho Gerry làm bài tập ở nhà. 6 giờ chiều, Marie tạm gác chuyện bếp núc để đưa Gerry đi tập bóng đá cùng đội bóng nhà thờ hoặc đi học đàn ghi ta. Cuối cùng, những bận rộn của một ngày chỉ tạm lắng lại vào khoảng 7 giờ 30 phút tối, khi Brian đưa Gerry về nhà và các thành viên cùng ăn tối.

Thật không may, loại thời khóa biểu bận tối mắt tối mũi thế này dường như rất phổ biến trong xã hội ngày nay. Những thay đổi lớn lao trong đời sống gia đình của các thế hệ gần đây là hệ quả của việc ngày càng nhiều bà vợ “xông pha” ra ngoài kiếm tiền không thua kém chồng. Vào thời điểm năm 1975, ở Mỹ chỉ có 34% bà mẹ có con nhỏ dưới 6 tuổi đi làm. Thế nhưng đến năm 1999, con số này tăng gần gấp đôi (61%). Phần lớn con của những phụ nữ này chỉ mới là trẻ sơ sinh. Dĩ nhiên, chúng ta đều biết các ông bố đã phải bươn chải kiếm tiền ngoài xã hội hơn một thế kỷ nay.

Nhưng guồng quay hối hả của xã hội ngày nay không chỉ đòi hỏi cả vợ lẫn chồng làm việc, mà họ còn làm việc nhiều giờ hơn trước.

Thực ra, người Mỹ làm việc nhiều hơn người dân bất kỳ đất nước

nào, kể cả người Nhật. Số liệu nghiên cứu của Tổ chức Lao động Quốc tế vào năm 1997 cho thấy, trung bình các ông bố Mỹ làm việc 51 giờ/tuần còn các bà mẹ Mỹ làm việc 41 giờ/tuần.

Bởi thế, chẳng có gì ngạc nhiên khi trong một cuộc khảo sát, 25% các ông bố bà mẹ Mỹ cho biết không có thời gian dành cho gia đình vì phải “đua” theo công việc. Cùng với xu thế đó, một nghiên cứu về việc sử dụng thời gian cho thấy, thời gian các bà mẹ dành cho mỗi đứa con đã thay đổi rất nhiều trong vòng 50 năm qua, cụ thể là những hoạt động họ thường làm với con. Trong khi đó, thời gian đưa đón con từ lớp học này sang lớp học khác để “làm giàu trí tuệ” lại tăng lên. Họ thường chở con đến các lớp năng khiếu rồi đứng bên ngoài cổ vũ, động viên con như những ông bố, bà mẹ kiểu mẫu.

Điều này làm nảy sinh ý tưởng về “thời gian chất lượng” từ những năm 1970. Những bậc phụ huynh nhanh chóng đón nhận khái niệm này giữa lúc khái niệm “thời gian số lượng” đang chiếm ưu thế. Họ nhanh chóng tối đa hóa chất lượng thời gian dành cho con, biến chúng thành những “đứa trẻ được lập trình” kỹ càng, tức là mọi khoảnh khắc của chúng đều được lên kế hoạch sử dụng sát sao.

Nhưng thật không may, các bậc phụ huynh ấy lại không hề có niềm vui làm cha mẹ - điều lẽ ra phải là một trong những niềm vui lớn nhất trong cuộc đời. Và rồi họ nhanh chóng nhận ra rằng những hoạt động ngoại khóa lẫn kiểu “học nhồi, học nhét” ấy chẳng ích lợi gì cho con cái.

Trên tạp chí Newsweek gần đây, một bà mẹ có 4 con đã khẳng định mình tốn quá nhiều thời gian để đưa đón con tham gia các hoạt động ngoại khóa đến nỗi đứa con 1 tuổi hầu như được nuôi dạy toàn trên ô tô. Cô viết: “Khi không ở trên xe, thằng bé có vẻ như mất hẳn phương hướng”.

Các gia đình ngày nay quá bận bịu với việc kích thích trẻ phát triển nhanh và ngày càng ít có thời gian vui đùa với nhau. Cũng vì thế mà chẳng có gì ngạc nhiên khi thành phố Ridgewood ở bang New Jersey buộc phải dành ra một buổi tối mùa đông có tên gọi “Buổi tối gia đình”. Phối hợp với trường học, ban lãnh đạo

thành phố đã hủy bỏ toàn bộ các hoạt động thể thao, bài tập về nhà, các lớp học thêm, kể cả những buổi học giáo lý để các bậc phụ huynh và con cái được ở nhà trọn vẹn một buổi tối! Và tất cả chỉ cần có thể thôi!

NGUYÊN NHÂN CỦA CUỘC CHẠY ĐUA TẠO RA NHỮNG ĐỨA TRẺ HOÀN HẢO

Để hiểu được vì sao lại xảy ra cuộc chạy đua tạo ra những đứa trẻ thông minh, chúng ta cần điểm lại lịch sử các quan niệm nuôi dạy con trẻ.

Cho đến đầu thế kỷ 19, hầu như chẳng ai hiểu biết và xem tuổi thơ là một giai đoạn tách biệt với tuổi trưởng thành. Trong thực tế, những ấn phẩm để lại từ thời đó cho thấy trẻ em lúc bấy giờ ăn mặc hoàn toàn giống một người lớn thu nhỏ. Những tác phẩm của nhà triết học người Pháp Jean-Jacques Rousseau² đã làm thay đổi hoàn toàn quan điểm của chúng ta về tuổi thơ. Trong tác phẩm *Émile* hay là về giáo dục³ kinh điển, ông viết: “Tuổi thơ có cái nhìn, suy nghĩ và cảm nhận riêng. Không còn gì khờ dại hơn việc cố tìm cách gán ghép suy nghĩ của chúng ta cho trẻ thơ”. Quan điểm này cộng với sự chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp đã dẫn đến việc xã hội hóa giáo dục rộng rãi như một nỗ lực chuẩn bị hành trang cho giới trẻ bước vào thế giới nghề nghiệp.

Khi ngành tâm lý học trẻ em ra đời vào cuối thế kỷ 19, mọi người bắt đầu quan tâm việc nghiên cứu và phát triển tâm lý trẻ em. Những năm 1940 đánh dấu sự xuất hiện ồ ạt các phóng sự khoa học chuyên vào đề tài nghiên cứu thế giới trẻ em. Trong tác phẩm “*Baby and Child Care*” (tạm dịch: Trẻ con và việc chăm sóc trẻ) được xuất bản vào năm 1946, giáo sư Benjamin Spock đã sử dụng con mắt chuyên môn và cảm nhận nhạy bén của mình để cung cấp cho các bậc phụ huynh một kế hoạch chi tiết về giáo dục con trẻ. Và ngành tư vấn giáo dục cũng ra đời từ đó.

Sau Thế chiến thứ II, từ nhà máy trở về với gia đình, những người mẹ bắt đầu cảm thấy việc nuôi dạy con đòi hỏi nhiều kiến thức, kỹ năng. Phụ huynh bắt đầu trông cậy vào những chuyên gia nghiên cứu về phát triển trẻ em. Trong một hội nghị về trẻ em tại

Nhà Trắng vào năm 1950, các chuyên gia bắt đầu bày tỏ lo ngại rằng những bậc phụ huynh đang quá lệ thuộc vào lời khuyên của các nhà tư vấn! Đến thập niên 1970, khi cấu trúc gia đình có bố lẫn mẹ đều đi làm có dấu hiệu gia tăng, đồng thời các thông tin về sự phát triển ở trẻ em bắt đầu bùng nổ, phụ huynh càng muốn đảm bảo rằng mỗi phút giây họ dành cho con cái đều phải có một ý nghĩa, một giá trị nhất định. Trước thực trạng thời gian dành cho con cái ngày càng hạn hẹp, phụ huynh quay sang “nương tựa” các chuyên gia am hiểu sự phát triển ở trẻ em để chuẩn bị cho con một tương lai tốt đẹp nhất.

Những nghi ngờ vừa manh nha về hiệu quả của việc thúc đẩy trẻ phát triển (“sớm nở, sớm tàn”) đã phải nhanh chóng nhường chỗ cho một loạt những chiêu thức quảng cáo. Các cuốn sách có tựa như “Khám phá tố chất thiên tài ở con bạn” của Ken Adams và “365 cách giúp trẻ mẫu giáo thông minh hơn” của Marilee Robin Burton, Susan G. MacDonald và Susan Miler trở nên quen thuộc trong mọi hiệu sách. Mối quan tâm dành cho việc phát triển trí tuệ của trẻ ngày càng tăng vùn vụt, vượt ngoài tầm kiểm soát. Và chúng ta một lần nữa lại chứng kiến hình bóng nuôi dạy con phũ phàng của quá khứ hiển hiện ngay trong hiện tại: tước đoạt tuổi thơ, đối xử với trẻ con như những người lớn thu nhỏ.

Các cảnh báo về tuổi thơ bị đánh cắp đã được gióng lên tại nhiều hội thảo ở các trường đại học và nhiều nơi khác. Nhiều cây bút đã lên tiếng như David Elkind, giáo sư chuyên ngành phát triển tâm lý trẻ em của Đại học Tufts, tác giả quyển sách nổi tiếng “Đứa trẻ sống vội” được xuất bản vào năm 1980. Và gần đây, giáo sư Laura Berk tại Đại học Illinois State đã đóng góp cho ngành xuất bản tác phẩm khiến nhiều người kinh ngạc: “Đánh thức trí tuệ của trẻ”, trong khi tác phẩm “Con tôi là học sinh ưu tú, con bạn chỉ là kẻ thất bại” của tác giả Ralph Schoenstein lại mang đến cho người đọc nhiều giai thoại nực cười.

Vậy các bậc cha mẹ và thầy cô phải làm gì trước những cảnh báo này? Làm thế nào để các bậc phụ huynh thay đổi những hành vi trong việc dạy con đang khiến các chuyên gia lo lắng? Nhận thức được tình hình chỉ mới là phần ngọn của giải pháp. Tại Hội nghị quốc tế về các nghiên cứu dành cho trẻ em (International

Conference for Infancy Studies) vào mùa hè năm 2000, nhiều người đã cố gắng thuyết phục các chuyên gia tâm lý về sự phát triển của trẻ hãy chung sức đối phó với cuộc khủng hoảng đang ngày càng nghiêm trọng này. Hàng núi tài liệu nghiên cứu chứng minh năng lực của trẻ em và những kỹ năng mới phát hiện ở trẻ mẫu giáo đã bị hiểu lầm hoặc áp dụng sai lệch. Cụ thể, những kết quả nghiên cứu nhằm khám phá quá trình hoạt động của não bộ con người và đáp ứng nhu cầu khoa học lại bị sử dụng để tiếp thị các sản phẩm hứa hẹn biến một đứa trẻ bình thường trở thành siêu nhân tí hon.

BỆNH THÀNH TÍCH VÀ NHỮNG TUỔI THƠ BỊ ĐÁNH CẤP

Các phụ huynh không muốn tham gia vào cuộc chạy đua tìm kiếm cơ hội, các hoạt động tăng cường phát triển trí tuệ cho con trẻ thường cảm thấy rất lo lắng khi các bậc cha mẹ khác đang sôi sục chạy đua nuôi con thành thiên tài. Khi việc làm cha làm mẹ đang ngày càng nặng tính cạnh tranh thì càng nhiều bậc phụ huynh sợ con mình sẽ bị tụt hậu nếu không nắm bắt mọi cơ hội.

Một người bạn của chúng tôi sắp chuyển đến sinh sống ở vùng ngoại ô Tucson, bang Arizona để điều hành một trường mẫu giáo. Ngôi trường cô ấy hiện công tác có một “giáo trình đặc biệt”: những môn học ở đây đều phục vụ cho sở thích của trẻ em và thiên về tính ứng dụng hơn là lý thuyết. Cô nói: “Khi đưa các phụ huynh đi tham quan ngôi trường ấy, tôi thường bảo mục tiêu của chúng tôi không phải là ra các bài tập trên giấy mà hướng dẫn trẻ các bài tập kỹ năng. Phụ huynh bèn hỏi liệu trẻ có được chuẩn bị tốt để vào lớp 1 không. Tôi liền trả lời: ‘Có’ và giải thích rằng ở đây, trẻ sẽ có cơ hội tha hồ khám phá và thỏa mãn trí tò mò. Họ gật gù chấp nhận câu trả lời trên. Nhưng nửa tiếng sau, họ lại quay sang hỏi tôi: ‘Tại sao học sinh ở đây không được hướng dẫn cách sử dụng máy vi tính?’, ‘Tại sao lại không học đọc?’. Là một nhà sư phạm, tôi biết các khối xếp hình mà trẻ đang chơi cũng chính là những viên gạch nền tảng cho văn chương, toán học và các kiến thức khác, nhưng phụ huynh cứ khăng khăng: ‘Trẻ ở đây chỉ toàn chơi và chơi. Chúng tôi muốn con mình phải làm việc cơ!’”.

Dù có niềm tin vững chắc với hướng đi của mình nhưng cô ấy cũng bắt đầu cảm thấy áp lực trong việc phải dạy con cái của mình như thế nào cho phải. “Ở ngôi trường tôi sắp đến công tác, tiếng nói của phụ huynh rất có trọng lượng và họ thường áp đặt rất nhiều áp lực cho con em. Tôi vẫn biết mình cần ‘vững như kiềng ba chân’, nhưng nếu tất cả đứa trẻ xung quanh đều biết chơi đàn violon ngay từ lúc mới 4 tuổi thì tôi không chắc mình có nghi ngờ những quyết định và việc làm của vợ chồng tôi trong vấn đề giáo dục trẻ hay không”.

Một người bạn khác của chúng tôi, hiện có một bé trai 9 tuổi và bé gái 7 tuổi, vừa dọn đến một khu sầm uất mới xây ở San Diego. Cô kể về mức độ cạnh tranh giữa những người ở đây như sau: “Hơn một nửa trẻ con từ 5 - 12 tuổi có gia sư riêng sau giờ học, không phải để đáp ứng yêu cầu học tập của nhà trường mà là để luôn dẫn đầu lớp!”.

Nhận thấy rõ nỗi lo âu của các phụ huynh trong chuyện học hành của con cái, những công ty như Kaplan và Princeton Review, chuyên cung cấp dịch vụ luyện thi các chứng chỉ cần thiết trong các kỳ tuyển sinh dành cho học sinh cấp 2, cấp 3, đã nhanh nhẹn mở rộng dịch vụ sang cả đối tượng trẻ mẫu giáo. Hiện nay, những tài liệu của họ nhằm giúp trẻ cải thiện điểm số trong các kỳ thi hàng năm đã được sử dụng phổ biến tại các trường công như một phần của đạo luật Không để trẻ nào bị tụt hậu (No Child Left Behind Act) của Tổng thống George W. Bush.

Là những chuyên gia về sự phát triển của trẻ, chúng tôi thường xuyên nhận được các cuộc gọi từ những phụ huynh muốn con mình làm bài trắc nghiệm chỉ số thông minh IQ, không phải vì sợ con kém thông minh mà cái chính là muốn chứng nhận tài năng của con. Bên cạnh những mối lo toan làm sao để có nhà cao cửa rộng, xe hơi đời mới, nội thất sang trọng... thì trí tuệ của con cái là một mối chú tâm khác của người lớn hiện nay bởi áp lực nặng nề “phải bằng chị bằng em”.

Khi cha mẹ lơ là việc chăm sóc thể giới tình cảm, cảm xúc tuổi thơ của trẻ thì chính trẻ sẽ phải trả giá cho sự vô tâm ấy. Những áp lực chất chồng của cuộc sống hiện đại khiến phụ huynh lúc nào

cũng sống trong tâm trạng phòng thủ. Chúng ta muốn con mình phải thông minh xuất chúng để mọi cánh cửa đại học đều mở rộng chào đón con, mọi công ty đều phải trải thảm đỏ mong chờ con đầu quân.

Còn chuyện vui chơi ở trẻ thì sao? Dẫu sao thì đó cũng chỉ là hai từ đơn giản: vui chơi! Năm 1981, trung bình một đứa trẻ trong độ tuổi đi học có đến 40% quỹ thời gian mỗi ngày để vui chơi. Đến năm 1997 thì con số này chỉ còn lại 25%. Không chỉ thế, 40% các trường nhỏ tại Mỹ còn bỏ luôn cả giờ giải lao.

Không chỉ phải chạy đua với thời gian biểu rất sát sao, trẻ con ngày nay còn phải gánh chịu nạn “học vượt lớp”, tức là trước khi vào lớp 1, trẻ phải biết đọc, biết viết hẵn hoi! Sự thật là thế! Ngay từ mẫu giáo, trẻ đã được dạy các kỹ năng mà trước đây chỉ có thể được rèn luyện khi vào lớp 1. Thậm chí, nhiều trường mẫu giáo còn yêu cầu trẻ phải biết đọc mới được nhận vào học, mặc kệ nhiều chuyên gia về trẻ em cho rằng cần cho trẻ đang độ tuổi đi nhà trẻ, mẫu giáo tha hồ khám phá, trải nghiệm cuộc sống thông qua các trò chơi và xây dựng quan hệ với mọi người xung quanh.

Chẳng trách trẻ con ngày nay bị suy nhược tinh thần và lo âu quá sức. Học viện nghiên cứu về tâm thần ở trẻ em và thanh thiếu niên (The American Academy of Child and Adolescent Psychiatry) của Mỹ cho biết, “nước Mỹ có đến 3,4 triệu trẻ em và thanh thiếu niên bị suy nhược thần kinh, chiếm 5% tổng số người trẻ tuổi”. Một số trường hợp bị suy nhược nghiêm trọng đã dẫn đến tử vong. Từ năm 1980 đến năm 1997, số trẻ em từ 10 - 14 tuổi tự tử đã tăng lên đáng kinh ngạc: 109%!

Bên cạnh đó, chỉ số lo âu của trẻ cũng tăng rõ rệt từ những năm 50. Ngày nay, trẻ em 9 tuổi đã bắt đầu cảm thấy lo lắng khi phải chịu quá nhiều áp lực. Một số nghiên cứu cho thấy ngày càng có nhiều trẻ bị căng thẳng bởi áp lực thi cử, có thể vì số lượng bài thi ngày càng tăng và những mong đợi quá cao xa của phụ huynh. Dĩ nhiên, sự lo lắng này ảnh hưởng nhất định đến việc học của trẻ. Ngoài ra, trẻ còn có những nỗi lo lắng khác bởi ít tiếp xúc với cha mẹ (trẻ thường cảm thấy an toàn khi ở cạnh gia đình). Chưa hết, nhiều trẻ còn cảm thấy âu lo khi môi trường sống xung quanh

ngày càng có những mối đe dọa như tệ nạn xã hội, tội phạm, tình trạng ly hôn, bạo hành.

Các chuyên gia tâm lý cũng nhận thấy trẻ em ngày càng bị ám ảnh nhiều hơn, đặc biệt là bị ám ảnh về trường học và sự suy kém thể chất. Giáo sư Jack Wetter - một chuyên gia tâm lý và là Giám đốc khoa Tâm lý trẻ em của Đại học UCLA⁴ - cho biết: “Tôi thấy trẻ em ngày nay bận bịu đến mức không còn thời gian vui chơi, giải trí. Cứ đến giữa tháng ba, các bé lại căng thẳng với các kỳ thi xét tuyển vào những trường mầm non, mẫu giáo tư thục... Nhiều cô cậu bé đến văn phòng của tôi và than vãn rằng vừa bị trường nào đó từ chối nhận vào học!”

Từ lâu, những chuyên viên trị liệu đã biết chính phụ huynh là nguyên nhân khiến trẻ lo lắng. Một khi đã đầu tư nhiều thời gian và tiền bạc cho những chương trình phát triển năng khiếu của con cái, phụ huynh luôn mong đợi có được “lợi nhuận”. Trong khi đó, trẻ con luôn nơm nớp lo sợ học hành thất bại. Lúc nào mọi người cũng tập trung vào kết quả học tập, cụ thể là điểm số các bài kiểm tra, là lời phê của giáo viên.. thay vì quan tâm những gì trẻ đang trải nghiệm và cần có. Đứa trẻ có thể tự hỏi: “Mình bị làm sao mà lại cần giúp đỡ thế này?”. Việc ép uống trẻ học hành chỉ khiến trẻ nghĩ chỉ có chuyện học là quan trọng bậc nhất, hơn cả những khát khao khám phá tự nhiên, tìm hiểu cuộc sống để thỏa mãn trí tò mò.

Một vấn đề khác của bệnh thành tích của người lớn chính là quá chú trọng vào chỉ số thông minh (IQ) của trẻ, đến nỗi quên mất một khía cạnh không kém quan trọng là chỉ số cảm xúc (EQ). Nhà tâm lý học Daniel Goleman, người đồng sáng lập Phòng tìm hiểu về cảm xúc và xã hội (Collaborative for Social and Emotional Learning) tại Trung tâm nghiên cứu về trẻ em của Đại học Yale, đã gọi tên vấn đề này trong tác phẩm mang ý nghĩa khai phá của ông: “Emotional Intelligence: Why It Can Matter More Than IQ” (tạm dịch: Vì sao chỉ số cảm xúc (EQ) lại quan trọng hơn chỉ số thông minh (IQ)?)

Theo giáo sư Goleman, cảm xúc là cốt lõi của kỹ năng sống thông minh. Ông chỉ ra rằng, có một yếu tố quyết định trong việc một

người có chỉ số IQ cao nhưng thường mắc lỗi, nhầm lẫn và một người có chỉ số IQ trung bình nhưng lại thành công. Đó chính là “sự thông minh về mặt cảm xúc”. Sự thông minh ấy gồm tinh thần tự chủ, lòng nhiệt tình, sự kiên định và khả năng tự phát triển bản thân.

“Sự thông minh về mặt cảm xúc” cũng chính là điểm cốt lõi của ý chí và tính cách. Những người bốc đồng, thiếu tự chủ có thể có những hành vi không hợp với đạo lý. Một đặc điểm chính yếu khác thể hiện “sự thông minh về mặt cảm xúc” là khả năng cảm thông với người khác. Khả năng này được cụ thể hóa bằng việc đọc hiểu được cảm xúc, biết thông cảm, biết nổi giận đúng lúc, đúng nơi và hợp lý.

Trong quan hệ cha mẹ và con cái, khái niệm “thông minh về mặt cảm xúc” được thể hiện ngay trong những niềm vui, niềm hân hoan, gắn kết của mối quan hệ này! Đó cũng chính là nền tảng để trẻ có khởi đầu tốt nhất khi bước vào đời. Rất đơn giản! Bạn chỉ cần dành thời gian chơi đùa, trò chuyện với con về những gì xảy ra trong thế giới của con, cảm nhận và tận hưởng tình cảm ruột thịt. Vậy là bạn đã làm được điều tốt đẹp nhất mà các bậc cha mẹ có thể làm để giúp con phát triển trí tuệ, cảm xúc, đảm bảo con sẽ thành công trong tương lai.

CÁCH TỐT HƠN ĐỂ NUÔI DẠY TRẺ THÔNG MINH

Trong quyển sách Đứa trẻ sống vội, giáo sư David Elkind viết: “Trước đây khái niệm tuổi thơ vốn vô cùng quan trọng trong đời sống người Mỹ, nhưng hiện nay khái niệm ấy đang có nguy cơ bị xóa sổ ngay trong xã hội do chúng ta tạo ra. Trẻ em ngày nay đã trở thành những nạn nhân vô tình của những căng thẳng quá mức bởi những đổi thay chóng mặt và hoang mang của xã hội cùng với những mong đợi không có điểm dừng của phụ huynh”.

Là những chuyên gia về sự phát triển của trẻ, chúng tôi rất lo lắng khi thấy sự lo âu của trẻ đã ảnh hưởng đến xã hội như thế nào. Dĩ nhiên, ai cũng muốn con mình trở thành những học sinh ưu tú, nhưng không vì thế mà chúng ta “nhào nặn” đầu óc của trẻ bằng bất cứ giá nào. Áp lực phải làm cho trẻ ngày càng thông minh hơn thật vô cùng tai hại bởi nó chứa đựng hiểm họa hủy diệt những

năm tháng tuổi thơ, vốn là điều hết sức quan trọng trong quá trình phát triển về mặt nhận thức, tình cảm và xã hội của một con người.

Khi làm cho trẻ quen bị lệ thuộc vào người lớn từ chuyện lên kế hoạch sinh hoạt đến giải trí mỗi ngày, chúng ta đã đồng thời tước đoạt của trẻ niềm vui được sáng tạo các trò chơi và khả năng làm chủ bản thân, tính độc lập. Thật đáng lo ngại khi đó lại chính là những điều mà trẻ cần để có thể tận hưởng việc làm chủ cuộc sống trong tương lai. Khái niệm tận hưởng những trò vui chơi, những khoảnh khắc nô đùa bị vút vào xó. Khái niệm thời gian chết - tức không làm gì cả, chỉ hồi tưởng lại những gì đã xảy ra với mình và có dịp được là chính mình - dường như bị “dán nhãn” lập dị giữa xã hội chỉ biết cuống quýt chạy theo thành tích.

Các bậc phụ huynh cũng đánh mất những cơ hội quý giá trong đời khi ngày ngày chỉ chú tâm vào việc thúc đẩy con cái phát triển. Giai đoạn phát triển trí tuệ đầu đời của trẻ thường vượt ngoài sức tưởng tượng của chúng ta, và không gì tuyệt vời hơn khi được chứng kiến sự phát triển đó ở con mỗi ngày. Thế mà rất nhiều phụ huynh lại đang bỏ lỡ cơ hội độc nhất này chỉ vì quá chú trọng vào thành tích.

Trong thực tế, những yếu tố thiết yếu giúp trẻ phát triển lành mạnh trí tuệ và cảm xúc chính là “mối quan hệ yêu thương, tương tác với cha mẹ hoặc người chăm sóc”, theo nghiên cứu mở rộng do Hội đồng Nghiên cứu Quốc gia trực thuộc Viện Y Khoa Mỹ ghi nhận trong bản báo cáo có nhan đề From Neurons to Neighborhoods (tạm dịch: Từ các tế bào thần kinh đến quan hệ láng giềng). Chỉ một hoạt động đơn giản như cùng rửa chén với trẻ cũng đã là cơ hội tương tác đầy ý nghĩa giữa hai mẹ con. Những câu chuyện thường nhật mà bạn chia sẻ với con sẽ góp phần giáo dục về thế giới và bản thân trẻ. Cha mẹ cần giúp trẻ hiểu được ý nghĩa của những sự kiện xảy ra trong ngày, giúp trẻ giải tỏa những rối rắm, gút mắt trong tình cảm. Cha mẹ cũng giống như những “bộ lọc”, chắt lọc những thông tin cần thiết và lọc bỏ, ngăn chặn những điều phức tạp mà trẻ chưa đủ sức đối diện (ví dụ như một bộ phim kinh dị, tin tức chính trị buổi tối trên ti vi.).

Những trao đổi qua lại giữa cha mẹ và con cái còn giúp trẻ tự nhiên phát huy những kỹ năng trí tuệ. Trong những cuộc trò chuyện, cha mẹ hãy khuyến khích trẻ thoải mái kể lại những điều xảy ra trong ngày, giúp trẻ xâu chuỗi các sự việc và nắm bắt ý nghĩa của những điều đã xảy ra. Đó là một trò chơi thú vị và rất có ích khi trẻ tới tuổi đến trường. Việc mô tả lại “những gì đã xảy ra” còn giúp trẻ luyện trí nhớ và kỹ năng dựng lại “kịch bản” cho những sự kiện đã xảy ra. Điều này giúp trẻ hiểu và diễn đạt được những gì đã trải nghiệm, hay nói cách khác, trẻ sẽ suy nghĩ và học hỏi để từ đó gia tăng vốn từ một cách tự nhiên, vui vẻ.

Một nghiên cứu của tác giả Kathy Hirsh-Pasek cho thấy, đến thời điểm trẻ vào tiểu học thì hầu như không phân biệt được mức độ thông minh giữa nhóm trẻ từng học các lớp chuyên, lớp năng khiếu với nhóm trẻ đi học mẫu giáo thông thường. Song, vẫn có một điểm khác biệt giữa hai nhóm trẻ này: những trẻ trong nhóm 1 thường lo lắng, kém sáng tạo hơn trẻ nhóm 2.

Một nghiên cứu khác cũng cho thấy việc tham gia các lớp học mầm non chú trọng cách dạy “cầm tay chỉ việc” với những kiến thức “uyên bác” sẽ khiến trẻ dễ bị căng thẳng hơn. Vì sao? Có thể do trẻ cứ phải giả vờ như đang chơi đùa vô tư. Có thể do trẻ bị áp lực phải ghi nhớ các sự kiện ngẫu nhiên. Dẫu thế nào thì trẻ vẫn là những nạn nhân tội nghiệp của gánh nặng học tập từ trước khi chúng sẵn sàng tiếp nhận giáo dục.

Với quyển sách này, chúng tôi hy vọng sẽ giúp những bậc phụ huynh thoát khỏi căn bệnh thành tích. Mục tiêu của chúng tôi là mang lại cho các bậc phụ huynh, thầy cô và những nhà làm chính sách giáo dục một cái nhìn bao quát và những khái niệm cần thiết để có cách làm hiệu quả nhất trong việc giáo dục con em mình. Đây cũng là nỗ lực chống lại làn sóng bệnh thành tích và thói quen thúc ép con trẻ học hành.

Một khi đã am hiểu sự phát triển trí tuệ của trẻ, người lớn sẽ có thể song hành một cách đồng điệu với cách thức học hỏi và tiềm năng phát triển tự nhiên của trẻ, từ đó tìm được những thời điểm thích hợp để giúp trẻ tích lũy những kiến thức thật sự chứ không chỉ là những sự kiện rời rạc phải cố nhét vào đầu.

NGUYÊN TẮC MỚI CHO CÁC BẬC PHỤ HUYNH: NGẪM NGHĨ, KHÁNG CỰ VÀ TẬP TRUNG VÀO ĐIỀU CỐT LÕI

Chúng tôi hiểu các bậc phụ huynh, thầy cô giáo và những người làm chính sách giáo dục cần một nguyên tắc mới để vượt qua “cơn nhiễu loạn” những lời khuyên nuôi dạy trẻ em. Họ cần một cách nào đó để đạt được sự cân bằng. Và theo chúng tôi, bạn hãy bắt đầu với nguyên tắc gồm 3 bước: “Ngẫm nghĩ - Kháng cự - Tập trung vào điều cốt lõi”. Nguyên tắc này hoạt động theo phương thức sau:

Lần sau, nếu trông thấy một bài báo dành cho phụ huynh hoặc nghe nói về một nghiên cứu mới nhất liên quan đến sự phát triển của trẻ em tại một cuộc họp báo hay buổi thuyết trình thì bạn đừng vội chộp ngay bút và hí hoáy ghi ngay những điều mình cần thay đổi, mua sắm thêm hay bổ sung thêm vào thời khóa biểu vốn đã chật cứng của con mình. Thay vào đó, bạn hãy dành chút thời gian để làm những việc sau:

- Ngẫm nghĩ: Hãy thử nghĩ xem, bạn có nên làm theo những gì họ đang nói hay có nên tiếp tục chịu đựng những áp lực mà nền văn hóa của chúng ta đang đặt lên vai những người làm cha làm mẹ. Hãy tự hỏi: “Liệu khóa học này, lớp năng khiếu hay hoạt động này có đáng để con mình nhín bớt thời gian vui chơi để vất vả đi lại, theo đuổi; còn mình thì tốn thêm một khoản tiền?”. Ít ra thì chút thời gian ngẫm nghĩ ấy cũng giúp bạn chuyển sang bước tiếp theo, đó là Kháng cự.

- Kháng cự: Tức là chống lại cảm giác thấy mình can đảm và đáng khen! Kháng cự nghĩa là không cho bản thân hành động điên cuồng, là để thời gian làm dịu mọi thứ. Kháng cự nghĩa là bạn “nói không” (chẳng hạn như: “Cảm ơn cô đã gợi ý về các hoạt động ấy! Nhưng có lẽ tôi sẽ không.”).

Khi làm được điều này tức là bạn đã làm được một điều có cơ sở khoa học được trình bày trong quyển sách này: ít hơn vẫn tốt hơn. Bởi việc “người lớn hóa” trẻ con, bắt chúng sống vội vã chẳng phải là chọn lựa hay ho nếu không muốn nói là đang đánh cắp một tuổi thơ. Để được hạnh phúc, thông minh, dễ dàng thích nghi với cuộc sống, trẻ con không cần tham dự tất cả lớp học hay sở

hữu mọi món đồ chơi giáo dục.

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn biết bạn sẽ cảm thấy có lỗi khi kháng cự lại thôi thúc bản thân như thế. Đó là lý do bạn cần chuyển sang bước thứ 3.

- Tập trung vào điều cốt lõi: Là tự khẳng định với bản thân rằng bạn đã làm đúng, bạn biết rằng điều quan trọng nhất đối với trẻ nhỏ là vui chơi chứ không phải lao động trí óc. Suy cho cùng, vui chơi mới chính là việc trẻ con nên làm nhiều nhất. Dù quyết định này trước hết có thể khiến bạn thấy có lỗi, lo lắng, nhưng rồi bạn sẽ hiểu rằng mình đang làm điều tốt nhất cho con. Cách tốt nhất để thực hiện bước này chính là cùng chơi đùa với con. Trong những giây phút ấy, bạn hãy quan sát niềm vui sướng, hứng khởi trên gương mặt bé, và đừng quên giúp bé khám phá thêm nhiều điều giản dị mà vô cùng tuyệt diệu của cuộc sống rộng lớn.

Quyển sách này sẽ giúp bạn dễ dàng thực hiện 3 bước trên. Đây cũng chính là phương thức nuôi dạy con theo cơ sở khoa học rất khác biệt so với bất kỳ quyển sách nào khác dành cho phụ huynh hay người làm công tác giáo dục. Dựa trên những nghiên cứu về sự phát triển của trẻ, phương thức này giúp bạn thôi vất vả lái xe như con thoi mỗi ngày để đưa đón bé đến các lớp học chính khóa và ngoại khóa, cũng sẽ không còn phải băn khoăn điều gì là tốt nhất cho con mình.

Điều chúng tôi muốn nói với các bậc phụ huynh bận rộn chính là: trẻ con cần có thời gian để vui chơi cùng cha mẹ (cùng các thầy cô giáo hay người chăm sóc trẻ). Nghiên cứu cho thấy trí thông minh của trẻ được đánh thức chính trong quá trình tương tác thông thường giữa trẻ và người lớn hay các hoạt động thường nhật có mục đích. Phụ huynh có thể dễ dàng giúp trẻ nuôi dưỡng lòng tự tin, phát triển tối đa năng lực bản thân thông qua các hoạt động mang tính thử thách nhẹ nhàng (chứ không quá mức). Môi trường vui chơi, những cơ hội học hỏi ngẫu nhiên chính là chìa khóa tạo nên một đứa trẻ thông minh, giàu tình cảm và hạnh phúc. Và niềm hạnh phúc của trẻ tất nhiên sẽ lan truyền mạnh mẽ đến các đồng sinh thành.

NHỮNG ÍCH LỢI CỦA QUYỂN SÁCH

Trong quyển sách này, chúng tôi sẽ đưa ra những đề nghị thực tế, hữu ích dựa trên cơ sở khoa học, chẳng hạn như các trò chơi, những bài tập thực nghiệm mà bạn có thể cùng làm với trẻ trong thực tế. Có thể bạn sẽ nhìn thấy chính mình trong những tình tiết hư cấu trong quyển sách này, bởi đó là kết quả tổng hợp từ cuộc sống của chúng tôi, của bạn bè và những người chúng tôi quan sát. Nếu bạn có cảm giác đang thấy hình ảnh của người hàng xóm trong quyển sách này và tự nhủ: “Mình biết có những người như thế!” thì đơn giản là rất nhiều người đang sống theo khuôn mẫu chung.

Trong phần “Góc rèn luyện” ở cuối mỗi chương sách, chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của những trải nghiệm đơn giản, đời thường trong việc học hỏi của trẻ. Trong khi đó, phần “Khám phá những kỹ năng tiềm ẩn” sau các dẫn chứng khoa học sẽ cho bạn cơ hội trở thành một “nhà nghiên cứu” để khám phá những khả năng tiềm ẩn của con mình. Khi quan sát hành vi của con, chúng ta sẽ biết khi nào là lúc trẻ lĩnh hội nhiều nhất những gì được chỉ dẫn. Mỗi chương sách đều nêu lên những hoạt động vui tươi, ít tốn kém và các ý tưởng thực hành giúp trẻ phát triển, góp phần giảm những áp lực không cần thiết lên phụ huynh, thầy cô giáo và cả chính trẻ.

Bạn có thể đọc không theo thứ tự các chương sách mô tả những khả năng riêng của trẻ (văn chương, toán học...). Đây cũng là nội dung giúp bạn thêm hứng thú khi quan sát những gì con bạn làm. Tuy vậy, tất cả mọi chương sách đều hướng đến ý tưởng chủ đạo của chương 9, đó là tập trung tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, vốn cũng là chủ đề chính của quyển sách. Vui chơi cũng quan trọng chẳng kém học hành, thế nhưng, chỉ có thể bằng vui chơi, ta mới có thể trả lại tuổi thơ cho con. Chương sách cuối sẽ tổng kết mọi ý chính và trao cho các bậc phụ huynh những công cụ hữu ích để áp dụng các nguyên tắc vào thực tiễn để giáo dục trẻ hiệu quả nhất.

Vậy phải làm sao để tất cả những nguyên tắc này phát huy hiệu quả cao nhất? Lấy ví dụ việc trẻ học toán trong giai đoạn đầu. Nhiều phương pháp giáo dục mới khuyến khích người lớn sử dụng các băng hình để dạy toán cho trẻ. Có vô số game vi tính và

bằng hình theo khuôn mẫu được sử dụng để kích thích trẻ nhỏ trước tuổi đi mẫu giáo làm quen với môn toán. Tuy nhiên, theo nhiều kết quả nghiên cứu thì cách tốt nhất để học các con số lại chính là các vật thể mà trẻ có thể sờ nắn được. Chẳng hạn, chất thêm khối gỗ để xem chồng gỗ có thể chịu được bao nhiêu khối gỗ mới ngã chính là toán học. Bạn không cần lo thiếu vắng “yếu tố giáo dục” trong trò chơi này. Chỉ cần chú ý đến sở thích toán học của con trẻ thì chơi đùa với trẻ như thế sẽ giúp nuôi dưỡng khả năng học toán và phát huy tính tò mò, khám phá của trẻ.

Quyển sách này còn giúp bạn nhìn nhận cuộc sống ở những góc độ hoàn toàn khác. Bạn sẽ thấy cơ hội học hỏi có ở mọi nơi, mọi lúc. Bạn sẽ nhìn thấy hình chữ nhật trong các khối nhà, hình lục giác trong những bảng hiệu giao thông trên đường phố và các con số thì xuất hiện đầy rẫy khắp nơi.

Khi bạn chia khoai tây chiên cho các con và tính toán sao cho các phần đều nhau thì đó chính là lúc bạn đang chơi trò toán học với trẻ. Hay khi bạn đặt một chiếc khăn giấy trên bàn cho mỗi người tức bạn đang thể hiện mối tương quan một - chọi - một. Hoặc khi đặt cuốn sách trở lại chỗ cũ tức là bạn đang phân loại sách. Chúng ta cần nhìn thế giới qua lăng kính trẻ thơ và nắm bắt được những cơ hội tự nhiên để giúp chúng học hỏi.

Khi nhận thức được rằng thế giới luôn đầy ắp cơ hội học hỏi và giao tiếp xã hội, chúng ta sẽ có thể giúp trẻ phát triển tốt hơn. Cho trẻ lên 2, lên 3 làm quen với các tranh ảnh trực quan hoặc nhất định phải cho thai nhi nghe nhạc Mozart chẳng khác nào bạn bấm nút “tua nhanh” thay vì thưởng thức bộ phim. Buộc trẻ con phải sống vội vã, bận rộn tức là bạn đang liều lĩnh tước đoạt của chúng ước muốn học hỏi tự nhiên và tệ hơn là dễ khiến trẻ rơi vào âu lo, trầm cảm, phiền muộn.

Tuổi thơ là tuổi khám phá thế giới và khám phá chính những khả năng của bản thân. Hành trình thú vị ấy không thể diễn ra trong các buổi học gò bó ở lớp, trên màn hình máy vi tính hay các hộp đựng tranh ảnh trực quan.

Tác phẩm này chứa đựng thành quả của hàng ngàn nhà khoa học đã dày công nghiên cứu và cộng tác với chúng tôi để mang lại cho

bạn những thông tin hữu ích. Họ đã cống hiến cả cuộc đời với ước mong tạo nên một thế giới tốt đẹp hơn cho con cái của chúng ta.

Chúng tôi rất mong bạn sẽ chung tay mang lại những cơ hội trưởng thành tuyệt vời cho thế hệ tương lai, đồng thời giảm bớt lo lắng, căng thẳng cho các phụ huynh rằng nhất định phải tạo ra những thiên tài Einstein tí hon.

Chúng tôi cũng hy vọng bạn cảm thấy thích thú khi hiểu được những vấn đề cốt lõi trong việc giáo dục trẻ em được trình bày trong quyển sách này. Đó cũng chính là những điều chúng tôi đã thông suốt và khao khát sẻ chia. Kiến thức này sẽ giúp bạn kiến tạo lại cho con mình một tuổi thơ mới mẻ, vui tươi, hữu ích, chuẩn bị hành trang cho con trở thành những công dân trưởng thành, hạnh phúc, thông minh và có đời sống tình cảm phát triển phong phú, lành mạnh.

Chương 2

“SẢN PHẨM TRÍ TUỆ” VÀ NHỮNG ĐỨA TRẺ LUÔN VẮT VẢ VỚI VIỆC HỌC

Thực tế là tất cả các nhà cung cấp sản phẩm cho trẻ em đều nói rằng nhạc cổ điển giúp trẻ phát triển trí não”, Martha nói. Chồng cô, anh Harold, thêm vào: “Chúng tôi muốn đảm bảo cho con có mọi lợi thế trong cuộc sống. Nếu có thể giúp con phát triển trí não ngay bây giờ để sau này có thể tiến xa, tiến nhanh hơn mọi người trong cuộc sống vốn dĩ đầy phức tạp thì chúng tôi sẽ làm ngay lập tức”.

Với suy nghĩ ấy, ngay sau khi bé Brenda chào đời, Harold và Martha Goodwin đã biết khá nhiều về mối liên hệ giữa trí não và âm nhạc. Một lần, Martha tình cờ tìm được cuốn băng video có tựa đề Những thiên tài nhí: Mozart và những người bạn, trong đó, hai nhân vật hoạt hình chính là hai thiên tài nhí giải thích vì sao chúng thông minh đến thế. Nhân vật bé Harrison nói: “Người ta đã chứng minh rằng một số loại nhạc cổ điển giúp trẻ phát triển trí não nhanh hơn. Đó là sự thật. Âm nhạc có thể giúp con bạn thông minh hơn!”. Còn nhân vật cô bé tên Sasha thì cho biết đến 3 tuổi, não của một đứa trẻ sẽ phát triển toàn diện, vì vậy, mọi thứ trẻ nhìn thấy, nghe thấy trước đó đều ảnh hưởng đến sự phát triển của não. Xem xong cuốn video ấy, vợ chồng nhà Goodwin càng tin rằng họ phải là những “kỹ sư” xây dựng trí não cho con.

Khi sắp sinh bé thứ hai, Harold và Martha cùng ngồi trên ghế sofa, áp chiếc máy phát cầm tay vào bụng Martha để em bé nghe những bản nhạc êm dịu, cổ điển. của nhạc sĩ - nhà giáo dục học

Don Campbell. Họ đã sử dụng nửa tá đĩa nhạc cổ điển được quảng cáo là dành riêng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, trong đó có các sản phẩm của Don Campbell như Hiệu quả Mozart cho trẻ: Thư giãn, mơ mộng và vẽ. Đôi vợ chồng này cũng rất lo lắng cho đứa con đầu, bé Brenda, vì lúc mang thai bé, họ chưa biết những việc cần làm cho con trong giai đoạn này.

Trong sản phẩm của mình, nhà giáo dục học Don Campbell đặt vấn đề: “Liệu âm nhạc có giúp con bạn thông minh?”. Rồi chính ông trả lời rằng: “Chắc chắn âm nhạc có thể giúp gia tăng số lượng điểm kết nối giữa các dây thần kinh trong não bộ của bé, từ đó kích thích phát triển những kỹ năng trò chuyện của bé.”. Ông cũng khẳng định: “Một nghiên cứu gần đây cho thấy trẻ sẽ phát triển khả năng theo dõi hình ảnh, tương tác giữa mắt và tay và những hành vi tích cực khác nhanh hơn nếu người mẹ tham gia các buổi huấn luyện tiền sản bằng âm nhạc”. Thế thì chẳng trách gia đình Goodwin luôn tin rằng muốn cho con phát triển trí não tốt hơn thì phải nhất định cho con nghe nhạc Mozart!

Nhưng liệu việc nghe nhạc Mozart có thật sự giúp trẻ thông minh hơn? Liệu đó có thật sự là tiền đề để trẻ đạt chỉ số thông minh IQ cao hơn sau này? Khoa học đã chứng minh rõ ràng: KHÔNG HỀ! Nghe nhạc cổ điển sớm không hề giúp trẻ thông minh hơn chút nào. Thế thì tại sao lại có người nghĩ ngược lại? Thật ra, đằng sau đó là cả một câu chuyện thú vị.

Lịch sử của “Hiệu ứng Mozart” bắt nguồn từ một nghiên cứu do giáo sư Francis Rauscher và các cộng sự tại Đại học Wisconsin’s Oshkosh công bố vào năm 1993. Nghiên cứu này cho thấy sau 10 phút nghe một bản nhạc của Mozart, các sinh viên sẽ làm bài trắc nghiệm chỉ số thông minh (IQ) tốt hơn. Giáo sư Rauscher mời 79 sinh viên tham gia thí nghiệm này. Bà cho các sinh viên nghe nhạc Mozart trước khi bắt đầu làm một phần nhỏ bài trắc nghiệm trí thông minh Stanford-Binet.

Hãy hình dung, trên tờ giấy trắc nghiệm là hình vẽ tờ tiền đô la. Trong hình thứ hai, tờ tiền được gấp đôi lại và trông như hình vuông. Trong hình thứ ba, người ta gấp đôi hai góc dưới của tờ tiền và bây giờ trông nó giống phần cuối của một chiếc cà vạt. Bài

trắc nghiệm yêu cầu bạn tưởng tượng xem tờ tiền sẽ trông thế nào nếu gấp nó thêm một lần nữa, và có 5 gợi ý trả lời. Đây chính là bài trắc nghiệm kiểm tra “khả năng tư duy cùng thị giác”. Giáo sư Rauscher nhận thấy các sinh viên đã đạt điểm cao hơn (9 - 10 điểm) sau khi được nghe một bản xô-nát của Mozart trong vòng 8 phút 24 giây. Hiệu quả đó chỉ kéo dài trong khoảng 10 - 15 phút. Rõ ràng, nghe nhạc Mozart giúp tăng khả năng tư duy để làm bài kiểm tra trí tuệ trong vòng 10 phút.

Giáo sư Rauscher rất thận trọng để không bóp méo những gì phát hiện được. Thế nhưng giới truyền thông lại chớp ngay kết quả đó, “hô biến” ra cụm từ “Hiệu ứng Mozart” và từ đó phổ biến cho công chúng công thức “thông-minh- trong-nháy-mắt”. Giáo sư Rauscher đã lặp lại thí nghiệm này nhiều lần và mỗi lần như thế thì nhóm người được nghe nhạc Mozart đều tỏ ra vượt trội hơn nhóm còn lại.

Quả là một câu chuyện hấp dẫn! Thế nhưng vào năm 1999, các kết quả nghiên cứu này chính thức bị bác bỏ. Những cây bút tường thuật của hai tờ báo khoa học hàng đầu là Nature và Psychological Science đã không thể sử dụng các kết quả của giáo sư Rauscher bởi nghe nhạc Mozart (vốn ngược với việc không nghe gì hoặc nghe loại nhạc không giai điệu, lặp lại nhiều lần của Philip Glass) chỉ có thể ảnh hưởng đến tâm trạng người nghe chứ không thể tác động đến chỉ số thông minh nói chung.

Trên một tờ báo uy tín, giáo sư Lois Hetland (thuộc nhóm nghiên cứu Project Zero, trường Đại học Harvard) đã tiến hành 67 cuộc thí nghiệm với 4.564 người. Bà nhận ra rằng quả có “Hiệu ứng Mozart” trong thời gian ngắn với một số khả năng nhất định (chẳng hạn như ở bài trắc nghiệm tờ tiền gấp đôi ở trên). Tuy nhiên, bà kết luận rằng: “Hiệu ứng ngắn hạn làm tăng khả năng tư duy về mặt không gian, thời gian ở người lớn do âm nhạc không có nghĩa là những trẻ được nghe nhạc cổ điển sẽ thông minh hơn, học tốt hơn và có khả năng tư duy lâu hơn”.

Vậy làm thế nào chỉ từ một kết luận rất khiêm nhường về hiệu quả nghe nhạc Mozart lại có thể khiến nhiều người tin rằng mọi đứa trẻ cần được nghe nhạc cổ điển để phát triển trí não tốt hơn?

Trong thực tế, đây chỉ là một trong rất nhiều chuyện hoang đường xung quanh việc làm thế nào để phát triển trí não tốt hơn vốn đã ăn sâu vào tư tưởng xã hội.

KHI CHẴNG MAY CHA MẸ TIN VÀO ĐIỀU HUYỄN HOẶC

Có hai điều về việc phát triển trí não liên quan đến việc nuôi dưỡng con cái mà nhiều người đã và đang tin tưởng. Thứ nhất, cha mẹ chính là người kiến tạo não bộ cho con, chịu trách nhiệm việc phát triển trí não và năng lực của trẻ. Những bậc phụ huynh tin rằng mình có thể tác động đến quá trình phát triển trí não của con - điều mà trong thực tế là được lập trình qua hàng triệu năm tiến hóa, nay có thể đạt được chỉ trong một thế hệ bằng những bài học đặc biệt cho trẻ. Cứ như thế não của trẻ là cục đất sét để chúng ta tha hồ nhào nặn, trong khi rõ ràng đó là một cơ quan đầu não, là tác phẩm siêu phàm của tạo hóa. Chính những điều huyền hoặc này đã thuyết phục nhiều người tin rằng phụ huynh là người duy nhất chịu trách nhiệm việc trẻ có thông minh hay không.

Điều huyền hoặc thứ hai là các bậc cha mẹ hoàn toàn tin tưởng rằng: nghiên cứu khoa học chính là cuốn cẩm nang giúp chúng ta tạo nên những bộ não thông minh hơn. Sống ở những đất nước lúc nào cũng háo hức với khoa học, chúng ta thường chỉ dựa trên một số ít các bằng chứng về sự hoạt động của não để rồi từ đó dùng chúng để suy diễn, giải thích vô số khía cạnh khác về hành vi của con người. Và thật phi lý khi áp dụng rộng rãi, tràn lan các kết quả nghiên cứu rất hạn chế đó.

Có lẽ ai cũng từng nghe vài điều về bộ não. Chẳng hạn như chuyện não trái phát triển hơn não phải hay ngược lại. Vài thập kỷ trước, khoa học bắt đầu khám phá ra rằng để thực hiện một số chức năng nhất định, bộ não phải sử dụng phần não bên trái hoặc bên phải. Song, khi nghiên cứu sâu hơn, các nhà khoa học lại thấy rằng ngay cả khi bộ não chỉ sử dụng một bán cầu não nhất định để thực hiện một số chức năng nào đó thì nó vẫn phụ thuộc vào nửa còn lại. Chúng ta không thể chỉ-thuận-não-trái hay chỉ-thuận-não-phải mà phải là cả hai, bởi tất cả mọi điều bạn làm đều cần đến sự hoạt động của cả hai bán cầu não.

Làm sao chúng ta biết được điều đó? Kết quả nghiên cứu sâu nhất về hai bán cầu não chỉ ra cách con người học ngôn ngữ. Ngay từ khi sinh ra, hai bán cầu não đã bắt đầu phân chia chức năng cụ thể: trẻ con sử dụng não trái nhiều hơn não phải khi lắng nghe âm thanh. Tuy vậy, nếu não trái dường như chuyên dùng để giúp trẻ học văn phạm và nói lưu loát thì việc hiểu được các hình ảnh ẩn dụ hay yếu tố hài hước lại liên quan đến não phải. Vậy mà trong thực tế, các bác sĩ lại dựa trên điều này để tuyên bố rằng não trái tư duy “phần logic” còn não phải chuyên về “sáng tạo”.

Những bậc cha mẹ chu đáo đã tin rằng, theo các bằng chứng tìm được từ những nghiên cứu sâu rộng và mới nhất, họ nên cho con nghe nhạc ngay từ những năm đầu đời “vàng ngọc” để giúp bé có nền tảng phát triển tốt nhất. Và nếu không làm thế thì họ sẽ hạn chế khả năng phát triển trí tuệ của đứa con yêu.

Vợ chồng Harold và Martha hết mực tin những điều này. Họ đọc rất kỹ thông tin trên bao bì các món đồ chơi và cực kỳ bận rộn chăm lo cho con giữa một xã hội ngày càng bị ảnh hưởng bởi những lời quảng cáo phóng đại!

NGUỒN GỐC CỦA SỰ CƯỜNG ĐIỀU

Trẻ em khó có một tuổi thơ thoải mái, thông dong khi tất cả những người quan trọng xung quanh đều quá chú trọng về việc phát triển não bộ cho trẻ. Năm 1996, tại một hội nghị ở Nhà Trắng với chủ đề Nghiên cứu và Phát triển trong giai đoạn đầu của trẻ em, bà Hillary Clinton nêu ra góc nhìn mới về mức độ phát triển của não bộ: “Những trải nghiệm đầu đời của trẻ; những mối quan hệ giữa trẻ với cha mẹ và người chăm sóc, người nuôi dạy; những hình ảnh, âm thanh lẫn mùi hương, cảm xúc mà trẻ tiếp nhận; những thử thách chúng phải đối diện. sẽ quyết định sự vận động, phát triển não bộ của trẻ”.

Các quan chức cảm thấy phải có trách nhiệm ủng hộ các chiến dịch hỗ trợ giáo dục. Thế là họ tập hợp ngay các nhà khoa học đang nghiên cứu về “những cánh cửa cơ hội” trong “giai đoạn vàng” để nhanh chóng phát triển trí não của trẻ. Tại một hội nghị khác diễn ra ở Nhà Trắng với chủ đề Những trải nghiệm đầu đời của trẻ, Tiến sĩ Harry Chugani của Đại học Michigan, người đã

công bố một số nghiên cứu ban đầu về việc phát triển trí não sử dụng phương pháp scan chụp sự phóng thích positron, đã trình bày với vẻ cấp thiết rằng: “Trong những năm đầu đời, mỗi chúng ta có cơ hội duy nhất để quyết định mức độ phát triển của não”. Ông mô tả một số “giai đoạn nòng cốt” và một số thời điểm não bộ cần được kích thích để phát triển. “Hai năm đầu đời là giai đoạn vàng để phát triển thị lực. Sẽ quá muộn nếu một đứa trẻ mắc bệnh đục thủy tinh thể trầm trọng mà không được xử lý ngay trong độ tuổi này. Phần vỏ não tác động đến thị lực sẽ đảm nhận nhiệm vụ khác và trẻ sẽ bị mù, dù cho sau này trẻ có được phẫu thuật đi chăng nữa”.

Tiến sĩ Chugani tuyên bố: “Những mối liên hệ được vận dụng hàng ngày khi đạt đến ngưỡng nào đó sẽ trở nên ‘nhuần nhuyễn’, ngược lại, những mối liên hệ ít sử dụng sẽ dễ bị tổn thương hơn. Chính vì vậy, những năm đầu đời là cơ hội duy nhất để quyết định mức độ phát triển của não trẻ.”. Ông vẽ ra hình ảnh những phụ huynh vĩ đại có thể nhào nặn trí não cho con trẻ để nhấn mạnh rằng nhiều kỹ năng của trẻ sẽ được tôi luyện bởi việc thực hành trong các giai đoạn phát triển cơ bản.

Nhưng chẳng phải chỉ có mỗi quan chức mới tìm kiếm các bằng chứng khoa học về việc giáo dục trẻ mà ngay cả các bậc phụ huynh hiểu vấn đề sai lệch cũng thế. Các chuyên viên tiếp thị sản phẩm trẻ em cũng đã đánh hơi được cơ hội tốt từ điều này và từ rất sớm, họ vây bủa phụ huynh bằng các nội dung quảng cáo khiến phụ huynh cảm thấy cần phải kiểm soát sự phát triển trí não của con cái. “Làm thế nào để giúp bé thông minh?” là tit nổi bật trên trang bìa mới đây của tạp chí Parents, trong đó có thông điệp “5 phút tăng cường trí não mà mọi trẻ em đều cần”.

Dĩ nhiên, động cơ của tạp chí là thu hút sự chú ý của người đọc càng nhiều càng tốt và khiến họ tin rằng thông tin ấy hoàn toàn chính xác. Một khi những kết quả nghiên cứu được công bố rộng rãi trên các tạp chí thì phần lớn công chúng sẽ tin rằng những năm đầu đời có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong quá trình phát triển trí não của trẻ. Và càng tin như thế thì công chúng càng mua và đón đọc tạp chí đó nhiều hơn.

Một bài báo trên tạp chí Newsweek đã so sánh những tế bào thần kinh trong não đứa bé với các con chip trong máy tính: một số hoạt động hết cỡ trong khi số khác lại không hề được khai thác sử dụng. Bài báo viết về những tế bào “thất nghiệp” này như sau: “Nếu được sử dụng, các tế bào thần kinh sẽ có cơ hội hòa nhập vào sự vận động chung của não bộ thông qua việc liên kết với các tế bào thần kinh khác; còn bằng không, chúng có thể sẽ chết đi. Chính những trải nghiệm trong thời thơ ấu sẽ quyết định tế bào thần kinh nào được sử dụng, sẽ tác động đến tốc độ, mức độ hoạt động và phát triển của não chẳng khác gì bàn phím quyết định việc vận hành của máy tính. Bạn sử dụng phím nào khi thao tác trên máy cũng tương tự như việc ‘lập trình’ những gì cho các trải nghiệm đầu đời của trẻ, quyết định mức độ thông minh của trẻ khi lớn lên.”.

Những thông điệp như vậy càng khiến phụ huynh bị áp lực gấp bội. Theo lẽ tự nhiên, họ sẽ cảm thấy nặng nề vì nhận thức được vai trò “lập trình viên” của mình trong giai đoạn phát triển trí não quan trọng này của con cái. Họ biết phải làm gì với “hệ thống phức tạp và dễ tổn thương” ấy? Chẳng có gì phải ngạc nhiên khi thị trường sản phẩm dành cho các bậc phụ huynh lại vui vẻ có ngay câu trả lời cho câu hỏi “ngghiêm trọng” này! Hầu như mọi sản phẩm cho trẻ em đều nhằm để phát triển trí não trẻ, từ các mẫu đồ chơi, trò chơi điện tử đến các lớp học thể dục và năng khiếu, trang thiết bị học tập; từ những cuốn sách, băng đĩa kể chuyện đến các loại thực phẩm.

Thật ra, nếu tỉnh táo xem xét những kết quả nghiên cứu, các bậc phụ huynh không cần phải vất vả đến thế. Hàng triệu năm tiến hóa của loài người đã khiến trẻ con thích tự khám phá bản thân, đó cũng là “món quà” mà tạo hóa trao tặng cho chúng ta để sinh tồn trong thế giới này. Loài người đã khám phá ra vô số điều thú vị và vẫn đang tiếp tục phát hiện thêm nhiều điều mới mẻ về giai đoạn đầu đời của mình, trong đó có việc không cần thiết phải nuôi dạy trẻ một cách thúc ép!

Trừ khi bạn sống ở nơi cực kỳ khắc nghiệt hay cô lập, còn thì môi trường tự nhiên xung quanh chính là nơi để trẻ con phát triển trí não. Những đứa trẻ được bố mẹ thương yêu, cùng vui đùa và được

hướng dẫn khám phá thế giới. sẽ luôn khỏe mạnh, cân bằng đời sống tình cảm và phát triển tâm lý tốt.

Hãy cùng chúng tôi tìm hiểu các kết quả nghiên cứu khoa học để hiểu vì sao bạn hoàn toàn có thể thư giãn, thoải mái vui đùa với con, phó thác việc phát triển trí não của con cho “Tạo hóa”. Càng đọc kỹ quyển sách này, bạn sẽ càng thấy không cần chi tiêu những đồng tiền bạn vất vả làm ra để đầu tư vào “sự nghiệp giáo dục” con trẻ.

Những kích thích bổ sung từ bên ngoài không phải lúc nào cũng có lợi. Từ thực tế chăm sóc trẻ sơ sinh, chúng tôi rút ra nhận xét: “Nhiều hơn không phải lúc nào cũng tốt hơn”. Trong khi mọi người ngày càng tin rằng chúng ta nên kích thích trẻ phát triển nhanh hơn và chẳng bao giờ là sớm để làm điều đó nên các phòng chăm sóc trẻ sơ sinh trong bệnh viện thường thấp sáng phòng trẻ và mở nhạc êm dịu. Song, sau đó các nhà khoa học phát hiện ra rằng âm thanh và ánh sáng thật ra lại góp phần khiến trẻ hiếu động thái quá và kém chú ý. Vì vậy, hiện nay, các phòng chăm sóc trẻ sơ sinh được giảm bớt ánh sáng để tạo ra không gian ấm áp và tối như trong bụng mẹ.

MÔI TRƯỜNG THUẬN LỢI VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NÃO

Những người làm tiếp thị đã dựa trên cơ sở nào để thúc đẩy công chúng “tạo mọi thuận lợi” cho trẻ phát triển với những sản phẩm mang tính giáo dục? Nghiên cứu trên não của động vật - trước hết là ở chuột - cho thấy, môi trường thuận lợi sẽ tạo nên những bộ não to hơn. Thế nhưng, như chúng ta thấy, kết quả nghiên cứu này đã bị hiểu sai lệch đi, dẫn đến suy nghĩ là chúng ta nhất thiết phải tạo môi trường thuận lợi để não phát triển.

Cách Làm Cho Chuột Thông Minh Hơn & Liệu Có Áp Dụng Được Với Trẻ Em?

Cách tốt nhất để hiểu thế nào là một môi trường thuận lợi là xem xét những gì cố giáo sư Donald Hebb ở Đại học McGill tại Montreal, Canada đã làm. Cách đây khoảng 50 năm, ông mang vài con chuột về nhà cho các con nuôi chơi. Nhà ông rộng rãi nên những con chuột được tung tăng khắp nơi. Sau đó, ông mang lũ chuột trở lại phòng thí nghiệm để mọi người tham quan và rồi

chợt khám phá ra rằng, khi được thả chạy trong các mê cung, chúng chạy nhanh hơn, ít sai sót hơn so với những con chuột chỉ sống trong phòng thí nghiệm. Và những con chuột này được xem là sống trong “môi trường thuận lợi”.

Vào những năm 60 của thế kỷ 20, Mark R. Rosenzweig, giáo sư tâm lý học Đại học California tại Berkeley, công bố những kết quả nghiên cứu cho thấy những con chuột được nuôi dưỡng trong môi trường thuận lợi có bộ não nặng hơn, vỏ não dày hơn tại một số vùng nhất định so với những con chuột được nuôi lẻ loi trong lồng.

Vào những năm 70, giáo sư William Greenough thuộc khoa Tâm lý học Đại học Illinois tại Urbana-Champaign, đã tiếp tục nghiên cứu những khía cạnh khác biệt của môi trường sống có thể tác động đến hành vi và sự phát triển của não. Ông đã tạo ra ba điều kiện sống khác nhau: một con chuột sống lẻ loi, bị giam cầm trong lồng nhỏ; một con chuột sống trong lồng lớn với một số con chuột khác; và một con chuột sống cùng các con chuột khác trong thế giới phong phú, vui nhộn chẳng khác gì Disneyland thu nhỏ với vô số đồ chơi, thanh trượt, bánh xe.

Chắc bạn cũng đoán được những con chuột sống trong thế giới Disneyland đó học cách chạy trong mê cung nhanh chóng, chính xác hơn.

Nghiên cứu của Rosenzweig là một trong những bằng chứng cốt lõi khiến nhiều người điên cuồng tìm cách làm cho não của trẻ to hơn. Người ta cứ nghĩ rằng nếu những con chuột sống trong môi trường thuận lợi sẽ chạy nhảy nhanh hơn, chính xác hơn những con chuột bị giam hãm trong lồng thì trẻ em cũng thế. Nếu trẻ được nuôi dưỡng trong môi trường cực kỳ thuận lợi, chắc chắn trẻ sẽ vượt xa các trẻ lớn lên trong môi trường bình thường. Tuy vậy, có hai điểm khiến cho sự so sánh này không chính xác.

Thứ nhất, đời sống của trẻ nói chung không hề giống những con chuột cô độc, lớn lên trong những cái chuồng bé tí và nhàm chán (ngoại trừ những trẻ em có hoàn cảnh sống cực kỳ tệ hại). Nghĩa là, người ta không nuôi trẻ trong tủ kính mà trong một môi trường mở tự nhiên, nơi trẻ có thể tiếp xúc đồ chơi và mọi người

xung quanh.

Thứ hai, sự khác biệt giữa môi trường sống thuận lợi và môi trường sống nghèo nàn ở chuột hoàn toàn khác với khoảng cách giữa một môi trường sống bình thường và môi trường sống thuận lợi ở trẻ. Trong thực tế, trẻ con lại có thể hưởng lợi nhiều hơn từ một môi trường sống tự nhiên so với môi trường thuận lợi.

Tuy không được giới báo chí tôn nhiều giấy mực bằng những khám phá trước đây nhưng giáo sư Rosenweig đã thực hiện được một cuộc quan sát hữu ích hơn: Đó là những con chuột sống trong môi trường tự nhiên lại có bộ não phát triển tốt hơn cả! Chúng được kích thích bởi âm thanh, cảnh quan và mùi hương của thế giới xung quanh. Chúng được tiếp cận với loài mối, nhện và mèo. Chúng sống thành từng bầy, chọn con đầu đàn và chọn cả bạn tình, đối diện với những con bọ, rận và hoàn toàn có thể nô đùa tùy thích. Nói cách khác, môi trường sống tự nhiên chính là những yếu tố cần thiết nhất trên thế giới này cho sự phát triển bộ não của chúng, thậm chí còn tốt hơn cả “thế giới Disneyland thu nhỏ” mà các nhà nghiên cứu đã dày công tạo dựng cho chúng trong chuồng.

Giáo sư Huttenlocher viết: “Trong giai đoạn 5-10 tuổi, trẻ có khuynh hướng học âm nhạc hay ngoại ngữ hiệu quả hơn bởi đây là lúc trẻ thích nghi linh hoạt nhất”. Tuy nhiên, không vì thế mà chúng ta phải cố gắng dạy trẻ học ngoại ngữ, âm nhạc. ngay từ khi chúng còn nằm trong nôi.

Còn có một tranh cãi khác quyết liệt hơn chống lại việc phải dạy cho trẻ nhiều thứ ngay từ những năm đầu đời, khởi nguồn từ một vấn đề liên quan đến hệ thần kinh được gọi là “chật não”⁵.

“Chật não” nghĩa là gì? “Chật não” là cụm từ chỉ tình trạng lượng thông tin phải cạnh tranh nhau trong não. Hãy tưởng tượng, bạn đang phải xếp hàng mua vé xem phim và có đến hai hàng người như thế. Hàng của bạn đông người hơn nên bạn phải chờ lâu hơn. Tình trạng “chật não” cũng tương tự vậy. Giáo sư Huttenlocher nói: “Chúng ta phải cân nhắc việc quá tham lam nhồi nhét thông tin và chương trình học cho trẻ trong những năm đầu đời có thể sẽ dẫn đến tình trạng ‘chật não’ và tiết giảm diện tích lẫn số lượng

một số vùng não nhất định có thể cần thiết cho sự sáng tạo khi trẻ đến tuổi thiếu niên và trưởng thành”. Học quá nhiều trong những năm đầu đời có thể gây hại hơn là có lợi cho chỉ số thông minh sau này của trẻ. Giáo sư Huttenlocher nhìn nhận: “Chẳng phải ngẫu nhiên mà hồi bé, Albert Einstein có thành tích học tập chỉ trên trung bình”, bởi điều đó giúp ông tránh khỏi tình trạng bị “chật não”.

Đến đây, chúng tôi hy vọng đã thuyết phục được bạn tiết giảm mong muốn làm mọi cách để con mình có bộ não lớn hơn những trẻ khác bằng cách bắt ép trẻ học tập cật lực, chơi thật nhiều những món đồ chơi trí tuệ.

BA NĂM ĐẦU ĐỜI VÀ THUYẾT “GIAI ĐOẠN VÀNG”

Ai cũng biết những năm đầu đời có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển não bộ của trẻ. Do đó, “Giai đoạn vàng” có lẽ là giả thuyết được bàn cãi nhiều nhất.

Theo giáo sư tâm lý học Edward Zigler và các cộng sự của ông tại Đại học Yale thì: “.Ấn ý của các phương tiện đại chúng về tầm quan trọng của ‘giai đoạn vàng’ đối với việc học hỏi của trẻ trong những năm đầu đời đã khiến nhiều phụ huynh lo lắng và cảm thấy rằng mình cần dạy cho con trẻ học làm toán, chơi nhạc, sử dụng ngoại ngữ. ngay từ khi trẻ đi mẫu giáo hay còn nằm trong nôi”.

Khái niệm “giai đoạn vàng” xuất phát từ góc độ sinh học. Đó là quãng thời gian những khía cạnh quan trọng có liên quan đến sự phát triển của trẻ diễn ra với điểm khởi đầu và kết thúc rõ rệt. Để minh họa khái niệm này, chúng ta hãy thử xem xét tình trạng bi kịch của những phụ nữ mang thai phải dùng đến thuốc thalidomide vào những năm đầu của thập kỷ 60 để chống buồn nôn vào buổi sáng. Nếu dùng thuốc vào ngày thứ 26 sau khi đậu thai, sự phát triển phần cánh tay của bào thai sẽ bị ảnh hưởng và đứa trẻ khi sinh ra có thể bị cụt tay. Nếu người mẹ dùng thuốc trễ 2 ngày, bào thai có thể sẽ phát triển cánh tay nhưng tối đa chỉ được đến phần khuỷu. Và đứa trẻ đó sẽ chẳng bao giờ có thể có một cánh tay hoàn thiện khi “giai đoạn vàng” đã vụt qua. Đối với chu trình phát triển của con người, tổn hại ở giai đoạn vàng

thường để lại hậu quả nghiêm trọng, chẳng hạn việc dùng thuốc khi mang thai có thể hủy hoại bào thai, để lại những ảnh hưởng mà sau này trẻ không bao giờ có thể khắc phục.

Những giai đoạn cực quan trọng đó rồi sẽ chấm dứt theo quá trình phát triển sinh học của một con người. Tuy nhiên, cũng có ý kiến tranh cãi rằng những “giai đoạn vàng” tác động đến sự phát triển tâm lý cũng quan trọng không kém. Hãy xem trường hợp bi đát của “tù nhân trong nôi” Genie, đăng trên báo Los Angeles Times ngày 17 tháng 11 năm 1970.

Đó là câu chuyện kinh khủng về một cô bé 13 tuổi bị giam giữ trong gian phòng ngủ chật hẹp từ khi em mới được 20 tháng. Cô bé bị cột chặt vào một cái xô trong căn phòng bé nhỏ và bố mẹ chỉ mở cửa khi cho em ăn. Khi người mẹ gần như mù lòa của em do sơ suất đã dẫn nhầm em đến trung tâm bảo trợ xã hội, mọi người mới biết đến cô bé nhỏ thó, yếu ớt, bị suy dinh dưỡng trầm trọng này. Dù sau đó được chăm sóc cẩn thận nhưng đến 4 năm sau, khả năng ngôn ngữ của Genie vẫn còn hạn chế. Cô bé tích lũy được vốn từ của một đứa bé lên 5 nhưng gần như không bao giờ có thể sử dụng văn phạm chính xác.

Genie là điển hình tiêu biểu cho tình trạng bị tước đoạt điều kiện sống tự nhiên. Trường hợp của em cho thấy nếu bỏ lỡ cơ hội tiếp cận ngôn ngữ trong giai đoạn thiết yếu để học ngôn ngữ, chúng ta sẽ không bao giờ có thể lấy lại quãng thời gian đó và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cần có.

Giáo sư Elissa Newport, giảng viên Đại học Rochester tại New York, đã nghiên cứu năng lực của những người sử dụng ngôn ngữ ký hiệu tại Mỹ. Một vài người trong số họ được cha mẹ dạy ngôn ngữ này ngay từ bé. Số khác thì mãi đến năm 12-13 tuổi mới được học ngôn ngữ này ở trường. Bà khám phá ra rằng, những đứa bé khi lớn mới được học ngôn ngữ này luôn thua kém những trẻ được học từ nhỏ và cho dù sử dụng ngôn ngữ này đến 30 năm nữa thì kết quả vẫn chênh lệch như thế.

Còn với các kỹ năng khác, Tiến sĩ Irving Sigel, nhà khoa học cấp cao tại Trung tâm nghiên cứu giáo dục ở Princeton, bang New Jersey, viết: “... Sẽ mất rất nhiều thời gian để dạy trẻ các khái

niệm và kỹ năng ngay từ những năm đầu đời, dù chỉ là học vẹt. Đơn giản vì trẻ rất khó học khi học mà không hiểu do thiếu trải nghiệm”. Nói cách khác, việc bắt trẻ ghi nhớ chân dung và tên của những nhà soạn nhạc là điều vô ích với trẻ dưới 5 tuổi, bởi những thông tin đó không hề liên quan hay có ích gì với thế giới chung quanh của trẻ. Ngay cả các tranh ảnh trực quan với các tên gọi hay con số sặc sỡ cũng không hề giúp trẻ tăng cường năng lực nếu chúng không liên quan đến những gì trẻ trải nghiệm mỗi ngày.

Không hề có bằng chứng nào cho thấy những trải nghiệm trong các năm đầu đời sẽ giúp cải thiện não của trẻ.

Thế thì, liệu có phải 3 năm đầu đời là “thời điểm vàng” để trẻ học hỏi? Liệu 3 năm đó có đại diện cho giai đoạn phát triển chính yếu của não và giúp trẻ trở thành thiên tài? Câu trả lời đơn giản là không! Nếu được nuôi dưỡng và lớn lên trong môi trường bình thường, nghĩa là giữa cộng đồng, giữa những người luôn yêu thương, trò chuyện với trẻ - não của trẻ sẽ tự phát triển bình thường. Cha mẹ không phải là những nhà điêu khắc để tạc nên những bộ não như ý cho trẻ.

Hãy thư giãn một chút! Ngay cả những hành vi cơ bản như học ngôn ngữ cũng có thể được thực hiện khi con bạn đã lớn. Nếu bạn thuê một vú em nói tiếng Anh cho đứa con 2 tuổi hay 5 tuổi thì sau này cháu vẫn sẽ phải học tiếng Anh và trong thực tế, cháu không hề bị thua thiệt khi phải học tiếng Anh ở tuổi lên 8, lên 9.

Giả thuyết phải cho trẻ học mọi thứ trong 3 năm đầu đời là hoàn toàn sai. Thực vậy, đó là điều mà Tiến sĩ John Bruer, giám đốc tổ chức James Mc-Donnell tại St. Louis, bang Missouri, gọi là Huyền thoại về 3 năm đầu đời. Trong quyển sách cùng tên, ông cho rằng chúng ta không tạo ra những điều kiện thuận lợi thì não vẫn có thể phát triển được.

Ông còn đề nghị không nên dùng khái niệm “giai đoạn vàng” để thanh minh cho việc nhất định phải tạo ra môi trường tốt hơn để kích thích não phát triển tốt hơn. Chúng ta không phải là những “kiến trúc sư tạo não”, do vậy không cần “khảo sát” xem cần phải cung cấp cho não những gì để não phát triển tốt nhất. May thay, hàng triệu năm tiến hóa đã thúc đẩy bộ não con người phát triển.

GÓC RÈN LUYỆN TẠI NHÀ

Khi đã biết những dữ liệu khoa học về sự phát triển của não trẻ em, bạn cần lưu ý một số điểm như sau: một là, bạn phải luôn cảnh giác với những gì mà giới truyền thông vẫn đang quảng cáo âm ỉ; hai là bạn phải học cách nhìn thế giới khác đi và kích thích não bé phát triển một cách tự nhiên hơn.

Thận trọng khi mua sắm! Bạn đừng để bị lôi cuốn bởi những thông điệp kiểu như tăng cường phát triển trí não cho bé ghi trên các dụng cụ tranh ảnh trực quan được bày bán la liệt trong các siêu thị, nhà sách. Cũng như tình dục là yếu tố luôn được khai thác khi quảng cáo sản phẩm cho người lớn, phát triển trí não là yếu tố hàng đầu mà các nhà tiếp thị luôn xoáy vào khi muốn bán hàng hóa cho các bậc phụ huynh. Hãy nhớ rằng, không hề có bằng chứng nào cho thấy những chương trình, phương pháp hay kỹ thuật giáo dục cụ thể nào có thể tác động đến sự phát triển của não.

Ví dụ, nếu bạn thích nhạc Mozart thì chẳng hại gì khi con bạn cũng nghe loại nhạc đó. Nhưng có thể bạn chỉ cần hát ru con hay mở các loại nhạc khác. Bản thân âm nhạc đã rất kỳ diệu rồi! Các nghiên cứu cho thấy nghe nhạc Mozart, Madonna hay Mama Cass không hề giúp con bạn trở thành thiên tài toán học hay kỹ sư xây dựng, thậm chí không thể góp phần giúp cháu thông minh hơn.

Nghĩ khác đi. Con bạn sẽ học hỏi được nhiều điều hơn nếu bạn dành thời gian chơi đùa với cháu thay vì mua cho cháu những món đồ chơi đắt tiền, “hiện đại nhất” với hy vọng giúp con phát triển trí não. Vậy chơi đùa với trẻ như thế nào để đạt hiệu quả nhất? Hãy quan sát chính đứa con của bạn. Khi biết trẻ thích cái gì, bạn sẽ bắt đầu có cái nhìn tổng quan, nắm bắt được các cơ hội tự nhiên kích thích trẻ phát triển mọi lúc, mọi nơi. Khi đó, chính bạn cũng có thể tạo ra các cơ hội để có môi trường phát triển phong phú hơn cho trẻ.

Chuyển từ các chương trình người lớn sang các chương trình bổ ích cho trẻ nhỏ. Bạn thích xem phim trên HBO nhưng các kênh như Disney Chanel, Disney Junior⁶ lại có những bài học bổ ích mà con bạn say mê. Những bộ phim hoạt hình thường được xây dựng

dựa trên những điều trẻ con yêu thích và chưa bao giờ ngừng hấp dẫn các khán giả nhí.

Nếu để ý, bạn sẽ nhận thấy những bộ phim hoạt hình thường có những mô típ lặp đi lặp lại, kiểu Tom & Jerry thì lại hao hao như Hãy đợi đấy!. Nhàm chán ư? Nhưng những nhà làm phim lại nhận ra trẻ con thích điều đó.

Dù người lớn thường chán ngấy việc tối nào cũng phải kể lại câu chuyện Cô bé quàng khăn đỏ cho con nghe (mấy ai trong chúng ta chẳng từng ngủ gục khi đang kể dở câu chuyện!), thế nhưng trẻ lại cứ thích nghe mỗi một câu chuyện ấy từ tối này sang tối khác, bởi mỗi lần như vậy, trẻ lại tìm thấy một điểm mới mẻ nào đó và cảm thấy sung sướng khi biết trước một số tình tiết nào đó. Một nghiên cứu gần đây còn cho thấy việc trẻ xem các chương trình giáo dục trên ti vi trong một thời lượng nhất định (1 tiếng/ngày) sẽ rất có ích cho kỹ năng đọc và đếm số của trẻ khi trẻ đến tuổi đi học.

Nhiệm vụ của phụ huynh đơn giản là cùng xem với con các chương trình giáo dục trên ti vi để quan sát xem con thích gì. Nghiên cứu cho thấy trẻ sẽ tiếp thu được nhiều điều lợi ích hơn khi có người lớn cùng xem ti vi. Hãy tìm xem con bạn thích điểm nào ở chương trình đó rồi dùng đó làm cơ sở để phát huy niềm yêu thích của trẻ. Chẳng hạn, bạn có thể mua cho con những quyển sách cùng đề tài hoặc trò chuyện với con về chính đề tài đó.

Chuyển từ học thuộc lòng sang học theo ngữ cảnh.

Nếu thật sự muốn phát huy khả năng học hỏi và tăng cường phát triển trí não ở trẻ trong độ tuổi từ sơ sinh đến mẫu giáo, chúng ta phải giúp trẻ học thông qua ngữ cảnh chứ không phải bằng tranh ảnh trực quan. Học thuộc lòng không hề có tác dụng nhưng lại thường bị hiểu lầm là cách học tốt nhất.

Tôi chợt nhớ đến một ví dụ về một “thiên tài nhí”. Cháu được mẹ ca tụng là đứa trẻ cực kỳ thông minh vì chỉ mới 3 tuổi đã đọc được rất nhiều chữ. Thế là người ta đưa cháu đến gặp tôi để cháu phô diễn tài năng, bởi tôi là nhà tâm lý học đang sống ở gần đó. Đến nơi, người mẹ giở quyển Đọc và Đánh vần, chỉ cho cháu đọc từng từ trong đó (ví dụ như các từ: quyển sách, giày, ly...). Kết thúc màn

trình diễn ấy, tôi vỗ tay hoan hô. Sau đó, tôi đưa cho cháu một quyển truyện kể quen thuộc với trẻ nhỏ, chỉ vào vài từ và bảo cháu phát âm cho tôi nghe. Bé không làm được!

Về lý thuyết, nếu thật sự biết đọc, trẻ sẽ đọc được bất kỳ từ mới nào, ngay cả từ vô nghĩa thì trẻ cũng phải đọc được vì đã biết cách đọc từng chữ cái, từng âm và cách kết hợp chúng. Thế nhưng đứa bé đã vô cùng bối rối, đứng như trời trồng nhìn các từ mới này và màn phô diễn chấm dứt tại đây! Cậu bé chỉ mới học thuộc lòng mặt chữ, chính xác hơn là hình dáng của chữ, chứ chưa thật sự biết phát âm, biết đọc.

Bạn chẳng cần dạy con biết đọc trước khi đến tuổi đi học. Nhưng nếu cháu thắc mắc và yêu cầu bạn đọc cho cháu nghe một chữ nào đó trên bảng hiệu ngoài phố hay trên hộp bánh chẳng hạn, thì bạn đã ngầm ý dạy cho cháu thấy việc học đọc rất vui và hữu ích. Đây chính là học theo ngữ cảnh. Cách học kia chỉ đơn thuần là “học thuộc lòng” mặt chữ và trẻ không hề hứng thú khi “trình diễn” trước mặt người khác. Chính vì vậy mà một số sản phẩm trên thị trường rơi vào tình trạng tạo cho trẻ nhiều cơ hội để phô diễn nhưng lại không giúp trẻ có cơ hội học hỏi thật sự. Học hỏi chỉ thú vị và có ích khi diễn ra trong ngữ cảnh cụ thể.

Cả thế giới sinh động ở ngay trong mảnh sân sau nhà.

Còn gì thú vị bằng được du lịch đến những địa điểm mới lạ hoặc các công viên hoành tráng! Nhưng thật ra không nhất thiết phải đến những nơi đó mới có thể giúp não bé phát triển. Bạn hoàn toàn có thể tìm thấy vô số yếu tố kích thích não trẻ phát triển ngay trên mảnh sân phía sau nhà! Chẳng hạn, bạn cùng bé ngắm những ngọn cỏ đung đưa theo gió, xem kiến làm tổ và mọi đời sống bầy đàn khác ngay trong lòng đất. Bộ phim hài nổi tiếng “Cung ơi, anh đã thu nhỏ các con” (Honey, I Shrunk the Kids) khắc họa thế giới trẻ thơ thú vị chưa từng được khám phá và ngoài sức tưởng tượng của người lớn. Trong mắt trẻ con, cái sân sau nhà là cả một thế giới nhộn nhịp, đầy những bài học về khoa học, tự nhiên, màu sắc...

Khi vui chơi với đứa con bé bỏng 4-5 tuổi ở mảnh sân sau nhà, bạn có thể kích thích tính sáng tạo của bé bằng cách hỏi xem nếu

bé chỉ to bằng con kiến thì mọi việc sẽ thế nào? Khi đó, bé sẽ nhìn thấy cái gì khác đi? Bé sẽ nghe được những âm thanh gì? Bé sẽ sợ những gì? Trẻ con thường thích tưởng tượng những nỗi sợ mà người khác vẫn gặp để cảm thấy mình không bị lẻ loi.

Nhân tiện, bạn hãy hỏi xem bé có nghe được giai điệu nào của mảnh sân không. Giai điệu ấy có phải được tạo nên từ các hòn đá và thanh que? Từ tiếng lá rì rào hay tiếng mưa rơi? Hãy trải một tấm chăn lên cỏ và nằm xuống, nhắm mắt lại. Bạn nghe được những gì? Bạn có nghe tiếng lá xào xạc trong gió? Tiếng ong vo ve? Tiếng ô tô rít bánh? Tiếng sấm đổ dồn? Tiếng gà ò ó o hay tiếng chim hót? Ngay cả trẻ 2 tuổi cũng thích trò chơi này.

Các con vật trong mảnh sân sau nhà bạn sống ở đâu? Hãy khám phá nhà của từng loài. Trong quyển sách thú vị *A House is a House for Me* của tác giả Mary Anne Hoberman, bà đề nghị chúng ta hãy nghĩ về ngôi nhà của một chú ong và một con chim. Những con vật này xây nhà như thế nào? Liệu đứa con 4 hoặc 5 tuổi của bạn có thể xây một “cái tổ” cho riêng mình không? Liệu cháu có thích kể cho bạn nghe điều thú vị nào đó đã nhìn thấy để bạn ghi chép lại cho cháu không? Trẻ con thường thích kể chuyện để người lớn ghi lại. Chẳng hạn, hãy chơi trò “cùng tưởng tượng một câu chuyện về chú kiến Irving và việc chú kết bạn với kiến Libby trong rừng”. Sẽ có hàng giờ thú vị với những trò chơi và câu chuyện hấp dẫn diễn ra ngay trên mảnh sân sau nhà bạn, không quan trọng mảnh sân to hay nhỏ. Và hãy tưởng tượng xem, nếu đó là một sở thú hay một bảo tàng thật sự thì mọi thứ càng tuyệt vời hơn biết bao nhiêu!

Hãy chọn những sân chơi thay vì trung tâm thương mại. Dĩ nhiên, chúng ta thích đến trung tâm mua sắm hơn nhưng trong mắt trẻ con, đó chỉ là nơi ồn ào, ngồn ngộn hàng hóa. Hãy tưởng tượng, bạn là một đứa trẻ, sẽ ra sao nếu bạn đứng ở nơi đông đúc, người lớn hối hả đi lại giữa không gian ồn ào, đủ màu sắc và ít ai quan tâm đến bạn? Nói như vậy không có nghĩa là bạn nên từ bỏ thú vui mua sắm. Song, chúng ta thường không nhận ra những gì có thể làm với những món đồ quen thuộc chung quanh. Chẳng hạn, dọc đường đến trung tâm mua sắm bạn thường làm gì? Thật ra, đây là thời gian hay nhất để bạn mở nhạc thiếu nhi cho cháu

nghe hoặc hai mẹ con cùng hát. Khi cháu lớn hơn một chút, trên đường đi, bạn có thể chơi trò “Phát hiện”. Chẳng hạn, bạn và cháu thay nhau phát hiện những vật hay người mới xuất hiện trên đường. “Con phát hiện. một con chó!”, “Mẹ phát hiện một. chú cảnh sát!”,. Tất nhiên, bạn nên khéo léo giới hạn phạm vi “phát hiện” của bản thân trong những đối tượng quen thuộc, có liên quan đến cuộc sống hằng ngày và vừa sức với khả năng khám phá của bé. Đừng nên tham lam “phát hiện” nhiều thứ quá khó với lứa tuổi của trẻ nhỏ.

Ở nhà, chỉ với một quả bóng, bạn đã có thể cùng con chơi trò lăn bóng hết sức sinh động và bổ ích trên sàn nhà. Phải làm sao để lăn bóng đến gần người khác? Lực dùng bao nhiêu thì vừa đủ? Phải đẩy một góc thế nào? Quả bóng có đụng phải những vật khác trên đường lăn không? Đây chính là cách học tốt nhất về các kỹ năng khéo léo, kết hợp rèn luyện thể chất và kỹ năng tính toán miễn phí. Chi phí cho việc học này bằng đúng số tiền mua quả bóng!

Nhưng trước khi bỏ tiền ra mua quả bóng đó, bạn hãy nghĩ xem liệu còn có vật nào trong nhà có thể kích thích con bạn phát triển tốt như thế không? Chỉ gian bếp thôi đã có hàng tá chậu, chảo, thau nồi bằng nhựa. Kết hợp thêm cái muống gỗ là có thể tạo thành dàn nhạc! Những chiếc rổ to đựng quần áo giặt hoặc các thùng giấy to đựng đồ gia dụng là các món đồ chơi tuyệt vời để trẻ leo ra, leo vào. Trẻ con đặc biệt thích ẩn nấp dưới gầm bàn, sau cánh cửa tủ. Những pháo đài dựng bằng chăn mền chiếu gối mắc ngang các chiếc ghế cũng có thể khiến trẻ say mê hàng giờ khi chơi trò tưởng tượng đó là nhà của ông bà. Chỉ cần bỏ thêm vào đó vài con thú nhồi bông, cái gối hay quyển sách là bạn đã có căn nhà hay một phòng học tưởng tượng! Và tại sao trẻ con luôn thích lục tung ngăn kéo? Đơn giản vì chúng muốn biết có cái gì bên trong mà thôi! Hãy dành riêng ra một ngăn tủ thấp nhất rồi lấp kín nó với những món đồ chơi thú vị, đầy bất ngờ (chẳng hạn những con thú nhồi bông, sách, xe hơi đồ chơi, ảnh cả nhà.) và thi thoảng thay những đồ vật mới để trẻ thỏa sức khám phá!

Đừng bao giờ xem thường những vật bình thường bởi trong mắt trẻ, đôi khi chúng lại rất phi thường. Và chính những trải nghiệm vừa vui vừa không tốn kém như thế sẽ giúp trẻ phát triển trí não

và giúp bạn loại bỏ mối lo âu không biết phải làm gì để nuôi dạy con yêu một cách tốt nhất.

Chương 3

CHƠI VỚI NHỮNG CON SỐ, TRẺ HỌC TOÁN NHƯ THẾ NÀO?

Amy, mẹ của bé Jess 2 tuổi, rất buồn bã khi đọc được một tin trên báo: “Trẻ còn ẵm ngửa đã làm được tính cộng trừ”. Bé Jess đếm được từ 1 đến 10 và cô xem đó là thành tựu thật sự. Nhưng khi có một đứa bé mới 5 tháng tuổi đã biết cộng trừ thì rõ ràng bé Jess đã bị tụt hậu!

Thế là mỗi ngày Amy đều chạy ra trung tâm mua sắm và liên tục mang về cho con cả núi tranh ảnh trực quan để học cách cộng, trừ. Căng thẳng cũng bắt đầu nảy sinh! Sẽ ra sao nếu Jess là học sinh duy nhất trong lớp mẫu giáo không biết làm toán?

Tựa báo Amy đọc được chỉ là một hạt cát của sự thật. Nó được khởi xướng từ một nghiên cứu được mọi người diễn giải một cách cường điệu và lấy đó làm nền tảng để giới truyền thông và những đơn vị tiếp thị sản phẩm cho trẻ em thổi phồng những quảng cáo của họ. Chẳng trách gì khi thị trường đầy rẫy đồ chơi phát triển khả năng toán học của trẻ. Thực ra, những bậc phụ huynh buộc phải tin rằng trẻ 2-3 tuổi có thể học và nên học môn đại số. Song, với chương sách này bạn sẽ nhận ra sự khác biệt rõ rệt giữa việc làm toán thật sự, hiểu được các điểm khác biệt về số lượng so với việc thuộc lòng các con số từ 1 đến 10.

Dường như từ khi được sinh ra, trẻ con đã vốn thích những khái niệm cơ bản về toán học và mức hiểu biết của chúng sẽ tăng dần theo từng mốc thời gian khác nhau. Do vậy, cố tìm cách biến con thành người “dẫn đầu” chỉ tổ phí thời gian và khiến trẻ mệt mỏi,

chán nản. Trước khi học cộng trừ, trẻ cần học những nguyên tắc đếm cơ bản và hiểu khái niệm dãy số. Và cách tốt nhất để học những khái niệm này là để trẻ tự khám phá dần qua quá trình chơi đùa và tìm hiểu về những vật thể trong thế giới chung quanh.

NHAY BÉN VỚI NHỮNG CON SỐ KHÔNG CÓ NGHĨA LÀ BIẾT LÀM TOÁN

Vị “tổng thống giáo dục” George W. Bush đề ra nhiệm vụ cho tất cả người lớn phải làm thế nào để tất cả trẻ con của nước Mỹ phải ở trong tình trạng “sẵn sàng học” khi bước vào lớp 1. Điều này thật sự có ý nghĩa gì? Nhiều người cho rằng thế có nghĩa là trẻ con khi đăng ký học mẫu giáo đã phải biết về những con số. Thế thì liệu trẻ con cần phải biết chính xác những gì đây? Theo các tiêu chuẩn hiện nay, trẻ 3-4 tuổi nên biết đếm từ 1 đến 10 và nhớ được tên gọi từng con số. Tuy đó là những kỹ năng quan trọng nhưng thực chất đây chỉ là một đỉnh nhỏ trên phần nổi của tảng băng kiến thức toán học và không hề cho thấy khả năng toán học tự nhiên của trẻ. Liệu một đứa trẻ biết đếm có biết làm toán không?

Một câu chuyện được lưu truyền từ thế kỷ này sang thế kỷ khác về chú ngựa “thiên tài toán học” sẽ giúp chúng ta giải đáp câu hỏi đó. Chủ của chú ngựa Clever Hans tuyên bố rằng chú ngựa biết cộng, trừ, nhân, chia. Khi được hỏi: “Hans, $2+2$ bằng mấy?”, lập tức chú ngựa dùng móng trước gõ đúng 4 cái. Mãi đến khi nhà tâm lý học Oskar Pfungst bịt mắt Hans lại thì sự thật mới hé mở. Khi không nhìn thấy chủ, Hans không tài nào trả lời đúng. Pfungst phát hiện ra rằng chú ngựa Hans không hề biết làm tính mà chỉ có thể đọc những ký hiệu do chủ đưa ra. Hans quả là chú ngựa thông minh nhưng tất nhiên, nó không hề biết làm toán!

Câu chuyện của chú ngựa Hans cho chúng ta thấy điều gì về khả năng của trẻ nhỏ? Đó chính là trẻ con không thể làm toán như người lớn, dẫu chúng có đáp án đúng. Trẻ con thậm chí còn giỏi hơn chú ngựa Clever Hans vì biết tìm cách giải quyết những khó khăn do người lớn đặt ra. Ví dụ, các em rất giỏi ghi nhớ những khâu chuỗi sự việc, chẳng hạn như tên gọi các loại xe, bộ phận cơ thể, các chữ cái,... Chính vì thế, khi đọc được các con số không có

nghĩa trẻ biết làm toán. Ngay cả khi bé biết có 3 vật được đặt dưới chiếc hộp không có nghĩa là bé hiểu rằng 3 lớn hơn 2 và 3 nhỏ hơn 4. Có thể trẻ ghi nhớ rằng “ba” là tên gọi của “3 vật” tương tự như “xanh da trời” là tên gọi một màu sắc. Đây cũng chính là cơ chế ghi nhớ của trẻ đối với các tranh ảnh trực quan. Thật ra, trẻ chỉ học cách nêu lên con số đúng chứ không hề hiểu “số 2” có nghĩa là gì.

Tới đây, hẳn bạn có thể kết luận rằng khả năng toán học của trẻ nhỏ thật nông cạn, thiển cận. Điều này có thể đúng khi trẻ bị ép phải học đếm số, tuy nhiên vẫn còn một khía cạnh khác mà chúng ta cần hiểu. Đó là, các nhà khoa học đã phát hiện một số điều thú vị về khả năng số học của trẻ trước khi trẻ đến tuổi đi học. Một trong các phát hiện đó là nền tảng học hỏi môn toán của trẻ diễn ra trong thời kỳ sơ sinh và trước khi đến tuổi đi học. Điều này đúng với trẻ em toàn thế giới, bất kể cha mẹ chúng là ai. Có thể nói, tạo hóa đã lập trình cho trẻ con có khả năng học đếm số ngay từ bé!

Suy cho cùng, thật khó tưởng tượng cảnh bạn lúng túng trước các con số nếu không được tạo hóa ban cho khả năng đếm số. Những con số hiện diện ở khắp nơi, dưới mọi hình thức. Chúng tuy hiện diện hữu hình ở mọi vật nhưng bản thân lại vô hình. Và thật may mắn khi chúng ta có được khả năng nhận ra số lượng vật thể trong cuộc sống xung quanh như thực phẩm, kẻ thù, người yêu.

CON SỐ KHÁC VỚI SỐ LƯỢNG VÀ KÍCH CỠ ĐỒ VẬT

Nếu như trẻ nhỏ (và cả khi) có thể phân biệt điểm khác nhau giữa những lượng nhỏ thì việc chúng có hiểu thế nào là một con số hay không vẫn còn là vấn đề gây tranh cãi. Có nhiều nhà nghiên cứu cho rằng trẻ nhỏ không chú ý chút nào đến các con số mà chỉ để tâm đến số lượng đồ vật! Thí nghiệm sau đây được thực hiện nhằm phân biệt hai khả năng đó ở trẻ.

Thí nghiệm do các giáo sư Melissa W. Clearfield thuộc Đại học Whitman ở Walla Walla, Washington và Kelly Mix thuộc Đại học Indiana ở Bloomington thực hiện với đối tượng là những trẻ 7 tháng tuổi, dùng phương pháp “tập thói quen”. Trong thí nghiệm này, bé Carla được người ta đưa cho thấy một món đồ vật nhiều

lần đến khi em phát chán. Một người có nhiệm vụ quan sát Carla sẽ nhấn nút kết nối với máy tính để ghi lại quãng thời gian em nhìn món đồ đó. Khi thời gian này giảm xuống đến mức nhất định, người ta sẽ cho Carla xem một món đồ mới. Nếu có thể phân biệt được giữa món đồ cũ và món đồ mới, em sẽ lại bắt đầu quan sát món đồ. Nếu không, em sẽ tỏ vẻ chán nản.

Đến đây, hẳn bạn sẽ hỏi người ta đã cho Carla xem vật gì để đánh giá liệu cô bé hiểu biết về con số thật sự hay chỉ là lượng vật nhiều hay ít? Họ đưa cho cô bé xem hai hình vuông cỡ trung, đặt trên một tấm bảng. Và trong quá trình kiểm tra, người ta không ngừng dịch chuyển vị trí của chúng quanh tấm bảng. Ban đầu, Carla thích thú nhìn theo những hình vuông đó một lúc lâu. Dần dần, cô bé bắt đầu lơ là, như muốn nói: “Đủ rồi đấy, cháu nhìn rõ rồi!”. Câu hỏi ở đây là, Carla đã trông thấy những gì? Một trong những cách để giải đáp là cho cô bé nhìn hai hình vuông khác nhưng to hơn (cùng một số lượng nhưng kích cỡ lớn hơn) hoặc ba hình vuông nhỏ hơn (khác về số lượng và kích cỡ nhỏ hơn). Nếu con số là điều quan trọng hơn với Carla, hẳn cô bé sẽ nhìn ba hình vuông nhỏ lâu hơn do nhận biết sự khác biệt về lượng. Ngược lại, Carla sẽ nhìn hai hình vuông lớn lâu hơn nếu quan tâm đến kích cỡ của vật nhiều hơn - trẻ con thường chú ý nhiều đến những vật thể to hơn.

Kết quả là cô bé đã quan tâm đến hai hình vuông lớn nhiều hơn. Bé nhìn thật lâu vào hai hình vuông lớn trong khi chẳng mấy quan tâm đến ba hình vuông nhỏ. Dường như Carla chú ý đến kích thước to nhỏ của vật hơn là số lượng vật.

Chúng ta rút ra điều gì từ kết quả trên? Một là, trẻ chỉ có thể nhận biết về lượng to hay nhỏ của vật chứ không thật sự quan tâm đến số lượng của vật. Song, đây lại là một kỹ năng quan trọng của trẻ. Có thể tất cả mọi trẻ sơ sinh đều nắm được khái niệm hơn, kém. Một số người cho rằng khả năng hiểu biết cơ bản về số lượng được kiểm soát bởi não bộ và cũng tương tự như bản năng tìm kiếm thức ăn mà cả loài người và loài vật đều có. Có lẽ chúng ta cần thêm thông tin về vấn đề này. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp trong thực tế, trẻ sơ sinh không thể làm tính cộng hay trừ như người lớn, thậm chí cả ở trẻ đã đi mẫu giáo.

NHẬN BIẾT CON SỐ: KỸ NĂNG TĂNG DẦN

Càng lớn, trẻ sẽ càng phát triển khả năng hiểu biết về con số. Khi được 2 tuổi rưỡi, hầu hết trẻ có thể nói được dãy số nhỏ như “một, hai, ba, bốn”. Nếu cho trẻ nhìn thấy ba quả bóng, chúng có thể tự tạo được một nhóm ba quả bóng y như thế. Lên 3 tuổi, trẻ bắt đầu đếm được những vật có kích thước trung bình, thậm chí có thể đếm nhiều hơn 3, 4 vật. Tuy vậy, trẻ vẫn chưa xác định được người khác đang đếm đúng hay sai. Chúng cũng có thể đọc một con số nhiều lần khi liệt kê đồ vật. Chẳng hạn, trẻ có thể đếm “một, hai, hai, ba, hai”.

Lên 4 tuổi, trẻ thật sự bắt đầu xâu chuỗi những kỹ năng về con số lại với nhau. Chúng bắt đầu có thể đếm chuỗi đồ vật, chỉ cho chúng ta biết khi đếm thiếu một người hay vật nào đó. Ở độ tuổi này, trẻ thậm chí còn có thể so sánh những nhóm đồ vật khác nhau. Chẳng hạn, trẻ có thể nhận biết bốn cái bánh quy thì nhiều hơn ba cái và ít hơn năm cái.

Khi 5 tuổi, trẻ bắt đầu phát triển khả năng đếm lần so sánh số lượng ở mức độ sơ đẳng dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp một. Ở giai đoạn này, một số người cho rằng trẻ còn có thể đặt một con số vào đúng vị trí của nó giữa dãy số có liên quan. Đây cũng chính là lúc trẻ bắt đầu “đếm tới” khi cộng hai vật với nhau. Chẳng hạn, khi bạn đưa ra 3 con búp bê thì trẻ sẽ đếm “một, hai, ba”. Giả sử bạn đưa thêm cho trẻ hai con búp bê nữa, các trẻ 3-4 tuổi sẽ đếm lại từ đầu “một, hai, ba, bốn, năm” chứ không thể đếm tới suôn sẻ “bốn, năm” như người lớn. Nhưng khi lên 5, trẻ sẽ biết mình đã đếm tới “ba” và sẽ tự động đếm tiếp “bốn, năm”.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

ĐẾM TỚI

Lứa tuổi: trẻ 4-6 tuổi

Hãy thử xem con bạn có biết “đếm tới” hay không bằng bài tập nhỏ sau. Soạn 5 món đồ chơi, tách đồng đồ chơi thành hai nhóm: nhóm đầu gồm 3 món, nhóm hai gồm 2 món. Đầu tiên, bạn hãy bảo bé đếm xem nhóm đầu có bao nhiêu món. Sau đó, hãy đưa cho bé hai món đồ chơi còn lại và hỏi: “Vậy bây giờ con có mấy

món đồ chơi?”. Hãy xem con bạn trả lời thế nào, liệu cháu có biết “đếm tới 5” hay không? Nếu cháu không biết, hãy thử kiểm tra lại khả năng này trong vòng một tháng và xem con bạn phát triển được khả năng này hay chưa. Trẻ thường làm được điều này khi lên 5 tuổi.

TRẺ THẬT SỰ BIẾT GÌ VỀ VIỆC ĐẾM SỐ?

Khi trẻ đếm một lượng nhỏ đồ vật, liệu trẻ có thật sự hiểu mình đang làm gì không? Jean Piaget, nhà tâm lý học người Thụy Sĩ nổi tiếng chuyên về sự phát triển, đã nghi ngờ

rằng trẻ không hiểu biết mấy về những con số. Ông thích tự làm những thí nghiệm nho nhỏ với trẻ con để tìm hiểu cách chúng lý giải thế giới này.

Chẳng hạn, để kiểm tra xem trẻ hiểu gì về những con số, Piaget đặt một dãy 5 đĩa CD màu xanh trước mặt bé Francoise 5 tuổi. Rồi ông cũng đặt một dãy đĩa như thế trước mặt mình. Hai dãy đĩa song song với nhau, chỉ cách nhau chừng một tấc. Ông chỉ vào những cái đĩa và bảo cô bé: “Francoise, đây là những vòng tròn của cháu, còn đây là những vòng tròn của chú. Cháu hay chú có nhiều vòng tròn hơn? Hay cả hai chúng ta đều có số lượng vòng tròn như nhau?”. Francoise thoáng do dự, nhìn quanh hai dãy đĩa CD như thể đang hết sức tập trung “phân tích vấn đề”. Thật thú vị, dù đã biết đếm, cô bé vẫn tần ngần trong giây lát. Cuối cùng, cô bé kết luận: “Hai bên bằng nhau ạ!”.

Tiếp theo, ngay trước mắt Francoise, Piaget trải dãy đĩa của mình ra dài hơn dãy đĩa của cô bé và hai dãy đĩa cũng không còn song song. Sau đó ông hỏi: “Francoise này, bây giờ thì chú hay cháu có nhiều đĩa hơn nào? Hay cả hai bằng nhau?”. Lần này, cô bé đáp chắc nịch và vui vẻ kết luận: “Sao cơ, chú có nhiều hơn cháu chứ! Nhìn xem, hàng đĩa của chú dài thế kia mà!”.

Câu trả lời đó khiến người lớn sốc. Làm sao trẻ lại có thể trả lời như thế? Trong thực tế, ngay cả những nhà tâm lý cũng khó mà tin được kết quả đó. Ấy vậy mà mọi thí nghiệm tương tự được tiến hành ở khắp nơi trên thế giới đều cho kết quả tương tự. Các nhà tâm lý học lý luận rằng có thể nếu chúng ta đặt câu hỏi khác đi hoặc cho trẻ tự xếp lấy hàng đĩa của mình thì trẻ mới có thể đưa

ra câu trả lời như chúng ta mong muốn.

Sau rất nhiều nghiên cứu, giáo sư Rochel Gelman ở Đại học Rutgers chỉ ra rằng, trẻ em biết nhiều về những con số hơn những gì mà Piaget và các cộng sự của ông khẳng định. Theo giáo sư Rochel, điều đó không có nghĩa là những gì Piaget tìm ra hoàn toàn sai lệch mà vấn đề ở chỗ trẻ không nắm rõ cần chú ý vào yếu tố nào trong cuộc kiểm tra đó. Cứ như thể trẻ luôn tự hỏi: “Liệu mình nên căn cứ vào cái gì nhỉ? Số lượng đĩa trong một hàng, khoảng cách giữa các đĩa hay tiếng lóc bóc khi chồng chúng lại?”.

Hóa ra, việc bạn có thể làm là dạy trẻ chú ý những chi tiết có liên quan - ở đây chính là con số - để chúng có thể trả lời chính xác. Giáo sư Gelman làm điều này bằng cách sử dụng những con chuột “thần kỳ”. Cô đặt ra những thử thách khác nhau cho trẻ thấy (từng lúc một). Trên những chiếc đĩa đựng các con chuột đồ chơi, lúc thì cô thay đổi số lượng chuột, lúc thì thay đổi khoảng cách giữa những con chuột, lúc thì đặt hai con chuột cách xa nhau đối diện với ba con chuột đứng cạnh nhau, lúc lại đặt những con chuột thành các hàng dài bằng nhau. Sau đó, cô bảo trẻ hãy chọn chiếc đĩa nào đựng nhiều chuột hơn. Và kết quả luôn luôn là đĩa có 3 con chuột, dẫu cô xếp nó theo cách nào. Khi trẻ đáp đúng, Gelman đều thưởng cho trẻ. Rõ ràng, cô đã dạy trẻ thấy rằng số lượng là yếu tố quan trọng cần chú ý trong bài kiểm tra này. Sau đó, cô lại “lừa” các em (vốn là “tiết mục” ưa thích của các nhà tâm lý học!) bằng cách bảo chúng chỉ cho cô thấy những gì đã học về con số. Cô bí mật lấy bớt đi con chuột cuối hàng hoặc giữa hàng, sau đó làm cho cả hai hàng trông có vẻ dài hoặc dày đặc như nhau, dù số lượng hoàn toàn khác nhau. Bọn trẻ ngạc nhiên và chỉ rõ ra điểm khác biệt về con số này. Một số em thậm chí còn hỏi xem con chuột kia đã đi đâu và còn định đi tìm con chuột “mất tích”. Số khác thì giải thích cho sự biến mất của chú chuột đó, chẳng hạn các em bảo: “Chúa đã mang con chuột đó đi rồi!”.

Nghiên cứu của giáo sư Gelman cho thấy hai điều quan trọng. Thứ nhất, trẻ có thể học cách chú ý về số lượng và vượt qua bài kiểm tra của cô. Thứ hai, cách trẻ con thực hiện những nhiệm vụ đơn giản khác hẳn cách của người lớn. Trẻ cần có thời gian và kinh nghiệm để hiểu rằng số lượng mới là yếu tố quan trọng

trong bài kiểm tra này. Thực tế, những trẻ thất bại trong cuộc kiểm tra này là vì chúng làm theo những gì chúng nghĩ là đúng. Chẳng hạn, bé Françoise tự tin trả lời “hàng đĩa dài hơn thì sẽ có nhiều đĩa hơn” vì bé tin rằng hình thức của đồ vật quan trọng hơn số lượng của đồ vật. Nhưng giáo sư Gelman lại chỉ ra, có nhiều cách để khiến trẻ hiểu rằng số lượng của vật mới là yếu tố quan trọng. Song, đó lại là điều chúng ta không cần dạy cho trẻ bởi trẻ tự động hiểu lấy điều này từ “tự điển kinh nghiệm sống” của bản thân.

Trò chuyện với con về những con số là một trong những cách phụ huynh có thể làm để giúp trẻ hiểu biết về điều này sớm hơn. Ví dụ, bạn cho trẻ thấy hai hàng đồ vật xếp song song. Cách xếp một-đối-một giúp trẻ dễ dàng so sánh hai dãy đồ vật với nhau. Khi bé Josh của chúng tôi lên 3 tuổi, chẳng có gì trên thế giới này hấp dẫn bé bằng các hàng dài đồ chơi. Sau khi tỉ mỉ xếp các xe hơi đồ chơi thành một hàng dài, cháu lại tiếp tục xếp những con búp bê đứng cạnh từng chiếc xe hơi. Trẻ con chơi trò này với đủ món: giày, vớ, sách vở, con thú. Bạn sẽ phải ngạc nhiên khi thấy con mình cặm cụi phân loại từng món đồ chơi và tạo thành từng hàng song song nhau.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

SO SÁNH HƠN KÉM

Lựa tuổi: trẻ 3-6 tuổi

Bạn có thử làm thí nghiệm so sánh hơn-kém với con mình như Piaget đã làm với bé Françoise chưa? Thí nghiệm này có ba điểm chính: thứ nhất, trẻ phải đồng ý với bạn rằng hai dãy đồ vật trước mắt có số lượng bằng nhau. Thứ hai, ngay trước mắt trẻ, bạn phải sắp xếp lại dãy đồ vật đó: hoặc gom lại hoặc tách chúng ra. Cuối cùng, hãy hỏi trẻ xem hai dãy đồ vật đó có còn giống nhau không.

Bạn sẽ sốc khi thấy trẻ bị mắc bẫy bởi hình dáng của dãy đồ vật! Thật ra, bạn không hề thêm bớt món đồ nào nhưng trẻ vẫn cứ hiểu lầm. Chỉ khi bạn sắp xếp lại các món đồ theo vị trí cũ, trẻ mới đồng ý với bạn là “không có gì thay đổi”! Chính vì vậy, chẳng có gì lạ khi những đứa trẻ trong một nhà thường đánh nhau để giành

đồ chơi: chỉ cần các món đồ đó trông khác nhau, bất kể số lượng bằng nhau hay không, là trẻ đã có thể nghĩ rằng mình “bị chơi ăn gian”! Trẻ từ 3 đến 5 tuổi thường dễ bị mắc bẫy trong những thí nghiệm như thế, nhưng trẻ lên 6 thì không hề!

NHỮNG NGUYÊN TẮC ĐẾM SỐ

Giáo sư Gelman tiếp tục làm thí nghiệm với sự hỗ trợ của chồng cô - giáo sư Randy Gallistel, cùng công tác tại Đại học Rutgers ở New Jersey. Thí nghiệm này nhằm tách biệt những khả năng cần thiết để trẻ có thể vượt qua bài kiểm tra nói trên. Họ đặt ra những câu hỏi quan trọng như: trẻ biết gì về con số và đến độ tuổi nào thì trẻ biết được điều đó... Các kết quả nghiên cứu chỉ ra 5 nguyên tắc chủ đạo trong việc đếm số, dựa trên những điều cơ bản là trẻ thích tự làm lấy mọi việc, không muốn bị ai giám sát và đếm những món đồ chúng đang có trong tay. Nói một cách dễ hiểu, trẻ con tuân thủ những nguyên tắc này khi tham gia một hoạt động kỳ diệu: vui chơi!

Nguyên tắc đối chiếu

Hay “một vật chỉ tương ứng với một con số”

Hãy thử nghĩ xem, việc đếm một dãy đồ vật thì sẽ liên quan đến những điều gì? Nếu chúng ta lặp lại hai lần một món đồ vật nào đó, kết quả sẽ bị sai lệch. Thế nhưng liệu trẻ nhỏ có biết điều đó không? Chúng tôi gọi điều này là nguyên tắc một-đối-một và giáo sư Gelman phát hiện ra rằng, khi lên 2 tuổi rưỡi, trẻ thường chỉ gán một vật với một con số tương ứng, ngay cả khi chúng không thể đếm chính xác. Chẳng hạn, khi đưa cho trẻ xem 4 món đồ và bảo trẻ đếm, trẻ có thể đếm “một, hai, bốn, sáu” - nghĩa là gán ghép cho từng món đồ vật một con số nhất định, dẫu con số ấy không đúng. Điều này quả thật gây ấn tượng với chúng ta. Dẫu sao thì trẻ cũng nhận biết được rằng, mỗi món đồ vật chỉ có thể tương ứng với một con số mà thôi.

Nguyên tắc trật-tự-ổn-định

Hay nói cách khác: “Các con số nằm trong trình tự cố định”

Tương tự, dù đếm đúng dãy số hay không thì dường như trẻ luôn hiểu rằng những con số cần theo một trật tự nhất định. Nói cách

khác, nghĩa là khi đếm, trẻ không bao giờ đọc “một, hai, ba” rồi sau đó lại đọc theo một trật tự khác là “hai, một, ba”. Hãy bảo một đứa trẻ lên 2 đếm các món đồ vật, bạn sẽ ngạc nhiên bởi chắc chắn trẻ biết phải dùng các con số để đếm chứ không thể đếm: xanh dương, đỏ, xanh lá cây. Tuy nhiên, có thể trẻ sẽ không đọc các con số theo đúng trật tự mà bạn nghĩ. Trẻ có thể đếm: một, hai, ba, bốn, bảy. Và khi bạn đưa cho trẻ hai nhóm đồ vật khác nhau để đếm, trẻ vẫn có thể đếm lại theo một trật tự y hệt như thế (sử dụng đúng dãy số riêng của mình!). Điều này khiến chúng ta phải chú ý bởi chẳng ai dạy trẻ như thế. Trẻ chỉ đơn giản quan sát người khác đếm và tự đếm lấy theo cách của mình.

Khám phá những kỹ năng tiềm ẩn | **NGUYÊN TẮC MỘT-ĐỐI-MỘT VÀ TRẬT-TỰ-ỔN-ĐỊNH**

Lứa tuổi: trẻ 2-4 tuổi

Con bạn có sử dụng hai nguyên tắc một-đối-một và trật-tự-ổn-định chưa? Hãy chọn một số đồ vật và chia làm 3 nhóm, mỗi nhóm gồm khoảng 3-4 vật. Hãy bảo bé đếm một nhóm và xem liệu bé có áp dụng nguyên tắc một-đối-một hay không. Nếu bé chưa áp dụng, vài tháng sau bạn hãy làm lại bài tập này. Sẽ rất thú vị nếu bạn làm thí nghiệm này với nhiều trẻ ở nhiều độ tuổi. Khi đó bạn sẽ nhận thấy sự khác biệt giữa từng năm phát triển ở trẻ. Đồng thời, hãy chú ý lắng nghe xem con bạn có tự sáng tạo lấy dãy số riêng và lúc nào cũng lặp lại dãy số đó hay không. Nếu có, tức là bé đang áp dụng nguyên tắc trật-tự-ổn-định.

Nguyên tắc tổng số

Hay tổng số lượng đồ vật bằng chính số đếm cuối cùng

Một khi áp dụng triệt để nguyên tắc trật-tự-ổn-định, trẻ sẽ tự động áp dụng một nguyên tắc liên quan được gọi là tổng số, tức là tổng số lượng đồ vật bằng chính số đếm cuối cùng. Điều đó có nghĩa là, nếu ta đếm một, hai, ba cái ly thì số 3 tượng trưng cho tổng số lượng cái ly đang có. Trẻ con cũng thế, tuy nhiên bạn sẽ thấy buồn cười khi trẻ hồ hởi nhìn lên, kết thúc việc đếm ly bằng cách nói to: “sáu” trong khi thật sự chỉ có ba cái ly trước mặt và

trẻ tự đếm theo dãy số tưởng tượng của mình! Bạn sẽ thấy rõ trẻ đang áp dụng nguyên tắc này khi chúng cho bạn biết tổng số lượng ly hiện có.

Nguyên tắc trừu tượng

Hay “Ta có thể đếm hết thấy mọi vật!”

Chương trình truyền hình dành cho trẻ con Sesame Street của Mỹ là minh họa rõ nét cho nguyên tắc này, nghĩa là ta có thể đếm tất tần tật mọi thứ, kể cả những thứ trừu tượng: từ giày dép, xe hơi chạy ngang nhà đến số lần các nhân viên tiếp thị gọi điện thoại từ sau bữa cơm trưa... Cả thế giới đều dùng những con số và áp dụng chúng với mọi vật. Và may mắn thay, dù ngôn ngữ số đếm có khác nhau (chẳng hạn như, một, hai, ba trong tiếng Việt hay one, two, three trong tiếng Anh) thì những nguyên tắc này cũng được áp dụng toàn thế giới.

Nguyên tắc trật tự ngẫu nhiên

Hay nói cách khác: “Không quan trọng việc bắt đầu đếm từ đâu”

Nhà tâm lý học Piaget kể chúng ta nghe chuyện một người bạn hiện là nhà toán học. Lúc bé, người bạn này có một trải nghiệm đáng nhớ. Cậu ta chơi xếp đá thành vòng tròn, bắt đầu đếm các viên đá và kết thúc ở số sáu. Sau đó, cậu nhặt một viên đá khác để đếm “một” và vẫn kết thúc ở số sáu. Thật kỳ lạ! Dẫu cậu có bắt đầu đếm từ đâu đi nữa thì con số cuối cùng vẫn là “sáu”. Bạn của Piaget đã tự phát hiện ra nguyên tắc trật tự ngẫu nhiên như hầu hết trẻ con đều biết. Nguyên tắc này cho thấy, chúng ta không chỉ có thể đếm bất kỳ thứ gì mình thích mà còn có thể đếm theo bất kỳ trật tự nào, bắt đầu ở bất kỳ vị trí nào.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

NGUYÊN TẮC TẬP HỢP SỐ,
NGUYÊN TẮC TRỪ TUONG VÀ
NGUYÊN TẮC TRẬT TỰ NGẪU NHIÊN

Lứa tuổi: trẻ 2-4 tuổi

Để biết con mình có áp dụng các nguyên tắc đếm số hay không, bạn hãy cho bé một nhóm đồ vật. Chẳng hạn, hãy xem cháu có

biết áp dụng nguyên tắc tập hợp số hay không. Khi bạn hỏi: “Có tất cả bao nhiêu con chó, chim... vậy con?”, liệu bé có biết câu trả lời chính là con số lớn nhất mà bé vừa đếm được? Liệu con bạn có sẵn sàng đếm tất cả mọi thứ hay không (tức là áp dụng nguyên tắc trừu tượng)? Hãy bảo cháu đếm số đám mây cháu nhìn thấy trên bầu trời hoặc số lần bạn gọi cho bà ngoại của cháu trong tuần rồi. Cháu từ chối hay sẵn sàng đếm những gì bạn yêu cầu, ngay cả khi đó là những thứ không dễ đếm?

Cuối cùng, hãy xem con bạn có biết áp dụng nguyên tắc trật tự ngẫu nhiên hay không. Hãy chỉ vào bất kỳ món đồ nào trong nhóm 5 món đồ và bảo cháu đếm xem có tất cả bao nhiêu món. Sau đó, hãy bảo cháu đếm lại lần nữa nhưng bắt đầu đếm từ vị trí khác. Liệu cháu có trả lời giống nhau trong cả hai lần đếm đó không? Cháu có sẵn sàng đếm không? Hãy hỏi cháu xem vì sao kết quả hai lần đếm giống nhau. Đừng nghĩ cháu sẽ có câu trả lời hợp lý, nhưng bạn sẽ rất thú vị khi khám phá được cách lập luận của bé!

Ở tuổi lên 3, phần lớn trẻ con sử dụng 5 nguyên tắc này suốt ngày. Chúng đang trong giai đoạn bắt đầu phát triển và thực hành các bài học cơ bản đầu tiên liên quan đến toán học. Liệu chúng ta có nên chạy ra nhà sách tìm mua các tài liệu dạy trẻ học đếm không? Trước tiên, chúng ta không thể dạy một đứa trẻ 2 tuổi các nguyên tắc đếm số này dù thật lòng ta mong muốn thế nào. Làm sao bạn có thể giải thích cho một đứa trẻ 2 tuổi hiểu được thế nào là trình tự ngẫu nhiên khi đếm một dãy số? Tự trẻ sẽ tìm hiểu điều này, bởi trẻ quá nhỏ để có thể hiểu được những khái niệm trừu tượng này. Đó là lý do vì sao trẻ cần chơi đùa với những món đồ vật để có thể tự tìm hiểu lấy các nguyên tắc này.

Bạn có thể vận dụng các đồ vật như xe hơi đồ chơi, tách trà, những món đồ dùng thường nhật trong nhà để “chơi trò toán học” với trẻ và không cần mua thêm bất cứ thứ gì “đặc biệt” khác. Theo như nguyên tắc trừu tượng mà bạn đã hiểu thì trẻ có thể “đếm” lấy tất cả mọi thứ trong thế giới chung quanh và nếu bạn chịu khó hòa mình vào thế giới của trẻ, bạn sẽ thấy rất vui khi cùng cháu đếm những con sâu, con ốc sên, mẫu khoai tây chiên. Để làm được toán cộng, trừ, bạn phải biết nhiều thứ khác chứ

không chỉ có những con số. Đó là điều chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu sau đây: dãy số.

KHÁI NIỆM DÃY SỐ

Các con số không vi vu trong vũ trụ mà được sắp xếp theo trình tự chặt chẽ. Để có thể nắm vững các kỹ năng cộng, trừ, trẻ cần hiểu rằng, số 5 lớn hơn số 4 một đơn vị và lớn hơn số 3 hai đơn vị. Thêm nữa, trẻ phải hiểu được tuy lớn hơn số 4 một đơn vị nhưng số 5 lại nhỏ hơn số 6 một đơn vị. Nghiên cứu cho thấy đây là một khái niệm khó hiểu và lần đầu tiên trẻ học khái niệm này rơi vào giai đoạn 2 tuổi rưỡi đến 3 tuổi.

Ngay cả khi lên 3 tuổi, dù hiểu được mối quan hệ giữa một con số nhất định với những con số nhỏ hơn, lớn hơn con số ấy thì trẻ vẫn khó hiểu được mối quan hệ giữa một con số cụ thể với những con số khác, dù hai điều ấy chẳng mấy khác nhau. Ví dụ, trẻ mới chập chững biết đi thường không hiểu được mối quan hệ giữa số 5 và số 1 hay với số 8 dù trẻ vẫn có thể hình dung được mối liên hệ giữa số 5 với số 4, số 6. Có lẽ trẻ nhỏ (và cả người lớn) đều dễ dàng hình dung điều này hơn là nhờ những gì chúng ta vẫn thường trò chuyện với nhau khi đã qua giai đoạn sơ sinh. Các nghiên cứu cho thấy, vì bắt đầu suy nghĩ từ số lượng đồ vật, chúng ta sẽ dễ dàng cảm nhận độ chênh lệch giữa các con số cách xa nhau hơn so với những con số ở sát nhau. Để có được khả năng nhận định, phải trải qua một quãng thời gian phát triển. Chỉ đến khi 5 tuổi, bé Benj của chúng tôi mới có thể thật sự hiểu tại sao bố mẹ lại ăn kem nhiều hơn anh trai, anh trai ăn kem nhiều hơn bé, còn bé thì ăn nhiều hơn em của mình là bé Mike. Mỗi so sánh đó tương quan với độ chênh lệch tuổi tác và khẩu phần kem của từng thành viên trong gia đình.

Góc rèn luyện

Dãy số

Bạn hãy cho biết, phép cộng $56 + 75$ có kết quả gần với 125 hay 150? Gần với 130 hay 136? Giáo sư Stanislas Dehaene thuộc Viện Sức khỏe Quốc gia Pháp cho biết câu hỏi một sẽ khiến bạn dễ trả lời hơn câu hỏi hai bởi khoảng cách khá xa giữa hai đáp án 125 và 150 giúp bạn dễ ước lượng hơn so với khoảng cách quá gần giữa

hai con số 130 và 136, vốn đòi hỏi bạn phải có kết quả tính cộng chính xác hơn.

Còn đây là bài tập dành cho trẻ từ 3 đến 6 tuổi: hãy chọn 3 nhóm đồ vật khác nhau - một nhóm gồm 3 món, một nhóm gồm 5 món và một nhóm 7 món rồi bảo cháu cho biết đâu là nhóm nhiều nhất, đâu là nhóm ít nhất. Liệu con bạn có làm được điều đó không? Do khoảng cách chênh lệch về số lượng giữa hai nhóm này là khá lớn nên bé dễ dàng trả lời. Sau đó, hãy hỏi cháu về nhóm trung bình. Giờ mới là lúc gay go với cháu đây, bởi nhóm này không lớn hơn mà cũng không bé hơn hai nhóm còn lại là mấy. Hãy hỏi cháu xem, nhóm này có nhiều hơn nhóm kia (chỉ vào nhóm bé nhất)? Hay nhóm này nhiều hơn nhóm còn lại (nhóm nhiều nhất)?

THÀNH QUẢ LỚN NHẤT: ĐẾM VÀ SO SÁNH

Để làm được phép tính cộng, trừ, con bạn phải biết áp dụng các nguyên tắc đếm số kết hợp kiến thức về dãy số. Tức là, trẻ không chỉ cần biết vừa đếm được 3 quả bóng mà còn phải hiểu 3 quả bóng nhiều hơn 2 quả bóng và ít hơn 4 quả bóng. Quá trình này diễn ra ở hầu hết trẻ từ 5-6 tuổi.

Khi khám phá ra dãy số, trẻ sẽ biết cộng các nhóm đồ vật với nhau và hiểu được rằng, nếu cộng nhóm 3 quả bóng với nhóm 4 quả bóng thì sẽ có tất cả 7 quả bóng. Chỉ khi đó trẻ mới có thể hiểu được mối liên hệ và sự khác biệt giữa số 3 và số 7. Và cũng chỉ khi đó, trẻ mới có thể ngầm hiểu rằng, cộng vào và bớt ra là hai hoạt động diễn ra trên cùng dãy số. Trẻ cũng sẽ không thể giải thích thế nào là một dãy số, bởi đó là một loại kiến thức vô thức. Hiểu được thế nào là một dãy số lẫn những thứ liên quan đến điều này là cả một “thành tựu” với những trẻ đang độ tuổi chuẩn bị đi học. Và cách tốt nhất, tự nhiên nhất để con bạn đạt đến đỉnh cao này chính là nhờ quá trình chơi đùa, thực tập với những bài toán cộng trừ đơn giản mà bạn tạo ra trong chính các hoạt động hàng ngày của trẻ.

Góc rèn luyện

Trò chơi Dãy Số Tự Tạo

Nhiều trò chơi như cờ tử phú, du lịch vòng quanh thế giới. đều dựa trên nguyên tắc di chuyển theo dãy số. Mục tiêu cuối cùng của những trò chơi này là về đích đầu tiên bằng cách tung các hạt xí ngẫu. Chẳng hạn, khi xí ngẫu giữa mặt sáu nút, chúng ta sẽ tiến lên sáu bước và do vậy, sẽ bỏ xa đối thủ đang chỉ có ba điểm (tức chỉ tiến được ba bước). Trò chơi này không chỉ giúp trẻ học nguyên tắc một- đối-một (tức là tiến một bước tương ứng với một điểm trên hạt xí ngẫu) mà còn hiểu thêm về các nguyên tắc của dãy số. Theo đó, trẻ cứ tiến dần lên phía trước đến khi về đích.

Trong lúc chơi, bạn có thể thử tài bé bằng những câu hỏi như: Ai đi dẫn đầu? Tại sao? Dẫn trước bao nhiêu bước? Trò chơi này sẽ giúp bạn có cái nhìn khác hẳn về mức độ hiểu biết những con số của trẻ.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA THỰC TIỄN CHO CON BẠN

Nghiên cứu cho thấy ngay cả một trẻ sơ sinh chưa đầy tháng cũng có thể tiếp nhận các thông tin về số lượng như nhiều hơn, ít hơn và khi được 6 tháng đến 1 tuổi, trẻ sẽ ý thức được đôi chút về sự tương đương. Một số nhà nghiên cứu còn cho rằng, trong giai đoạn sơ khởi này, trẻ dựa vào số lượng sự vật hơn những hiểu biết số học. Tuy vậy, một số nhà nghiên cứu cho rằng trẻ sơ sinh đã có kiến thức sơ đẳng về con số ở dạng nhóm nhỏ, và sau này sẽ phát triển thành khả năng lý luận về các con số nói chung.

Theo thời gian, trẻ chậm chững biết đi rồi bắt đầu biết đếm và so sánh các đồ vật. Khi được khoảng 3 tuổi rưỡi, khả năng đếm và so sánh vật của trẻ phát triển riêng rẽ. Khi chuẩn bị đến trường, trẻ lại tự nhiên có khả năng tổng hợp hai kỹ năng này, tức là vừa đếm vừa so sánh các số trên một dãy số và bắt đầu suy nghĩ theo phương thức toán học hân hoi.

Trong thời buổi hầu hết trẻ con phải bắt đầu học trước cả khi chính thức vào lớp 1, các nhà giáo dục và nghiên cứu cũng bắt đầu xem xét cẩn thận những chương trình hỗ trợ phát triển dành cho trẻ mẫu giáo, rồi từ đó lên các thời khóa biểu phát huy tối đa khả năng đếm và so sánh đồ vật của trẻ. Những nhà nghiên cứu cố gắng tạo ra các trò chơi “khai sáng” cho trẻ trong giai đoạn mẫu giáo. Và cái quan trọng chính là những quy trình chứ không

phải những sản phẩm thương mại. Ví dụ, một đứa trẻ 2 tuổi có thể ghi nhớ các con số không hẳn hơn một đứa trẻ hiểu được các nguyên tắc đếm số. Bởi đứa trẻ đầu tiên chỉ “học vẹt” còn đứa trẻ thứ hai mới thật sự là “mầm non toán học”.

Có một chương trình toán học dành cho trẻ mẫu giáo có tên là Bài Toán Lớn Cho Những Bạn Nhỏ. Chương trình này được xây dựng dựa trên những khám phá mà chúng ta đã đề cập ở trên, ngoài ra còn tận dụng thực tế là trong phần lớn các hoạt động vui chơi mỗi ngày, trẻ 4-5 tuổi thường sử dụng các kỹ năng về con số. Giáo sư Herbert Ginsberg giảng dạy ở Teachers College của Đại học Columbia tại New York đã phát triển chương trình này, tiến hành nghiên cứu trên 80 đứa trẻ để xem liệu chúng có thường kết hợp các khả năng toán học trong lúc chơi đùa hay không. Và ông phát hiện ra, trong lúc thoải mái chơi đùa, trẻ dành 46% thời gian để phân loại đồ vật theo từng nhóm (ví dụ như tách riêng muông, nĩa) hoặc đếm số lượng đồ vật hoặc khám phá các hoa văn, hình dạng khác nhau của đồ vật. Có bao giờ bạn chợt nhận ra con mình đang tính toán trong lúc nô đùa không? Đây là một trong các lý do vì sao chúng ta không cần lo lắng, tìm mọi cách dạy toán cho trẻ. Rõ ràng lúc nào bé cũng đang tự học làm toán đấy thôi!

Góc rèn luyện

Cùng chơi trò cắm trại

Một trong những trò chơi có trong chương trình Bài Toán Lớn Cho Những Bạn Nhỏ là trò “Phân chia”. Hãy đưa cho bé 4-5 tuổi của bạn 5 cái túi ni-lông, được đánh số bên ngoài từ 1 đến 5. Sau đó, bạn tìm một túi đậu phộng hoặc bất cứ cái gì có thể chia được. Dùng những con thú nhồi bông của bé và giả vờ như “những người bạn” ấy sắp đi cắm trại. Bạn hãy bảo bé bỏ đậu vào túi tương ứng với từng con số ghi bên ngoài mỗi túi. Bạn cũng có thể bảo bé đổ các túi đậu ra và so sánh túi nào đựng nhiều hơn, túi nào đựng ít hơn.

Đến đây, chúng ta đã nói về các kỹ năng liên quan đến con số mà trẻ tự đạt được, không cần sự giúp đỡ của bố mẹ hay những món đồ chơi bày bán đầy trên thị trường. Tất nhiên, bố mẹ cũng có vai trò đặc biệt trong việc giúp trẻ phát triển kiến thức và lĩnh hội các

nguyên tắc toán học được bàn đến ở trên. Giáo sư Geoffrey Saxe cùng các đồng nghiệp tại Đại học California ở Berkeley đã nghiên cứu việc tương tác giữa những trẻ từ 2 - 4 tuổi với mẹ tại nhà trước những vấn đề toán học đơn giản do các nhà nghiên cứu đề ra. Họ ghi hình những phản ứng của trẻ với mẹ khi mẹ bảo hãy đếm các đồ vật hay kết hợp các nhóm đồ vật có số lượng tương ứng. Kết quả cho thấy, cha mẹ không cần lo lắng tìm đủ mọi cách để giúp con phát triển tối đa khả năng toán học.

Các nhà khoa học cũng khám phá rằng, những bà mẹ vốn nhạy cảm với năng lực của con mình sẽ thường giúp đỡ đứa trẻ 2 tuổi hơn đứa trẻ 4 tuổi. Khi đánh giá khả năng của các trẻ cùng nhóm tuổi bằng những bài kiểm tra riêng, các nhà nghiên cứu nhận thấy, các bà mẹ thường giúp đỡ trẻ có năng lực kém hơn bằng cách can thiệp “quá đà”. Nhà tâm lý người Nga Lev Vygotsky gọi cách giúp đỡ ấy là “bắt giàn”, tức những cách giúp đỡ trẻ một cách không cần thiết chỉ để trẻ đạt đến năng lực cao hơn. Và đó cũng là điều các nhà nghiên cứu đã tìm thấy: trẻ con có thể làm được những bài toán khi có người lớn giúp đỡ.

Song, liệu trẻ và người mẹ có vận dụng các kỹ năng toán học để tương tác với nhau ngay cả khi không có mặt các nhà nghiên cứu? Khi được phỏng vấn, các bà mẹ cho biết họ vẫn thường trò chuyện với con về các con số và ngẫu nhiên cùng chơi những trò chơi liên quan đến phép toán. Và bởi trẻ cũng hiểu về các con số nên tính phức tạp của các trò chơi và nội dung cuộc trò chuyện cũng được nâng cao. Những nghiên cứu khác về các mối tương tác xã hội giữa trẻ và người lớn cũng cho thấy sự phát triển độc lập của trẻ được cải thiện hơn sau những tiếp xúc như thế. Rõ ràng, khi trẻ tương tác với cha mẹ hoặc người có trách nhiệm chăm sóc, dạy dỗ sẽ giúp trẻ có những hiểu biết cơ bản về toán học, đó cũng chính là nền tảng để trẻ phát triển và đạt được những thành tích cao trong môn toán.

Mong bạn đừng nghĩ rằng cần phải mau mau tìm mua cho trẻ những trò chơi trí tuệ “hoành tráng”. Bạn chỉ cần tôn trọng những gì xảy đến tự nhiên. Sau đây là một số nguyên tắc giúp bạn phát huy những tương tác có lợi cho trẻ về mặt toán học qua chính những hoạt động ngẫu nhiên hằng ngày:

GÓC RÈN LUYỆN TẠI NHÀ

Hãy nghĩ đến các khối xếp hình chứ không phải băng video. Trên thị trường hiện có rất nhiều băng hình, đĩa trò chơi giúp học toán và đếm số được nhiều trẻ mẫu giáo ưa chuộng. Song, cách tốt nhất để học những con số chính là việc chơi đùa với các đồ vật, chẳng hạn như sắp xếp, chia nhóm, so sánh các đồ vật. Chẳng có gì có thể thay thế được việc chơi đùa với những món đồ vật đối với trẻ nhỏ. Hơn nữa, phương pháp này lại hoàn toàn tự nguyện và trẻ luôn hào hứng tham gia!

Những con số luôn hiện diện quanh ta. Ta có thể dễ dàng tìm thấy những con số hiện diện quanh chúng ta, cũng như bạn có thể phát hiện ra hình chữ nhật ở các tòa nhà, hình bát giác có ở bảng hiệu giao thông “Dừng lại”. Rõ ràng, khi chơi bài hay chọn món ăn để đãi khách là chúng ta đang làm toán đấy thôi! Khi dùng những cây cọ khác nhau để tô các màu khác nhau hay sắp cho mỗi người một chiếc khăn ăn là chúng ta đang áp dụng nguyên tắc một-đối-một và bắt đầu so sánh các nhóm với nhau. Cũng như khi lấy thêm kem cho vị khách mới đến tức là chúng ta đang làm bài tính cộng số lượng. Còn khi ăn kem tức là đang làm tính trừ.

Khi trẻ đã lớn hơn một chút, việc dắt trẻ đi mua sắm là dịp tốt để trẻ học phép so sánh và sự tương phản giữa những con số và khối lượng. Hãy hỏi trẻ xem chiếc hộp nào to hơn, nhỏ hơn? Cái nào đắt hơn, rẻ hơn? Khi trẻ khoảng 5 tuổi, hãy để trẻ tự mua vài món đồ nhỏ nhỏ và nhận tiền thối lại, đó là lúc trẻ học làm tính cộng, trừ.

Bây giờ thì bạn đã thấy những con số hiện diện khắp nơi trong cuộc sống. Chỉ cần bạn chú ý như con của bạn thì bạn hoàn toàn có thể nắm lấy những cơ hội dạy dỗ cháu.

Học mà chơi, chơi mà học. Các phụ huynh sẽ ngạc nhiên khi thấy trẻ học hỏi được rất nhiều điều khi chơi đùa. Nếu ở trường, vất vả lắm mới tính được phân số thì khi chơi theo nhóm, trẻ cấp một có thể dễ dàng tính được số người chơi trung bình đầu phân số đó phức tạp đến mấy. Ở Brazil, trẻ đường phố dù học rất dở môn toán ở trường nhưng lại xuất sắc trong chuyện mua bán kiếm sống.

Chúng ta không cần canh cánh lo lắng chuyện giáo dục con cái.

Tất cả những gì chúng ta cần làm là đi theo sự dẫn dắt của con, hay nói cách khác là cùng sống trong thế giới của con, cùng chơi những trò chơi con thích để nuôi dưỡng tính tò mò thích khám phá của con trẻ về môn toán.

Khuyến khích trẻ học theo ngữ cảnh. Chúng ta chỉ học tốt hơn khi những điều cần học thật sự có ý nghĩa. Một đứa trẻ 5 tuổi sẽ hiểu hơn về giá trị đồng tiền khi cầm 1 đô la đứng trước quầy nước giải khát (trẻ sẽ tự hỏi, có thể mua được gì với số tiền ấy) hơn là học với tranh ảnh trực quan. Trẻ sẽ học cách phân biệt khái niệm lớn - nhỏ tốt hơn ngay trong siêu thị khi bạn bảo trẻ đi tìm những trái táo lớn. Nếu chỉ dán mắt vào màn hình máy tính, trẻ sẽ không có những trải nghiệm sinh động như thế. Lên 3-4 tuổi, trẻ thường thích chơi các trò có động tác đồ xí ngẫu như Du lịch vòng quanh thế giới, Cờ tỉ phú. Khi cùng trẻ đồ xí ngẫu và đi theo các nút trên bàn cờ, tức là bạn đang vận dụng nguyên tắc một- đối-một và điều này rất có ý nghĩa với trẻ! Các bậc cha mẹ, thầy cô... nên nắm bắt những cơ hội sinh động trong cuộc sống như vậy để giúp trẻ học hỏi theo ngữ cảnh.

Hãy nhớ: bạn đã và đang giúp con xây dựng kỹ năng đếm số bằng chính những việc quen thuộc hằng ngày nên không cần mua thêm những món đồ chơi hay tranh ảnh trực quan. Bạn cũng không cần suốt ngày lo lắng làm thế nào để con mình thông minh hơn con người khác. Chính cậu con trai Josh 4 tuổi đã làm chúng tôi “vỡ lẽ” những điều trên khi Josh khám phá ra những nguyên tắc cơ bản của phép nhân. Lúc xếp bánh ngọt vào đĩa, cháu nhận xét: “Mẹ ơi, mẹ có thấy là hai hàng bánh, mỗi hàng có 3 cái thì hoàn toàn giống với ba hàng, mỗi hàng có 2 cái bánh không?”. Trẻ sẽ phát triển những kỹ năng về toán học khi vô tư chơi đùa và trải nghiệm. Nhiệm vụ của chúng ta chỉ đơn giản là phát hiện những khoảnh khắc quý giá, thú vị như thế để hướng dẫn trẻ.

Chương 4

NGÔN NGỮ: SỨC MANH CỦA TIẾNG BẬP BỆ

Chi Linda Caplow ngồi bệt trên sàn nhà với cậu con trai Jason 20 tháng tuổi. Tay chị cầm xấp tranh ảnh trực quan giúp bé phát triển từ vựng. Chị nhào người tới lui, cố làm cho con trai chú ý vào những hình ảnh và từ ngữ trên các tấm bìa cứng. “Hươu cao cổ” - Linda vừa đọc vừa chỉ vào hình con hươu trên tấm bìa. “Banh đâu?” - Bé Jason hỏi, đảo mắt khắp sàn nhà. Thấy con không tập trung, Linda bèn đổi trò chơi mới. Chị với tay lên kệ, lấy chiếc hộp có dòng chữ “Nhà ngôn ngữ nhí” bên ngoài. Chị đổ ra sàn những món đồ chơi giúp phát triển tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha. Con gái của chị hàng xóm cũng bằng tuổi với bé Jason nhưng đã biết nói một số từ tiếng Tây Ban Nha lẫn tiếng Pháp. Vậy nên Linda cứ sợ con mình sẽ tụt hậu nếu chị không dạy chữ cho con trong giai đoạn phát triển quan trọng này.

ĐỪNG NGẠI CHUYỆN TRÒ CÙNG CON

Dẫu Linda lo lắng đến mấy thì khoa học đã chứng minh rằng, nhiều bậc cha mẹ vẫn đang dạy con cái học nói mà không cần dùng đến tranh ảnh trực quan, chương trình học vắn hay bất kỳ thiết bị giảng dạy đắt tiền nào. Chỉ cần dừng lại 1 phút để suy nghĩ, bạn cũng sẽ thấy rằng tất cả đứa trẻ trên thế giới này - dù lớn lên ở khu ổ chuột, túp lều rách nát hay nhà cao cửa rộng - đều biết nói. Tất cả những gì bạn cần làm để giúp bé học nói là thường xuyên trò chuyện với bé về mọi đề tài. Khi bạn nói chuyện với trẻ trong lúc làm việc nhà, khi bạn lắng nghe và cùng xây dựng câu chuyện với bé, khi bạn cùng bé tìm hiểu những câu chuyện trong sách... tức là bạn đang giúp trẻ phát triển những kỹ năng ngôn

ngữ cần thiết. Thứ ngôn ngữ mà bạn mang đến cho trẻ còn phong phú hơn gấp bội những gì một chiếc máy tính có thể mang lại.

Tuy nhiên, điều mà nhiều người mong muốn là con mình không phải chỉ biết nói mà còn phải thành thạo ngôn ngữ! Suy cho cùng, ngôn ngữ là môn học ở trường và những kỹ năng ngôn ngữ có liên quan với kỹ năng làm toán và đọc hiểu. Vậy cách tốt nhất để trẻ thành thạo một ngôn ngữ là gì? Kết quả nghiên cứu nhiều năm cho ra lời giải đáp: không phải những bài luyện tập, những chương trình máy tính... mà chính là những cuộc trò chuyện hằng ngày mới là động lực để trẻ học nói và luyện tập kỹ năng nói. Khi tiếp xúc với người thật trong ngữ cảnh nhất định, trẻ sẽ tự động cảm thấy cần bày tỏ những nhu cầu, suy nghĩ, cảm xúc của chính mình. Tạo hóa đã lập trình sẵn cho chúng ta học nói thông qua các mối giao tiếp xã hội. Máy tính không thể đáp ứng tốt nhu cầu của trẻ vì máy chỉ có mức độ tương tác khiêm tốn. Chính những câu chuyện sinh động mới giúp chúng ta nắm bắt các đề tài trẻ muốn chia sẻ. Trẻ luôn thích thú khi được người lớn quan tâm trong lúc trò chuyện, và bằng chính những trải nghiệm như thế sẽ giúp trẻ có được nền tảng cần thiết để phát triển ngôn ngữ. Hãy xem mẫu đối thoại sau giữa bé Jordan và mẹ:

Jordan: (không ngừng bập bẹ đến khi nào mẹ quay về phía mình mới thôi).

Mẹ: (quay lại nhìn con)

Jordan: (chỉ tay vào một trong các vật trên mặt bếp)

Mẹ: Con có muốn ăn rau câu không? (giơ cao hũ rau câu lên)

Jordan: (lắc đầu)

Mẹ: Con thích cái muống này không? (giơ cao cái muống)

Jordan: (lắc đầu, nhảy nhồm lên ghế ăn vì thất vọng)

Mẹ: Còn cái này? (đưa phô mai ra) Con thích phô mai đúng không?

Jordan: (lắc đầu, nhào người ra trước như thể lấy cả người để chỉ vật mình thích)

Mẹ: Vậy miếng bột biển này nhé? (giọng hơi ngờ vực, giơ cao cái

bọt biển)

Jordan: (ngả người ra sau, bỏ tay xuống và vẻ mặt hết căng thẳng)

Mẹ: (đưa cho bé miếng bọt biển)

Từ tình huống thể nghiệm trên, một cộng sự của chúng tôi là Roberta đã phát hiện ra rằng, ngay cả những đứa trẻ không nói một lời cũng có thể kéo dài cuộc đối thoại khi muốn cha mẹ hiểu được “thông điệp” của mình. Trẻ sẽ cực kỳ kiên nhẫn với những bậc cha mẹ “chậm hiểu” (thế mới đáng nói chứ!), không kịp “giải mã” ý nghĩa của những cái chỉ tay hay lời cầu nhàu của trẻ.

Khi xem kỹ những đoạn phim ghi lại giờ ăn của các trẻ khoảng 11 tháng tuổi, Roberta khám phá ra rằng, trung bình trẻ sẽ nài tới nài lui cả chục lần để bố mẹ hiểu rằng trẻ muốn ăn nho chứ không phải bánh quy. Hoặc để người lớn hiểu rằng mình muốn biết cái vật chỉ giờ treo trên tường được gọi là cái gì chứ không phải muốn biết con bò trong bức tranh treo bên dưới chiếc đồng hồ.

Hẳn bạn cũng hình dung được đó cũng chính là cơ sở để trẻ học nói chứ không phải những thứ mà phụ huynh luôn tìm mọi cách nhồi nhét vào đầu trẻ. Khi người lớn nhắc đi nhắc lại những từ trẻ muốn nghe, trẻ sẽ dần ghi nhớ từ đó. Liệu bạn có thể không nhớ một từ khi phải nghe cả chục lần không? Trong những tình huống đời thường ấy, khả năng ghi nhớ từ ngữ của trẻ rất cao, trẻ có điều kiện nói những gì trẻ thích và đó cũng chính là môi trường tốt nhất để học ngôn ngữ. Không có một chương trình truyền hình hay trò chơi, máy vi tính nào có thể mang lại cho trẻ những trải nghiệm thú vị như thế.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

QUÁ TRÌNH THƯƠNG THUYẾT

Lứa tuổi: trẻ 9-18 tháng

Nếu con bạn đang bập bẹ tập nói, hãy thử làm thí nghiệm sau để thấy được cách thương thuyết của bé. Để tiện quan sát, bạn có thể nhờ ai đó thay mình làm thí nghiệm này. Hãy bảo người đó lần lượt đưa cho bé thấy những món đồ. Đến khi bé tỏ ra thích nhất

một món nào đó thì cất ngay món đó lên kệ cao, nơi bé vẫn nhìn thấy nhưng không thể với tới. Hãy bảo người đó giả vờ “làm lơ” với bé còn bạn thì tập trung quan sát phản ứng của bé. Bạn có thấy bé mè nheo, chỉ trỏ không? Có phải dường như bé đang cố gắng nói điều gì đó? Và người đó phản ứng ra sao với bé? Họ có cố gắng hướng sự quan tâm của bé đến những món đồ khác gần đó không? Bé mè nheo bao nhiêu lần về món đồ bé thật sự thích? Hãy quan sát kỹ và sau chừng vài lần cố tình hiểu sai ý bé, hãy đọc to tên của món đồ và đưa trả lại cho bé.

Sự kiên nhẫn thể hiện bằng cử chỉ khi trẻ muốn làm cho người lớn hiểu ra cái mình muốn khác hẳn với sự kiên nhẫn vô hình của trẻ khi học nói. Ở chương này, chúng ta không đề cập đến chuyện hoang đường “phụ huynh dạy trẻ nói” mà thay vào đó, chỉ tập trung vào những gì trẻ sơ sinh tự khám phá và được phụ huynh hỗ trợ khi cần thiết. Những nguồn hỗ trợ đó là gì? Đó chính là mối tương tác giữa bạn và trẻ trong lúc bạn chơi với trẻ, cho trẻ ăn, đọc sách cho trẻ nghe hoặc hỗ trợ trẻ trong bất cứ hoạt động thường nhật nào. Nói tóm lại, đó là tất cả những mối tương tác mà ngôn ngữ đóng vai trò chủ đạo.

Trước tiên, chúng ta cùng xét sự khác nhau ở từng trẻ trong quá trình phát triển khả năng ngôn ngữ. Một số trẻ chẳng hề nói lấy một từ dù đã 16 tháng tuổi, trong khi có trẻ lại nói cả trăm từ. Một số trẻ đã nói được những câu ngắn khi được 18 tháng tuổi nhưng cũng có những trẻ đến 28 tháng tuổi mới làm được điều đó. Các bà mẹ luôn nóng lòng mong con nói năng tiến bộ vượt bậc sẽ cảm thấy được trấn an phần nào khi hiểu được sự khác biệt này. Song, mỗi đứa trẻ vốn dĩ đã là một thiên tài ngôn ngữ. Bạn có biết rằng trẻ học ngôn ngữ tốt hơn người lớn bội phần? Trong việc này, những người lớn thường ngày vẫn vận hành những thiết bị phức tạp (chẳng hạn như máy cắt cỏ hay ô tô) lại thua xa một đứa trẻ 3 tuổi thậm chí chưa biết cột dây giày hay dùng nĩa.

Có thể bạn đang tự hỏi, nếu đúng là trẻ lúc nào cũng sẵn sàng phát triển kỹ năng nói thì tại sao lại không đầu tư vào các chương trình máy tính, băng đĩa... giúp trẻ học nói? Xin đáp rằng, qua chương sách này, bạn sẽ dần khám phá ra rằng những thiết bị được quảng cáo “tận mây xanh” ấy không giúp ích gì cho con bạn

trong chuyện học nói. Hãy nhớ rằng chúng ta chỉ học ngôn ngữ tốt nhất trong những ngữ cảnh có liên quan và có tương tác. Trẻ học nói khi ăn, khi chơi, khi hỏi người lớn tên gọi các đồ vật... chứ không phải chăm chăm nhìn vào màn hình máy vi tính. Vì vậy, trẻ rất cần được người lớn hỗ trợ khi cần thiết để phát triển kỹ năng nói.

BẢN NĂNG NGÔN NGỮ

Một số nhà nghiên cứu cho rằng con người khi được sinh ra đã có sẵn khả năng ngôn ngữ, giống như loài nhện sinh ra đã biết đan lưới. Thật ra, chỉ có loài người mới có bản năng ngôn ngữ. Rất nhiều thí nghiệm ngôn ngữ được thực hiện trên những loài lân cận với con người như động vật có vú hay cá heo... vẫn không tìm thấy bản năng này. Nhờ có ngôn ngữ mà loài người có thể truyền lại cho đời sau kiến thức, văn hóa, kinh nghiệm sống... , giúp thế hệ sau không phải “mò mẫm dò đường”. Ngôn ngữ cho phép chúng ta nói về tương lai và hoài niệm quá khứ. Ngôn ngữ cũng có thể là công cụ của cái thiện lẫn cái ác. Trong lịch sử, những lời nói của Churchill trở thành ngọn đèn soi sáng các dân tộc trong suốt Thế chiến thứ hai, trong khi những lời của Hitler lại khiến nhiều người hành động như thiêu thân.

“Việc phát triển ngôn ngữ không đơn thuần là trách nhiệm của riêng cha mẹ”, - Noam Chomsky, nhà ngôn ngữ học nổi tiếng thế giới và là giáo sư Đại học Cambridge đã nói như thế khi cho rằng trẻ con khi sinh ra đã có trong người “thiết bị lĩnh hội ngôn ngữ”, một bộ phận “ngầm” chuyên đảm nhận nhiệm vụ học ngôn ngữ. Cũng giống như trái tim có nhiệm vụ bơm máu đi khắp cơ thể, thiết bị này được lập trình để học ngôn ngữ, dẫu đứa trẻ đó được sinh ra và lớn lên trong cộng đồng ngôn ngữ nào.

Với trẻ em, ngôn ngữ nào cũng dễ học như nhau. Vì sao chúng tôi biết được điều đó? Bởi khi chào đời, trẻ không thể xác định rằng mình sẽ lớn lên ở Trung Quốc hay ở Đức. Trẻ sơ sinh phải học bất kỳ ngôn ngữ nào mà mọi người xung quanh trẻ sử dụng, bởi nếu không như thế thì làm sao người ta có thể tiến hành xin con nuôi xuyên quốc gia? Điều này cũng có nghĩa, dường như mọi ngôn ngữ đều có điểm chung nào đó, dù “lớp vỏ ngôn ngữ” rất khác

nhau. Tiếng Trung Quốc đọc rất khác tiếng Anh, nhưng trẻ lại có thể học tiếng Trung Quốc nhanh chẳng kém học tiếng Anh. Giáo sư Chomsky cho rằng phải có những điểm chung sâu sắc và quan trọng nào đó giữa các ngôn ngữ. Và ông gọi đó là văn phạm toàn cầu, điểm cốt lõi mà tất cả ngôn ngữ đều giống nhau.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu trẻ đã 6-7 tuổi mà không biết một ngôn ngữ nào? Câu trả lời thật đáng kinh ngạc: tự những đứa trẻ đó sẽ sáng tạo ra thứ ngôn ngữ cử chỉ mà không cần cha mẹ hay thầy cô giúp đỡ, dù loại ngôn ngữ ấy không phong phú bằng hệ thống dấu hiệu mà các trẻ khiếm thính thường sử dụng. Dường như trẻ không thể đè nén nhu cầu học ngôn ngữ của bản thân.

Cũng có trường hợp trẻ tự sáng tạo ngôn ngữ cho riêng mình. Giáo sư Derek Bickerton - một chuyên gia ngôn ngữ tại Đại học Hawaii ở Honolulu - kể về câu chuyện xảy ra giữa một người Nhật, một người Hàn Quốc và một người Philippines di cư đến Mỹ và làm việc trong những đồn điền mía. Để mua bán, trao đổi với nhau, những người này đã tạo ra thứ ngôn ngữ nghèo nàn gọi là “tiếng bồi” để tháo gỡ phần nào sự bất đồng ngôn ngữ. Một đứa trẻ lớn lên trong cộng đồng này sẽ vận dụng thứ tiếng bồi đó. Hằng ngày, trẻ con nơi đây nghe và học cách dùng loại ngôn ngữ đó và không ngừng mở rộng, điều chỉnh để tạo ra một ngôn ngữ hoàn chỉnh với đầy đủ danh từ, động từ... gọi là “thổ ngữ”. Làm thế nào trẻ có thể thêm vào những cấu trúc ngữ pháp mà chúng chưa bao giờ biết? Làm sao trẻ biết được phải thêm cái gì để tạo nên thổ ngữ riêng - tương tự như các ngôn ngữ khác trên thế giới? Đồng quan điểm với giáo sư Chomsky, giáo sư Bickerton cho rằng, sở dĩ nảy sinh nhiều ngôn ngữ như thế là do con người khi sinh ra đã có sẵn “chương trình ngôn ngữ sinh học” trong người - vốn là thứ văn phạm cơ bản giống nhau ở mọi người. Nói cách khác, giáo sư Bickerton khẳng định, trong một số trường hợp, khả năng học hỏi hoặc sáng tạo ngôn ngữ là bản năng của con người.

Một bằng chứng khác về tính phổ biến của ngôn ngữ là trẻ con khắp thế giới đều trải qua những mốc phát triển ngôn ngữ gần như giống nhau. Dù trẻ được sinh ra ở Kalamazoo, bang Michigan của Mỹ hay Kathmandu, thủ đô Nepal... thì đều phát triển kỹ năng ngôn ngữ theo những độ tuổi như nhau. Cụ thể, tất cả trẻ

em bắt đầu phát âm từ đơn khi được 1 tuổi và nói chuyện khá lưu loát khi lên 3 tuổi.

Trẻ con vốn là những thiên tài ngôn ngữ, song, người lớn vẫn có thể giúp trẻ phát triển kỹ năng này tốt hơn. Để hiểu được mình có thể làm gì cho trẻ (mà không nhất thiết ngồi cạnh trẻ suốt ngày để dạy trẻ từng động từ, danh từ.), mời bạn hãy cùng khám phá quá trình phát triển ngôn ngữ của trẻ dưới góc độ khoa học ở những trang sách sau.

TRẺ HỌC NÓI NHƯ THẾ NÀO?

Khi nào trẻ mới thật sự học nói? Ai cũng biết trẻ chỉ bập bẹ khi đến khoảng 1 tuổi. Song, những gì mà chúng tôi sắp chia sẻ cùng bạn dưới đây sẽ cho bạn cái nhìn hoàn toàn mới. Thật ra, kỹ năng ngôn ngữ của trẻ bắt đầu phát triển từ khi trẻ còn trong bụng mẹ.

Thai nhi 7 tháng tuổi đã bắt đầu nghe ngóng những gì mẹ nói chuyện bên ngoài. Nghiên cứu của giáo sư William Fifer, chuyên viên tâm lý về sự phát triển và các cộng sự tại Đại học Columbia, New York, đã cho thấy trẻ ghi nhớ tất cả những câu chuyện, bài hát chúng nghe được từ khi còn ở trong bụng mẹ. Làm sao biết được điều này? Đó là vì các nhà nghiên cứu đã quan sát được những gì diễn ra bên trong bào thai nhờ một số phương pháp khoa học.

Chẳng hạn, các nhà khoa học đề nghị người mẹ nằm xuống để ghi lại nhịp tim của thai nhi. Và họ phát hiện ra rằng, tim của thai nhi luôn đập đều đặn, trừ những lúc chúng nghe thấy điều gì đó thú vị. Giáo sư Fifer và các cộng sự yêu cầu những người mẹ lặp lại câu: “Chào con. Hôm nay con thế nào?”. Ngay khi nghe câu ấy, nhịp tim của thai nhi lập tức thay đổi. Và đúng như mọi người dự đoán, nhịp tim chậm lại rồi sau đó trở về bình thường. Làm sao chúng ta biết được sự thay đổi đó là do giọng nói của người mẹ chứ không phải do nhu động của cơ bắp khi bà nói? Đó là vì nhịp tim của thai nhi không hề chậm lại khi người mẹ im lặng hay thì thầm những câu khác. Rõ ràng, thai nhi có thể nghe ngóng khi người mẹ trò chuyện, nhờ vậy, bé có khá nhiều dịp tiếp cận ngôn ngữ mỗi ngày.

Nhịp tim của thai nhi cũng không phải là cách duy nhất để các

nhà khoa học phát hiện ra rằng trẻ học nói ngay từ trong bụng mẹ. Người ta có thể quan sát điều này qua động tác mút tay của trẻ khi trẻ bình bông trong nước ối.

Trong phòng thí nghiệm của giáo sư Jacques Mehler ở viện nghiên cứu Recherches au CNRS tại Paris, người ta quan sát hành vi bú của trẻ sơ sinh và phát hiện rằng, khi mới được 2 ngày tuổi, trẻ đã tỏ ra thích tiếng mẹ đẻ hơn các ngôn ngữ khác. Họ tiến hành nghiên cứu trên từng trẻ riêng lẻ, chia trẻ thành hai nhóm và cho mút núm vú giả. Một nhóm trẻ được cho nghe tiếng Pháp nhiều lần, cuối cùng các trẻ này chán và bắt đầu mút núm vú chậm lại. Ngay lập tức, người ta bèn đổi sang tiếng Nga (cùng một giọng đọc) để xem trẻ phản ứng thế nào. Với nhóm còn lại, trẻ được cho nghe tiếng Nga trước rồi mới nghe tiếng Pháp. Ở nhóm đầu, những đứa bé người Pháp dường như có vẻ hồ hững khi nghe tiếng Nga. Ngược lại, nhóm trẻ thứ hai thì mút lấy mút để núm vú khi được nghe tiếng Pháp sau khi nghe tiếng Nga. Trẻ phản ứng như thể muốn nói: “Tiếng Pháp muôn năm!”. Có thể kết luận, trẻ con 2 ngày tuổi có thể phân biệt được hai ngôn ngữ khác nhau và thích tiếng mẹ đẻ hơn.

Kết quả nghiên cứu trên không chỉ đúng với các bé người Pháp mà còn xảy ra với cả trẻ em Mỹ. Người ta cho trẻ ở Mỹ nghe tiếng Anh và tiếng Ý, kết quả là chúng thích tiếng Anh hơn. Sở dĩ có sự ưa thích này là do những ngày tháng nằm trong bụng mẹ, trẻ đã biết nghe ngóng và quen thuộc với tiếng mẹ đẻ. Khi bình bông trong vùng nước ối ấm áp, thai nhi cũng đang lắng nghe tiếng người nói bên ngoài và cả nhịp tim của mẹ. Trẻ con vốn hiếu kỳ, hay tò mò tìm kiếm ngay cả khi còn trong bụng mẹ. Bởi vậy, chẳng cần đợi đến tuổi đi học thì trẻ đã biết lắng nghe những vần điệu của ngôn ngữ.

Khám phá những | **LẮNG NGHE**
kỹ năng tiềm ẩn | **KHI CÒN TRONG BỤNG MẸ**

Lứa tuổi: thai nhi 7 tháng cho đến khi sinh

Nếu bạn có thai hoặc quen biết ai đó đang mang thai, bạn có thể tự kiểm chứng rằng từ lúc được 7 tháng tuổi, thai nhi đã biết lắng

nghe như thế nào. Hãy bảo thai phụ nằm xuống, tìm một cái lọ và muống to để gõ nhịp. Bạn có thấy thai nhi nhấp nhô trong dạ con của người mẹ? Nếu không thấy, bạn hãy hỏi người mẹ xem bà có cảm thấy thai chuyển động không? Sau đó, bạn hãy trò chuyện với người mẹ. Bạn có nhận thấy ảnh hưởng của việc này với thai nhi không? Hãy bảo người mẹ thử thì thầm và quan sát xem việc gì sẽ xảy ra. Bạn có thể làm lại thử nghiệm ấy nhiều lần và so sánh phản ứng của bé trước giọng một người lạ.

Nếu mới 2 ngày tuổi trẻ đã biết “nghe ngóng” thì chẳng có gì ngạc nhiên khi trẻ càng lớn càng chú ý đến ngôn ngữ mà mọi người xung quanh trao đổi hàng ngày. Có quá nhiều thứ mới mẻ để trẻ học hỏi. Hãy tưởng tượng xem trẻ học ngôn ngữ như thế nào! Giả sử bạn được thuyên chuyển công tác đến một đất nước xa lạ. Ở đó, mọi người có ngôn ngữ riêng, họ nói nhanh như gió và không hề biết tiếng mẹ đẻ của bạn. Liệu bạn có thể nói sõi ngoại ngữ mới trong vòng 2-3 năm không? Thế mà trẻ con lại làm được điều đó! Thậm chí, nếu được tiếp xúc với nhiều ngôn ngữ khác nhau cùng lúc, trẻ còn có thể sử dụng thành thạo tất cả các ngôn ngữ đó, miễn là tất cả những điều đó diễn ra tự nhiên trong môi

trường sống của trẻ. Chẳng hạn trong một gia đình có cha nói tiếng Tây Ban Nha, mẹ nói tiếng Anh và một người vú em nói tiếng Pháp. Làm thế nào trẻ có thể học được ba ngôn ngữ ấy? Là bởi khi được sinh ra trẻ đã được phú cho khả năng phân tích các ngôn ngữ xung quanh, cũng giống như khi chào đời, trẻ sẽ có khả năng biết đi. Tạo hóa đã ban cho trẻ những công cụ cần thiết để vượt qua mọi phức tạp của ngôn ngữ và lĩnh hội trọn vẹn tất cả.

Khi trò chuyện với trẻ, chúng ta sẽ cung cấp cho trẻ nguyên liệu để trẻ xử lý và tạo ra “sản phẩm ngôn ngữ”. Vốn hiếu kỳ, trẻ sẽ tự khám phá ngôn ngữ từ những cuộc chuyện trò. Chẳng phải ngẫu nhiên mà chúng ta thường xuyên lặp lại tên trẻ và nhấn mạnh phần đầu lẫn phần cuối câu. Những điều này chúng ta hay làm khi trò chuyện với trẻ và đó cũng chính là chìa khóa giúp trẻ phát triển khả năng ngôn ngữ ngay từ những năm tháng đầu đời.

Để thử xem con bạn có nhận biết được tên của mình hay không, bạn hãy nghĩ ra một tên gọi có cùng số lượng âm tiết và cùng điểm nhấn với tên của bé. Sau đó, hãy núp sau lưng cháu (chỗ nào mà cháu phải xoay người lại mới có thể trông thấy bạn) và gọi lớn tên cháu. Chẳng hạn khi bạn gọi: “Corey ơi!”, cháu có quay lại nhìn bạn không? Nếu có, cũng chưa hẳn cháu nhận biết tên mình là Corey. Hãy gọi tiếp: “Jason ơi!”, rồi sau đó gọi “Corey ơi!”. Cháu có quay lại khi nghe: “Corey ơi!” và tỏ vẻ không quan tâm khi nghe gọi “Jason ơi!” không? Và đến mấy tháng tuổi thì cháu mới nhận biết được sự khác biệt này?

Nhìn chăm chú và chỉ trỏ: Giao tiếp phi ngôn ngữ

Bạn có biết trẻ sơ sinh 6 tháng tuổi có thể dõi theo ánh mắt của chúng ta đang nhìn chăm chú vào món đồ chơi hấp dẫn nào đó hoặc khi được 9-10 tháng tuổi thì trẻ đã biết nhìn theo một ngón tay đang chỉ? Hành động dõi theo ánh mắt người khác còn cho thấy trẻ muốn kiểm tra xem liệu chúng ta có dõi theo ánh mắt trẻ khi trẻ nhìn chăm chú vào món đồ nào đó hay không. Việc chỉ trỏ cũng vậy, trước khi có thể tự chỉ trỏ để làm người khác chú ý, trẻ phải học cách dõi theo ngón tay đang trỏ của chúng ta.

Nghiên cứu cho thấy những trẻ 6 tháng tuổi biết dõi theo “sát sao” ánh mắt của cha mẹ thì sẽ có kho từ vựng phong phú hơn khi trẻ được 18-24 tháng tuổi. Nói cách khác, khi bé có thể nhìn theo cái mà mẹ đang nhìn thì có thể bé sẽ dễ dàng nhận ra món đồ mẹ đang nói đến hơn. Tuy không thể khẳng định khả năng nhìn theo ánh mắt của người lớn là nguyên nhân chính giúp trẻ có kho từ vựng phong phú, song có thể nói rằng điều này giúp trẻ hiểu được điều gì là quan trọng, từ đó học hỏi được những điều mới. Đây là khả năng ngôn ngữ bẩm sinh khác của trẻ và cũng vì vậy, những cuộc trò chuyện với cha mẹ rất quan trọng với sự phát triển khả năng ngôn ngữ của trẻ. Chúng tôi hy vọng khi đã hiểu điều này, bạn sẽ chú ý nhiều hơn mỗi khi bé dõi theo mắt bạn hay cố gắng

chỉ trở.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

NHÌN THEO ÁNH MẮT HOẶC NGÓN TAY ĐANG CHỈ

Lứa tuổi: trẻ 6-12 tháng

Con bạn có biết nhìn theo ánh mắt của bạn để nhận ra món đồ hấp dẫn nào đó không? Bạn có thể tự làm thí nghiệm này hoặc nhờ người khác làm để tiện quan sát phản ứng của bé. Hãy dời chiếc ghế bé hay ngồi đến vị trí khác trong nhà. Khi bé đã ngồi gọn gàng trong ghế (có thể bạn sẽ phải cho cháu cầm thứ gì đó cháu thích), hãy nhìn về phía một vật hấp dẫn nào đó đối diện với cháu, gọi tên cháu và nhìn về hướng đó. Chẳng hạn, bạn gọi: “Irving ơi!” rồi nhìn về phía đồ vật. Liệu cháu có biết nhìn theo bạn và phát hiện ra món đồ đó không? Để cháu chú ý, đừng gọi tên gì khác ngoài tên của cháu. Hãy xem con bạn có biết dựa vào ánh mắt của bạn mà phát hiện ra món đồ đó không. Nếu cháu chưa làm được, bạn hãy thử lại thí nghiệm này vào tháng sau và bạn sẽ thấy cháu có thể làm được.

Tương tự, bạn có thể làm thí nghiệm với việc trở ngón tay. Khi cháu ngồi chơi trong ghế, hãy trở vào một vật gì đó ở xa và gọi tên cháu: “Irving ơi, nhìn kia!”. Đừng ngạc nhiên nếu trẻ chỉ chăm chú nhìn vào đầu ngón tay của bạn. Bạn hãy thử làm lại thí nghiệm nhỏ này vào tháng sau. Hãy xem con bạn làm được gì khi được 8, 9 tháng tuổi. Chắc chắn sẽ có sự chuyển biến lớn! Cháu sẽ học được cách phát hiện món đồ mà người đối diện đang muốn chỉ cho cháu xem.

LỢI ÍCH CỦA VIỆC BẬP BÈ

Trẻ sơ sinh vốn là những nhà giao tiếp giỏi và tiềm ẩn nhiều “tiết mục” hơn là các cử chỉ đơn giản như trở ngón tay. Ngay từ những tháng đầu đời, trẻ đã biết ê a, biết cười, biết khóc (hẳn bạn sẽ rất ngạc nhiên khi biết rằng những cơn khóc của trẻ lên đỉnh điểm vào tầm 2 tháng tuổi và sau đó sẽ giảm dần). Trẻ cũng cười nắc nẻ lần đầu vào quãng thời gian đó (tiếng cười là món quà của tạo hóa giúp con người giải tỏa nỗi buồn!). Và suốt mấy tháng đầu, ta sẽ

nghe trẻ ê a suốt. Nhiều bậc cha mẹ hay rối rít cả lên khi trẻ ê a, thậm chí chỉ cần thấy trẻ ngọ nguậy là họ nghĩ ngay rằng trẻ đang muốn nói điều gì đó. Tuy không có bằng chứng cụ thể nhưng nhiều người lớn cứ tin rằng nhất cử nhất động của trẻ - nhất là những tiếng ê a - là dấu hiệu cho thấy trẻ đang đói bụng, đang bị ướt tã...

Khi được 7 tháng tuổi, trẻ đạt đến cột mốc đáng nhớ: bắt đầu bập bẹ nói. Những phụ âm đầu tiên như “ba, ga, ma” bắt đầu xuất hiện khi trẻ ngậm môi và tạo ra âm thanh. Thỉnh thoảng, trẻ nói những câu mà chỉ có trẻ mới hiểu được, như “ba ga ga ga ba ba”. Và khi được 1 tuổi, trẻ bắt đầu bập bẹ nói thật sự. Tuy những lời bập bẹ ấy vô nghĩa nhưng việc này giúp trẻ học cách kiểm soát thanh quản và cường độ âm thanh. Đó chính là lý do vì sao trẻ thường kêu ré lên hay thì thầm một mình. Đơn giản là trẻ đang tự khám phá cách phát âm.

Rõ ràng, trẻ có chiến lược hẳn hoi để khiến người khác hiểu được ý mình. Cậu bé Jordan ở đầu chương này cũng thế. Tuy không hề nói một lời nhưng em vẫn làm cho mẹ hiểu em thích miếng bọ biển. Và nếu không có cha mẹ hay vú nuôi bên cạnh, chắc chắn em sẽ không bao giờ có cái mình muốn. Đó chính là vai trò của người lớn: coi trọng và chú ý thấu hiểu những “thông điệp” của trẻ dù những thông điệp ấy rất mơ hồ, phức tạp.

Cột mốc quan trọng nhất trong quá trình phát triển ngôn ngữ của trẻ chính là ngày trẻ cất tiếng nói đầu đời. Tất cả những gì trẻ làm trước đó đều bị lãng quên hoặc không được đề cập đến. Để có được kết quả đó, trẻ phải làm “công tác phân tích” ngôn ngữ rất vất vả.

LÊN 2 TUỔI: TRẺ KHÁM PHÁ Ý NGHĨA CỦA NGÔN NGỮ

Hầu hết phụ huynh nhận thấy trẻ thật sự biết sử dụng ngôn ngữ khi khoảng 13 tháng tuổi, tức là khi trẻ nói được những từ đầu tiên. Thật hạnh phúc biết bao khi lần đầu nghe trẻ gọi: “ba ba”, “ma ma”. Ai cũng nghĩ đó là những từ đầu tiên của trẻ. Liệu có đúng thế không? Có thể đúng nhưng cũng có thể đó chỉ là những từ bập bẹ. Vì sao hầu như đứa trẻ nào trên thế giới cũng nói những từ như “ma ma”? Bạn hãy thử đọc những từ: “ma ma”, “ba ba”. Bạn có thấy để đọc được những từ ấy, chúng ta phải bậm cả

hai môi? Bây giờ bạn hãy thử đọc từ “ka ka”, “na na” và bạn sẽ hiểu tại sao “ma ma” là từ hầu hết trẻ em trên thế giới đều nói. Trẻ dễ đọc theo những âm này khi nghe người khác nói chuyện. Nhìn vào cử động của môi sẽ giúp chúng ta dễ nhận biết người khác đang nói gì hơn là chỉ nghe những từ được phát âm từ sâu trong họng.

Nhưng làm sao biết được những từ như “ma ma”, “ba ba”, “da da” thật sự là một từ? Các nhà nghiên cứu đề ra ba tiêu chí để xác định những từ trẻ nói ra là từ thật sự, dù trẻ phát âm chính xác hay không. Thứ nhất, để được gọi là từ, từ đó phải có cùng ý nghĩa mỗi khi được sử dụng. Như vậy, nếu “da da” hôm nay được dùng để chỉ bố nhưng ngày mai lại được dùng để chỉ con chó con thì rõ ràng trẻ không hiểu ý nghĩa của từ “da da”. Nhưng nếu “da da” được dùng để chỉ bố lẫn những người đàn ông khác và để chỉ những đồ vật sở hữu của bố thì trong trường hợp này, trẻ đã hiểu sâu hơn một chút.

Thứ hai, để “sở hữu” thật sự một từ, trẻ phải dùng nó với mục đích giao tiếp. Nếu trẻ lặp đi lặp lại từ “da da” nhưng khi có mặt bố, trẻ chẳng bao giờ nhắc đến từ đó thì đây chưa phải là từ. Cuối cùng, từ thật sự là từ khi trẻ có thể dùng nó để diễn tả về bố. Những từ đó có thể được sử dụng linh hoạt trong nhiều ngữ cảnh khác nhau. Khi trẻ có thể dùng một từ trong nhiều tình huống khác nhau thì đó chính là bằng chứng cho thấy trẻ đang sử dụng từ ngữ thật sự.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

NHỮNG TỪ ĐẦU TIÊN CỦA TRẺ

Lứa tuổi: trẻ 9-18 tháng

Hãy thử xem bạn có hiểu được những từ đầu tiên con mình nói không nhé! Trước tiên, hãy viết những từ bé nói ra một quyển sổ dành cho bé, bên cạnh nhớ ghi ngày bé nói từ đó lần đầu. Bên trên, hãy kẻ những cột với nhan đề “nghĩa không đổi”, “cố gắng giao tiếp” và “ngữ cảnh dùng từ”. Sau đó, hãy ghi chú những chi tiết này với các từ bé sử dụng (đừng quên ghi lại cả ngày tháng) để đánh giá xem đó có phải là từ ngữ thật sự hay không. Con bạn

mất bao lâu từ lúc biết nói một từ nào đó lần đầu cho đến khi thỏa mãn tất cả các cột bên cạnh? Sẽ vui hơn nếu bạn ghi âm lại những tình huống bé sử dụng từ nào đó lần đầu tiên. Sau này khi xem lại, bạn sẽ thấy thú vị khi nhận ra quá trình phát triển ngôn ngữ của bé.

RA DẤU SẼ GIÚP TRẺ HỌC TỪ NHANH HƠN?

Một số người cho rằng trẻ sẽ học từ nhanh hơn khi kết hợp với việc “ra dấu”, ví dụ như lấy tay vỗ đầu để chỉ từ “nón”. Do những dấu hiệu này dễ nhìn thấy hơn so với việc phát âm bằng miệng và lưỡi, có thể trẻ sẽ học nhanh hơn nếu chúng ta chịu khó ra dấu. Điều này khiến mọi người thích thú nhưng thật ra lại chẳng đúng mấy!

Theo nghiên cứu của giáo sư Linda Acredolo và giáo sư Susan Goodwyn tại Đại học California, việc học các dấu hiệu có phần dễ hơn học từ ngữ. Khi sử dụng dấu hiệu để giao tiếp với con cái tức là bạn đang dùng một phương thức mới để giao tiếp. Việc thúc đẩy giao tiếp chỉ có tác dụng giúp ngôn ngữ phát triển. Vậy bạn có nên dùng dấu hiệu trao đổi với con? Làm thế thật ra cũng chẳng gây hại gì, hơn nữa còn có thể khiến cả nhà có thêm trò vui mới.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

RA DẤU

Lứa tuổi: trẻ 10-18 tháng

Khi con bạn khoảng 10 tháng tuổi, bạn hãy chỉ cho cháu một số dấu hiệu đơn giản, tốt nhất là dựa trên những cử chỉ cháu thường làm, chẳng hạn như chỉ tay lên trời thay cho từ “máy bay”. Sau vài lần thực hành, tự động việc chỉ tay lên trời sẽ mang ý nghĩa từ “máy bay”. Sau đó, bạn có thể chỉ thêm cho cháu vài từ khác, chẳng hạn như:

- Vỗ tay lên đầu bạn thay cho từ “nón”.
- Hít hít mũi thay cho từ “hoa”.
- Đập ngón trỏ vào lòng bàn tay kia thay cho từ “thêm nữa”.

Hãy nhớ rằng trẻ sẽ học từ nhanh hơn khi bạn nói với trẻ và kèm

theo dấu hiệu. Các nhà nghiên cứu cho biết trẻ được học các dấu hiệu lại phát triển ngôn ngữ tốt hơn những trẻ không dùng dấu hiệu. Vì sao? Có lẽ vì mỗi khi sử dụng dấu hiệu, phụ huynh cũng thường nói ra từ đó đi kèm. Và có thể trẻ cũng có nhiều năng lượng hơn để học từ thay vì cứ mất thời gian và bực dọc vì chỉ trở mãi mà người lớn vẫn chẳng hiểu mình muốn gì!

CÂU DÀI HƠN, NGHĨA RỘNG HƠN

Dù ra dấu hay nói thành tiếng thì trẻ cũng nói về những điều giống nhau. Những từ đầu tiên trẻ dùng thường là từ chỉ cử chỉ hoặc tên riêng (chẳng hạn như tên gọi người thân, tên con vật nuôi trong nhà). Và trong giai đoạn này, trẻ thường học từng từ một. Hầu hết trẻ 18 tháng tuổi nói được khoảng 50 từ, phần lớn là tên người, tên gọi đồ vật xung quanh (ví dụ như: chó, ba, tai, táo, nước, chai.).

Sau khi đạt mốc 50 từ, dường như bên trong trẻ bắt đầu diễn ra cuộc “bùng nổ tên gọi” - từ ngữ bắt đầu tuôn trào. Đây cũng là thời điểm mà trẻ bắt đầu hỏi người lớn: “Cái gì?”. Một số nhà nghiên cứu cho rằng trong khoảng thời gian này, nhất là trẻ từ 18 đến 20 tháng tuổi có thể học đến 9 từ mới mỗi ngày, tức là đến 63 từ mới mỗi tuần! Và trẻ chỉ cần nghe từ mới một lần là có thể tự sử dụng đúng. Kết quả này thật khả quan! Nhưng như thế cũng có nghĩa là những bậc phụ huynh phải cẩn thận khi nói năng trước mặt trẻ. Một phóng viên từng hỏi chúng tôi: “Tại sao trẻ con chửi thề?”. Và câu trả lời luôn là: “Trẻ nghe gì nói nấy!”.

Cột mốc 50 từ đầu tiên quan trọng còn vì lý do khác: sau khi đạt được vốn từ kha khá này, trẻ sẽ bắt đầu kết hợp những từ với nhau và tạo thành câu hai từ. Trước đó, trẻ chỉ có thể nói từng từ một, đôi khi khá nhanh và liên tiếp như “chó”, “nhà”. Thế rồi đột nhiên khi được 18 tháng tuổi, trẻ bắt đầu mở rộng nghĩa diễn đạt và thực hành phần văn phạm. Giờ đây, trẻ có thể nói: “chó nhà” liền mạch để diễn đạt ý một con chó vừa đi vào nhà.

Trong giai đoạn này, phụ huynh cần chú ý nhận biết những từ “bị sót” trong câu của trẻ. Ví dụ, trong câu trên, trẻ sẽ bỏ qua những từ như “đi”, “vào”. Đó là đặc điểm của những câu đơn đầu tiên mà trẻ kết hợp sử dụng trong giai đoạn này.

Ở tuổi này, trẻ con khắp thế giới đều kết hợp câu như thế. Chẳng hạn khi muốn uống thêm sữa, trẻ nói: “Sữa nữa”; khi không muốn uống nữa, trẻ nói: “Không sữa”. Khi trông thấy một con mèo, trẻ bảo: “Nhìn mèo”, khi thấy sữa hết, trẻ nói: “Sữa hết”. Dầu sử dụng những câu ngắn và thiếu nhiều thành phần, trẻ vẫn có thể diễn đạt ý muốn của mình. Rõ ràng, chẳng ai xung quanh trẻ nói như thế. Vậy tại sao trẻ lại nói theo cách ấy? Đơn giản bởi trẻ thường bắt chước! Và dù chưa có khả năng nói một câu đầy đủ, trẻ vẫn cứ muốn giao tiếp. Trẻ phân tích những gì nghe được, tập trung vào những từ được nhấn, chú ý nghĩa của những từ chính và sử dụng một cách hiệu quả, đúng trình tự logic. Chẳng ai dạy trẻ điều này; trẻ chỉ đơn giản dùng kỹ năng phân tích vốn có để học hỏi.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

KẾT HỢP TỪ

Lứa tuổi: trẻ 18-30 tháng

Bạn hãy lắng nghe và ghi lại những câu đầu tiên con bạn nói. Sau này khi xem lại, bạn sẽ rất thích thú! Bạn cũng đừng quên ghi lại những gì bạn đoán là ý bé muốn nói vì câu của bé sẽ thiếu sót nhiều thành phần quan trọng. Hãy xem bé có biết dùng những giới từ như “dưới, trong...” hay không. Đây là những tháng vô cùng thú vị và mọi việc chỉ mới bắt đầu. Bạn sẽ thấy bé tiến xa, tiến nhanh trong việc làm chủ ngôn ngữ. Hãy ghi âm những gì bé nói, chú ý nắm bắt những từ bị sót trong câu để khám phá niềm vui và sự thú vị trong quá trình học nói của con trẻ.

LÊN 3 - 4 TUỔI: NÓI NĂNG SÀNH SỎI

Khi đã biết kết hợp từ, càng ngày trẻ sẽ càng nói những câu dài hơn. Bắt đầu từ câu đơn một từ là “trái banh”, trẻ sẽ bắt đầu tiến xa hơn với câu: “Muốn banh!”, tiếp đến là: “Trái banh dưới ghế!”, “Muốn trái banh dưới ghế!” và cuối cùng là câu hoàn chỉnh: “Con muốn lấy trái banh ở dưới ghế!”.

Nếu chú ý, bạn sẽ thấy là những thành phần nhỏ của câu vốn bị bỏ qua trước kia thì bây giờ đã dần xuất hiện. Dù vẫn bị giới hạn bởi lượng từ, trẻ vẫn có thể nói: “Không ăn” thay vì nói: “Không muốn ăn bây giờ”. Đôi khi, trẻ suy nghĩ nhanh hơn lời nói thốt ra.

Chúng thể hiện trong lời nói của trẻ. Tiến trình phát triển này diễn ra rất rõ nét. Có quá nhiều thứ để nói trong khi vốn ngôn từ ít ỏi nên đôi khi trẻ nói lặp. Song, bạn không cần lo lắng gì vì đây không phải là khiếm khuyết thật sự mà chỉ là do cái đầu suy nghĩ nhanh hơn miệng nói mà thôi. Tất nói lặp thật sự là hiện tượng rất đặc biệt. Những người mắc tật nói lặp thật sự sẽ nói lặp ở nhiều phần của cùng một câu chứ không chỉ phần mở đầu câu. Hầu hết người mắc tật nói lặp là nam giới và do di truyền.

Đến đây, trẻ bắt đầu sử dụng ngôn ngữ một cách tinh tế. Có đôi lúc, bé sẽ sử dụng từ và đặt câu một cách kỳ quặc. Tuy nhiên, điều này không có gì bất ổn với trẻ, thậm chí còn cho thấy trẻ rất sáng dạ nữa. Chẳng hạn, trẻ sử dụng sai một từ hay một kết cấu nào đó, đơn giản là do trẻ nghĩ mình vừa khám phá một quy luật ngôn ngữ mới, do vậy bé rất “nhiệt tình” áp dụng “khám phá” đó của mình vào thực tế. Vì thế, bạn đừng lo lắng quá mức! Mọi thứ rồi sẽ dần ổn! Đây là cả một quá trình thú vị khiến nhiều nhà nghiên cứu dày công theo dõi suốt nhiều năm. Và với những “thành quả” của sự sáng tạo ngây ngô đó, lẽ ra bạn nên khen ngợi bé mới phải.

Bạn thấy đấy, cha mẹ không hề có nhiệm vụ làm gia sư ngôn ngữ theo kiểu 24 giờ một ngày và 7 ngày một tuần cho con. Trẻ sẽ tự khám phá và học lấy phần lớn những bài học ngôn ngữ từ cuộc sống thường ngày.

TỪ 4 TUỔI: VẬN DỤNG NGÔN NGỮ VÀO TÌNH HUỐNG XÃ HỘI

Sau khi nắm vững hệ thống âm thanh, biết nghĩa nhiều từ và khám phá được cấu trúc câu, trẻ 3-4 tuổi bắt đầu chú ý cách vận dụng ngôn ngữ trong những tình huống xã hội. Chúng tôi gọi đó là “áp dụng thực tiễn”, tức là phân biệt khi nào thì phải nói những gì và nói thế nào, tùy thuộc vào đối tượng người nghe. Tại Mỹ, người ta dạy trẻ cách sử dụng đúng ngôn ngữ từ khi còn rất nhỏ. Ngay cả những trẻ chưa nói được nhưng đã biết đi chơi lễ Halloween cũng bị người lớn dạy phải nói những từ tối thiểu như: “Vui lòng”, “Cảm ơn!”... Hoặc khi trẻ nói: “Uống nữa” để xin thêm sữa, bố mẹ thường dạy trẻ nói thêm từ: “ạ” cho lễ phép. Biết dùng đúng từ và đúng lúc cũng quan trọng không kém việc biết ghép các câu.

Chẳng ai trong chúng ta lại muốn nuôi dạy một đứa trẻ lúc nào cũng chỉ biết ngậm ngón chân và im lặng. Song, dù có rơi vào trường hợp đó chúng ta cũng không cần lo lắng thái quá. Vốn tò mò, trẻ sẽ quan sát người lớn để nắm bắt cách sử dụng ngôn ngữ. Đến lúc nào đó, trẻ sẽ làm bạn bất ngờ khi tuôn ra một tràng những câu nói thông dụng. Chẳng hạn, khi khách đến chơi và chuẩn bị ra về, con bạn đột nhiên thốt lên: “Bác đến chơi, cháu rất vui!”. Lúc đó chắc chắn bạn sẽ phải giật cả mình đấy!

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

ÁP DỤNG THỰC TIỄN

Liền tuổi: trẻ 12-24 tháng

Hãy chú ý cách rèn luyện ngôn ngữ cho con bạn. Nhiều bậc phụ huynh khác rèn cho trẻ cách nói năng đúng mực, luôn biết dùng các từ: “Cảm ơn”, “Xin lỗi”... để người nghe có thiện cảm hơn. Ngay cả những bậc cha mẹ có con còn bé xíu cũng dạy trẻ điều đó. Nếu quan sát kỹ bạn sẽ thấy rất thú vị. Khi bé nói được những từ này, hãy chú ý xem bé có dùng đúng ngữ cảnh hay không. Liệu bé có nói: “Cảm ơn” khi lẽ ra cần nói “Xin lỗi”, và ngược lại? Bản thân bạn có làm gương cho con bằng cách chỉ cho cháu cách áp dụng từ trong ngữ cảnh thực tiễn hay không? Đó chính là những điều phụ huynh có thể dạy cho con để giúp con phát triển khả năng ngôn ngữ.

Tất cả chúng ta đều dạy trẻ những bài học thực tiễn, không lúc này thì lúc khác. Những kỹ năng giao tiếp xã hội mà chúng ta cố gắng dạy cho trẻ sẽ giúp trẻ biết cách nói năng lễ phép, đúng mực với thầy cô giáo. Trẻ sẽ xem người lớn là những tấm gương để noi theo và cư xử cho lịch sự, biết cách nói năng, kể chuyện... với mọi người xung quanh. Và do văn hóa mỗi nơi mỗi khác, khi chúng ta dạy trẻ làm thế này hay thế khác tức là chúng ta cũng đang dạy trẻ nhận biết sự linh hoạt của văn hóa ứng xử.

Chẳng hạn, trong xã hội trung lưu của người Anglo⁷, khi nói chuyện phải nhìn vào mắt người đối diện chứ không phải nhìn xuống chân họ hay dưới thắt lưng. Do đó, chúng ta sẽ dạy trẻ rằng: “Khi nói chuyện với người lớn, con phải nhớ nhìn vào mắt

họ nhé!”.

Nhưng nếu bạn là người Chicano (gốc Mexico) hay Texas, bạn sẽ dạy con điều ngược lại: “Khi nói chuyện với người lớn, con phải tránh nhìn vào mắt họ”. Vì sao? Vì nhìn vào mắt người Chicano hay Texas lớn tuổi hơn mình khi nói chuyện là bất lịch sự và thiếu tôn trọng. Mỗi nền văn hóa có những nguyên tắc ứng xử khác nhau mà chúng ta phải tôn trọng.

Để sử dụng ngôn ngữ đúng mực, chúng ta cần phải hiểu được người đối diện thật sự ngụ ý gì khi nói. Hãy hình dung, nếu bạn chỉ biết hiểu theo nghĩa đen trần trụi mà bỏ qua những hàm ý của câu nói thì điều gì sẽ xảy ra. Rõ ràng cách vận dụng ngôn ngữ ở các vùng miền là rất khác nhau, chưa kể đến ở mỗi tỉnh thành, cách vận dụng lại còn đa dạng và phong phú hơn rất nhiều.

Như vậy, rõ ràng việc có vốn từ vựng và nắm vững cấu trúc văn phạm để kết hợp các câu lại với nhau chỉ mới là một phần của quá trình phát triển ngôn ngữ ở trẻ. Khi được 4 - 5 tuổi, trẻ sẽ tập khai thác ngôn ngữ để phục vụ mục đích giao tiếp. Đây là lúc trẻ có nhu cầu biểu đạt mong muốn, ngay cả khi nói với người lạ. Đây cũng là lúc trẻ cần khám phá các tầng nghĩa tinh tế hơn trong giao tiếp bởi trẻ lên 4 tuổi vốn chỉ thường hiểu theo nghĩa đen những gì người khác nói.

Ví dụ, bạn hãy xem mẫu đối thoại sau của chị Samantha, bạn của mẹ bé Jane, nói chuyện qua điện thoại với bé Jane 4 tuổi:

Samantha: Chào Jane! Mẹ con có ở nhà không?

Jane: Có ạ. (Rồi cô bé im lặng, nghĩ rằng cô Samantha gọi đến chỉ để hỏi thế thôi.)

Samantha: Jane? Cháu còn đó không? Cháu đi gọi mẹ giúp cô được không ?

Jane: (đặt điện thoại xuống mà không hề đáp lời, chạy đi gọi mẹ.)

Bé Jane đã hiểu những gì cô Samantha hỏi theo đúng nghĩa đen và cũng đáp lại có thể. Chính vì vậy mà câu trả lời của em cũng chỉ đáp ứng được bề mặt của câu hỏi. Trong khi đó, ý nghĩa thật sự của câu hỏi mà cô Samantha hỏi lại là một lời đề nghị lịch sự, ngụ

ý nhờ bé đi gọi mẹ cho cô gặp. Ngoài ra, Jane cũng không biết rằng mình phải đáp lại lời của cô Samantha trước khi chạy đi gọi mẹ. Nếu cùng tình huống trên nhưng thay bé Jane bằng một người lớn thì cách cư xử ấy sẽ bị xem là có phần thô lỗ.

Ở tuổi này, trẻ không chỉ học cách hiểu nghĩa đen lẫn nghĩa bóng của ngôn ngữ mà còn tìm hiểu những câu chuyện. Nhiều cuộc nghiên cứu rộng về việc phát triển câu chuyện ở trẻ nhỏ đã được tiến hành và chúng tôi sẽ đề cập nội dung này trong chương sau, cụ thể là bàn về việc đọc hiểu. Còn lúc này, bạn chỉ cần nhớ rằng trẻ ở độ tuổi này rất thích nghe kể chuyện. Trẻ thích nghe bạn kể về tuổi thơ của bạn, thích xem hình ảnh cả nhà đi chơi, những câu chuyện bạn đọc được hay tưởng tượng ra để kể cho trẻ nghe trước khi đi ngủ... Theo các nhà nghiên cứu, việc kể chuyện là cả một nghệ thuật, là nền tảng cho trẻ phát triển khả năng văn chương sau này. Bởi khi kể chuyện, chúng ta sẽ dựng nên một ngữ cảnh, tạo ra các nhân vật, nghĩ ra cốt truyện với những mâu thuẫn, giải pháp... Trẻ tuy chưa hiểu được những điều phức tạp đó nhưng bản chất hay phân tích mọi việc sẽ giúp chúng khám phá kết cấu câu chuyện nếu chúng ta vừa kể vừa xây dựng câu chuyện với trẻ.

Góc rèn luyện

Kể chuyện

Trẻ con thường hay kể vô số câu chuyện nhưng đôi khi chúng ta lại không nhận ra vì lơ đãng. Những câu chuyện vụn vặt của trẻ dường như không đâu vào đâu, ngẫu hứng... còn người lớn chúng ta lại bỏ mất cơ hội lắng nghe và giúp trẻ xây dựng câu chuyện. Do đó, lần sau nếu con bạn đột nhiên phát ra từ “khủng long”, bạn hãy tận dụng từ này để phát triển tiếp câu chuyện. Ví dụ:

Mẹ: À phải, khủng long... ngày xưa ngày xưa có một con khủng long. Con khủng long đó màu xanh phải không con?

Bé: Không, xanh biển.

Mẹ: À, vậy là ngày xưa ngày xưa, có một con khủng long màu xanh biển. Nó đang rất đói.

Bé: .và đi hết khu rừng này đến khu rừng khác để tìm thức ăn.

Chúng ta chỉ cần tạo điểm xuất phát và tự động bé sẽ xây dựng dần câu chuyện. Khi biết lắng nghe chăm chú và tích cực hơn, chúng ta sẽ có dịp cùng bé xây dựng câu chuyện và hiểu hơn suy nghĩ của bé.

NÓI HUYỀN THUYỀN VÀ LẶNG IM NHƯ THÓC: MỖI ĐỨA TRẺ ĐỘC ĐÁO THEO MỘT CÁCH RIÊNG

Những gì chúng tôi đề cập trên đây là biểu hiện của một đứa trẻ bình thường. Song, con cái chúng ta mỗi đứa mỗi khác. Bốn đứa con của chúng tôi là Joe, Samantha, Martha và Peter tuy khác nhau về quá trình phát triển ngôn ngữ nhưng cả bốn đều lớn lên bình thường. Joe mãi đến 17 tháng tuổi mới bắt đầu nói vì bị nhiễm trùng tai nhiều lần. Joe có hai anh trai lớn hơn và chúng chẳng cho thằng bé xen vào lấy một lời. Có một sự thật, tuy chỉ là thiếu số, rằng trong một gia đình, những trẻ nhỏ thường chậm nói hơn bởi lẽ bố mẹ ít quan tâm đến chúng hơn, đồng thời chúng cũng chẳng có mấy dữ liệu để học hỏi so với các anh chị. Tuy vậy, bạn có thể tự an ủi rằng một khi trẻ lên 3 - 4 tuổi, bạn khó lòng biết được trẻ có từng chậm nói hay học nói nhanh lúc còn bé xíu hay không.

Samantha mới 16 tháng tuổi đã líu lo nói suốt ngày, thế nhưng bé lại không thích gọi tên đồ vật xung quanh như Matt, anh trai của mình. Matt khiến cả nhà phát điên vì gặp vật gì cũng hỏi tên, từ ngôi nhà cho đến bảo tàng và ra đường phố. Bé Samantha chỉ thích gặp gỡ và chào hỏi mọi người. Con bé cứ “Chào!” và “Tạm biệt!” với tất cả mọi người nó gặp; khi biết được thêm vài từ, nó lại gắn vào: “Làm ơn.” hoặc : “Cảm ơn nhé!”.

Trong khi đó, bé Martha lại chẳng giống ai. Lên 2 tuổi, Martha đã là nhà hùng biện của lớp và có thể nói thành nhiều đoạn. Ngược lại, bé Peter dường như không biết nói lấy một lời vào độ tuổi ấy.

Phyllis, một người mẹ nhiều kinh nghiệm khác, ghi nhận sự khác biệt rõ rệt giữa hai đứa con. Chị nói: “Tôi ghi chú riêng cho từng đứa. Suzie nói được 61 từ khi 18 tháng tuổi trong khi Arlene chỉ nói được 5 từ”.

Nếu việc phát triển ngôn ngữ khác nhau ở mỗi trẻ thì làm sao chúng ta biết được khi nào mới nên lo lắng? Thật ra, có vài cột

mốc quan trọng cần chú ý. Nếu trẻ được 24 tháng tuổi mà không nói một tiếng nào và đến 2 tuổi rưỡi vẫn chưa biết nói câu gồm có hai từ thì bạn nên đưa trẻ đến bác sĩ kiểm tra. Bạn cũng cần lưu tâm khi trẻ không nhìn vào mắt bạn khi bạn nói và tỏ vẻ xa cách. Nếu quả thật trẻ có vấn đề thì bạn nên can thiệp càng sớm càng tốt. Việc đầu tiên cần làm là cho trẻ kiểm tra thính giác và tư vấn với bác sĩ nhi khoa.

VAI TRÒ ĐỒNG HÀNH CỦA BỐ MẸ

Đến đây, bạn đã hiểu rõ quá trình phát triển ngôn ngữ ở trẻ chẳng kém gì các nhà nghiên cứu. Đây là quá trình trẻ vừa học hỏi từ bên ngoài vừa phát triển nội tại mà chúng ta không thể quan sát thấy. Vậy vai trò của cha mẹ, thầy cô trong quá trình này là gì? Nếu tự thân trẻ có thể phát triển nhiều như thế thì liệu chúng ta có thể giúp gì cho trẻ? Chúng tôi đã cho bạn thấy vì sao bạn **KHÔNG CẦN** dạy trẻ học nói. Song, bạn **CẦN PHẢI** đóng vai trò người bạn đồng hành với trẻ bằng cách gợi mở, cùng trẻ phát triển nội dung câu chuyện. Chúng ta càng trò chuyện với trẻ thì trẻ càng có thêm dữ liệu để phân tích, xây dựng nền tảng ngôn ngữ.

Gợi mở để trẻ tiếp tục chia sẻ

Những nhà khoa học như giáo sư Erika Hoff tại Đại học Florida Atlantic đã dành rất nhiều thời gian để quan sát mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái khi trò chuyện, ăn uống, chơi đùa... và mức độ tinh tế của trẻ khi dùng ngôn ngữ sau đó. Ở những gia đình cha mẹ hay khuyến khích con cái nói chuyện, đặt thêm câu hỏi và gợi mở để con cái tiếp tục chia sẻ.... thì trẻ thường phát triển ngôn ngữ nhanh hơn. Có thể bạn sẽ tự hỏi phải làm điều này như thế nào. Hãy so sánh cách dạy con của hai người mẹ Mary và Jamie khi họ trò chuyện với đứa con 3 tuổi trong bữa cơm tối. Cả hai có trình độ học vấn, mức thu nhập tương đương nhau.

Trẻ: Con muốn ăn thêm bánh mì.

Mary: (trao bánh cho bé) Đây con!

Trẻ: Mmmm.

Mary: Thêm nữa hả con?

Trẻ: Dạ.

Mary: (trao thêm bánh cho bé) Đây con!

Trẻ: Con muốn ăn thêm bánh mì.

Jamie: Bánh ngon quá con nhỉ? Con thích một hay hai miếng?

Trẻ: Một ạ!

Jamie (đưa bánh cho bé): Con có thích bánh mì ăn ở trường hôm nay không?

Trẻ: Có ạ, bánh ngon lắm!

Jamie: Bánh mì mà mẹ làm cho con sáng nay gọi là bánh mì lúa mạch đen. Con có bao giờ nghe đến từ lúa mạch đen chưa?

Trong trường hợp của Mary, cô đáp ứng nhu cầu của con nhưng lại không tận dụng cơ hội đó để mở rộng câu chuyện. Một khi trẻ tỏ ra có ý thích nào đó thì bạn có thể mở rộng câu chuyện theo nhiều hướng khác. Jamie đã nhận ra điều đó nên tận dụng cơ hội này để dạy con bằng cách trở thành bạn đồng hành với con. Cô giúp con hiểu được khái niệm số lượng, cho con quyền chọn lựa trong giới hạn cho phép, đồng thời mở rộng câu chuyện từ nhu cầu xin thêm bánh của con thành cơ hội để phát triển kỹ năng ngôn ngữ. Thậm chí cô còn dạy con biết về một loại bánh mì mới.

Khi biết khai thác sở thích của con cái, lấy đó là cơ sở để xây dựng câu chuyện. tức là bố mẹ đang kích thích trẻ phát triển khả năng ngôn ngữ. Những nghiên cứu cho thấy điều này có hiệu quả rất lớn, ngay cả những trẻ mới 18 tháng tuổi cũng có được vốn từ nhiều hơn so với bạn bè cùng lứa được bố mẹ thường xuyên trò chuyện về những đề tài chúng ưa thích. Và khi lên mẫu giáo hay vào lớp 1, những trẻ này cũng biết nhiều từ hơn, có khả năng đọc hiểu và làm toán tốt hơn.

Nhưng cũng đừng vì thế mà bạn hiểu lầm rằng chúng tôi đang đề nghị bạn hãy khai thác triệt để mọi câu chuyện khi trò chuyện với con. Chẳng hạn bạn không cần phải dựng cháu dậy lúc nửa đêm để kể chuyện ma, không nhất thiết phải trả lời từng chút một những gì cháu hỏi. Tất cả những gì bạn cần nhớ là, chỉ những cuộc trò chuyện dựa trên các đề tài trẻ suy nghĩ và ưa thích mới

thật sự giúp bạn chuyển tải những thông tin quan trọng về ngôn ngữ và thế giới xung quanh đến với trẻ, từ đó góp phần giúp trẻ phát triển khả năng ngôn ngữ.

Số lượng cũng làm nên chuyện! hãy trò chuyện thật nhiều với trẻ

Một trong các nghiên cứu về vai trò của việc học ngôn ngữ khiến mọi người ấn tượng sâu sắc là công trình do giáo sư Betty Hart và giáo sư Todd Risley tại Viện Nghiên Cứu Vòng Đồi Schiefelbusch của Đại học Kansas ở Lawrence thực hiện. Họ xem việc dạy trẻ học nói cũng giống như một mối quan hệ xã hội có sự tham gia của cha mẹ và con cái. Suốt công cuộc nghiên cứu kéo dài 3 năm với 42 gia đình khác nhau, họ đã chứng minh vai trò cực kỳ quan trọng của người lớn với việc học nói của con trẻ. Đối tượng nghiên cứu thuộc nhiều tầng lớp khác nhau, từ gia đình trí thức đến gia đình lao động, gia đình chỉ sống bằng trợ cấp của chính phủ. Kết quả thật đáng ngạc nhiên! Những gia đình sống bằng trợ cấp của chính phủ ít trò chuyện với con cái hơn so với các gia đình lao động hoặc gia đình trí thức. Theo dữ liệu thu được, bình quân một đứa trẻ sống trong gia đình này chỉ nghe được 616 từ mỗi giờ, trong khi trẻ sống trong gia đình lao động nghe đến 1.251 từ còn trẻ nhà trí thức nghe trung bình 2.153 từ mỗi giờ. Suy ra từ những con số này, kết quả trong một năm thật ấn tượng: 3 triệu từ để học hỏi với một đứa trẻ trong gia đình sống bằng trợ cấp chính phủ, 6 triệu từ đối với một đứa trẻ con nhà lao động và 11 triệu từ đối với trẻ con nhà trí thức.

Nghiên cứu ấy không chỉ chú trọng đến số lượng từ trẻ nghe được mà đến cả loại ngôn ngữ bố mẹ dùng để trò chuyện với chúng. Một số bố mẹ thường dùng những cụm từ mang nghĩa phủ định như: “Không được!”, “Mẹ cấm con làm cái đó!”, “Dừng lại ngay!”... khiến câu chuyện chấm dứt ngay lập tức. Một số phụ huynh khác lại thường dùng những cụm từ mang tính “khẳng định”, đầy tính khích lệ, khen ngợi như: “Con giỏi lắm!”, “Mình thử lại lần nữa nha!”, “Con làm tốt lắm!”. Mời bạn xem ví dụ sau giữa bé Inge 23 tháng tuổi và mẹ:

Khi Inge nói: “Bóng, bóng”, mẹ bé lặp lại: “Bóng”. Khi Inge ném quả bóng qua ti vi và lặp lại những từ trong đoạn phim quảng cáo

trên ti vi, mẹ bé bèn trả lời: “Sao con lại làm thế?”. Inge ngồi trên ghế, tay cầm quả bóng, trèo xuống rồi ngã. Mẹ bèn lên tiếng: “Con tự ngã đấy nhé, bây giờ sao đây?”. Inge trèo lại lên ghế, đứng lên rồi lại trèo xuống lưng ghế. Người mẹ bèn bảo: “Nè, con không được trèo lên ghế của mẹ!”.

Khi cần kiểm soát để đảm bảo an toàn cho trẻ, chúng ta có nhiều cách khiển trách trẻ mà vẫn không làm trẻ mất hứng rồi im bật. Chẳng hạn bạn có thể nói: “Con đừng ném bóng nữa nhé? Con có muốn ra ngoài chơi không?” hoặc: “Con có muốn mẹ tìm thứ gì khác cho con chơi không?”.

Những gì các nhà nghiên cứu phát hiện về sự khác biệt giữa hai cách nói phủ định và khẳng định này sẽ khiến chúng ta phải sốc. Trung bình mỗi giờ, một trẻ con nhà trí thức nghe 32 câu khẳng định và 4 câu phủ định, đạt tỉ lệ 6:1. Trẻ nhà lao động nghe 12 câu khẳng định và 7 câu phủ định, đạt tỉ lệ 2:1. Trái ngược hẳn là trường hợp trẻ ở những nhà sống bằng trợ cấp xã hội: mỗi giờ chúng nghe 5 câu khẳng định và 11 câu phủ định, đạt tỉ lệ 1:2. Theo đó, hiệu quả của sự khác biệt lẫn nội dung mà trẻ nhận được hoàn toàn khác nhau: trẻ nhà trí thức được lợi nhiều hơn trong việc học nói trong khi trẻ nhà nghèo thì chịu thua thiệt vì cứ phải tuân theo những mệnh lệnh của người lớn. Trẻ nhà trí thức và lao động thì được khuyến khích, khen ngợi còn trẻ nhà nghèo thì cứ phải nghe những điều làm tăng tính tự ti, mặc cảm ở bản thân.

Các giáo sư Hart và Risley viết: “Những câu chuyện giữa bố mẹ và con trẻ không chỉ khuyến khích, giúp trẻ trải nghiệm ngôn ngữ mà quan trọng hơn, còn giúp vun đắp tình cảm gia đình. Các phụ huynh cần quan tâm đến lượng thời gian gần gũi, chia sẻ với con cái. Trong ba năm đầu đời, trẻ gần như hoàn toàn phụ thuộc vào người lớn. Với những kỹ năng cơ bản, trẻ 2 tuổi cần sự đồng hành của bố mẹ trong giao tiếp hàng ngày chứ không cần những chuyên gia ngôn ngữ. Tất cả những gì trẻ cần ở chúng ta là thời gian chứ không phải bí quyết nào khác”.

Nói cách khác, chìa khóa để trẻ học nói và có vốn từ phong phú chính là các cuộc trò chuyện giữa trẻ và người lớn. Trò chuyện không chỉ giúp phát triển khả năng ngôn ngữ mà còn mở rộng

kiến thức cho trẻ về thế giới xung quanh, làm trẻ ưa thích giao tiếp với mọi người. Điểm khác biệt giữa hai nhóm bố mẹ mà chúng tôi vừa nêu trên không chỉ tác động lớn đến vốn từ của trẻ mà còn ảnh hưởng đến chỉ số thông minh IQ của trẻ sau này. Do vậy, khó khăn đối với những bậc phụ huynh và các vú nuôi chính là làm thế nào để hoàn thành vai trò “bạn đồng hành giao tiếp” với trẻ.

Thật ra việc này không khó, cũng không quá phức tạp. Bạn chỉ cần để trẻ đề cập đến đề tài ưa thích, từ đó gợi mở, mở rộng câu chuyện. Những câu chuyện bên bàn ăn tối rất quan trọng với việc học nói của trẻ. Câu hỏi cố hữu: “Kể mẹ nghe xem hôm nay con làm gì nào?” là cách mở đầu dễ dàng mà bạn có thể vận dụng. Những trẻ được dịp giải thích, bày tỏ cảm xúc và suy nghĩ riêng bên bàn ăn sẽ có vốn từ phong phú hơn những trẻ chỉ được phép ăn trong im lặng.

Góc rèn luyện

Mở rộng vốn từ

Mọi lời trao đổi, giao tiếp đều là cơ hội tốt để bạn đặt thêm câu hỏi hoặc bổ sung một từ mới cho trẻ. Chẳng hạn trong lúc trẻ dọn đồ chơi, thay vì ra lệnh: “Con dọn ngay đi!”, bạn hãy nói: “Con nghĩ xem có cách nào để dọn dẹp nhanh mớ đồ chơi này không?”. Và rồi sau đó, bạn sẽ lại làm trẻ ngạc nhiên bằng cách nói: “Mẹ sẽ dọn cái này bằng các ngón chân!”. Trẻ con thường thích phụ họa và thế là cháu sẽ không chỉ có cơ hội khám phá những cách ngớ ngẩn để dọn đồ chơi mà còn có dịp động não để sáng tạo thêm nhiều cách khác. Thế là trong chốc lát, việc trò chuyện trở nên có ý nghĩa hẳn hoi và giúp trẻ mở rộng vốn từ.

Tạo môi trường kích thích trẻ phát triển ngôn ngữ

Những gì chúng ta nói và làm với trẻ trong giao tiếp hằng ngày có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc phát triển ngôn ngữ ở trẻ. Nghiên cứu về vai trò của việc kích thích và can thiệp vào quá trình phát triển ngôn ngữ ở các nhà trẻ và trường mẫu giáo cho thấy, trẻ càng có lợi hơn nếu cha mẹ tạo được môi trường tích cực rèn luyện ngôn ngữ ngay tại nhà. Ví dụ, Viện Quốc Gia Về Sức Khỏe Và Sự Phát Triển Của Trẻ đã nghiên cứu trên 1.300 trẻ em

tại 10 thành phố ở Mỹ mà đồng tác giả của cuốn sách này, Kathy Hirsh-Pasek, cũng tham gia. Nghiên cứu theo dõi trẻ từ lúc mới được sinh ra và đánh giá mức độ ảnh hưởng của những môi trường sống khác nhau đến sự phát triển vượt trội hoặc thua thiệt của các em khi trưởng thành.

Nghiên cứu này đã khám phá vai trò của việc kích thích phát triển ngôn ngữ đối với kỹ năng đọc hiểu sau này khi trẻ đến trường. Nghiên cứu cho thấy, khi các thầy cô giáo hoặc bảo mẫu trò chuyện, đặt câu hỏi nhiều hơn với trẻ, họ sẽ tạo ra môi trường kích thích trẻ phát triển ngôn ngữ tốt hơn. Kết quả là những trẻ có dịp trò chuyện nhiều hơn sẽ biết nhiều chữ cái, màu sắc và hình dáng đồ vật hơn khi lên 3 tuổi so với những trẻ không được trò chuyện thường xuyên. Đó là thực tế cho thấy việc kích thích trẻ phát triển ngôn ngữ sẽ dẫn đến kết quả tốt đẹp sau này: trẻ sẽ có vốn từ vựng phong phú hơn, có khả năng đọc hiểu và làm toán tốt hơn bạn bè cùng trang lứa.

Ngày nay, khi ngày càng có nhiều trẻ 4-5 tuổi đã đi học thì nhất thiết chúng ta phải tạo cho trẻ những môi trường kích thích phát triển ngôn ngữ. Với những trẻ chưa đến tuổi đi học, phụ huynh cũng cần chú ý tạo ra môi trường học tập tích cực ngay tại nhà. Giáo viên và các cô bảo mẫu cần thường xuyên trò chuyện với trẻ, đặt câu hỏi, đọc sách cho trẻ nghe.

GÓC RÈN LUYỆN TẠI NHÀ

Thông điệp chính chúng tôi muốn gửi đến các bạn trong chương sách này chính là: hãy rũ bỏ áp lực nuôi dạy con cái. Bố mẹ không cần làm thầy dạy ngôn ngữ cho con mà chỉ nên làm người bạn đồng hành là đủ. Những gì chúng ta cần làm là cho trẻ cơ hội lắng nghe ngôn ngữ, trở thành những nhà thống kê nhỏ tuổi, nhận biết “tần suất xuất hiện” và “ngữ cảnh vận dụng” của từ ngữ. Đó là những gì trẻ cần để khám phá các quy tắc ngôn ngữ. Ngoài ra, chúng ta cũng cần biết gợi mở để trẻ tham gia vào các cuộc đối thoại, cho phép trẻ bày tỏ quan điểm và nói về những điều mới mẻ. Đôi khi những điều trẻ đóng góp có giá trị to lớn hơn hẳn những lời nói bi bô vô nghĩa, thậm chí còn có thể tạo thành một câu chuyện thú vị. Người lớn cần tạo điều kiện cho trẻ đóng góp

vào câu chuyện và dành thời gian lắng nghe trẻ.

Hãy nói về những gì con bạn đang quan sát và làm.

Đôi khi chúng ta không hề nhận thấy mình đã bỏ qua những cơ hội quý giá để dạy dỗ trẻ vì không nhận ra trẻ đang thích thú điều gì. Hãy xem tình huống ví dụ sau tại bảo tàng nổi tiếng Please Touch ở Philadelphia:

Bé: (chăm chú nhìn một con voi to được ghép từ những món đồ vật, được đặt ngay trước bảo tàng)

Mẹ: Đi nào con. Ô, nhìn kìa, triển lãm Alice ở xứ thần tiên!

Bé: (vẫn nhìn con voi)

Mẹ: (bực mình, kéo tay bé) Đi nào con, còn nhiều thứ khác hay lắm ở trong.

Bé: (ngoái lại nhìn con voi dù đang bị mẹ kéo đến chỗ khác)

Hình ảnh ấy thật quen thuộc! Người lớn phải trả biết bao nhiêu tiền để mua vé vào viện bảo tàng trong khi trẻ con chỉ thích xem mỗi con voi ngoài cửa! Tuy nhiên, ở đây lẽ ra bạn có thể trò chuyện với bé về con voi, chia sẻ như một người bạn rồi hãy đi tham quan tiếp. Có gì phải vội vàng kia chứ? Cũng như bé đầu nhất thiết phải xem hết viện bảo tàng? Chúng ta phải luôn nhớ trẻ con bao giờ cũng chậm hơn người lớn một nhịp. Trẻ cần nhiều thời gian hơn để tiếp thu những thông tin mà người lớn có thể xử lý trong tích tắc. Với trẻ con, mọi thứ đều mới lạ. Những lúc trẻ quan tâm đặc biệt điều gì đó cũng chính là lúc bạn có thể tận dụng để dạy dỗ, bổ sung kiến thức cho trẻ.

Mở rộng đề tài trẻ nói chuyện của trẻ. Các nhà khoa học gọi đây là phần mở rộng có thể tạo nên sự khác biệt lớn cho trẻ, bởi chúng ta đã ngầm gợi ý cho trẻ thấy những cách diễn đạt khác hoàn hảo hơn. Không chỉ thế, việc này còn bổ sung thêm thông tin cho cuộc nói chuyện để trẻ tiếp thu và sử dụng lại sau này. Hãy xem ví dụ sau về mở rộng đề tài câu chuyện giữa người bố với cậu con trai Joel 2 tuổi rưỡi:

Joel: Xem con bò to kìa!

Bố: Bố thấy một con thú chứ không phải con bò. Đó là con ngựa.

Nó hí như thế này. (giả vờ như hí). Con làm được vậy không?

Joel: (cố hí thử)

Bố: Giỏi, giỏi! Ngựa sống trong chuồng và là hàng xóm với con bò. Con có muốn cưỡi ngựa không?

Joel: Không! Nó to quá. Con ngã mất!

Bố:Ồ, con nghĩ nó to quá hả? Và con sợ ngã ư? Không sao, bố sẽ giữ con và chắc chắn không để con ngã đâu!

Những cuộc trò chuyện với bố mẹ sẽ giúp trẻ học được nhiều cách diễn đạt khác nhau, đồng thời có dịp gia tăng vốn từ, bổ sung kiến thức.

Gợi mở để kéo dài câu chuyện. Hãy tìm cách trao đổi với con và giúp cuộc trò chuyện tiếp diễn. Nhiệm vụ của chúng ta ở đây là đặt ra những câu hỏi và gợi ý cho trẻ trả lời. Chúng ta không chỉ muốn giúp trẻ tìm thấy câu trả lời mà còn bắc cầu và hỗ trợ cho trẻ nói. Hãy đưa ra những câu hỏi cụ thể thay vì những câu hỏi chung chung. Chẳng hạn, nếu bạn hỏi: “Hôm nay ở trường sao con?”. Có thể trẻ sẽ bảo: “Không có gì ạ!”. Nhưng nếu bạn hỏi: “Giờ ra chơi hôm nay con đã làm gì?” hay: “Hôm nay bạn Jenny có đi học không?”, thì chắc chắn câu chuyện sẽ có cơ hội kéo dài hơn.

Đừng ngại khi nói năng kiểu trẻ con. Các bậc phụ huynh thường nghĩ mình phải nói năng tinh tế, nghiêm chỉnh với con cái. Họ sợ nếu cứ nói năng ngây ngô như trẻ con 1 tuổi thì con cái sẽ bắt chước theo và chẳng thể lớn được. Tuy nhiên, nghiên cứu lại cho thấy việc đó chẳng có tác dụng xấu nào (mặc dù bạn có thể cảm thấy mình cứ tỏ vẻ nào ấy khi nói năng kiểu đó). Con bạn sẽ cực kỳ thích thú khi thấy bạn nói chuyện như trẻ con với chất giọng ngọng nghịu, ngữ điệu cao cao như hát và nét mặt đầy cảm xúc... Bạn cũng chẳng cần lo ngại gì nếu cứ nói chuyện với con theo kiểu đó khi cháu đã vào đại học. Phụ huynh thường vô thức giảm bớt cách nói chuyện “đáng yêu” này khi trẻ lên 3 tuổi.

Nghiên cứu cũng cho thấy cách nói này mang lại nhiều lợi ích cho trẻ. Việc lên cao giọng là dấu hiệu giúp trẻ nhận biết đây là ngôn ngữ của mình. Trẻ thường thích lắng nghe kiểu nói này. Cách nói này còn giúp chuyển tải tình cảm đến trẻ nên có tác dụng giao

tiếp cao.

Giáo sư Anne Fernald thuộc khoa Tâm lý Đại học Stanford ở Palo Alto, California, đã làm một nghiên cứu tuyệt vời với trẻ 6 tháng tuổi. Nếu bạn nói điều gì đó tích cực nhưng bằng giọng điệu cục cằn, trẻ sẽ xụ mặt ngay. Ngược lại, nếu bạn nói điều gì tiêu cực nhưng bằng giọng dễ thương, ngây thơ thì trẻ sẽ lập tức bật cười và ôm bạn. Vì vậy, bạn đừng sợ nếu mình nói theo kiểu trẻ con sẽ làm hỏng quá trình phát triển ngôn ngữ của trẻ. Chẳng có bằng chứng nào cho thấy điều đó mà ngược lại, thực tế cho thấy kiểu nói chuyện này sẽ giúp trẻ chú ý nhiều hơn đến ngôn ngữ và các yếu tố trong đó.

Hạn chế thời gian xem ti vi. Khoa học chứng minh trẻ cần những người bạn đồng hành năng động, phù hợp để phát triển ngôn ngữ chứ không phải những món đồ chơi thụ động, thiếu tính tương tác. Ti vi và các game trên máy vi tính không phải là những công cụ học hỏi tối ưu. Ti vi không khuyến khích trẻ nói hay đặt câu hỏi. Mục tiêu của các chương trình truyền hình là thu hút sự chú ý của trẻ rồi sau đó trẻ nhận xét những gì đã xem được. Người ta vẫn chưa tiến hành nhiều các nghiên cứu về mối tương quan giữa việc xem ti vi và học nói. Tuy nhiên, các nghiên cứu mới nhất cho thấy các chương trình truyền hình mang tính giáo dục sẽ giúp trẻ tăng vốn từ vựng.

Những chương trình thiếu nhi rất có lợi cho trẻ. Bố mẹ nên cố gắng dành thời gian xem ti vi cùng trẻ. Đó cũng là lúc phụ huynh có thể thảo luận với trẻ về những câu chuyện trên ti vi. Và dĩ nhiên, bạn cũng nên giới hạn tối đa thời gian xem ti vi mỗi ngày khoảng 30 phút đối với trẻ dưới 18 tháng tuổi và không quá 1 giờ với các trẻ lớn hơn. Hãy làm những gì bạn tin là đúng và đừng quá lo ngại, bởi những chương trình truyền hình tốt cũng không gây hại gì cho trẻ.

Đánh giá môi trường ngôn ngữ ở nhà trẻ. Châm ngôn “im lặng là vàng” không hề đúng khi đánh giá môi trường nhà trẻ. Trẻ con cần được trò chuyện, giao tiếp từng phút, từng giờ. Hãy dành thời gian quan sát nơi bạn gửi bé, đánh giá xem đó có là môi trường tốt để trẻ phát triển ngôn ngữ không dựa trên 5 yếu tố sau:

1. Tính phản hồi: Các giáo viên, bảo mẫu. có trả lời khi trẻ hỏi hay không?
2. Thái độ khi trả lời: Họ đáp lời trẻ với vẻ mặt, giọng nói và cử chỉ tươi tắn hay cau có?
3. Giáo viên có chú ý đến trẻ không? Họ có nói về những điều thu hút trẻ không?
4. Giáo viên có đặt những câu hỏi củng cố và giúp trẻ mở rộng đề tài đang nói không?
5. Đọc sách: Phòng học có trang bị sách vở, tạp chí dành cho trẻ em không? Giáo viên có đọc sách cho trẻ nghe không?

Nếu muốn trẻ học ngoại ngữ, hãy cho trẻ môi trường thực hành. Trong thế giới ngày càng nhỏ bé này, con bạn sẽ có lợi thế khi nói được nhiều ngoại ngữ. Song, như vậy không có nghĩa bạn chỉ biết dựa vào những món đồ chơi có dán mác ngoại ngữ. Nhà trẻ, trường học, người vú nuôi. chính là những “nguồn” tốt để con bạn làm quen với ngoại ngữ mới. Hãy mạnh dạn thử nghiệm và bạn sẽ ngạc nhiên với kết quả thu được.

Nghiên cứu cho thấy những trẻ học hai ngôn ngữ sẽ đạt hiệu quả cao nhất nếu hai nguồn ngôn ngữ đó tách biệt nhau, ví dụ như trong một gia đình, bố nói tiếng Anh, mẹ nói tiếng Việt hoặc ở nhà trẻ nói tiếng Việt còn đến trường thì nói tiếng Anh. Trong những điều kiện tối ưu đó, con bạn sẽ nói được cả hai ngôn ngữ khi mới 2-3 tuổi. Nếu thật sự muốn làm điều gì đó tốt đẹp cho con thì bạn hãy tạo điều kiện cho con sớm tiếp cận một ngoại ngữ mới - đó cũng chính là giai đoạn chín muồi để trẻ phát triển khả năng ngoại ngữ.

Điều quan trọng nhất là bạn hãy biết tận hưởng trò chơi ngôn ngữ. Hãy trò chuyện với bé, xem bé như bạn từ khi bé chào đời. Bạn không cần cố gắng chỉnh sửa tốc độ nói của trẻ vì qua quá trình thực hành theo thời gian, chẳng mấy chốc trẻ sẽ nói năng thuần thục. Suy cho cùng, trẻ con khi sinh ra đã có sẵn những kỹ năng học nói tuyệt vời - vốn là kết quả từ hàng ngàn năm tiến hóa của nhân loại. Để trở thành nhà hùng biện tương lai, tất cả những gì trẻ cần bạn hỗ trợ ngay lúc này chỉ đơn giản là trò chuyện với

trẻ mà thôi!

Chương 5

ĐỌC VÀ HIỂU NGHĨA

Bạn hãy xem xét cách hai gia đình dưới đây tạo điều kiện cho trẻ chập chững biết đi tiếp cận với sách. Theo bạn, cách nào sẽ giúp trẻ sau này đọc hiểu tốt hơn?

Chị Anne là một bà mẹ đơn thân, hiện sống cùng cô con gái 2 tuổi cực kỳ hiếu động tên là Rachel. Chị muốn làm mọi cách để con gái mình có thể đọc vanh vách trước khi bé vào lớp 1. Tối nào chị cũng đọc sách cho con nghe trước khi bé đi ngủ. Nhưng vì Rachel quá hiếu động nên phải vất vả lắm chị Anne mới đọc hết được câu chuyện. Chị thường đọc một lèo cho đến hết, mặc kệ con gái thì thoảng lại hỏi này hỏi nọ, chỉ trỏ hoặc cố tìm cách khiến mẹ chú ý đến hình vẽ nào đó trong sách. Vì thế, hai mẹ con luôn “đạt chỉ tiêu” đọc xong ít nhất một quyển sách mỗi tối.

Không chỉ thế, chị Anne còn nghĩ ra một “vũ khí bí mật”. Sau khi đọc sách xong, Anne giúp con học chữ cái qua các bộ tranh ảnh nhiều màu sắc. Phòng của bé Rachel đầy ắp những công cụ giúp phát triển trí tuệ, nào là robot dạy đọc và làm toán (lẫn dạy cách tư duy, giải pháp và cư xử.), bộ sách thông minh mới nhất giúp việc học chữ thêm vui nhộn... Với bộ sưu tập phong phú ấy, chị Anne tin chắc rằng bé Rachel sẽ biết đọc trước khi vào lớp 1.

Trường hợp thứ hai là bé Nate, 2 tuổi, sống cùng bố mẹ và chị gái Kristen. Cậu bé thường trèo vào lòng bố mẹ hoặc chị gái, chìa quyển sách ra và nói: “Đọc! Đọc!”. Cả nhà thường đọc sách cho bé nghe từ khi bé mới chào đời. Căn phòng nhỏ của bé chứa đầy sách, bút chì màu và giấy. Đọc sách cho bé Nate là “nhiệm vụ” đầy thử thách. Ngay từ lúc người lớn giở sách ra, cậu bé đã chăm chú lắng nghe và không ngừng trỏ ngón tay bé xíu vào các hình vẽ trong

sách, ngược nhìn người đọc và đặt ra hàng trăm câu hỏi.

Dù bị bé “quay như chong chóng” nhưng bố mẹ và chị Krist không hề phiền lòng. Họ trả lời mọi câu hỏi của bé, chỉ cho bé hình ảnh những vật trong sách mà bé ít chú ý rồi hỏi bé những điều liên quan đến câu chuyện. Ví dụ như: “Con nghĩ xem tại sao ông Owens muốn tìm con mèo của mình?”, hay: “Theo con, ông Owens sẽ cảm thấy thế nào khi tìm thấy con mèo?”... Dù không phải lúc nào bé Nate cũng trả lời được những câu hỏi đó nhưng chắc chắn chúng khiến bé phải suy nghĩ. Tuy Nate tỏ ra yêu thích văn chương là vậy nhưng bố mẹ bé vẫn lo lắng không biết có nên giúp bé tiếp cận với sách nhiều hơn nữa không. Mỗi lần ra phố, họ thấy khắp nơi bày bán những sản phẩm giúp trẻ phát triển trí tuệ và ngày ngày họ vẫn nhận được những tờ quảng cáo về các sản phẩm “khai phá tiềm năng của trẻ”. Họ phân vân không biết có nên dùng tranh ảnh trực quan để dạy bé Nate đọc các chữ cái như cách nhiều phụ huynh khác đang làm không?

HỌC ĐỌC

Dù cách tiếp cận khác nhau, song bố mẹ ở hai gia đình trên đều nghĩ rằng cần phải dạy con biết đọc trước khi bé bắt đầu đi học. Nếp nghĩ ấy hình thành một phần vì các chương trình truyền hình, báo chí đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học đọc trước khi đến trường. Rất nhiều phụ huynh cảm thấy bị thôi thúc phải làm điều gì đó cho con mỗi khi họ bước vào cửa hàng đồ chơi.

Mẹ của bé Rachel quyết tâm dạy con biết mặt chữ cái, thậm chí biết đọc trước khi vào mẫu giáo. Trong khi đó, bố mẹ của bé Nate vẫn nhất mực chọn cách “cổ điển” để hướng dẫn con, dù lòng lúc nào cũng lo lắng, nghi ngờ bấy nhiêu nỗ lực đó là chưa đủ.

Tất cả phụ huynh đều lo rằng nếu không dạy con đến nơi đến chốn thì con sẽ thua kém bạn bè. Suy cho cùng thì đọc hiểu là kỹ năng cơ bản để đánh giá kết quả học tập của trẻ. Do đó, bố mẹ của hai bé Nate và Rachel đều nghĩ rằng không nên đợi tới khi đến trường mới biết đọc. Và nếu không biết đọc trước khi đi học thì ít nhất trẻ cũng cần biết mặt các chữ cái.

Suy nghĩ ấy có đúng không? Việc biết mặt chữ cái có thật sự ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập sau này của trẻ? Các tranh ảnh

trực quan có quan trọng hơn việc phụ huynh đọc sách cho trẻ nghe? Và khi đọc sách cho trẻ nghe, chúng ta nên giữ bầu không khí xung quanh im lặng tối đa để trẻ tập trung cao độ (như ở nhà bé Rachel) hay biến đó thành cơ hội để trò chuyện với trẻ (như cách bố mẹ Nate đã làm)? Phụ huynh có thể làm gì để truyền cho con cái niềm yêu thích văn chương? Trẻ con nên bắt đầu học đọc như thế nào?

Câu trả lời chung cho tất cả những vấn đề trên thật đơn giản: điều quan trọng nhất bạn có thể làm cho con là làm cho việc học đọc trở nên thật vui tươi, thú vị chứ không phải khô khan, nặng nề. Khi hiểu được những yếu tố cốt lõi của việc học đọc như từ vựng, cốt truyện, âm vị học, giải mã chữ viết, bạn sẽ thấy trẻ con dần khám phá các khía cạnh quan trọng của việc đọc hiểu theo từng cột mốc phát triển như thế nào. Các cột mốc ấy bao gồm: phân biệt được các hình vẽ trong sách với đồ vật thật, nhận dạng mặt chữ, biết cách phát âm những chữ trong sách. Dù những điều này có ý nghĩa quan trọng với việc phát triển khả năng đọc hiểu của trẻ nhưng chúng ta vẫn không nên thúc ép trẻ phải biết đọc khi trẻ chưa thật sẵn sàng và đủ khả năng. Càng cố “nhồi nhét” trẻ, bạn chỉ càng mất thời gian và làm lụi tàn niềm yêu thích đọc sách, trí tưởng tượng kể chuyện sau này của trẻ.

Suy cho cùng thì mục tiêu của việc đọc hiểu là nắm được nghĩa của những từ in trên giấy. Chính vì vậy, những hoạt động giúp trẻ đọc hiểu nên thật thú vị, vui tươi để giúp trẻ cảm thấy “sách là bạn”.

NHỮNG YẾU TỐ THẬT SỰ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC HỌC ĐỌC

Làm sao để đạt được những mục tiêu trên khi hầu hết phụ huynh đều tin rằng họ phải dạy trẻ biết đọc trước khi đến trường? Giáo sư Hollis Scarborough ở Đại học Rutgers tại New Jersey, chuyên gia nghiên cứu về kỹ năng đọc hiểu, chia sẻ quan điểm của bà: “Hai mươi năm trước, trẻ được chính thức dạy đọc khi đến trường. Vì vậy, không thể lý giải việc trẻ học kém môn đọc hiểu là do bố mẹ không dạy từ trước.

Nhưng ngày nay, mọi người đều nghĩ rằng trẻ học mẫu giáo đã phải biết đọc và vì vậy, khi vào lớp 1, trẻ đã lĩnh hội nhiều kiến

thức, kỹ năng đọc hiểu”.

Chẳng trách tại sao phụ huynh ngày nay cứ cuống lên vì chuyện học đọc của con cái! Chúng ta thường nghe mọi người bảo cần phải rèn luyện những kỹ năng đọc hiểu cơ bản cho trẻ ngay từ lúc còn chập chững. Nhưng thật ra, ít ai hiểu ý nghĩa thật sự của việc này và cần làm gì để giúp trẻ phát triển những kỹ năng đó.

Câu trả lời hé mở khi chúng ta tìm hiểu khái niệm “xuất hiện khả năng đọc hiểu”. Khái niệm này ra đời trong ngành giáo dục cách đây khoảng 20 năm, từ các nghiên cứu chỉ ra rằng không phải trẻ tự nhiên có thể đọc hiểu khi bắt đầu đến trường mà chính là kết quả của những trải nghiệm đọc, viết trước đó.

Để hiểu được ý nghĩa cụm từ nào đó, trẻ cần thời gian lĩnh hội dần chứ không thể hiểu ngay một sớm một chiều. Chính vì vậy, người lớn cần tích cực tạo điều kiện cho trẻ trải nghiệm. Theo khảo sát, khoảng 88% trẻ từng gặp khó khăn trong môn đọc hiểu ở lớp 1 sẽ tiếp tục “vất vả” khi lên lớp 4. Song, bạn có thể phần nào yên tâm khi biết chỉ có 20% trong tổng số trẻ học lớp 1 gặp phải vấn đề này. Phần lớn các trẻ trong số 20% này lớn lên trong các gia đình nghèo khó, không có điều kiện tiếp xúc với sách. Một trong những nguyên nhân chính khiến các trẻ này gặp khó khăn trong môn đọc hiểu là vì hiếm khi được phụ huynh đọc truyện cho các em nghe.

NHỮNG YẾU TỐ VUN ĐÁP KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU

Để biết đọc, trước hết trẻ cần phát triển 4 kỹ năng cơ bản, trong đó, quan trọng nhất là sử dụng thành thạo ngôn ngữ. Nếu từng học ngoại ngữ, bạn sẽ hiểu việc biết sử dụng một ngôn ngữ quan trọng hơn việc biết đọc một ngôn ngữ như thế nào. Trong nhiều chương trình truyền thống ở các trường Do Thái, trẻ con phải “đọc to” những từ trong sách và nhiều người nghĩ rằng thế là trẻ đang đọc. Nhưng liệu trẻ có đang đọc thật sự không? Thật ra, trong trường hợp này, trẻ chỉ đang kết hợp các chữ cái với nhau mà không mấy hiểu nghĩa của những từ, cụm từ đó. Mục tiêu thật sự của việc đọc hiểu là chuyển từ việc đọc được mặt chữ sang nắm được ý nghĩa của từ. Để làm được điều này, trước hết bạn phải nắm vững ngôn ngữ, tức phải có đủ vốn từ vựng, có khả năng kể

một câu chuyện, hiểu được cách hoạt động của âm vị học - tức là sự kết hợp giữa các âm để tạo nên từ. Thế vẫn chưa đủ! Để biết đọc, trẻ còn phải nắm vững “nguyên tắc chữ viết”, tức nguyên tắc kết hợp giữa các chữ cái để tạo nên từ và giữa các từ để tạo nên một câu chuyện.

Từ vựng

Trẻ thường học nhanh những ngôn ngữ phổ biến trong môi trường trẻ sống. Ví dụ, một đứa trẻ Mỹ sẽ học tiếng Anh dễ hơn học tiếng Rumani. Những trẻ có vốn từ nhiều hơn thường nắm được nhiều ý hơn khi học đọc. Chúng ta có thể nhìn vào vốn từ vựng của trẻ để dự đoán khả năng đọc hiểu và văn chương của trẻ sau này. Cách tốt nhất để giúp trẻ gia tăng vốn từ vựng là trò chuyện thường xuyên với trẻ. Nói vậy không có nghĩa là bố mẹ cần cố tình dạy từ cho trẻ mọi lúc mọi nơi mà việc này sẽ diễn ra tự nhiên khi chúng ta trò chuyện với con.

Khả năng kể chuyện

Trẻ đọc chữ lầ lầ không có nghĩa đã biết đọc hiểu thật sự, bởi ngay cả một con robot cũng có thể đọc thông thạo như thế. Trẻ rất cần có vốn từ rộng nhưng bấy nhiêu đó vẫn chưa đủ. Kỹ năng ngôn ngữ quan trọng thứ hai chính là khả năng kể một câu chuyện. Đây cũng chính là nhịp cầu giúp trẻ chuyển tiếp từ biết nói sang biết đọc hiểu thật sự.

Nhiều nhà nghiên cứu đã tìm hiểu mối liên quan giữa kỹ năng kể chuyện và đọc hiểu. Trước hết, trẻ có thể dần dần phát triển vốn từ để làm chất liệu cho các câu chuyện. Trong quyển sách thú vị mang tên Những câu chuyện trẻ thường kể (“The stories children tell”), giáo sư Susan Engel của Đại học Williams, Massachusetts, đã trình bày nghệ thuật kể chuyện và giải thích việc trẻ đã phát triển kỹ năng kể chuyện như thế nào. Hãy so sánh hai trường hợp sau:

Một cô bé 2 tuổi nói với mẹ: “Ban nãy đi xin kẹo, con được kẹo viên, kẹo chiếc dù to màu đỏ và mất cái nón”. Song, một đứa bé lên 5 thì sẽ không kể chuyện lộn xộn và “ngẫu hứng” như thế: “Cô biết không? Có một con gấu raccoon ngoài cổng. Nó to thật to. Nó ở trên cây và cố tìm cách lấy thức ăn của con chim. Con và mẹ

muốn đuổi nó đi, nhưng mẹ không muốn bố làm nó hoảng sợ. Thế nhưng bố vẫn ném đá và thế là nó chạy đi mất! Chắc là nó chạy đi tìm bạn và bây giờ tụi nó kéo đến cả bầy để ăn thức ăn của con chim”.

Nhiều nhà khoa học đã tập trung nghiên cứu điểm khác biệt trong cấu trúc những câu chuyện của trẻ. Càng lớn, trẻ càng biết cách kể chuyện với nhiều chi tiết hơn. Đứa bé 2 tuổi nêu trên chỉ biết kể phần đầu và kết quả câu chuyện, trong khi trẻ lên 5 tuổi biết bổ sung nhiều chi tiết khác. Những câu chuyện thường có phần mở đầu bao gồm bối cảnh, nhân vật, vấn đề cần giải quyết, mục tiêu và một cốt truyện để các nhân vật theo đó mà hành động; cuối cùng là phần kết, trong đó nhân vật đạt được nguyện vọng. Trẻ thường bắt đầu kể chuyện khi lên 2 tuổi và người lớn phải tự diễn giải thêm để hiểu được những điều trẻ muốn nói. Lên 9 tuổi, trẻ sẽ biết kể một câu chuyện hoàn chỉnh.

Càng lớn, trẻ sẽ càng kể chuyện với cấu trúc và ngôn ngữ tinh tế hơn. Những câu chuyện do một đứa trẻ lên 2 kể chỉ xoay quanh chủ đề về bản thân mình trong khi những trẻ lớn hơn có thể kể chuyện về mọi người xung quanh. Trẻ 4 đến 5 tuổi cũng đã biết cách dùng các liên từ như “và”, “nhưng” và những cấu trúc câu cơ bản như “nếu - thì”.

Những chi tiết này liên quan thế nào đến việc đọc hiểu? Một số nghiên cứu chỉ ra rằng, khả năng kể chuyện liên quan trực tiếp đến khả năng đọc. Việc kể chuyện còn được gọi vui là “giải mã ngữ cảnh”, tức bạn phải làm sao để người nghe nắm được mọi cấu trúc ngôn ngữ cần thiết để hiểu được những gì bạn đang nói, theo dõi được câu chuyện và hiểu được ý nghĩa của nó. Điều này ngược hẳn với cách trò chuyện “ngữ cảnh hóa” mà chúng ta thường dùng với bạn bè, con cái. Khi nói với người quen biết hoặc chia sẻ kinh nghiệm, thông tin; chúng ta có thể bỏ qua những chi tiết vụn vặt mà chỉ quan tâm làm sao cho người nghe luôn hiểu mình.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

KỂ CHUYỆN

Lứa tuổi: trẻ 3-5 tuổi

Để kiểm tra xem trẻ giỏi kể chuyện đến mức nào, một số nhà nghiên cứu cho trẻ nhìn các hình ảnh trong sách để tự tưởng tượng ra câu chuyện của riêng mình. Bạn có thể mua một quyển truyện tranh mới để con bạn dựa vào đó sáng tác câu chuyện của riêng cháu. Hãy cùng cháu đọc quyển truyện đó và quan sát xem khả năng tưởng tượng của cháu phong phú thế nào. Cháu có biết mô tả bối cảnh câu chuyện không? Các nhân vật thì sao? Cháu có biết tạo nút thắt cho câu chuyện và nêu lên mục tiêu, giải pháp không? Cứ mỗi 6 tháng, bạn hãy làm thí nghiệm này một lần để quan sát sự tiến bộ của cháu. Mỗi lần cháu kể lại câu chuyện cũ, bạn hãy ghi chú lại. Sau này đọc lại, bạn sẽ thấy rất thú vị!

Bạn cũng có thể mở đầu câu chuyện và gợi ý cho cháu kể tiếp. Ví dụ bạn bắt đầu: “Điều vui nhất xảy ra hôm nay với mẹ là...” hay: “Điều thú vị nhất xảy ra ở trường con hôm nay là.” rồi sau đó để trẻ “tự biên tự diễn”.

Rất may là trẻ vốn thích kể chuyện và người lớn có thể làm nhiều việc để vun đắp khả năng này của trẻ. Giáo sư Engel đã đưa ra nhiều chiến lược thực tiễn. Trước hết, người lớn phải thật sự biết lắng nghe trẻ. Phần lớn những điều trẻ nói đều có giá trị và cần được phụ huynh chú ý lắng nghe. Chúng ta thường lắng nghe nửa vời, không chú tâm vào câu chuyện của trẻ, lơ là trước những khoảnh khắc quan trọng trẻ muốn chia sẻ. Giáo sư cũng đề nghị các phụ huynh chú ý đáp lại lời trẻ. Hãy đặt câu hỏi và lắng nghe trẻ với thái độ chân thành, thấu hiểu chứ không phải chăm chăm “sửa lưng” trẻ. Cuối cùng, hãy hợp tác cùng trẻ xây dựng câu chuyện. Những câu chuyện tốt nhất chỉ có được khi chúng ta biết cùng trẻ mở rộng đề tài và mối quan tâm. Làm được những điều ấy là bạn đã giúp con mình nắm được thứ ngôn ngữ cần thiết để phát triển khả năng kể chuyện.

Học cách phát âm đúng

Đến đây, chúng ta đã biết hai yếu tố cốt yếu của kỹ năng đọc hiểu: từ vựng và khả năng kể chuyện. Yếu tố thứ ba chính là kỹ năng phát âm đúng. Chúng ta áp dụng kỹ năng này khi phân tách âm “b” trong từ “bát” và âm “l” trong từ “làng”. Đây là nhiệm vụ rất khó khăn với trẻ nhỏ.

Ban đầu, trẻ có thể tập nhận diện các vần điệu chỉ khác nhau ở âm đầu. Chẳng hạn: “Con mèo thích leo trèo”. Đó là những dịp để trẻ tiếp cận và phân tích ngôn ngữ, cố hiểu nguyên tắc hoạt động của ngôn ngữ.

Ngày nay, nhiều người nhận thức rõ rằng chính vì thiếu khả năng nhận biết âm vị nên trẻ mới học đọc kém. Những trẻ có phát âm tốt hơn sẽ đọc giỏi hơn. Do đó, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra người lớn cần làm gì để giúp trẻ. Bí quyết cơ bản là hãy chơi với trẻ! Vì bạn không thể giải thích một cách logic về âm vị học cho trẻ chưa đến tuổi đi học nên tất cả những gì bạn có thể làm là dạy cách phát âm thông qua các trò chơi.

Góc rèn luyện

Trò chơi từ ngữ

Hãy cùng trẻ chơi trò chơi với từ ngữ bằng cách hát, đọc thơ cho trẻ nghe. Những vần thơ đơn giản như: “Ông Sấm, ông Sét. ông hét ùng ùng. ông nổ lung tung. Vỡ vung, vỡ nồi...” sẽ giúp trẻ nhận biết việc thay đổi các âm đầu sẽ tạo các từ mới như thế nào. Hãy sử dụng những câu hát, câu thơ có vần điệu, ghép tên trẻ hoặc tên những người thân trong gia đình vào để tạo không khí vui chơi. Hãy thay đổi các chữ cái đầu để tạo ra những từ mới.

Bạn cũng có thể chơi trò này khi đi trên đường. Chẳng hạn, bạn có thể tìm những thứ đồ vật bắt đầu bằng những âm thanh khác nhau trên đường và hỏi trẻ, “Đố con tìm được thứ gì trên đường bắt đầu bằng chữ ‘c’? A, mẹ thấy có một thứ rồi! Đó là ‘cột điện’”. Những trò chơi như thế này thậm chí có thể giúp hạn chế những câu hỏi cố hữu như: “Mình sắp tới nơi chưa hả mẹ?”, hãy đọc một từ quen thuộc và bảo trẻ đọc to nhưng bỏ đi một thành phần của từ. Chẳng hạn: “Trong từ ‘bóng chuyền’, mẹ có thể bỏ từ ‘chuyền’ không?”. Bạn có thể tìm mua những đĩa nhạc đồng dao để chơi trò này với trẻ.

Tóm lại, khả năng đọc hiểu được xây dựng trên nền tảng ngôn ngữ. Một nền tảng ngôn ngữ vững chắc với vốn từ vựng, khả năng kể chuyện, kỹ năng phát âm chính là ba yếu tố cốt lõi giúp trẻ học đọc nhanh chóng. Và dĩ nhiên, đọc hiểu không chỉ là đọc được mặt chữ mà còn là hiểu được nội dung chứa trong những con chữ

ấy.

HÀNH TRÌNH HỌC ĐỌC

Mời bạn khám phá hành trình học đọc của trẻ. Hy vọng rằng một khi đã hiểu cặn kẽ quá trình này, bạn sẽ không còn phải lo lắng, căng thẳng như trước và có thể làm người “trợ lý tích cực” cho con trong việc học đọc. Ngay bây giờ, mời bạn khám phá thế giới chữ viết kỳ diệu.

Khi nào trẻ mới hiểu được nội dung các quyển truyện tranh?

Rất nhiều người tặng sách cho đứa con bé bỏng của bạn. Không ít lần bạn tự hỏi khi nào cháu mới hiểu được nội dung những quyển sách đó? Từ khi chào đời đến lúc 6 tháng tuổi, con của bạn thích sách chẳng kém gì các món đồ nhiều màu sắc khác. Cuối giai đoạn này, thậm chí cháu sẽ tỏ ra lắng nghe khi bạn đọc cho cháu nghe truyện ngắn nào đó. Song, cháu vẫn thường thích nhai sách hơn, giống như nhai những đồ vật khác. Liệu sách có ý nghĩa với trẻ như đối với người lớn không? Liệu trẻ có thích những bức tranh không hề giống vật có thật không?

Giáo sư Judy DeLoache tại Đại học Virginia và các cộng sự tại Đại học Illinois đã nghiên cứu phản ứng với truyện tranh của hai nhóm trẻ, một nhóm 9 tháng tuổi và nhóm 19 tháng tuổi. Trẻ 9 tháng tuổi sẽ khều, chọc, vỗ vào những bức tranh trong sách như thể đó là vật thật. Nhiều bé kiên trì tìm cách chộp lấy hình vẽ như muốn lôi nó ra khỏi quyển sách. Giáo sư DeLoache kết luận: “Việc nắm lấy các hình ảnh đó giúp trẻ hiểu được bản chất tự nhiên của vật thể”. Nói cách khác, chính vì không lôi được các vật ra khỏi trang sách nên trẻ mới hiểu rằng đó không phải là vật thật mà chỉ là hình ảnh đại diện cho vật thật.

Còn các bé 19 tháng tuổi đã biết dùng ngón tay chỉ trỏ các hình ảnh. Hành động này cho thấy trẻ đã hiểu được đó chỉ là hình vẽ. Song, điều đó không có nghĩa trẻ ở giai đoạn này đã hiểu hết mọi thứ về hình ảnh mà phải mất thêm vài năm nữa. Chẳng hạn, những trẻ mẫu giáo không biết rằng hình ảnh khác hẳn với vật thể thật. Khi được hỏi liệu cây kem trong hình vẽ có lạnh không nếu ta lấy tay sờ vào, trẻ sẽ đáp: “Có!”.

Bạn hãy tự trải nghiệm những gì giáo sư DeLoache đã thực hành. Khi con bạn biết ngồi, hãy đặt bé ngồi trên ghế và đưa cho bé xem một quyển truyện tranh. Bé sẽ làm gì với quyển sách đó? Bé có cố tìm cách lật hình vẽ ra khỏi trang sách không? Bé có cào cào lên hình, chà lên đó hoặc đập đập tay vào đấy như thể đó là vật thật? Cứ 3 tháng một lần, bạn hãy làm lại thí nghiệm này với cùng một quyển sách. Nếu có thể, bạn hãy ghi hình cảnh bé chơi đùa với quyển sách. Bạn có nhận thấy bé thay đổi sau 6 tháng không? Bé có tỏ vẻ nhận ra các hình ảnh trong sách chỉ là hình vẽ không? Bé có chỉ trỏ hình ảnh thay vì cố mang hình ảnh ra khỏi trang sách không? Bạn sẽ thấy rất vui khi theo dõi tiến trình này.

Khi hơn 1 tuổi, một số trẻ ngồi vững đôi chút sẽ thích nghe đọc truyện. Trẻ còn có thể nhận ra những vật thể và người quen thuộc trong sách và cố tìm cách lật các trang. Cũng có thể trẻ sẽ tìm cách xé sách (để tạo ra âm thanh), chính vì thế bạn nên dùng các loại sách bìa vải hay bìa cứng. Trẻ tuổi này sẽ tự ngồi và “đọc” sách. Có thể trẻ sẽ tỏ ra ưa thích đặc biệt quyển sách nào đó và cứ đòi được nghe đi nghe lại mãi. Trẻ cũng đã phân biệt được bìa trước và bìa sau của sách.

Khi con bạn được khoảng 18 tháng tuổi, hãy đưa cho cháu một quyển sách mới và quan sát xem bé sẽ làm gì với quyển sách đó. Bé có biết cầm sách lên và xoay ra mặt trước quyển sách không? Bé có biết lật sách đúng cách không? Cứ mỗi 6 tháng lại làm “bài kiểm tra” này một lần, bạn sẽ thấy có sự khác biệt lớn. Nếu bé đã biết trả lời câu hỏi, hãy hỏi bé xem: “Mình sẽ đọc sách theo hướng nào?” hoặc: “Những câu chúng ta đọc nằm ở chữ viết hay hình vẽ?”. Những câu trả lời của cháu sẽ làm bạn thú vị.

Khi bé hỏi: “Cái này nói gì hả mẹ?”, tức là bé thích đọc sách và yêu thích sách theo cách hoàn toàn mới. Câu hỏi này cho thấy một bước tiến lớn: con bạn đã ý thức rằng những nét ngoằn ngoèo kia trên giấy có một ý nghĩa nhất định! Trước đây có thể cháu đã nhận thức được sự thú vị và những thông tin mà hình vẽ trong sách mang lại, nhưng giờ cháu cũng bắt đầu cảm nhận rằng, chữ viết cũng có ý nghĩa riêng. Chữ viết có thể kể những câu chuyện theo cách mà hình vẽ không thể.

Điều này giúp trẻ biết rằng các chữ trong sách có liên quan đến những từ người lớn vẫn nói mỗi ngày. Trẻ cũng biết rằng chữ viết đóng vai trò mô tả câu chuyện nhiều hơn hình vẽ. Đó là những khái niệm rõ nét góp phần phát triển khả năng đọc viết của trẻ.

Góc rèn luyện

Tìm nghĩa của những chữ trong sách

Bạn có thể làm trẻ vui bằng cách giúp trẻ hiểu được mối liên quan giữa những chữ viết trong sách và ngôn ngữ mà trẻ vẫn nghe. Khi trẻ bắt đầu nói được thành từng đoạn (khoảng 3 tuổi) là bạn có thể thực hiện thí nghiệm này. Hãy bảo bé kể cho bạn nghe một câu chuyện ngắn, sau đó bạn ghi lại bằng những chữ cái thật to. Hoặc nếu có máy vi tính, bạn hãy gõ lại nội dung câu chuyện bé kể. Đây là một dạng ghi lại câu chuyện và là cách tốt nhất để cho trẻ thấy những gì thốt ra từ miệng trẻ đều có thể được chuyển thành chữ viết. Khi cháu kể xong, bạn hãy đọc lại câu chuyện cho bé nghe và khen bé đã biết kể một câu chuyện hẳn hoi!

Khi ghi lại câu chuyện do bé kể, bạn nhớ chừa phân nửa tờ giấy trắng để bé có thể vẽ tranh minh họa cho câu chuyện. Bạn có thể gợi ý cho bé bằng cách đề nghị bé kể về bất cứ điều gì bé vừa làm xong hoặc yêu thích. Có thể bé sẽ không biết cách kể một câu chuyện, vì vậy bạn sẽ phải khéo léo đặt những câu hỏi mang tính dẫn dắt, gợi ý chứ không đơn thuần là những câu hỏi dạng có/không. Đừng quên ghi lại trung thực lời bé kể. Tôi đề nghị bạn hãy đóng khung và treo câu chuyện và hình vẽ của bé lên đâu đó trong nhà, thậm chí là trong phòng giặt đồ. Đó chính là những tác phẩm đầu tay của bé!

Có phải trẻ vẽ nguệch ngoạc trên giấy chỉ để vui tay?

Khả năng đọc hiểu tự phát ở trẻ không chỉ liên quan đến kỹ năng đọc mà còn cả việc viết lách. Liệu đến lúc nào thì trẻ mới thích viết và chúng ta phải làm gì đối với những tác phẩm viết tay ưa thích của trẻ (dù đôi khi trông khá... kinh khủng)? Vẽ nguệch ngoạc trên giấy là một trong những trò trẻ con rất khoái. Nếu là người hay hoài nghi, bạn sẽ tự hỏi trẻ thích làm thế vì muốn xem những ký hiệu riêng mình tự tạo hay vì chỉ thích vẽ cho vui tay?

Tiến sĩ James J. Gibson - nhà tâm lý học nổi tiếng thế giới của Đại học Cornell - quyết định tìm lời đáp cho câu hỏi đó bằng cách nghiên cứu những trẻ từ 15 - 38 tháng tuổi. Hãy tưởng tượng cảnh bé Allison 16 tháng, cùng mẹ là Donna đến phòng thí nghiệm của giáo sư Gibson. Người phụ tá đưa cho bé Allison một bìa kẹp hồ sơ cùng một tờ giấy trắng và lần lượt đưa cho em cây bút có thể viết được và một cây bút đã hỏng. Người phụ tá chỉ việc ngồi đó với máy đếm giờ để tính xem bé Allison mất bao lâu để nguệch ngoạc với từng cây bút, cũng như quan sát xem ngoài ra bé còn làm những gì và nói những gì. Mẹ bé cho biết Allison chưa từng cầm bút chì màu và chưa từng viết vẽ gì, và bà rất ngạc nhiên khi được mời tham gia cuộc thí nghiệm này. Trong lúc họ nói chuyện, đầu tiên bé Allison được đưa cho cây viết bị hỏng. Cô bé không thèm đụng đến tờ giấy, chỉ chăm chú nhìn cây bút. Khi hết giờ, người phụ tá bèn lấy cây bút hỏng đi và đưa cho bé Allison một chiếc khác có thể viết được. Đầu tiên, cô bé cầm lấy và quơ quơ rồi bất chợt kéo một nét trên tờ giấy. Trong tích tắc, Allison nhận ra mình vừa tạo ra một vết trên tờ giấy, thế là bé bắt đầu nguệch ngoạc đầy vẻ chăm chú. Mẹ em cười lớn, lấy làm ngạc nhiên. Người trợ lý giải thích, bé Allison đang thực hiện “thao tác vẽ cơ bản”. Những trẻ khác cũng rất thích nguệch ngoạc như thế và rất thích trông thấy những tác phẩm của mình!

Trẻ có thể thấy thích thú với chuyện “viết” vì khi đó, trẻ có thể làm thay đổi điều gì đó. Từ một tờ giấy trắng tinh, các bé có thể phủ lên đó những hình vẽ, màu sắc khác nhau theo ý thích riêng của mình. Đây có thể là trò hết sức hấp dẫn với những trẻ thường xuyên bị người lớn bảo “không được!”. Với trò này, trẻ có thể tự đề ra thời khóa biểu riêng cho mình và làm những gì mình muốn (miễn là các em không quá phấn khích đến mức biến cả bức tường

thành một bảng màu đầy màu sắc). Trò này cũng giúp trẻ nhận biết được, dù rất chậm, dùng bao nhiêu lực là đủ (bạn có bao giờ thấy những quyển tập bị thủng lỗ của trẻ chưa? Đó là do trẻ đè bút quá mạnh đấy), cũng như cách cầm viết đúng tư thế và cách điều khiển ngón tay, bàn tay; cách tạo những đường thẳng so với đường cong. Rõ ràng, đó là tất cả những thứ trẻ sẽ phải học khi đến trường.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

VIẾT NGUỆCH NGOẠC

Lứa tuổi: trẻ 15-24 tháng

Bé có thích vẽ nguệch ngoạc lên giấy hay không? Lên bao nhiêu tuổi bé mới có “thao tác vẽ cơ bản”? Để biết được những điều này, bạn chỉ cần đưa cho bé một cây bút chì chưa chuốt và vài tờ giấy và lặp lại “bài tập” này mỗi 2 tháng một lần. Con bạn phản ứng ra sao với một cây bút chì không viết được? Bé có ngạc nhiên hay nghĩ rằng cây viết đó nhất định phải tạo được nét gì đó trên giấy không? Cháu có muốn bạn đổi cây bút khác không? Đây là một cột mốc quan trọng bạn nên đánh dấu lại. Khi gặp bạn bè hay người thân, bạn nhớ khoe với họ những thông tin thú vị này.

Biết viết chữ - Biểu hiện của tiến bộ thật sự

Cuối cùng cũng đến lúc con bạn bắt đầu viết chữ. Đến giai đoạn này, trẻ đã có khái niệm về trình tự các chữ cái đứng cạnh nhau; đôi khi trẻ sẽ tạo nên các hình vẽ nho nhỏ cạnh nhau và gọi đó là các chữ cái. Trẻ thường rất phấn khởi trước thành quả của mình, nghĩ rằng mình đã lớn. Ngay cả nếu đứa con bé bỏng trong độ tuổi mẫu giáo của bạn có viết nhầm “b” thành chữ “d” hay ghép sai hình và chữ. thì bạn cũng đừng lo lắng. Dần dần rồi bé cũng sẽ khám phá ra các nguyên tắc viết chữ. Thậm chí, bạn có thể coi đây là lúc để dạy dỗ con, chẳng hạn chỉ cho con thấy sự khác biệt giữa chữ b và chữ d. Ban đầu, có thể bé sẽ chẳng nhận ra điều này nhưng một khi bạn đã nhắc đi nhắc lại đến lần thứ 20 chẳng hạn, thì chắc chắn bé sẽ ghi nhớ. Con bạn cũng sẽ đề nghị bạn nhận xét các tác phẩm của bé. Hãy chia sẻ ý kiến của bạn một cách vui vẻ, thoải mái và đừng quên khen ngợi sự cố gắng của con.

Vì sao trẻ luôn gặp rắc rối trong việc xác định phương hướng, hình dạng chữ cái, chẳng hạn như nhầm lẫn chữ b với chữ d, p với q, ngay cả khi đã đủ tuổi đi học? Đó là vì chữ cái chịu tác động của hướng nhất định. Chẳng hạn, bạn vẫn luôn là bạn cho dù nhìn ngang, nhìn thẳng hay thậm chí là nhìn ngược. Những vật khác trong thế giới quanh ta cũng thế. Trong thực tế, chúng ta bỏ qua đặc tính phương hướng của sự vật hoặc sẽ không để ý nếu vật bị lật ngược. Nhưng với chữ viết thì yếu tố phương hướng lại cực kỳ quan trọng, ví dụ chữ b nếu bị lật ngược sẽ hóa thành chữ d. Trẻ phải mất một thời gian mới nhận biết được điều ấy. Do có rất nhiều trẻ gặp khó khăn này nên bạn cũng đừng quá lo lắng khi con mình cũng thế. Phạm sai lầm khi bắt đầu học đọc, học viết do kém định hướng đối với chữ cái là một điều bình thường đối với đa số trẻ con.

Khi chuẩn bị vào lớp 1, trẻ sẽ bắt đầu viết một cách nghiêm chỉnh và thường tạo ra những cách đánh vần tuyệt vời của riêng mình, dựa trên cách phát âm từ. Điều này là hay hay dở còn tùy cách bạn nhìn nhận sự việc. Rõ ràng trẻ đã đánh vần sai, nhưng những gì trẻ viết cũng cho thấy trẻ đang sử dụng các nguyên tắc chữ cái và cố dùng những từ điển đạt âm thanh nghe thấy để viết nên chữ. Điều đó cho thấy trẻ không chỉ học vẹt và ghi lại những trình tự chữ cái đã trông thấy mà đang tích cực vận dụng trí não. Từ đó chúng ta cũng nhận thấy được sự tiến bộ đang diễn ra ở trẻ trong việc cố gắng tìm hiểu cách hoạt động của từ ngữ.

Hãy tưởng tượng xem con của bạn phải làm gì để tạo ra các vần ngộ nghĩnh. Trước hết, trẻ phải “mổ xẻ” âm thanh của từ, cũng chính là điều mà chúng ta muốn trẻ làm. Sau đó, trẻ phải suy nghĩ rất cẩn thận, chẳng hạn như để viết từ “ba” thì phải bắt đầu bằng chữ “b” hay chữ “p” và chữ cái nào sẽ tương ứng với âm này? Đây là cách rất tốt để trẻ thực hành kỹ năng đánh vần. Bạn đừng vội chỉnh sửa trẻ mà cứ thông thả quan sát xem trẻ sáng tạo với chữ thế nào rồi hãy hướng dẫn cho trẻ cách đọc đúng.

VAI TRÒ CỦA BỐ MẸ TRONG VIỆC GIÚP TRẺ PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG ĐỌC VIẾT

Bạn còn nhớ hai bé Rachel và Nate mà chúng tôi nhắc đến ở đầu

chương sách này không? Dựa trên những gì đã nghiên cứu, chúng tôi tiên đoán rằng Nate sẽ sớm biết đọc hơn Rachel. Điều đó không có nghĩa Rachel có vấn đề hay khiếm khuyết gì mà chỉ là em không quen thuộc với sách vở, cấu trúc của các câu chuyện và không nhạy bén với những thành phần tạo nên từ ngữ mà thôi. Có thể em không có vốn từ phong phú như bé Nate có được từ việc đọc những mẫu đối thoại. Tất cả những yếu tố này đều có ý nghĩa quan trọng với môn đọc hiểu sau này. Tuy không biết đến những tranh ảnh trực quan nhưng Nate lại có dịp tham gia nhiều hoạt động giúp phát triển khả năng đọc hiểu tự phát hơn so với Rachel.

Dự đoán của chúng tôi không hề liên quan đến trí thông minh của trẻ. Sự khác biệt nằm ở chính môi trường sống của trẻ. Bố mẹ của Nate luôn tìm cách giúp em cảm thấy sách vở là một niềm vui thông qua việc tạo điều kiện cho em khám phá thế giới chung quanh từ thói quen đọc sách. Trong khi đó, mẹ của Rachel lại chú trọng đến các chữ cái hơn. Cả hai trẻ đều có cơ hội trải nghiệm chữ viết, nhưng bé Nate có nhiều cơ hội thường xuyên và hữu ích hơn khi tìm hiểu sách vở và phát triển khả năng đọc hiểu.

Chúng tôi hy vọng những kết quả nghiên cứu được đề cập trong chương sách này sẽ giúp bạn rũ bỏ hết lo lắng khi thấy con bạn chưa biết đọc như cha mẹ của Nate. Bạn sẽ biết cách bớt chú trọng các chữ cái và cơ chế hoạt động của chữ viết hơn, thay vào đó tập trung tạo cho bé những sân chơi phù hợp để bé trải nghiệm và phát triển khả năng đọc viết. Bạn có thể yên tâm khi biết rằng kỹ năng đọc hiểu thật ra không chỉ bắt đầu từ khi cháu vào lớp 1. Tất cả những hoạt động khuyến khích phát triển khả năng đọc hiểu tự phát của trẻ tại nhà diễn ra giữa bạn và con chính là những viên gạch đầu tiên tạo nền tảng chắc chắn giúp trẻ đọc hiểu tốt về sau.

Bé biết đọc trước khi đến trường là thành quả tuyệt vời và rất đáng tự hào. Song, bạn vẫn cần cung cấp cho trẻ những công cụ cần thiết khi trẻ thực sự học đọc ở trường. Sở dĩ chúng tôi nhấn mạnh “ở trường” là vì đó mới thật sự là nơi diễn ra môn học này, các hoạt động khác ở nhà chỉ nên đóng vai hỗ trợ. Phụ huynh cần làm người đồng hành, hướng dẫn trẻ học đọc. Chúng ta phải hiểu

rằng những trải nghiệm như được bố mẹ đọc sách cho nghe, vẽ, viết nguệch ngoạc, đối thoại... là những điều trẻ cần làm để biết đọc. Nhiệm vụ của bạn là thu hút trẻ tham gia những hoạt động này để tạo tiền đề cho công việc dạy dỗ chính thức của các thầy cô giáo sau này ở trường. Tất cả những gì bạn cần làm là giúp trẻ cảm thấy việc đọc chữ là trò chơi thú vị biết bao!

GÓC RÈN LUYỆN TẠI NHÀ

Biến việc đọc sách trở thành một phần cuộc sống của bạn và của bé

Khi bạn để bé thấy bạn say sưa đọc sách báo tức là bạn đang gián tiếp dạy cho cháu thấy tầm quan trọng và sự thú vị của việc đọc sách. Với trẻ con, được người lớn đọc truyện cho nghe là một phần thưởng lớn, rất đặc biệt và thú vị. Sự gắn bó về mặt tình cảm lẫn thể chất đi kèm với hoạt động đọc sách cho bé nghe là niềm vui với cả hai, dù đôi khi bạn cảm thấy mệt mỏi khi cứ phải thức khuya đọc sách! Chưa hết, bạn cũng cần hết sức kiên nhẫn vì phải đọc một quyển sách đến vài chục lần. Bạn cũng đừng mong sẽ bỏ lướt qua được vài trang nhé, vì bé sẽ phát hiện ngay! Trẻ cứ muốn nghe đi nghe lại một quyển sách là vì trong thế giới đầy những bất ngờ và mới mẻ với trẻ, được kiểm soát thứ gì đó là niềm vui lớn, dù đó chỉ là những dòng chữ trong trang sách nhỏ. Trẻ sẽ thấy vui vì biết trước điều gì sẽ xảy ra tiếp theo và hoàn toàn có khả năng điền vào những chỗ trống của câu chuyện. Bên cạnh đó, trẻ sẽ vui biết dường nào khi được tự do đến bên kệ sách và chọn lấy một quyển!

Tạo môi trường kích thích khả năng đọc hiểu của trẻ

Chữ viết có ở mọi nơi chứ không chỉ có trong những quyển truyện thiếu nhi. Bạn hãy thử nhiều cách mới giúp bé tiếp cận với chữ viết. Chắc chắn, một lúc nào đó bé sẽ bảo bạn đánh vần tên của bé, khi đó bạn có thể bảo bé tìm các chữ cái tương ứng. Hoặc bạn cũng có thể lấy một hộp thực phẩm và bảo bé dùng các chữ cái ghép lại thành dòng chữ trên nhãn hộp. Con bạn cũng sẽ thích các thể loại giấy trắng nhiều màu cùng các dụng cụ để viết, vẽ. Nên để những thứ này trên một kệ thấp vừa tầm tay của bé. Hoặc bé cũng có thể có những trò thú vị từ các khối chữ cái và con số; bé có thể xây nhà, viết chữ hoặc chơi trò tìm các chữ cái có nét

thẳng hoặc nét cong... Những cách này sẽ giúp con bạn làm quen với chữ cái và cách phát âm. Hãy làm một tấm bảng to để lưu lại những tác phẩm của cháu như một hình thức khen ngợi, khuyến khích cháu.

Giúp trẻ học chữ cái bằng các con dấu

Trẻ cũng thích dùng các con dấu. Bạn có thể viết tên của bé và bảo bé đi tìm những con dấu có các chữ cái tương ứng. Ngoài tên bé, bạn có thể mở rộng ra tên của bố mẹ, tên của người hàng xóm. Để chơi trò này, trẻ phải biết phân tích các chữ cái có trong tên gọi để chọn đúng con dấu thích hợp. Trò này còn giúp trẻ nhận biết sự khác nhau về phương hướng khác nhau trong hình dạng của các chữ cái, chẳng hạn như chữ “b” và chữ “d”. Trò chơi đơn giản này đóng vai trò cốt lõi trong việc giúp trẻ phát huy khả năng đọc hiểu.

Đối thoại

Bạn đừng quên ngôn ngữ là yếu tố quan trọng giúp trẻ phát triển khả năng đọc hiểu. Hãy lôi kéo trẻ tham gia các cuộc đối thoại, kể cho trẻ nghe những chuyện khác nhau. Nếu không được nghe kể chuyện, trẻ sẽ không biết cách kể chuyện. Khi bắt đầu biết đọc, các kỹ năng nói của trẻ sẽ cho thấy trẻ hiểu về chữ viết đến đâu. Rõ ràng, trẻ sẽ có cơ hội thực hành các kỹ năng ngôn ngữ nếu được người lớn gợi chuyện để chia sẻ, đối thoại và đưa ra ý kiến riêng. Khi biết cách lưu trữ từ ngữ trong bộ nhớ, trẻ sẽ có vốn từ phong phú hơn.

Bạn cũng có thể chơi trò kể chuyện tiếp sức. Bạn có thể bắt đầu rằng: “Ngày xưa ngày xưa, có một con chó sống trong khu rừng nọ...” rồi để bé kể nốt phần còn lại. Trò này có thể chơi khi cả nhà cùng ngồi trong ô tô. Dần dà, bé sẽ có thể thêm thắt cho câu chuyện dài hơn. Câu chuyện càng kỳ lạ càng tốt! Trẻ con cũng thích thiết kế câu chuyện bằng chính những trải nghiệm của trẻ. Bạn hãy thử hỏi bé: “Con còn nhớ hôm mình đi chơi hồ và trông thấy.”

Bạn cũng hãy thử vài trò chơi chữ vừa vui vừa có tính giáo dục. Hãy thử tìm xem có bao nhiêu từ bắt đầu cùng một chữ cái như nhau. Chẳng hạn, bạn bắt đầu với chữ “b” và các từ là: “ba, bò,

bánh, bẻ.”. Sau đó, đến lượt bé bổ sung từ vào danh sách đó và thay phiên nhau đến khi nào cạn vốn từ. Một trò khác là dùng các từ ghép, sau đó bỏ đi phần đầu và hỏi trẻ xem từ còn lại là gì. Chẳng hạn, từ “bức tranh” nếu bỏ đi chữ “bức” thì còn lại gì? Bạn cũng có thể đọc cho trẻ nghe những bài thơ có vần. Chơi đùa là hình thức cốt lõi để trẻ học hỏi. Bạn có thể giúp bé trở thành “nghệ sĩ ngôn ngữ” thay vì chỉ là người sử dụng ngôn ngữ đơn thuần.

Đọc và mở rộng

Đọc sách cho trẻ nghe chính là hoạt động quan trọng nhất giúp trẻ đọc hiểu tốt sau này. Song, có một số sách lại hiệu quả hơn trong việc cung cấp vốn từ vựng và phát triển khả năng đọc hiểu của trẻ. Chỉ đọc cho trẻ nghe không thôi vẫn chưa đủ. Vì vậy, bạn hãy đề nghị trẻ nghĩ ra kết thúc khác của câu chuyện thay cho những gì được viết trong sách, liên tưởng giữa nội dung trong sách và trải nghiệm của chính trẻ, nói về những âm thanh, chữ cái có trong sách sẽ giúp gia tăng hiệu quả hơn là chỉ đơn thuần đọc cho trẻ nghe. Hình thức này được gọi là “đọc và mở rộng”.

Hình thức này gồm ba giai đoạn:

Thứ nhất, bạn khuyến khích trẻ đóng vai trò tích cực trong suốt thời gian đọc truyện. Chủ động học hỏi sẽ tốt hơn là ngồi im lắng nghe câu chuyện. Khi trẻ còn nhỏ, hãy bảo trẻ chỉ ra một số hình ảnh hay gọi tên một số đồ vật. Khi trẻ biết nói đôi chút, bạn hãy bảo trẻ dự đoán xem điều gì sẽ xảy ra trong câu chuyện và diễn đạt cảm xúc của các nhân vật trong đó. Bạn cũng có thể bảo trẻ nói về những điều có thể xảy ra nếu câu chuyện diễn tiến khác đi (hay còn gọi là trò “nghĩ ra kết thúc khác” cho câu chuyện). Tất cả những hoạt động này sẽ cho trẻ cơ hội suy nghĩ, trò chuyện và chủ động khi nghe đọc truyện.

Thứ hai, hãy chia sẻ cho trẻ biết cảm nghĩ của bạn. Ví dụ, khi trẻ nói: “Đó khủng long”; bạn khen: “Con giỏi lắm! Đây đúng là một con khủng long!”. Khi thấy bạn động viên như vậy, có thể trẻ sẽ lặp lại nhưng đầy đủ hơn: “Đó là khủng long”.

Mở rộng những gì trẻ nói có hai cái lợi. Thứ nhất, nó giúp trẻ hiểu rằng: bố/mẹ đã nghe những gì mình nói và đánh giá cao sự đóng

góp của con vào cuộc đối thoại của chúng ta. Thứ hai, nó tạo cho trẻ cơ hội chỉnh sửa bản thân khi nghe người lớn lặp lại câu nói sai ban đầu một cách đúng đắn. Hình thức này được gọi là “làm mẫu” - một cách khá hữu hiệu để giúp trẻ học hỏi.

Cuối cùng, bạn hãy kéo dài trò chơi “tiên đoán” trong suốt buổi đọc sách. Khi trẻ đã biết tên gọi các vật ở trong sách, bạn hãy bảo trẻ kể xem những vật đó làm gì. Khi trẻ đã biết tên gọi của toàn thể các bộ phận trên vật thể, hãy chỉ ra tên gọi từng phần trên vật thể đó. Hãy luôn đề ra những mục tiêu cao hơn khả năng của trẻ một chút. Trẻ sẽ có thể tiến bộ rõ rệt nhờ sự hỗ trợ ấy của bạn.

Giờ đọc sách thật vui!

Bạn hãy làm cho trẻ cảm thấy giờ đọc sách thật thú vị, vui vẻ. Bạn và trẻ hãy luân phiên mô tả các bức tranh. Trẻ em rất thích những trò chơi với sách như vậy. Bạn cũng có thể giả vờ sai sót. Trẻ rất thích chỉnh sửa bố mẹ, bởi hầu hết thời gian trẻ bị người lớn uốn nắn. Bạn cũng đừng quên cập nhật các sở thích của trẻ. Đừng cắt lời trẻ nếu trẻ thích mở rộng đề tài nào đó liên quan đến hình ảnh, câu chuyện trong sách. Đó cũng chính là cơ hội tuyệt vời để bạn nghe trẻ chia sẻ những cảm nhận, tưởng tượng thú vị.

Chương 6

CHỈ SỐ IQ CÓ QUYẾT ĐỊNH ĐẾN SỰ THÀNH CÔNG CỦA TRẺ TRONG TƯƠNG LAI?

Garrison Keillor của đài National Public nổi tiếng của Mỹ đã dựng nên trong chuyên mục News from Lake Wobegon một thế giới hoàn hảo với “tất cả phụ nữ đều khỏe mạnh, đàn ông thì điển trai và đứa trẻ nào cũng xuất sắc”.

Keillor đã nói lên nỗi ám ảnh của nhiều người Mỹ: bằng mọi giá phải trên mức trung bình (nhất là khía cạnh thông minh). Tất cả chúng ta đều muốn con của mình phải trên mức bình thường! Khao khát này mãnh liệt đến mức mới đây, một bà mẹ tên Elizabeth Chapman đã bịa đặt chỉ số IQ của con mình là 298+, vốn là chỉ số IQ cao nhất, vì nghĩ rằng như thế con sẽ thành đạt trong cuộc sống. Khi sự việc bị phanh phui trên nhiều tờ báo khắp nước Mỹ, con trai của bà bị rối loạn tâm lý trầm trọng đến mức muốn tự tử và buộc phải nhận sự chăm sóc đặc biệt.

Câu chuyện trên khá hi hữu và phần nào cho thấy áp lực ghê gớm mà nhiều phụ huynh đang phải gánh chịu: bằng mọi giá đảm bảo cho con mình có một chỗ đứng trong thế giới bấp bênh này. Ngày nay, làm một đứa trẻ “bình thường” vẫn là chưa đủ. Các nhà sản xuất hiện không ngừng tiếp thị những công thức tăng cường axit béo cho trẻ sơ sinh nhằm gia tăng chỉ số IQ. Một mẫu quảng cáo trên báo thậm chí còn bảo rằng trẻ “sẽ có một trí não của nhà khoa học” khi uống sữa của họ! Còn một bài báo trên tờ New York Times thì viết rằng một số phụ huynh đang trả đến 3.000 đô la để thuê các nhà tư vấn giúp con họ lọt vào nhóm các trường tư ít ỏi

tại New York có tên gọi là Baby Ivies. Không chỉ thế, mùa thu năm 2002, Jack Grubman - một nhà phân tích tài chính có thể lực tại New York - đã thao túng cổ phiếu để đưa con vào trường mẫu giáo “chuẩn”!

Nỗi lo lắng của người lớn về chỉ số IQ và tương lai thành đạt cho con cái đã phần nào khuấy động thế giới tuổi thơ yên bình, vui nhộn. Ngày nay, nhiều trẻ em bị buộc phải làm bài kiểm tra chỉ số IQ để được nhận vào một số trường mẫu giáo nhất định. Còn những đứa trẻ đang học tập tại những trường mẫu giáo luôn chạy theo thành tích thì phải liên tục tham gia những trò chơi sáng tạo, khám phá bản thân được lồng ghép trong các bài tập, bài giảng. Nhiều em cảm thấy chuyện học hành quá vất vả và đâm ra lo lắng, sợ hãi, dù chỉ mới là đi học mẫu giáo!

Trong chương sách này, chúng tôi sẽ giúp bạn vỡ lẽ rằng chỉ số IQ chẳng mấy liên quan đến sự thành đạt của trẻ sau này. Khi đã hiểu bản chất của bài kiểm tra IQ, ngay lập tức bạn sẽ tự hỏi liệu bài kiểm tra đó có thật sự là thước đo đúng đắn để đo độ thông minh của trẻ chứ chưa nói đến chuyện tiên đoán sự thành đạt sau này của trẻ. Mọi người thường định nghĩa sự thông minh là khả năng học hỏi, suy nghĩ hoặc giải quyết những tình huống, thử thách. Khúc mắc nằm ở chỗ: những phẩm chất này không hề có trong bài kiểm tra IQ.

Sự quan tâm thái quá về chỉ số IQ khiến nhiều người nghĩ rằng con em những gia đình trung lưu cần có gia sư riêng và học các chương trình học riêng ở trường mẫu giáo để tối đa hóa chỉ số IQ. Chương sách này sẽ giúp bạn thấy rằng nơi trẻ con học hỏi được nhiều điều nhất không phải là trường lớp. Và thật ra, tốt nhất là hãy để trẻ học theo cách riêng của chúng: học qua các trò chơi, các hoạt động khám phá những mối tương tác xã hội và tận hưởng cuộc sống.

NHỮNG HẬU QUẢ KHÔNG NGỜ KHI QUÁ QUAN TÂM CHỈ SỐ IQ

Phụ huynh ngày nay phải gánh vác trọng trách nặng là bằng mọi cách phải gia tăng chỉ số IQ của con cái. Song, nghiên cứu của chúng tôi lại cho thấy những đứa trẻ biết nhiều thứ hơn không hẳn thông minh hơn bạn bè cùng lứa. Chúng tôi đã thực hiện

ngiên cứu trên 120 em trong độ tuổi mẫu giáo để xác định xem liệu những trẻ học trường chuyên có thông minh, sáng tạo và hạnh phúc hơn các trẻ khác không. Một số trường học hiện nay chuyên về học thuật và một số trường khác lại thiên về kỹ năng giao tiếp xã hội.

Câu hỏi của chúng tôi đặt ra là, liệu những trẻ em 4 tuổi được dạy chữ và số nhiều hơn có thông minh, bật thiệp, sáng tạo hơn khi lên 5, 6 tuổi không? Câu trả lời là, quả thật, những trẻ này có vượt trội bạn bè về mặt chữ cái và con số khi lên 5 tuổi. Song, một nghiên cứu tiếp theo của Tiến sĩ Rescorla và Betsy Richmond - một nhà trị liệu tư ở Ardmore, Pennsylvania - chỉ ra rằng các trẻ này không hề khác nhau khi thật sự bắt đầu đi học. Những đứa trẻ trong nhóm thứ nhất không hề tỏ ra thông minh hơn các bạn còn lại (qua các bài kiểm tra đánh giá độ thông minh và mức sáng tạo), đồng thời lại tỏ ra kém sáng tạo và ít hứng thú học hành.

Để thành đạt trong cuộc sống, bạn cần nhiều thứ hơn là điểm số trong một bài kiểm tra IQ. Các nhà tâm lý học còn chỉ ra rằng trong một số trường hợp, người có chỉ số IQ cao lại thất bại trong khi một người có chỉ số IQ bình thường lại thành công. Những yếu tố như nhận thức về bản thân, tính nguyên tắc, khả năng thấu hiểu người khác... là những biểu hiện của sự thông minh và thành đạt đích thực.

Vậy chỉ số IQ liên quan đến sự thông minh như thế nào? Chúng ta có thể làm gì để hỗ trợ con cái phát triển trí thông minh? Mời bạn khám phá các câu trả lời ngay sau đây.

CHỈ SỐ IQ LIÊN QUAN ĐẾN SỰ THÔNG MINH NHƯ THẾ NÀO?

Năm 1904, chính phủ Pháp yêu cầu nhà tâm lý học Alfred Binet soạn một bài kiểm tra để xác định những trẻ không có khả năng tiếp thu kiến thức nhằm chuyển các em này sang những trường đặc biệt. Binet và học trò của ông - Theophile Simon - đã soạn một bài kiểm tra được tiến hành riêng lẻ trên từng trẻ. Bài kiểm tra như sau.

Chú bé Alex 8 tuổi ngồi cùng bàn với cô Simpson. Cô Simpson nhẹ nhàng đặt các câu hỏi. “Hòn đá thì cứng. Còn chiếc gối thì thế nào hả Alex?”. “Mềm ạ!” - Alex trả lời. “Giỏi lắm!” - cô Simpson động

viên. “Một lít Anh bằng bao nhiêu panh hả Alex?” (một lít Anh = 1,14 lít; một panh bằng 0,473 lít). “Sáu”, cậu bé đáp chắc chắn. “Giỏi!”, cô Simpson đáp mà không hề nhắc đến chuyện Alex đã đáp sai. Sau đó, cô chỉ cho Alex thấy bốn hình khác nhau vẽ hình một chiếc bình đang rót nước trái cây vào ly thủy tinh. Mực nước trong các ly khác nhau. “Nào, bây giờ cháu hãy đặt các bức hình cạnh nhau theo trình tự hợp lý nhất?”. Rồi cô Simpson lại tiếp: “Cho cô biết ‘thảm’ nghĩa là gì nào?”.

Alex còn phải trả lời một số câu hỏi liên quan đến ngôn ngữ, phải tạo ra những hình vẽ khối, lập lại một danh sách các con số ngẫu nhiên...

CHỈ SỐ IQ LÀ GÌ?

Khi Binet tạo ra những bài kiểm tra trí thông minh đầu tiên, ông cũng đã nghĩ ra khái niệm tuổi trí tuệ (MA = mental age) bởi ông nhận thấy, tùy theo từng độ tuổi mà trẻ con có thể hoàn thành những việc khác nhau. Ai cũng biết khái niệm “tuổi niên đại” (CA = chronological age), tức là tuổi tính theo năm đã sống. Còn “tuổi trí tuệ” là khái niệm chỉ số lượng những câu hỏi trong bài trắc nghiệm thông minh mà trẻ đáp đúng. Ví dụ, phần lớn trẻ 7 tuổi có thể nhớ được bảy con số ngẫu nhiên nhưng không thể nhớ đến tám con số. Vì thế, bài kiểm tra này giúp phân biệt những trẻ có độ tuổi trí tuệ khác nhau.

Thương số thông minh (IQ = intelligence quotient) là tuổi trí tuệ của một người chia cho tuổi niên đại rồi nhân với 100. Nghĩa là, $IQ = MA/CA \times 100$. Nếu tuổi trí tuệ bằng tuổi niên đại thì chỉ số thông minh của người đó là 100.

Chỉ số IQ được dựa trên phép so sánh với người khác. Để so sánh các chỉ số với nhau, chúng tôi dùng một đồ thị biểu diễn chỉ số của một số người. Kết quả nhận được là một đường cong bình thường, trông giống cái bướu trên lưng lạc đà. Phần lớn các chỉ số tụ lại quanh phần trung tâm, tạo thành đỉnh của cái bướu lạc đà. Những người này có chỉ số IQ khoảng 100. Thực tế, có khoảng 68% các chỉ số nằm ở mức từ 84 đến 116. Phần lớn mọi người đều có chỉ số IQ thật tuyệt vời! Bảy trong số 10 trẻ có chỉ số IQ bình thường tương tự nhau. Chỉ có 1,5 trẻ trong số 10 trẻ có chỉ số vượt

trên 117 và 1,5 trẻ có chỉ số dưới 83.

Ngay cả những người chậm phát triển trí não, nghĩa là có chỉ số IQ dưới 70, vẫn có thể lập gia đình, hoạt động xã hội, đi làm bình thường. Nếu chỉ trắc nghiệm chỉ số IQ thì không thể dự đoán được khả năng thích ứng của một con người trong môi trường sống, lại càng không thể tiên đoán được mức độ xuất sắc của người đó.

THẾ NÀO LÀ THIÊN TÀI BẨM SINH?

Mặc kệ những bài trắc nghiệm IQ các thiên tài dường như vẫn có “vốn liếng” riêng của họ. Mẹ của Einstein chưa bao giờ dùng các tranh ảnh trực quan khi nuôi dạy ông và cha mẹ của những thiên tài khác cũng thế. Trong ví dụ sau, bạn sẽ thấy tranh ảnh trực quan cũng chỉ có ích như... chiếc chăn ướm vậy.

Khi mới 2 tuổi, bé Alexandra Nechita người Romani yêu thích những quyển sách sặc sỡ đến độ bố mẹ em cứ lo em sẽ tự cô lập chính mình. Họ bèn ngưng mua sách màu cho bé với hy vọng bé sẽ chuyển sang chơi các trò như nhảy dây, búp bê hay nô đùa với bạn bè. Ngay lập tức, cô bé cảm thấy bức bí, ngột ngạt như thể... thiếu oxy và bèn chuyển sang vẽ vờ, dùng các ngón tay tô màu lên những mảnh giấy vụn mà mẹ mang từ công ty về nhà làm việc. Khi bắt đầu đi học, hễ về đến nhà là bé cặm cụi vẽ. Hiện nay, Alexandra 26 tuổi và sống tại Los Angeles. Năm cô 18 tuổi, trong một tuần, Alexandra có thể hoàn tất vài bức vẽ tranh theo trường phái hiện đại, kích thước khoảng 1m x 2m và có giá đến 80.000 đô la.

Alexandra quả là thiên tài hội họa! Và những thiên tài này cũng hạnh phúc như bao người khác, theo kết quả của nhiều cuộc khảo sát có liên quan. Thế thì thiên tài có liên quan gì đến chỉ số IQ? Thông thường, nếu chỉ số IQ của bạn cao hơn 120 và bạn có tài năng xuất chúng trong lĩnh vực nào đó, bạn sẽ được xem là thiên tài! Những trẻ thiên tài thường bộc lộ năng lực đặc biệt rất sớm, các em thường tỏ ra vượt trội trong bộ môn nào đó sớm hơn bạn bè cùng trang lứa mà không cần phải cố gắng gì. Ngoài ra, các em còn có xu hướng học theo phương pháp định lượng và không cần người lớn trợ giúp. Những trẻ này thường không thích sự hướng

dẫn của người lớn mà thay vào đó sẽ tự khám phá và giải quyết vấn đề theo cách riêng của mình. Phần lớn những em này có khả năng tập trung rất cao độ, thể hiện đam mê tìm tòi, khám phá tận ngọn nguồn những gì các em yêu thích. Các em không cần người lớn thúc đẩy học hành và luôn biết tự khích lệ bản thân học hỏi.

Góc rèn luyện Trò chơi trí tuệ

Tất cả trẻ con, dù là thiên tài hay người bình thường, đều có động lực thúc đẩy nhất định. Người lớn chỉ cần quan sát để phát hiện những sở thích của trẻ, từ đó giúp trẻ phát triển năng khiếu. Lúc lên 2 tuổi, bé Josh - con trai của Kathy - đồng tác giả quyển sách này - suốt ngày chỉ thích xếp các đồ vật thành hai hàng song song. Thằng bé xếp ô tô cùng với tàu lửa, hay giày với vớ... Chính với trò chơi xếp hình này mà bé Josh đã “thực hành” nguyên tắc một-đối-một. Khi đó, chúng tôi chẳng bao giờ ngờ rằng điều này lại liên quan đến sở thích sau này của bé và sự nhạy bén của Josh trong môn toán. Trẻ khác có thể sẽ thích nấu ăn. Ví dụ việc bỏ các thứ khác nhau vào bột bánh, em đang thực nghiệm môn hóa và vật lý. Vì vậy, phụ huynh hãy dành thời gian quan sát xem con mình thích cái gì và dựa theo đó mà giúp bé phát huy năng khiếu. Hãy biết biến việc chơi đùa bình thường thành trò chơi phát triển trí tuệ thú vị.

Có thể bạn sẽ nghĩ rằng: “Einstein và Alexandra đều là thiên tài. Con mình dường như không thể thông minh đến mức đó. Không lẽ tranh ảnh trực quan chẳng giúp ích gì cho bé sao?”. Nếu muốn giúp bé hiểu biết những chi tiết nhỏ riêng rẽ thì tranh ảnh trực quan sẽ hữu hiệu nhất. Nhưng để trở nên thông minh, một đứa trẻ cần luyện tập nhiều hơn thế. Mời bạn tiếp tục khám phá!

SỬ DỤNG CHỈ SỐ THÔNG MINH IQ

Chúng ta đã biết đôi điều về bài trắc nghiệm chỉ số IQ, song công dụng lớn nhất của bài trắc nghiệm này là gì (ngoài việc phô trương tài năng)? Rõ ràng, chỉ số IQ có liên quan đến việc học hành của trẻ. Giả sử bạn có cậu con trai học lớp 3, toàn đạt điểm trung bình. Giáo viên chủ nhiệm sẽ nghĩ rằng chương trình học quá nặng với trẻ. Còn bạn thì lúc nào cũng khẳng khẳng con mình rất thông minh. Vậy mấu chốt vấn đề nằm ở đâu? Thế là bạn cho

con mình làm bài trắc nghiệm IQ và kết quả là khá cao: 135. Bạn chợt phát hiện ra rằng, ngôi trường của con bạn đang quá tải học sinh và trong một năm, lớp của bé đã phải thay đến ba giáo viên. Vậy việc bé học kém có thể do việc giảng dạy của nhà trường chưa thật chất lượng. Hoặc cũng có thể việc ly hôn của bạn đã ảnh hưởng đến thằng bé nhiều hơn bạn nghĩ.

Để phân tích khả năng học tập của một đứa trẻ ở trường thì chỉ số IQ là lựa chọn thích hợp (dĩ nhiên là thế, bởi đó cũng chính là mục đích ban đầu mà người ta đã soạn thảo bài trắc nghiệm IQ). Theo các nhà tâm lý học, chỉ số IQ và thành tích học tập ở trường có mối liên hệ chặt chẽ, tức là chỉ số IQ liên quan đến điểm số trẻ đạt được. Tuy nhiên, đó không phải là tất cả để tiên đoán một tương lai hoàn hảo cho trẻ. Một số trẻ có động lực thúc đẩy rất cao nhưng cũng có những trẻ có rất ít động cơ thúc đẩy hay không được hỗ trợ. Những yếu tố khác, ví dụ như gia đình, cũng có ảnh hưởng đáng kể đến trẻ. Một trẻ có chỉ số IQ bình thường vẫn có thể học kém như thường hay ngược lại, trở thành nhà khoa học đoạt giải Nobel. James Watson, người đoạt giải Nobel năm 1962 nhờ phát hiện ra cấu trúc phân tử DNA, có chỉ số IQ bình thường (nghĩa là thuộc khoảng 68% đại đa số chúng ta) và không hề được xem là học sinh xuất sắc. Ông từng giải thích: “Nhưng tôi là người rất hay hỏi”.

Một cảnh báo khác nói rằng chỉ số IQ liên quan đến thành tích học tập. Nói cách khác, những kiến thức trong bài trắc nghiệm IQ liên quan đến những điều quan trọng trong văn hóa của tầng lớp trung lưu. Nếu bạn sống trong ngôi làng tại một hòn đảo xa xôi ở vùng biển phía Nam Thái Bình Dương, nếu dựa trên chỉ số IQ, rất có thể bạn sẽ bị xếp vào loại “chậm trí não”. Song, trong thực tế bạn lại có thể là một thuyền trưởng thông minh, có khả năng điều khiển thuần thục một con thuyền, am hiểu những vì sao, thủy triều, con sóng... để định hướng giữa đại dương mênh mông. Tương tự, nếu bạn là người mới nhập cư hoặc sinh ra trong một dân tộc thiểu số, có thể bạn không biết đến những khái niệm của thế giới trung lưu. Một trong những câu hỏi có trong bài trắc nghiệm chỉ số IQ là: “Nếu bị một đứa trẻ đánh, bạn sẽ làm gì?”. Câu trả lời đúng ở đây là “Bỏ đi”. Nhưng nếu lớn lên ở một thành

phổ nhỏ, tùy vào văn hóa địa phương, câu trả lời đúng có khi lại là: “Đánh trả lại.” Dường như bài trắc nghiệm IQ vẫn chưa thể hoàn toàn loại bỏ những điểm khác biệt về văn hóa như thế này.

TRẺ SƠ SINH, TRẺ MỚI BIẾT ĐI CŨNG CÓ CHỈ SỐ IQ

Trắc nghiệm IQ từng được áp dụng trên trẻ sơ sinh vì những lý do đặc biệt. Ví dụ trường hợp bé Sally - một ca sinh khó. Liệu bé có bị tổn thương gì không khi não bé không có đủ ôxy trong quá trình sinh? Làm sao biết được điều đó? Chúng ta sẽ yên tâm nếu Sally hành động giống những trẻ khác cùng tuổi khi được tiến hành bài kiểm tra mức độ phát triển. Những bài kiểm tra trí thông minh như thế có tác dụng kiểm tra, xác định xem liệu trẻ có phát triển bình thường hay không. Nếu Sally bị tổn thương trong quá trình sinh ra thì sẽ sớm được phát hiện và điều trị. Nhưng với một đứa bé còn quá nhỏ như thế thì bài kiểm tra sẽ tiến hành thế nào?

Người ta có thể tiến hành Phương Pháp Đo Mức Độ Phát Triển Bayley Dành Cho Trẻ Sơ Sinh (được đặt theo tên tác giả Nancy Bayley). Phương pháp này được thiết kế dành riêng cho trẻ từ 1 tháng đến 3 tuổi rưỡi, song phần lớn được áp dụng cho trẻ trong độ tuổi 1-2. Phương pháp này bao gồm một số tiêu chí kiểm tra, như đánh giá mức độ nhanh của trẻ khi nghe một âm thanh mới, chộp lấy một vật nào đó, xây một tòa nhà bằng các hình khối, gọi tên hình vẽ...

Kết quả này được gọi là chỉ số phát triển DQ (viết tắt của từ Development Quotient). Chẳng có gì là ngạc nhiên khi sau này, chỉ số IQ của Sally khác hẳn với chỉ số DQ, bởi cách đo lường của Bayley khác với trắc nghiệm IQ. Chỉ số DQ của Sally không thể dự đoán được sau này em có trở thành sinh viên ưu tú phát biểu trong ngày tốt nghiệp ở Đại học danh tiếng Harvard hay không mà thay vào đó, chỉ số này chỉ nhằm xác định xem, liệu em có cần sự giúp đỡ đặc biệt để phát triển hay không.

Còn một hình thức kiểm tra khác dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ có liên quan khá mật thiết đến chỉ số IQ sau này của trẻ. Trong bài trắc nghiệm này, người ta chỉ chú trọng đến mức độ nhanh của trẻ khi xử lý hoặc ghi nhớ thông tin. Xử lý nhanh hơn đồng nghĩa với chỉ số IQ cao hơn. Tại sao vậy? Vì suy nghĩ nhanh đòi hỏi một

vài quá trình nhận thức cơ bản, như sự chú ý, trí nhớ và phản ứng với cái mới. Tất cả những điều này ngầm cho thấy hành vi thông minh ở mọi lứa tuổi.

Làm thế nào để đo lường cách trẻ tiếp thu, xử lý thông tin? Giáo sư Joseph Fagan tại Đại học Case Western Reserve ở Cleveland, bang Ohio (Mỹ) đã phát minh ra một bài kiểm tra tài tình chuyên đo lường khoảng thời gian trẻ sơ sinh nhìn một bức ảnh chân dung trước khi quay đầu đi. Kế đó, ông đưa cho trẻ nhìn hai bức hình với hai khuôn mặt khác nhau, một là khuôn mặt mà trẻ đã nhìn và một là khuôn mặt hoàn toàn mới với trẻ. Ông sẽ quan sát xem liệu trẻ có nhìn khuôn mặt mới lâu hơn hay không.

Việc đưa trẻ nhìn khuôn mặt cũ ít hơn cho thấy tốc độ xử lý thông tin của não. Nghĩa là bé đã nhanh chóng ghi nhớ hình ảnh đó. Điều này sẽ càng có ý nghĩa hơn nếu đứa trẻ tỏ ra thích nhìn khuôn mặt mới hơn là khuôn mặt cũ, bởi nó chứng tỏ đứa trẻ biết phân biệt mới cũ vì đã ghi nhớ được khuôn mặt cũ.

Với cách kiểm tra này, kết quả thu được khá tương ứng với chỉ số IQ của trẻ sau này (tính trung bình). Dù những phương thức đo lường nhằm tính toán “chỉ số IQ của trẻ” này vẫn còn gây tranh cãi, thì chúng vẫn có giá trị nhất định trong việc giúp chúng ta lưu ý được những trẻ chậm phát triển. Chẳng hạn, những trẻ chậm phát triển trí não sẽ trả lời rất tệ, nhất là các trẻ có mẹ uống quá nhiều rượu trong quá trình mang thai.

BỐ MẸ NÊN LÀM GÌ ĐỂ TĂNG CƯỜNG TRÍ THÔNG MINH CHO BÉ?

Những thông tin về chỉ số IQ giúp ích gì cho những phụ huynh đang có con cái chỉ đạt chỉ số IQ trung bình? Bố mẹ có nên tìm cách tăng cường trí thông minh cho con không? Môi trường sống có vai trò thế nào trong việc phát triển những tiềm năng của trẻ - vốn đã được quy định trong gen?

Dường như môi trường sống có thể tác động khoảng 15-20 điểm trong chỉ số IQ. Thêm 20 điểm nữa - tức là đứa con trung bình của bạn đã có thể vượt qua các trẻ khác để đứng vào hàng ngũ thiên tài rồi! Vậy khía cạnh nào của môi trường sống lại có thể tạo sự thay đổi tuyệt vời đó? Bạn có nên mua cho bé những món đồ chơi điện tử, tranh ảnh trực quan, hay thuê gia sư riêng? Hay lên kế

hoạch học hành nghiêm chỉnh? Ô, bạn không cần vội thế đâu vì đã có những nghiên cứu chứng minh rằng những điều trên chẳng tác động mấy đến IQ.

Chúng tôi đang nghĩ đến câu hỏi khác hơn: trẻ con cần gì để phát triển tối đa trí thông minh vốn có? Và phụ huynh làm thế nào để giúp con phát huy hết tiềm lực trí tuệ, không chỉ trong bài trắc nghiệm IQ hạn hẹp mà trong cả cuộc sống?

Một trong những biểu hiện cơ bản của trí thông minh chính là khả năng ngôn ngữ. Ngôn ngữ là chìa khóa cơ bản để trẻ hiểu cuộc sống. Vì thế, chẳng có gì ngạc nhiên khi hiện nay trong tất cả bài trắc nghiệm IQ, phần từ vựng có ý nghĩa rất quan trọng. Vốn từ vựng của một người góp phần lớn tạo nên chỉ số IQ của người đó. Và điều đầu tiên giúp trẻ phát triển vốn từ vựng chính là giao tiếp, trò chuyện thường xuyên với người lớn. Trẻ học hỏi, thu lượm nguồn thông tin về thế giới chung quanh ngay trong những cuộc trò chuyện ấy, trong những câu chuyện trẻ được đọc cho nghe.

Ngoài trò chuyện với trẻ, bạn còn có thể làm một số việc khác tại nhà có tác dụng giúp trẻ phát triển trí tuệ hiệu quả. Các nhà tâm lý học đã nghĩ ra một thí nghiệm gọi là HOME (viết tắt của cụm từ Home Observation for the Measurement of Environment - nghĩa là Quan Sát Giúp Đo Lường Chất Lượng Môi Trường Tại Nhà) dành cho trẻ trong 3 năm đầu đời. Những trẻ có chỉ số HOME cao cho thấy sẽ đạt chỉ số IQ cao trong những năm đầu đời, và ngược lại, sẽ tiên đoán sự giảm sút khoảng 15 đến 20 điểm số IQ. HOME là một bảng câu hỏi nhằm thu thập thông tin về chất lượng môi trường sống tại nhà của trẻ bằng cách quan sát và phỏng vấn bố mẹ trẻ. HOME đặt ra những câu hỏi liên quan đến mức độ kích lệ, quan tâm, yêu thương của bố mẹ dành cho con. Chẳng hạn, bố mẹ dành bao nhiêu thời gian trò chuyện với con? Họ chấp nhận con mình như những gì con vốn có đến mức nào? Đó là những yếu tố môi trường có liên quan, chứ không phải là những thứ trực tiếp “gia tăng chỉ số IQ” như được tiếp thị trong các cửa hiệu.

Chúng ta thử xét trường hợp Kathleen - một bà mẹ đơn thân phải làm việc nhiều giờ mỗi ngày ở cửa hàng giảm giá. Cô rất lo lắng

cho con trai mới chập chững biết đi của mình. Suốt ngày cô la rầy, chỉnh sửa những hành vi trẻ con của thằng bé vì nghĩ rằng phải áp dụng “kỷ luật thép” như thế thì sau này con mới mạnh mẽ, chững chạc. Cô hay gắt con: “Đừng chạy nữa con! Ngồi xuống đi!”, “Chơi bóng thế đủ rồi. Xếp đồ chơi lại ngay!”...

Thật ra, khi bị bố mẹ “quản thúc”, la rầy như thế, trẻ thường trở nên lúng túng, kém tự tin, không thoải mái khi chơi đùa. Những điều này sẽ ảnh hưởng không tốt đến trí tuệ trẻ. Để trẻ có thể phát triển trí tuệ tốt, bạn cần nhận ra giá trị của việc chơi đùa theo cách riêng của trẻ, hãy tích cực giúp trẻ chơi bóng, kể chuyện, học hát, xây lâu đài cát...

CÓ THỂ RÈN LUYỆN CHỈ SỐ IQ KHÔNG?

Năm 1965, trong chiến dịch “chống nghèo đói”, Mỹ đã phát động chương trình Head Start với tinh thần “giáo dục chính là chìa khóa giúp người dân thoát nghèo và trẻ em nghèo không còn phải chịu đựng một hệ thống giáo dục còn nhiều khiếm khuyết”. Trẻ em trong các gia đình trung lưu - vốn thường xuyên được người lớn trò chuyện, đọc sách cho nghe, trải nghiệm nhiều điều - thường có chỉ số IQ ở mức bình thường. Với các trẻ em nghèo, chất lượng cuộc sống thấp đã khiến chỉ số IQ của các em thấp hơn các bạn cùng lứa thuộc giới trung lưu. Chúng tôi biết được điều này từ một nghiên cứu thực hiện trên những trẻ em sống ở Mỹ có nguồn gốc châu Phi, phải sống trong nghèo nàn, túng thiếu. Trong một gia đình, những trẻ đầu lòng thường có chỉ số IQ thấp hơn các trẻ sau. Lý giải cho điều này là: càng sống lâu trong cảnh nghèo nàn và hệ thống giáo dục kém thì chỉ số IQ của trẻ càng giảm sút.

Rốt cuộc cái nghèo là gì mà gây tổn hại đến thế? Gia đình của những trẻ nghèo thường rất phức tạp. Các phụ huynh cũng thường ít được học hành nên không thể dạy dỗ các em những kiến thức cơ bản đầu đời để hỗ trợ cho việc học ở trường sau này. Thật may khi chương trình Head Start - vốn đòi hỏi cha mẹ cùng tham gia các hoạt động đầu đời của trẻ trước khi đến tuổi đến trường - đã khá thành công. Những trẻ tham gia chương trình này có chỉ số IQ cao hơn, học tập cũng tốt hơn (ít ra là trong suốt

2-3 năm đầu của cấp một) so với những trẻ có cùng hoàn cảnh nhưng không được tham gia chương trình. Dù kết quả đó không hẳn thật sự dài lâu (có thể là vì trẻ vẫn sống trong môi trường nghèo nàn), nhưng những đứa trẻ của chương trình Head Start vẫn duy trì thứ hạng đầu theo các tiêu chuẩn đo lường cuộc sống. Các em ít bị rơi vào những lớp cá biệt hoặc ở lại lớp và ngày càng có nhiều em trong số đó tốt nghiệp trung học.

KHÔNG ĐƠN THUẦN LÀ IQ

Đến đây, hẳn bạn đã có vài ý niệm về những hạn chế của bài trắc nghiệm IQ. Đó là lý do vì sao một số nhà tâm lý học bắt đầu nói đến cụm từ “thông minh phức hợp” và nhắc đến những điều mà bài trắc nghiệm IQ không hề chạm đến. Ví dụ, giáo sư Howard Gardner của Đại học Harvard tin rằng có đến 8 nhóm thông minh độc lập trong mỗi chúng ta và chúng phát triển xuyên suốt cuộc đời mỗi con người. Đó chính là: ngôn ngữ, logic toán học, âm nhạc, không gian, vận động cơ thể, tự nhiên, tương tác hướng ngoại, tương tác đối nội.

Sự thật là trí thông minh có liên quan đến “sự thông minh về mặt cảm xúc” - tức là sự nhận thức về bản thân, nguyên tắc cá nhân, sự đồng cảm... Giáo sư Robert Sternberg của Đại học Yale phát biểu: “Mọi thứ thật đơn giản nếu tất cả sự thông minh của loài người có thể rút gọn thành một thứ duy nhất”. Ông tranh cãi rằng, thông minh bao gồm sự phân tích, tính sáng tạo và khả năng thực hành. Tất cả những yếu tố đó sẽ tạo nên “sự thông minh thành đạt” tức khả năng đạt được những thành công trong cuộc sống. Nhưng bạn hãy khoan bận tâm về những khái niệm này mà hãy quan tâm xem thật ra trẻ học tập như thế nào.

CÁCH TRẺ HỌC HỎI

Đầu tiên, chúng tôi xin kể cho bạn nghe một câu chuyện nhỏ. Mùa hè năm ngoái, một người trong nhóm tác giả cuốn sách này đã chăm chú nhìn ra cái hồ nhỏ ở sân sau ẩn dưới rặng liễu. Lúc đó đang là hoàng hôn, bầu trời nhuộm một màu cam đầy sương. Đột nhiên, từ khoảng không tù mù đó, có một vật to như vòng xoay ngựa gỗ, dường như được làm bằng kim loại, giống một chiếc đĩa, lượn quanh hồ. Bạn tôi chớp mắt mấy cái. Rồi vật đó bắt

đầu chuyển động theo hình xoắn ốc, bay cao dần, cao dần và biến mất.

Bạn nghĩ vật ấy là gì? Liệu có phải đó chỉ là một ảo ảnh thị giác? Hay đó là UFO - vật thể bay không xác định? Vấn đề là chúng tôi không chắc mình đã trông thấy như thế. Nhưng chắc chắn bạn sẽ cố tìm cách trả lời. Giải thích của người khác không thỏa mãn những gì bạn nghĩ. Vậy là bạn tìm cách lý giải điều này. Cuối cùng, bạn liệt nó vào danh sách "UFO". Hẳn bạn đã phải rất cố gắng suy nghĩ để giải thích cho những điều phi lý, để hiểu xem thực tế là gì nhưng cuối cùng vẫn không khớp với những gì bạn đã biết. Rõ ràng bạn đã động não khi nỗ lực giải thích sự việc.

Và trẻ con sơ sinh cũng thế. Thế giới này hoàn toàn mới mẻ với trẻ nên trẻ không ngừng giải thích, diễn dịch. Trẻ con vốn tò mò, khám phá và luôn tìm cách để hiểu, nắm bắt thế giới xung quanh. Bạn không cần khơi gợi lòng ham thích học hỏi, tìm hiểu ở trẻ. Trẻ con lúc nào cũng bỏ đồ vật vào miệng, không phải là vì món đó ngon mà đó là cách trẻ khám phá xem vật đó làm bằng cái gì. Trẻ cũng không ngừng đánh rơi muỗng xuống sàn nhà, chẳng phải để người lớn tập thể dục liên tục khi cứ phải cúi xuống nhặt lên mà để xem xem có phải lúc nào cái muỗng cũng rơi xuống hay không, tốc độ rơi có đều nhau không, làm thế nào cho cái muỗng rơi nhanh hơn? Đó là lúc trẻ đang khám phá các nguyên tắc của trọng lực và vận tốc.

Jean Piaget - học giả nổi tiếng người Thụy Sĩ, người có nhiều ảnh hưởng đến bộ môn tâm lý học phát triển - chỉ cho chúng ta thấy rằng, những sai lầm trẻ con phạm phải còn có nhiều ý nghĩa hơn những câu trả lời đúng trong bài trắc nghiệm IQ. Suy cho cùng thì có đôi lúc trẻ con đúng - nhưng thực ra đó chỉ là lặp lại như con vẹt những gì trẻ đã được nghe. Chỉ khi nào trẻ nói cho bạn biết chúng nghĩ gì về vấn đề, bạn sẽ biết liệu trẻ có thật sự hiểu sự việc hay không.

Ông định nghĩa sự thông minh là một dạng thích nghi với môi trường xung quanh. Để biết cách trẻ con suy nghĩ như thế nào, ông đã quan sát ba đứa con của mình cùng hàng trăm đứa trẻ khác. Những gì ông thu được thật đáng ngạc nhiên. Tự trẻ con

chính là phương tiện để phát triển bản thân.

Như chúng tôi đã trình bày trong chương 2, những trải nghiệm thường ngày của trẻ cũng đủ giúp trẻ hiểu thế giới xung quanh. Trẻ không ngồi chờ để bạn thúc giục tham gia các hoạt động gia tăng trí thông minh, cũng như không bảo thủ né tránh những trải nghiệm mới. Ngược lại, trẻ sẽ tự tạo ra những kích thích cần thiết thông qua việc quan sát, chủ động trải nghiệm khi chơi đùa và các hoạt động thường ngày khác. Vì vậy, phụ huynh có thể yên tâm thư giãn, không cần quá lo lắng về trách nhiệm của mình với sự phát triển của con cái.

Có thể khó tin, nhưng quả thật trẻ học hỏi ngay từ những hoạt động đơn giản nhất mỗi ngày. Ví dụ như khi đi ăn gà rán. Trẻ học được gì từ chuyến đi này? Có thể trẻ sẽ không học được nhiều về bữa ăn ấy có lợi cho sức khỏe thế nào, nhưng chắc chắn sẽ học được rất nhiều về thế giới mà trẻ đang sống. Hãy tưởng tượng cảnh bé Mary 4 tuổi cùng mẹ Sarah bước vào tiệm thức ăn nhanh. Mary biết mình phải làm gì. Cô bé chạy ngay đến vạch xếp hàng để gọi thức ăn và hỏi mẹ những món nào có thể chọn. Điều đó có nghĩa là Mary đã có sẵn trong đầu “kịch bản” về sự hoạt động của cửa hàng thức ăn nhanh. Cô bé hiểu rằng ở những nơi như thế, mình không nên ngồi tại bàn để chờ người ta phục vụ, cũng như mình không thể ăn tất cả những món có trong tiệm. Kiến thức về “những việc cần làm” ở cửa hàng thức ăn nhanh này sẽ tự động xuất hiện khi cô bé đến các tiệm thức ăn nhanh khác.

Và đó chưa phải là mọi điều bạn biết về “kịch bản” tại cửa hàng thức ăn nhanh. Có thể bạn biết cách ăn uống tại một cửa hàng thức ăn nhanh ở địa phương (chẳng hạn, ở nơi bạn sống, việc dùng tay bốc khoai tây chiên là bình thường); bạn biết cách ấn để lấy sốt cà chua từ bình lớn; biết phải ngồi ở đâu và ghế sẽ xoay thế nào. Bạn cũng học được nhiều điều từ cách trao đổi với nhân viên bán hàng khi gọi món hoặc khi bàn tán về những người xung quanh mình. Vấn đề nằm ở tất cả những điểm đó. Trẻ con không ngừng học hỏi và có rất nhiều thứ để chúng học mà người lớn còn chưa kịp nghĩ ra. Những đứa bé hay mè nheo, lặp đi lặp lại điều gì đó thường làm theo cách của chúng để khám phá thế giới xung quanh, chạm đến tận cùng giới hạn của tình huống chỉ để xem

chuyện gì sẽ xảy ra.

Học giả Piaget phát hiện ra rằng từ khi sinh ra, trẻ đã sẵn có những cách riêng để phát triển, phù hợp với sự phát triển của não bộ và cơ thể. Hãy thử đọc cho bé nghe một câu chuyện về con thỏ, bé sẽ không quên một chi tiết nhỏ nào. Học theo ngữ cảnh chính là cách học tuyệt vời nhất với trẻ!

TIẾN TRÌNH HỌC HỎI: TỪ CÁI LÚC LẮC ĐẾN VẬT LÝ HỌC

Học giả Piaget là thiên tài trong việc khám phá tiến trình học hỏi theo ngữ cảnh ở trẻ nhỏ. Dù rất ít người có được khả năng quan sát phi thường như ông nhưng chúng ta vẫn có thể học cách nhìn vào thế giới của trẻ qua lăng kính hoàn toàn mới và phong phú hơn. Chúng ta hãy quan sát bé Alice 3 tuổi. Nếu quan sát kỹ, bạn sẽ thấy cách bé khám phá cơ thể của mình chẳng khác gì một nhà khoa học nhí.

Trước tiên, bé vô tình đút ngón tay cái vào miệng. Nhưng bé không biết làm thế nào để thực hiện lại điều đó. Bé vẫy tay lung tung và sau nhiều lần cố gắng, cuối cùng cũng đút được ngón tay vào miệng lần nữa. Dần dà, bé sẽ học được cách chủ động thực hiện điều này.

Piaget gọi đây là những phản ứng xoay tròn trong giai đoạn vận-động-cảm-giác của trẻ thơ. Sở dĩ giai đoạn này có tên gọi như vậy vì nó liên quan đến năm giác quan và cơ thể. Những phản ứng xoay tròn là những nỗ lực của trẻ nhằm lặp lại điều mình thích. Đây chính là những viên gạch nền cho trí thông minh. Chúng bắt đầu từ chính cơ thể của đứa trẻ và mở rộng ra những sự việc khác trong thế giới xung quanh. Một khi đã biết cách điều khiển chính mình theo ý muốn, trẻ sẽ bắt đầu lưu ý đến những điều thú vị xung quanh. Trong giai đoạn từ 4 đến 10 tháng tuổi, trẻ bắt đầu tạo những “phản ứng xoay tròn thứ hai”. Đó chính là những hành động lặp đi lặp lại có liên quan đến việc tạo ra những sự kiện mà trẻ quan sát thấy bên ngoài cơ thể, chẳng hạn như đu đưa cái nôi bằng cách đá chân.

Những gì trẻ làm tiếp theo sẽ khiến bố mẹ thật sự nổi cáu. Đó là “phản ứng xoay tròn thứ ba”, xảy ra khi trẻ được 10 đến 18 tháng và mỗi lần lại thêm một chút khác biệt. Trong giai đoạn này, nếu

bố mẹ không thấu hiểu động cơ khám phá môi trường xung quanh của trẻ thì bố mẹ sẽ cảm thấy nản lòng, thậm chí sẽ ngược đãi trẻ. Ví dụ như khi trẻ ném chén ngũ cốc xuống đất đến 14 lần thì bản chất thật sự của hành động đó là “phản ứng xoay tròn thứ ba” - tức là tạo nên những mối mẽ khác biệt trong cùng một sự việc. Đứa bé lúc này hành động như một nhà khoa học nhí đang thử nghiệm nhiều cách ném khác nhau: ném mạnh, ném nhẹ, buông tay cho rơi xuống, ném bóng... chỉ để xem điều gì sẽ xảy ra sau những “thực nghiệm” đó.

Như đã nói ở chương 4, trẻ con vốn tò mò và hiếu động. Chúng luôn thích tự khám phá mọi thứ (“Ồ, đồ vật rơi xuống chứ không bay lên!”) bằng cách tạo ra nhiều trò khác nhau từ những hành động lặp đi lặp lại của mình.

Tại sao lại như thế?

Thấu hiểu nguyên nhân và kết quả

Khi gần 3 tuổi, trẻ đã có thể khám phá ra một số điều về cách vận hành của thế giới xung quanh nhờ việc chơi đùa tự nhiên. Trẻ còn có thể khám phá mối liên hệ giữa nguyên nhân và hệ quả, và rằng để một sự việc xảy ra thì cần phải có tác nhân khởi đầu.

Bên cạnh việc hiểu được sự hoạt động của thế giới xung quanh và những nguyên nhân dẫn đến các sự việc, trẻ còn biết phân biệt được con người và đồ vật. Trẻ hiểu được rằng con người được sinh ra để làm nhiều thứ cho mình nhưng theo cách khác với những gì đồ vật có thể làm cho mình. Trẻ nhận ra rằng để sai khiến một người làm điều gì đó cho mình thì cần phải tỏ ra có sức thu hút trong khi với đồ vật, chỉ cần được vận hành là xong. Mầm mống của sự phân biệt giữa sinh vật sống và đồ vật có trong thế giới xung quanh xuất hiện từ khi trẻ còn rất nhỏ. Ngay khi mới 3 tháng tuổi, trẻ đã có thể nhận biết sự khác biệt trong chuyển động giữa đồ vật (ôtô, xe tải) và sinh vật sống (con người, thú vật).

Roberta Golinkoff - đồng tác giả của quyển sách này - khám phá ra rằng khi được 16 tháng tuổi, trẻ đã có những nhận định khác nhau về những gì mà sinh vật sống và đồ vật có thể làm. Sinh vật sống có thể tự di chuyển trong khi đồ vật thì không. Nói cách

khác, bạn sẽ không hề ngạc nhiên khi thấy một người đi ngang qua phòng sau khi đứng yên. Tuy nhiên, nếu trông thấy một cái ghế đi ngang qua phòng mà không có người đẩy, hẳn bạn sẽ phải giật bắn cả người. Hãy tưởng tượng bạn sống trong một thế giới mà mình không thể biết được vật nào có thể di chuyển còn vật nào thì không. Thế giới quả thật có quá nhiều điều bất ngờ khó mà tiên liệu được, cho đến khi trẻ tự khám phá ra những điều này.

Mời bạn đến phòng thí nghiệm trẻ em để tìm hiểu xem bé nghĩ gì về những vật thể chuyển động và phi chuyển động. Kristen là một cô bé nhút nhát mới 17 tháng tuổi khi được cha bé, anh Frank, dắt tới phòng thí nghiệm. Cô bé nhanh chóng thích nghi với căn phòng đầy ắp đồ chơi và những người thân thiện đang ngồi quanh trên sàn. Người ta để một sinh viên ngồi trên sàn, nấp phía sau tấm màn di động mà không cho Kristen biết. Sinh viên này giữ lấy một cái dây cước bằng nhựa trong và chắc được buộc vào chân sau của một cái ghế đặt trước tấm màn khoảng một thước. Sau khi giải thích với Frank về những gì sắp xảy ra, người thí nghiệm bèn đặt một món đồ chơi lên trên cái ghế và bảo Kristen hãy chú ý nhìn vào đấy. Khi cô bé tiến đến cái ghế để lấy món đồ chơi, cái ghế bắt đầu di chuyển thụt lùi do người sinh viên kéo bằng sợi dây. Kristen đứng chết lặng. Cô bé nhìn cái ghế, rồi nhìn bố và chạy ngay về phía bố, dúi mình vào chân bố. Với hành động ấy, cô bé “nói” cho chúng ta biết rằng, trong thế giới của em thì ghế không biết chuyển động. Phản ứng của cô bé đã quá rõ. Các trẻ 16 tháng tuổi thường thỉnh thoảng cố thử làm cho cái ghế chuyển động bằng cách kéo nó. Đó là một ví dụ khác về cách trẻ con tự khám phá thế giới.

TRẺ BIẾT GÌ VỀ NHỮNG THAY ĐỔI CỦA THẾ GIỚI XUNG QUANH?

Học giả Piaget đã trình bày một số quan sát hấp dẫn, đáng để xem xét. Một nội dung trong số đó là, trẻ con trong tuổi mẫu giáo không thể cùng lúc nhìn sự việc từ hai góc độ. Piaget gọi đây là sự bảo thủ.

Hãy xét trường hợp bé Pierre 4 tuổi. Trong một thực nghiệm,

Piaget đặt bé Pierre ngồi trước hai cái ly thủy tinh giống hệt nhau, cao khoảng 20cm và nước hoa quả khoảng nửa ly. Sau đó, ông bắt đầu cuộc đối thoại như sau:

Piaget: Pierre này, đây là hai ly nước hoa quả. Ly của cháu nhiều hơn hay ly của chú nhiều hơn, hay hai ly bằng nhau?

Pierre: (nhìn kỹ hai cái ly) Bằng nhau ạ!

Piaget: Nhưng nếu chú đổ ly của chú vào cái đĩa này (chỉ một cái đĩa cạn, nhỏ để nướng thức ăn) thì sao? Xem nhé.

Pierre: (nhìn kỹ)

Piaget: Nước hoa quả của chúng ta có còn bằng nhau không? Hay của chú nhiều hơn, hay của cháu nhiều hơn?

Pierre: (hơi lưỡng lự) Dạ, giờ thì của cháu nhiều hơn! Nước hoa quả của cháu cao thế này, còn của chú thấp thế kia!

Nếu là người lớn, chúng ta sẽ cho câu trả lời của Pierre là ngắn gọn. Bởi suy cho cùng thì chính mắt Pierre đã nhìn thấy Piaget đổ ly nước mà không thêm bớt lấy một giọt. Thế thì làm thế nào mà bảo rằng ly của mình nhiều hơn ly của ông?

Nếu bạn có nhiều con, có khi nào chúng giận dỗi chỉ vì bạn đưa cho chúng hai ly nước với kích cỡ khác nhau? Sở dĩ như vậy là vì trẻ con chỉ biết nhìn vào hình dáng của vật. Chúng không hiểu rằng một sự thay đổi về kích thước này (chẳng hạn chiều cao của ly) có thể được cân bằng bởi sự thay đổi về kích thước khác (chẳng hạn độ rộng của ly). Trẻ con không thể gộp hai yếu tố và cân bằng chúng. Chúng ta cũng bắt gặp điều này trong những tình huống khác. Những trẻ nhỏ thì thoảng buồn bã vì mẹ đang mang thai hoặc râu của bố mọc dài hơn sau một kỳ nghỉ dài. Trong mắt trẻ, bố và mẹ chẳng còn giống như trước nữa!

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

TÍNH BẢO THỦ

Lứa tuổi: trẻ 3-6 tuổi

Ngay tại nhà, bạn có thể làm thí nghiệm kiểm tra tính bảo thủ của trẻ. Hãy lấy hai cái ly thủy tinh giống nhau, còn cái thứ ba có

cùng thể tích nhưng khác hình dáng cùng với ít nước lọc hay nước hoa quả. Trước hết, hãy vui chơi thoải mái với trẻ. Sau đó, đưa cho bé xem hai cái ly giống nhau có cùng mực nước. Bảo với bé rằng một ly là của bạn, còn ly kia là của bé. Hãy hỏi bé xem ly của ai nhiều hơn, hay hai ly bằng nhau. Hãy đợi đến khi nào bé đồng tình với bạn rằng lượng nước trong cả hai ly như nhau. Kế tiếp, bạn hoặc bé hãy đổ nước từ một trong hai ly vào ly thứ ba. Bây giờ, bạn hãy hỏi bé câu hỏi y như thế: ly của ai nhiều hơn hay hai ly nước bằng nhau? Con bạn trả lời ra sao? Bạn có nhìn thấy sự thay đổi trong cách phản ứng của bé trước câu hỏi này không? Bé có lưỡng lự đôi chút không? Hãy hỏi vì sao bé lại trả lời như thế và xem lý do thật sự là gì. Có thể bạn sẽ rất ngạc nhiên đấy. Bạn cũng có thể làm thí nghiệm này với những trẻ 6-7 tuổi khác để so sánh sự khác biệt trong cách lý giải của trẻ.

Liệu có thể dạy trẻ vượt qua sự bảo thủ này không - tức là dù bề ngoài có khác thì lượng của vật vẫn không đổi nếu ta không thêm vào hay bớt đi? Nghiên cứu cho thấy, bằng nhiều cách khác nhau, bạn vẫn có thể chỉ ra cho trẻ thấy rằng ở đây, lượng của vật mới là điều ta quan tâm đến, chứ không phải hình dáng vật đó. Nhưng liệu bạn có nên dạy cho trẻ về sự bảo thủ không? Chúng tôi cho là không. Bởi trẻ sẽ tự khám phá ra khái niệm này và đó là một trong những tiến trình học hỏi giúp bạn quan sát những giới hạn trong suy nghĩ của trẻ. Chúng tôi trình bày cho bạn thấy sự bảo thủ của trẻ không phải để bạn lập tức lôi trẻ ra huấn luyện - mà chỉ nhằm giúp bạn hiểu đó là những giới hạn về sự nghịch lý của trẻ. Bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy đôi khi trẻ không phân biệt được đúng sai như trong thí nghiệm trên của Piaget, và đó cũng là dấu hiệu cho thấy dạy trẻ theo phương pháp học vẹt sẽ không hề giúp trẻ suy nghĩ về thế giới xung quanh.

SỰ SUY LUẬN: MỘT KHÍA CẠNH CỦA TRÍ THÔNG MINH

Cô Julie đến phòng thí nghiệm của chúng tôi, nôn nóng muốn kể về sự thông minh của cô con gái Mikayla 29 tháng tuổi của mình. Từ hồi bé tí, Mikayla đã được mẹ đưa đến lớp thể dục. Cuối giờ học, mỗi đứa trẻ được đóng một con tem loại có thể rửa được hình chú hề Jimbo lên tay (trông giống như hình xăm). Sau một buổi học nọ, Mikayla và mẹ ra phố và đứng xếp hàng cạnh một người

đàn ông trên mình đầy những hình xăm. Cô bé vừa cười lớn vừa nói lanh lảnh: “Ô, mẹ ơi. Chú này dán tem Jimbo đầy người”. Bé Mikayla đã vừa làm một phép suy luận. Dựa trên kinh nghiệm bản thân, cô bé kết luận rằng những hình xăm trên người đàn ông đó chính là tem Jimbo. Vì chưa bao giờ trông thấy người đàn ông đó trước đây cũng như chưa từng thấy hình xăm, cô bé đã khái quát hóa, hay nói cách khác, bé đã mở rộng kiến thức cá nhân ra một phạm trù mới. Ví dụ ấy cho thấy sự suy luận ở trẻ.

Trẻ con không chỉ đơn giản là quan sát thế giới xung quanh, mà chúng còn học hỏi được không ít từ quá trình ấy. Trẻ còn biết phân loại những gì đã biết thành từng nhóm khác nhau và lấy đó làm cơ sở tham chiếu khi gặp tình huống mới. Đây cũng chính là chức năng quan trọng nhất của “khái niệm”. Ví dụ, hãy nghĩ đến khái niệm “động vật”. Nếu tôi chỉ nói với bạn rằng, cá thu là loài động vật - mà không hề cho bạn tham khảo thêm hình ảnh hay chi tiết gì khác, bạn sẽ lập tức nghĩ đến những điều sau:

- Nó thở
- Nó sinh sản
- Nó biết tự di chuyển
- Nó ăn vào và thải ra chất bã

Tất cả thông tin này tự động xuất hiện trong đầu bạn một khi bạn đã hiểu đôi điều về động vật nói chung. Chính vì sự giới hạn trong quan sát về thế giới xung quanh, những thông tin tham chiếu trên chính là các ý niệm khái quát mà chúng ta có được từ một khái niệm nào đó. Vậy đến độ tuổi nào trẻ mới biết cách vận dụng những thông tin tham chiếu đó về thế giới xung quanh? Đến khi nào trẻ mới biết động vật, xe cộ và các đồ vật trong nhà là những vật thể khác nhau với những khả năng khác nhau? Và làm thế nào phụ huynh biết được điều này nếu trẻ chưa đến tuổi biết nói? Giáo sư Jean Mandler của Đại học California ở San Diego và giáo sư Laraine McDonough của Đại học Brooklyn ở New York đã nghĩ ra một cách tuyệt vời để tìm hiểu sự hiểu biết của trẻ về các vật thể.

Họ đưa cho các bé xem những vật thể thu nhỏ (mô hình thu nhỏ

của ô tô, máy bay, sư tử, bò.) để xem liệu trẻ có biết cách hành xử với những vật thể đó. Ví dụ, nếu một trong các nhà nghiên cứu giả vờ cầm lấy chìa khóa để mở chiếc ô tô thì trẻ có biết cầm lấy chìa khóa để mở máy bay hay các con thú không? Hoặc nếu người nghiên cứu cho sư tử uống nước, liệu trẻ có cố tìm cách cho chiếc máy bay, con bò uống nước không? Các nhà khoa học đã khám phá ra rằng trẻ nhỏ khoảng 9 tháng tuổi đã có thể liên tưởng đến các tham chiếu đúng, như chỉ dùng chìa khóa đối với các phương tiện giao thông hay chỉ cho thú vật uống nước. Đó không phải là những điều mà trẻ quan sát từ người khác, bởi có mấy khi bạn nhìn thấy một người mở cửa máy bay hay cho bò uống nước đâu? Đó là vì trẻ con vốn thông minh, không ngừng tìm tòi thế giới xung quanh mà không cần những món đồ chơi hiện đại hay đến các lớp học. Tạo hóa đã quyết định rằng trẻ con sẽ có khả năng để học hỏi về thế giới xung quanh mà không cần được hỗ trợ đặc biệt. Phát triển trí thông minh trong giai đoạn tuổi thơ chỉ đơn giản là một phần của tự nhiên, giống như ăn uống, ngủ nghỉ vậy.

GIÚP CON MỘT TÍ NHÉ? TĂNG CƯỜNG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ

Tương tự như học giả Piaget, Lev Vygotsky, một nhà giả thuyết học về sự phát triển người Nga, cũng tin rằng trẻ con đặc biệt chủ động trong việc tìm hiểu thế giới. Vygotsky đặc biệt chú ý đến vai trò của môi trường xã hội trong sự phát triển nhận thức của trẻ. Cha mẹ, thầy cô, anh chị em và thậm chí là những trẻ khác, tất cả đều góp phần giúp cho đứa trẻ bé bỏng học hỏi về thế giới xung quanh. Vygotsky giới thiệu một thuật ngữ mà ngày nay đã trở nên rất phổ biến: vùng gần phát triển (Zone of Proximal Development, viết tắt là ZPD). Ông phát hiện ra rằng có một số nhiệm vụ mà trẻ không thể tự xoay sở một mình nhưng lại có thể làm được nếu có sự giúp đỡ của người khác thông thạo hơn. Và dĩ nhiên đó chính là điểm mà bố mẹ hoặc thầy cô có thể tham gia. Mời bạn xem xét trường hợp sau:

Cậu bé Matthew 3 tuổi ngồi chơi trò ráp hình trên một tấm thảm trong nhà bếp và tỏ ra rất chán nản, bực bội: cậu bé không thể xếp những mảnh ghép vào đúng vị trí như ý. Thường thì bé rất giỏi trò này nhưng trưa nay em không chịu ngủ và khá mất kiên nhẫn. Mẹ bé vừa làm bếp vừa liếc nhìn con, đến khi nghĩ rằng em

đã loay hoay quá lâu bèn đến ngồi xuống bên bé. Không nói một lời, người mẹ xoay khung hình theo hướng phù hợp với mảnh gỗ của Matthew. Thế là cậu bé xếp được mảnh ghép vào đúng chỗ, còn người mẹ hoan hô: “Ôi Matthew, con chơi xếp hình giỏi lắm!”. Cứ thế, họ làm thêm 7, 8 lần nữa và hoàn thành trò chơi. Matthew rất hài lòng về bản thân và tiếp tục chơi trò khác, và mẹ em lại tiếp tục làm bếp.

ZPD là khái niệm có nghĩa “vùng gần phát triển”, tức mức phát triển mà trẻ chưa thể tự mình làm được. ZPD cho thấy sự khác biệt giữa những gì chúng ta có thể tự làm và những gì chúng ta chỉ có thể làm được với sự giúp đỡ của người khác. Những gì Matthew có thể tự làm là một việc, còn những gì em có thể làm khi được người khác hỗ trợ đôi chút lại là việc khác và cũng quan trọng không kém. Theo Vygotsky, đó chính là cách hoạt động của sự phát triển nhận thức: trẻ con phát triển hết mức giới hạn khả năng thông qua tương tác với người khác. Chúng ta có thể giúp trẻ bước qua giới hạn đó để phát triển thêm một chút, vượt xa khả năng hôm nay của trẻ. Làm sao chúng ta làm được điều đó? Một nhà tâm lý học nổi tiếng khác trên thế giới đã nói rằng, chúng ta làm được điều này thông qua cái gọi là sự nâng đỡ⁸. Giáo sư Jerome Bruner của trường Đại học New York cho biết, khái niệm này giúp bố mẹ tham gia tích cực hơn vào sự phát triển của con cái thay vì chỉ quan sát.

(8) Scaffolding, khái niệm chỉ sự hỗ trợ của môi trường xung quanh, bao gồm cả cha mẹ, người thân, người lớn, bạn bè, ... lên sự phát triển của trẻ nhỏ. Nghĩa gốc của từ “scaffold” là giàn giáo, giàn đỡ.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

SỰ NÂNG ĐỠ

Lần này, bạn sắp được nhìn thấy một “kỹ năng tiềm ẩn” xuất hiện ở người lớn nhiều hơn là trẻ nhỏ trong thử nghiệm sau. Vì sẽ rất khó khi vừa tương tác với trẻ vừa quan sát bản thân một cách độc lập và khoa học, bạn hãy nhờ ai đó tương tác với trẻ còn bạn thì quan sát. Hãy chú ý cách người lớn gợi ý cho trẻ. Điều kiện lý

tưởng để thực hiện thí nghiệm này là khi con bạn được 3 tuổi hoặc bé hơn. Hãy bảo người đó đưa cho bé một món đồ chơi mới, một thứ gì đó thu hút trẻ và hơi vượt quá những khả năng vận hành hay kiểm soát của trẻ trong thời điểm đó.

Bây giờ, hãy quan sát vai trò của ZPD khi người lớn giúp trẻ chơi với món đồ, cách người lớn tác động đến đồ chơi để trẻ có thể vui đùa với nó. Có thể gọi đây là những “gợi ý vận động”, tức những điều người lớn làm để giúp trẻ vận dụng cơ thể nhằm vận hành món đồ chơi. Chẳng hạn như đặt lại vị trí của món đồ chơi, sửa tư thế bàn tay cho trẻ, đẩy vật lại gần hơn, giữ món đồ chơi để dễ cầm nắm... Ngoài ra, bạn cũng sẽ nhìn thấy những “gợi ý ngôn ngữ”, tức những gì người lớn nói để gợi ý cho trẻ biết cách phải làm gì. Chẳng hạn như: “Đúng rồi! Con làm được mà! Ấn mạnh thêm chút nữa đi!”. Tất cả những hành vi đó của người lớn đều có tính bắc cầu gợi ý. Người lớn làm tất cả những gì có thể để trẻ cảm nhận và tự trông thấy mình thông minh bằng cách giúp trẻ hoàn thành các nhiệm vụ mà tự chúng đề ra.

Bạn cũng nên chú ý rằng ZPD chỉ hiệu quả nhất khi đưa trẻ - chứ không phải là người lớn - là người quyết định đâu là “nhiệm vụ” cần hoàn thành. Phụ huynh, người chăm sóc trẻ, người lớn nói chung nên để trẻ là người dẫn dắt mọi chuyện và quyết định đâu là mục tiêu cần đạt. Những bậc phụ huynh thường rất ngạc nhiên khi thấy con mình có thể chú tâm hàng giờ vào việc gì đó. Đó cũng chính là những lúc trẻ cảm thấy cần phải hoàn thành việc gì đó chứ không phải là làm theo sự “chỉ đạo” của người lớn.

NGUY CƠ NHẢM LẤN GIỮA THÔNG MINH VÀ THÀNH TÍCH

Như chúng tôi đã đề cập, chìa khóa của sự thông minh nằm ở cách bạn học hỏi, áp dụng kiến thức vào thực tế và xử lý những gì xảy ra xung quanh mình. Song, ngày nay nhiều người đang chịu quá nhiều áp lực và chỉ quan tâm đến những kiến thức mà trẻ đạt được thay vì cần tìm hiểu xem làm thế nào trẻ biết và học hỏi những điều đó.

Ví dụ sau đây về bà Babe (80 tuổi) sẽ làm rõ điều này. Mỗi lần trông thấy thằng cháu Josh 4 tuổi chơi các thẻ bài⁹, bà lại bảo cậu bé đọc to bảng chữ cái. Bà còn rất kinh ngạc khi thấy Josh đọc

được các con số trên các tấm bìa. Đây hẳn phải là một chú bé thông minh! Cậu bé đã thể hiện được mình.

(9) Các trò chơi sử dụng một tấm thẻ như những lá bài để chơi ược gọi là card game. Ở đây chỉ một trò chơi với các tấm thẻ, trên đó có in những hình ảnh hay chữ cái, con số,... cho trẻ học chữ cái, học số.

Chúng ta vẫn thường bảo trẻ: “Con hát bài cô dạy ở trường cho bà nghe đi nào!” hoặc khoe “Con tôi biết viết tên mình đấy. Chị muốn xem cháu biểu diễn không?”. Sẽ không có gì sai nếu bản thân trẻ thích thể hiện. Nhưng phụ huynh cần hiểu rằng, những “màn trình diễn” như thế không có nghĩa là thông minh mà chỉ đơn giản là biểu diễn thành tích trẻ đạt được.

Sự nhầm lẫn giữa thông minh và thành tích rất phổ biến và dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng. Làm được một việc gì đó không có nghĩa là biết áp dụng kiến thức một cách thông minh. Bé có thể đọc lầ lầ bảng chữ cái hay các con số trên các tấm thẻ, có thể là do ghi nhớ hình dáng quen thuộc các hình ảnh, nét chữ, nét số rồi đọc lại theo lời mớm của người lớn. Nếu thử cho trẻ đọc chữ, hoặc số được viết theo kiểu khác với kiểu trẻ đã quen thuộc, hay dùng một bộ thẻ khác để hỏi trẻ, có thể trẻ sẽ không trả lời được. Đó là do sự hạn chế trong khả năng vận dụng kiến thức, vốn đòi hỏi rất nhiều trải nghiệm từ cuộc sống, những cọ sát, tiếp xúc với thế giới sự vật vô cùng phong phú ở xung quanh.

Trong việc giáo dục trẻ ngày nay, nhiều người quá chú trọng đến thành tích thay vì quan tâm đến quá trình đạt được những thành tích đó. Trẻ nhỏ cần phải học cách học hỏi và suy nghĩ. Nếu chỉ biết kiểm tra xem trẻ có biết mặt các chữ cái, thay vì trẻ có biết cách sử dụng các chữ cái đó, thì chúng ta đã bỏ lỡ nhiều điều quan trọng. Nếu chỉ kiểm tra xem trẻ biết bao nhiêu chữ cái, chứ không phải trẻ có biết liên tưởng những chữ cái đã biết với các câu chuyện được nghe, thì chúng ta sẽ không biết trẻ đủ khả năng đọc hiểu hay chưa. Nếu chỉ quan tâm trẻ có biết gọi tên các con số hay không, chúng ta sẽ không biết liệu trẻ có hiểu về khái niệm hơn - kém, có biết mối dây liên hệ giữa phép cộng và phép trừ hay không. Nếu chỉ biết đánh giá bằng những thành tích bề nổi thì

chúng ta sẽ không bao giờ biết liệu mình có đang thật sự giúp trẻ nuôi dưỡng trí tuệ hay không. Và nếu chỉ kiểm tra toán học, ngôn ngữ thì chúng ta sẽ bỏ sót việc phát triển những kỹ năng thực hành xã hội vốn rất quan trọng với sự phát triển của trẻ nhỏ.

Điều nguy hiểm là trong tâm tưởng của những bậc cha mẹ, những người xây dựng chính sách giáo dục lẫn thầy cô giáo - thường “mặc định” rằng thành tích đồng nghĩa với thông minh. Kết luận này rất nguy hiểm vì có thể dẫn đến những sai lầm nghiêm trọng trong cách giáo dục con trẻ.

GÓC RÈN LUYỆN TẠI NHÀ

Trong những năm đầu đời, trẻ tập trung học hỏi càng nhiều càng tốt về thế giới xung quanh. Trẻ con vốn sáng dạ và quá trình đạt được trí thông minh ở trẻ là vô cùng tuyệt vời. Những gì chúng tôi kể ở đây chỉ là hạt cát trong vô số những điều trẻ tự học lấy về cuộc sống. Song, chẳng phải vì thế mà bố mẹ không có vai trò gì trong sự phát triển nhận thức của trẻ. Dưới đây là một vài điều bạn có thể làm ở nhà để thực hành những gì gặt hái được từ chương sách này:

Đừng vượt quá khả năng của trẻ. Hãy nhớ rằng trẻ học tốt nhất khi được khuyến khích vươn xa hơn giới hạn của bản thân trẻ một chút. Có thể bạn đã thực hiện phần lớn những việc chúng tôi sắp kể ra dưới đây, nhưng chúng tôi vẫn sẽ mô tả lại để giúp bạn nhận ra rõ hơn tầm quan trọng của phụ huynh với sự phát triển của trẻ:

- Để trẻ làm những gì trẻ thích. Đừng cố bắt trẻ làm theo ý bạn, thay vào đó hãy tìm cách nhận biết trẻ muốn làm gì. Hãy để bé tự tạo ra những vấn đề cần giải quyết, dù đó là việc ráp các hình khối lại cho vừa vặn với nhau hay giải xong một ô chữ.
- Giúp đỡ bé hoàn thành phần việc bé tự đề ra. Ví dụ, nếu bé muốn bỏ các hình khối vào cái hộp sao cho mỗi khối vừa vặn với một cái lỗ có trong hộp nhưng bé lại không thể vừa giữ yên cái hộp và bỏ các hình khối vào lỗ, bạn có thể giúp bé bằng cách giữ hộp cho bé. Nếu bé cần mở một cái cửa và nhấn vào một vật gì đó cùng lúc, hãy giúp bé mở cửa để bé có thể làm việc còn lại.

- Khi trẻ nản chí, hãy khuyến khích trẻ tiếp tục nhiệm vụ. Đừng cố gắng bắt trẻ phải kiên trì, thay vào đó, bạn hãy động viên trẻ bằng cách nói: “Mẹ/Bố làm với con nhé!” hoặc “Để bố/mẹ giúp con nhé!”. Nản chí thường là dấu hiệu cho thấy trẻ không biết phải làm gì tiếp theo. Nếu cần thiết, bạn hãy hướng dẫn trẻ quay lại bước trước đó, nghĩa là chia nhỏ nhiệm vụ cần làm thành nhiều bước khác nhau.

- Làm mẫu cho trẻ. Khi trẻ hết động lực để làm việc gì đó, đó chính là lúc để bạn chỉ cho trẻ cách làm việc đó. Khi làm mẫu cho trẻ, bạn hãy tiếp tục động viên trẻ bằng những câu như: “Con thấy không? Quả bóng rơi vào hộp rồi đó! Bây giờ con làm thử đi!”. Làm mẫu rất có ích vì thật ra, tất cả chúng ta đều học hỏi từ việc bắt chước người khác.

- Nói về sự khác biệt giữa những gì trẻ đã làm và những gì cần làm. Khi mô tả hành động của trẻ, bạn sẽ giúp bé hiểu được tại sao cách này có hiệu quả còn cách kia thì không. Ví dụ, bạn có thể nói: “Sẽ không có tác dụng nếu con cố ấn nó vào, nhưng nếu con chỉ đặt vào nhẹ nhàng thì có thể được đấy”. Điều này sẽ giúp trẻ hiểu rằng, để làm một việc luôn có nhiều phương thức khác nhau.

- Giúp trẻ liên tưởng những điều trẻ đã biết cách làm. Một giáo viên giỏi sẽ biết cách giúp học trò liên tưởng những gì đang học đến những gì đã biết. Hãy bảo với trẻ rằng: “Cái này giống món đồ chơi con đã chơi ở nhà bạn đấy. Con nhớ chưa? Nó hoạt động gần như một kiểu đấy!”. Khi đó, trẻ sẽ vận dụng những gì đã học vào một “nhiệm vụ” mới.

Hãy quan tâm đến sự nỗ lực chứ không phải thành tích. Con bạn sẽ bỏ lỡ 100% cơ hội phát triển nếu bé không tham gia cơ hội nào. Nếu chỉ biết chỉ trích và chú trọng thành tích nghĩa là chúng ta đang dạy trẻ bỏ qua các cơ hội để phát triển bản thân. Tất cả những gì chúng ta cần dạy trẻ là giúp trẻ hiểu rằng có khiếm khuyết cũng không vấn đề gì, ai cũng phạm sai lầm. Chúng ta yêu quý trẻ vì trẻ đã nỗ lực chứ không phải vì những thành tích trẻ đạt được. Ngược lại, nếu người lớn chỉ chăm chăm chú trọng thành tích của trẻ thì trẻ sẽ luôn tự giới hạn suy nghĩ của mình theo những khuôn khổ. Điều này là trái ngược với tiến trình phát

triển của một người thông minh. Chúng ta nên dạy con cái suy nghĩ sáng tạo, dám bứt phá khỏi lối mòn.

Hẳn bạn từng nghe nói rằng, thiên tài được tạo nên từ 10% tài năng và 90% mồ hôi nước mắt lao động? Câu nói ấy chẳng sai chút nào. Một trong những điểm khác biệt giữa những người thành công và những người thất bại chính là sự thúc đẩy. Giáo sư Carol Dweck của Đại học Columbia đã dành cả cuộc đời để tìm hiểu những động cơ học hỏi của trẻ con. Mới đây, khi được hỏi liệu chỉ số IQ có thật là công cụ đo lường đáng tin cậy về khả năng và tiềm lực đích thực của trẻ, cô đã đáp rằng: “Trắc nghiệm IQ chỉ có thể đo lường kỹ năng trong hiện tại chứ không đo lường được tiềm năng. Các thiên tài đích thực khi còn bé cũng bình thường như bao đứa trẻ khác. Song, tất cả họ đều đặc biệt quan tâm điều gì đó và sẵn sàng theo đuổi đam mê ấy suốt thời gian dài. Những tố chất như thế không hề được thể hiện qua kết quả trắc nghiệm IQ”.

Vậy làm sao để trẻ hứng thú học hỏi? Trẻ con sẽ tự thắp lên niềm hứng khởi này, thí nghiệm của học giả Piaget đã chứng minh điều đó. Chúng như những miếng bọt biển không ngừng thấm hút những điều mới mẻ. Để giúp trẻ duy trì đặc điểm đó, nghĩa là tránh làm cạn kiệt tính tò mò của trẻ, chúng ta cần động viên chứ không nên phê bình trẻ. Điều này sẽ giúp trẻ cảm thấy mình có thể tự làm nhiều việc nếu đi đúng hướng. Và điều này cũng giúp trẻ xóa bỏ cảm giác sợ làm người lớn thất vọng (ví dụ như suy nghĩ: “Nếu mình thử làm một điều mới và thất bại, mẹ sẽ nghĩ là mình kém thông minh!”) và giúp trẻ kiên trì vượt qua những tình huống thử thách. Kết quả là trẻ sẽ có khuynh hướng chinh phục mục tiêu, không bỏ cuộc khi đương đầu với nhiệm vụ khó khăn, thậm chí còn ưa thích những thử thách mới.

Những mẹo nhỏ sau đây sẽ giúp bạn tạo nên một đứa trẻ như thế:

Đừng khăng khăng chỉ có một cách duy nhất để giải quyết công việc. Thật tuyệt vời nếu con bạn nghĩ ra một giải pháp mới! Nếu bạn chỉ nhấn mạnh tính đúng sai của câu trả lời thì rất có thể trẻ sẽ nghĩ thông minh là một điều bất di bất dịch. Ngược lại, nếu bạn nhấn mạnh vào sự sáng tạo, trẻ sẽ tin rằng sự thông minh là điều

gì đó có thể linh hoạt thay đổi và luôn cần được bổ sung.

Cho trẻ thấy bạn cũng phạm sai lầm và để trẻ chỉnh sửa bạn! Điều này không chỉ giúp trẻ thoát khỏi áp lực buộc phải trở nên hoàn hảo mà còn giúp trẻ hiểu học hỏi là việc cả đời.

Tập trung phát triển sự sáng tạo và tư duy độc lập cho trẻ - những kỹ năng quan trọng cho thế kỷ 21. Sức sáng tạo và suy nghĩ độc lập là những kỹ năng đích thực của thế kỷ 21. Khi chơi đùa và tìm cách liên kết các sự kiện lại theo cách mới tức là trẻ đang học hỏi những kỹ năng được mọi người đánh giá cao trong các công ty ở thế kỷ 21. Ngày nay, máy tính có thể tổng hợp thông tin, tính toán nhanh hơn con người và làm được những phép toán phức tạp chỉ trong một phần nhỏ của giây. Song, không có chiếc máy tính nào có thể mô phỏng sự sáng tạo mà bộ não con người dùng để giải quyết các vấn đề. Thế nên, các phụ huynh trong thế kỷ 21 này cần có cái nhìn rộng mở hơn về khái niệm trí thông minh, biết tập trung hỗ trợ tài năng của trẻ, cho phép trẻ sáng tạo, suy nghĩ độc lập, tự thỏa mãn trí tò mò. Nếu quan điểm của chúng ta về sự thông minh chỉ dừng lại ở điểm số và tiếp thu ồ ạt hàng tấn thông tin thì chính chúng ta đã đánh mất chìa khóa cốt lõi tạo nên sự thông minh thật sự của trẻ.

Chương 7

TÔI LÀ? PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ BẢN THÂN

Năm 1928, nhà tâm lý học nổi tiếng John Broadus Watson đã đưa ra một tuyên bố kỳ lạ: “Hãy giao tôi mười hai đứa trẻ sơ sinh khỏe mạnh, và cho tôi quyền nuôi dưỡng mỗi đứa trẻ ấy trong một thế giới riêng biệt. Không cần biết tài năng, sở thích, thiên hướng, khả năng, hay chủng tộc... của những đứa trẻ đó, tôi đảm bảo sẽ đào tạo chúng thành bác sĩ, luật sư, họa sĩ, doanh nhân. thậm chí trở thành kẻ đầu trộm đuôi cướp, hay bất cứ nghề nghiệp ngẫu nhiên nào khác”.

Watson, người sáng lập ra bộ môn hành vi học thuộc lĩnh vực tâm lý học, có sự tin tưởng sâu sắc vào sức tác động ghê gớm của môi trường sống đối với việc hình thành tính cách con người, đặc biệt là khi tuân theo những nguyên tắc khoa học của chính ông. Tuy nhiên, các nhà tâm lý học phát triển bản thân đã khám phá một ít dữ kiện về sức mạnh của di truyền và đã khiến những gì Watson tuyên bố bị hoài nghi. Dĩ nhiên, không ai có thể phủ nhận việc môi trường sống có vai trò nhất định trong việc hình thành tính cách con người, nhưng những yếu tố độc nhất vô nhị như ADN cũng góp phần tạo nên sự khác biệt giữa việc một đứa trẻ sẽ trở thành người thế nào và những gì mà đứa trẻ vẫn tin về bản thân mình.

SỰ ĐỐI NGHỊCH GIỮA THIÊN HƯỚNG TỰ NHIÊN VÀ VIỆC NUÔI DƯỠNG: CHÚNG TA PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ BẢN THÂN NHƯ THẾ NÀO?

Nhiều phụ huynh là những tín đồ trung thành của Watson, rất

tin tưởng vào sức ảnh hưởng của bố mẹ đến con cái. Nhưng đến khi họ có đứa con thứ hai thì niềm tin này bắt đầu bị lung lay. Ngay từ bé, những đứa con thứ hai thường khác hẳn đứa con đầu. Điều ấy khiến cha mẹ bắt đầu nhìn nhận lại sức ảnh hưởng của mình trong việc định hình nhận thức cho trẻ.

Làm sao trẻ con biết mình là ai? Trước tiên, bạn hãy thử dành ít phút “miêu tả” chính mình. Ví dụ, tôi biết mình là phụ nữ, bao nhiêu tuổi, thuộc quốc tịch nào, ngoại hình ra sao... Tôi biết mình thích bông cải xanh, ghét súp lơ. Tôi dễ nổi nóng khi bị dồn ép mà cũng rất bao dung. Tôi cởi mở, ít bảo thủ, thích làm người lãnh đạo hơn là kẻ “vuốt đuôi”, không giỏi toán nhưng rất khá môn tiếng Anh...

Khi trưởng thành, chúng ta có hẳn một hình ảnh cụ thể về bản thân với những nét tích cực lẫn tiêu cực. Nhưng trẻ con thì khác! Trẻ xây dựng nhận thức về bản thân từng chút một. “Xây dựng” ở đây mang hàm ý việc tạo dựng điều gì đó từ nền tảng khởi đầu. Đó là cả một tiến trình chứ không phải việc một sớm một chiều. Từ “xây dựng” cũng “báo hiệu” rằng môi trường sống có thể tác động nhất định đến tiến trình này, và thực tế quả là vậy!

Bằng nhiều cách khác nhau, trẻ con tự xây dựng nhận thức về bản thân mà không cần bố mẹ hỗ trợ. Nói như vậy không có nghĩa bố mẹ không có vai trò gì trong chuyện này. Song, trẻ con không đợi đến khi được phụ huynh giảng giải thì mới biết mình là ai. Trong chương sách này, bạn sẽ thấy trẻ tự khám phá mọi điều về bản thân mình như thế nào.

Khi thúc ép con trở thành thần đồng - nhiều phụ huynh đã hành xử như thể chính họ đã “nhào nặn” nên tính cách, nhận thức của con mình. Suy nghĩ ấy thật nguy hiểm, bởi nó khiến những người làm cha mẹ cảm thấy bị áp lực ghê gớm khi phải luôn gồng người phấn đấu làm một tấm gương không tì vết cho con cái. Họ sẽ tự nhận trách nhiệm khi con cái có bất kỳ thiếu sót gì. Bé không thích rau ư? Chắc là vì cách tôi cho bé ăn món này lần đầu khi còn nhỏ. Bé ghét chơi ráp hình ư? Chắc là do tôi đã quá thúc ép bé phải ráp thật nhanh trong lần chơi trước.

Nếu bạn tin như thế thì mọi sai sót, thất bại nào của trẻ ở độ tuổi

mẫu giáo đều là do bố mẹ không dạy dỗ, chăm sóc trẻ chu đáo. Điều này dẫn đến một nếp nghĩ phản khoa học: nếu người lớn biết ca ngợi trẻ rằng trẻ rất thông minh, thì trẻ cũng sẽ tin rằng chúng thông minh và do đó sẽ học hành giỏi giang ở trường.

Ý tưởng này không phải là phi thực tế. Nếu bạn nói với một đứa trẻ là nó xinh xắn thì chắc chắn nó sẽ tin như thế. Nếu mọi người bảo bạn rằng bạn rất thông minh thì bạn có tin không? Có nỗ lực học hành hiệu quả hơn không? Câu trả lời cho tình huống này là: không!

Khen ngợi ai đó thông minh chỉ gây ra phản ứng ngược: tạo ra những trẻ thụ động trong việc học hỏi (những trẻ này vốn ngại phát huy bản thân vì sợ thất bại), giam hãm trẻ trong chính hình ảnh một đứa trẻ thông minh mà trẻ luôn tìm cách gìn giữ bằng mọi giá.

TRẺ MẪU GIÁO NHÌN NHẬN LỆCH LẠC VỀ BẢN THÂN NHƯ THẾ NÀO?

Trẻ con phát triển nhận thức về bản thân như thế nào? Tiến trình này diễn ra nhanh - chậm ra sao? Nhận thức về bản thân của một đứa trẻ 3 tháng tuổi sẽ rất khác với những gì trẻ hiểu biết về bản thân khi lên 3, lên 8 tuổi. Từ các cuộc phỏng vấn với nhiều trẻ em trong các độ tuổi khác nhau, giáo sư Susan Harter của Đại học Denver, chuyên gia về sự phát triển nhận thức bản thân ở trẻ nhỏ, đã đưa ra một ví dụ tổng hợp về cách một đứa trẻ 3-4 tuổi nhìn về bản thân như sau:

Mình 3 tuổi và sống trong một ngôi nhà to với mẹ, bố, anh trai Jason và chị gái Lisa. Mình có mắt màu xanh, có một con mèo màu cam và một cái tivi trong phòng. Mình biết tất cả các chữ cái, nghe này: A-B-C-D-E-G-H-N-L-K-O-M-P-X-U! Mình có thể chạy cực nhanh. Mình thích ăn pizza. Mình có một cô giáo mẫu giáo rất dễ thương. Mình có thể đếm đến 10, bạn có muốn nghe mình đếm không? Mình yêu con chó Skipper của mình lắm. Mình có thể leo lên đỉnh của khu tập thể dục. Mình chẳng sợ đâu! Mình chẳng bao giờ sợ! Mình luôn hạnh phúc... Mình rất khỏe mạnh. Mình có thể nhấc bổng cái ghế này đây, xem này!

Ồ! Bạn vừa theo dõi một đứa trẻ kể cho phỏng vấn viên nghe về

mọi thứ một cách hăng say. Và em bé tỏ ra rất tự tin.

Em có thể làm mọi thứ như đã kể, từ nhấc bổng cái ghế đến đếm chính xác từ 1 đến 10 và đọc tất cả các chữ cái (theo kiểu của em)! Đó là hình ảnh đặc trưng của trẻ trong độ tuổi mẫu giáo: chúng rất lạc quan, phấn khởi khi cảm nhận về bản thân (chà, có thể không chỉ có trẻ mẫu giáo mới thế. mà một vài ngôi sao Hollywood và những người độc tài cũng vậy).

Tại sao trẻ mẫu giáo lại tưởng tượng mình có nhiều khả năng đến thế trong khi sự thật thường ngược lại? Trước hết, đó là vì dường như trẻ chỉ tập trung vào một khía cạnh của tình huống. Ví dụ, con trai Benjy 5 tuổi của Kathy rất ấn tượng khi thấy những đàn anh dám lao mình xuống hồ bơi từ cầu nhảy. Thế là “tranh thủ” lúc mẹ nhìn đi chỗ khác, cậu bé leo ngay lên đỉnh cầu nhảy và gieo mình xuống nước. Bé Benjy làm việc đó vì phấn khích trước hành động của các anh mà không hề biết so sánh kích cỡ nhỏ bé của mình với họ. Cậu bé chỉ biết tập trung vào một điều duy nhất, đó là ý muốn được làm điều mình ngưỡng mộ.

Tương tự, khi những việc không như ý xảy ra, những trẻ tuổi mẫu giáo thường không nhận lỗi và đổ lỗi cho người khác, vật khác. Ví dụ, một lần Kathy thấy cậu con trai Mikey của mình đánh một thằng bé khác rất mạnh. Cô bèn la rầy cháu và Mikey trả lời: “Con có đánh đâu, cái tay con đánh đó chứ!”. Còn khi chơi bóng chày mà Mikey bắt bóng sai thì thằng bé đổ lỗi cho người giao bóng: “Tại chú ném bóng lệch đấy chứ!”.

Các nghiên cứu cho thấy, ngay cả khi không hoàn thành việc gì đó dù đã làm nhiều lần, trẻ vẫn nghĩ mình sẽ làm được nếu thử thêm lần nữa! Nói cách nào đó, sự cao hứng ấy có thể dẫn đến những tình huống nguy hiểm vì trẻ luôn sẵn sàng thử thêm lần nữa. Chỉ khi lớn hơn, trẻ mới bắt đầu hiểu về giới hạn của khả năng bản thân. Chỉ khi đó trẻ mới suy xét đến các yếu tố khác khi háo hức khám phá bản thân mình.

Một lý do khác khiến trẻ tự tin thái quá là vì trẻ không biết làm những phép so sánh mang tính xã hội. Người lớn luôn là “chuyên gia” trong việc này vì khi làm bất cứ việc gì, chúng ta cũng thường so sánh mình với người khác. Cũng chính vì thường so

sánh như thế mà nhiều người cảm thấy bị áp lực nặng nề và dần dần không dám mạo hiểm trải nghiệm những điều mới mẻ. Còn trẻ con thì khác, trẻ chẳng bao giờ nói: “Bạn đó chơi bowling giỏi hơn mình!” vì trẻ không so sánh bản thân với người khác và cũng không quan tâm điều này. Trẻ luôn nghĩ mình tuyệt nhất! Và đó cũng chính là vấn đề!

CẢM NHẬN ĐÚNG VỀ BẢN THÂN

Lên 8 tuổi, trẻ bắt đầu nhìn nhận về bản thân phức tạp hơn so với lúc học mẫu giáo. Ở tuổi này, trẻ mô tả về bản thân một cách cân bằng, trù tượng hơn, tự nhận thấy mình có thể không hoàn hảo mọi mặt. Trẻ cũng bắt đầu so sánh mình với những người xung quanh, nhận thấy bạn bè hơn hay kém hơn mình về mặt nào đó.

Trẻ lớn hơn có thể cân đối những đánh giá tiêu cực và tích cực về bản thân. Khi nhận thấy mình không giỏi mặt nào đó, trẻ sẽ quyết định xem điều đó không quan trọng (ví dụ: “Mình bơi kém thì đã sao? Mình vẫn đá bóng rất siêu đấy thôi!”). Điều này giúp trẻ vẫn có thể tự hào về bản thân dù đã biết mình không hoàn hảo. Và ở tuổi lên 8, trẻ cũng đã chuyển từ việc định nghĩa bản thân bằng các tính cách bề ngoài sang nhận thức về các tính cách xã hội và tâm lý bên trong. Một trẻ 8 tuổi thường nói về bản thân như sau:

Mình được khá nhiều người biết đến, nhất là các bạn gái. Đó là vì mình tử tế, hay giúp đỡ mọi người, lại không nhiều chuyện. Mình đối xử tốt với hầu hết bạn bè. Đôi lúc quá giận, mình cũng có hơi nặng lời với người khác. Mình học khá giỏi một số môn như ngôn ngữ, xã hội học. Riêng môn toán và khoa học thì mình tiếp thu khá chậm trong khi một số bạn của mình lại học mấy môn này rất nhẹ nhàng. Nhưng không sao, toán học và mấy môn khoa học chẳng quan trọng mấy với mình. Mình vẫn rất tự hào về bản thân. Ngoại hình và sự nổi tiếng của mình mới là điều đáng chú ý.

Vậy bạn đã nhận thấy sự khác nhau giữa một đứa trẻ 4 tuổi và đứa trẻ 8 tuổi khi mô tả về bản thân chưa?

Có một quyển sách rất hay dành cho trẻ con trong tuổi này có tựa là *My book about Me, by Me Myself with Some Help from My Friends* của giáo sư Seuss. Bạn có thể dán hình đứa con 2-3 tuổi của bạn lên trang bìa. Sau đó, bạn cùng bé mô tả về chính bản thân bé. Quyển sách này sẽ hướng dẫn bạn tổ chức những hoạt động vui vẻ với bé như đếm xem bé có bao nhiêu cái răng, đo xem chân bé dài bao nhiêu... Tất cả những hoạt động đó đều thú vị đối với trẻ độ tuổi này và góp phần giúp trẻ định nghĩa bản thân.

Trẻ sẽ thay đổi nhận thức về bản thân suốt 5 năm đầu đời. Như những vòng tròn đồng tâm, quan điểm của trẻ về bản thân sẽ chuyển từ phạm vi thể chất sang phạm vi xã hội, cảm xúc, trí tuệ.

PHẠM VI THỂ CHẤT: CƠ THỂ CỦA TÔI

Điều đầu tiên trẻ nhận thức là cơ thể của chính mình. Ngay cả một đứa bé sơ sinh cũng thi thoảng đặt tay lên mặt, dù vô tình hay cố ý. Điều quan trọng ở đây là trẻ có thể cảm nhận được bàn tay đặt lên gò má và gò má nằm trong lòng bàn tay mình. Các nhà tâm lý học gọi đây là sự tiếp xúc kép và điều này giúp trẻ hiểu rằng cái bộ phận cơ thể trẻ đang tiếp xúc chính là của mình.

Thế nhưng trẻ có biết đâu là điểm khởi đầu, điểm kết thúc của cơ thể mình không? Các giáo sư Philippe Rochat và Susan Hespos đã khám phá xem trẻ sơ sinh có xác định được bàn tay đang chạm vào gò má mình là tay của chính mình hay bàn tay của người khác. Sự tiếp xúc nơi gò má được xem là dạng “phản xạ cơ bản” mà tất cả trẻ sơ sinh đều có. Khi bạn vuốt ve gò má của trẻ sơ sinh, trẻ sẽ nghiêng đầu sang một bên. Tạo hóa có lý khi tạo ra trẻ con như thế, nghĩa là trẻ chỉ quay đầu sang bên nào được vuốt ve. Hãy thử vuốt ve gò má phải của bé, bé sẽ ngoẹo đầu sang phải, và ngược lại. Đây là một phản xạ rất đặc biệt vì nó giúp trẻ tìm thấy vú mẹ - điều mà tạo hóa đã mặc định sẵn!

Các nhà nghiên cứu đã quan sát những trẻ mới sinh trong vòng

24 giờ để xem điều gì xảy ra khi họ vuốt gò má của đứa trẻ hoặc đứa trẻ tình cờ chạm phải gò má của bản thân. Nếu trẻ có thể nhận biết sự khác biệt giữa bản thân và người khác, nó sẽ không thể hiện “phản xạ cơ bản” khi tự chạm vào gò má của mình bởi trẻ biết không thể tự cung cấp sữa cho mình. Trẻ em thường thể hiện phản xạ cơ bản nói trên khi người khác vuốt gò má chúng nhiều hơn 3 lần so với tự chúng chạm lấy gò má của bản thân.

Có thể nói nôm na, trẻ có thể phân biệt được cơ thể của chính mình với cơ thể của người khác khi chỉ mới 1 ngày tuổi!

Phân biệt bản thân và người khác

Nếu trẻ cảm nhận được hoạt động của bản thân và phân biệt được bản thân với người khác thì đến khi nào trẻ mới nhận biết được bản thân? Trong một nghiên cứu do giáo sư Lorraine Bahrick của Đại học Florida International tại Miami thực hiện, người ta quan sát các trẻ 3 tháng tuổi để xem chúng theo dõi video clip về bản thân bao lâu so với video clip về đứa trẻ khác cùng tuổi và giới tính với mình. Thật thú vị, giáo sư Bahrick khám phá ra rằng trẻ sẽ nhìn hình ảnh của đứa trẻ mà chúng chưa bao giờ thấy lâu hơn hình ảnh của chính mình.

Có phải điều ấy cho thấy trẻ 3 tháng tuổi có thể nhận ra bản thân? Không hẳn vậy. Nó chỉ có thể cho thấy rằng trẻ nhận ra sự quen thuộc nơi bản thân mình hơn, vì vậy mà cảm thấy đứa trẻ kia đáng chú ý hơn. Chúng ta cũng không thể kết luận từ nghiên cứu này rằng một đứa trẻ 3 tháng tuổi đã biết nhận thức đứa bé trông quen quen kia chính là mình. Nhưng nghiên cứu này cũng nói cho chúng ta thấy rằng bé biết nhận ra điều gì đó về bản thân, dù không thể nói rằng bé đã nhận ra mình đang tự ngắm mình. Nếu không thì tại sao bé lại nhìn đứa trẻ kia lâu hơn?

Nhận biết chính mình

Có nhiều cột mốc đánh dấu chặng đường phát triển nhận thức về bản thân của trẻ. Một nghiên cứu đã cho thấy đây là quá trình phát triển dần dần. Giáo sư Michael Lewis của trường y Robert Wood Johnson và giáo sư Jeanne Brooks-Gunn của Đại học Columbia tại New York tiến hành một thí nghiệm thông minh để xem khi nào trẻ biết nhận dạng về hình dáng, cơ thể của mình.

Họ để các bà mẹ lén chấm nhẹ một chấm màu hồng lên mũi của trẻ. Sau đó, họ quan sát xem liệu trẻ có nhìn vào gương lâu hơn không hoặc có tìm cách chùi màu hồng đó đi không. Nếu có thì điều này cho thấy trẻ nhận ra hình ảnh của mình. Nhìn chung, các nhà nghiên cứu phát hiện ra rằng, trẻ nhỏ hơn 15 tháng tuổi không nhận biết được chính mình trong gương theo cách này. Nhưng tất cả trẻ 21 tháng tuổi đều nhận ra điều đó.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

NHẬN BIẾT VỀ CƠ THỂ BẢN THÂN

Liều tuổi: trẻ 12-24 tháng tuổi

Con bạn có biết bé trông thế nào không? Cứ vài tháng một lần, bạn hãy làm thí nghiệm sau để xem điều gì xảy ra nhé! Bạn hãy lén bôi chút phấn hồng lên mũi bé rồi cùng bé đứng gần gương xem bé phản ứng ra sao khi nhìn vào gương. Liệu bé có nhìn lâu hơn không? Bé có tìm cách xóa màu hồng đó đi không? Bé có chỉ cho bạn thấy màu hồng đó và cười không? Hay bé không thèm chú ý?

Ngay lúc này, có phải bạn đang thắc mắc về vai trò của bố mẹ trong việc trẻ phát triển nhận thức về bản thân? Thật ra, câu trả lời chẳng có gì dài dòng. Trẻ sẽ tự khám phá phần lớn những gì thuộc về bản thân mà không cần phải tham gia các khóa huấn luyện hay cần có những món đồ chơi nào đặc biệt trợ giúp. Những trải nghiệm hàng ngày và tất cả những gì trong môi trường xung quanh sẽ cho trẻ các cơ hội cần thiết để phát triển những kỹ năng cơ bản nhưng có giá trị vĩnh viễn.

Nhận thức về giới tính: Tôi là trai hay gái?

Nhận thức về cơ thể không chỉ giúp trẻ phân biệt cơ thể mình và người khác mà còn giúp trẻ phân biệt giới tính, sắc tộc. Tôi thuộc nhóm nào? Làm sao tôi biết mình là con gái? Vì sao tôi vẫn sẽ là con gái dù tôi có ăn mặc như con trai hay đội mũ che kín tóc? Thật đáng ngạc nhiên khi biết rằng ngay từ rất sớm, chúng ta đã biết phân định giới tính của bản thân, dù có một nghịch lý là điều này lại rất dễ bị đảo lộn! Tuy vậy, trẻ con lại không dựa trên các tiêu chuẩn phân biệt giới tính như cơ quan sinh dục hay ADN để

nhận biết mình là trai hay gái. Đối với trẻ, chính vẻ bề ngoài (chẳng hạn, tóc dài hay ngắn, mặc váy hay quần) mới là tiêu chuẩn để nhận biết mình là trai hay gái.

Khi nào thì trẻ con bắt đầu biết mình là trai hay gái? Sau khi đã quan sát hàng trăm trẻ chơi đùa, các nhà khoa học thấy rằng, trong khoảng 12 đến 18 tháng tuổi, trẻ bắt đầu chuộng những món đồ chơi thích hợp với giới tính của mình. Các bé gái thích chơi búp bê và những vật màu hồng còn bé trai thì thích xe tăng, vũ khí. Một nghiên cứu cho thấy các phòng của bé trai lẫn bé gái thường được phụ huynh trang trí bằng nhiều món đồ khác nhau. Như thế tức là trẻ đã nhận được một thông điệp rất rõ nét về giới tính trước cả khi tiếp cận các quảng cáo hay đến tuổi biết đòi hỏi những món đồ chơi nhất định nào đó.

Nếu lên 2 tuổi, trẻ đã bắt đầu quan tâm những món đồ chơi thích hợp với giới tính của mình thì đến khi nào trẻ mới xác định được giới tính của mình và của người khác? Dường như trẻ có thể bắt đầu làm được điều này khi được 2-3 tuổi, trước tiên là biết giới tính của mình, sau đó mới biết giới tính người khác. Điều này cũng chẳng có gì ngạc nhiên: lúc nào mà trẻ chẳng nghe mọi người bảo mình là trai hay gái. Để xác định giới tính người khác, trẻ phải đoán dựa trên một số tiêu chí như độ dài của tóc, màu mắt. Nhưng theo các xu hướng thời trang hiện nay thì rõ ràng những tiêu chí này đã không còn đáng tin cậy và rõ nét nữa rồi!

Ngay cả khi trẻ biết mình là trai hay gái khi mới 2 tuổi thì liệu trẻ có biết mọi người thường phân biệt giới tính bằng cách nào và giới tính thường không thay đổi suốt đời? Câu trả lời là: không. Vì trẻ thường bị giới hạn bởi những gì nhìn thấy và lại sử dụng những dấu hiệu khác biệt với người lớn chúng ta.

Có bao giờ bạn để ý cách bài trí của một cửa hàng bán đồ chơi không? Bạn sẽ thấy người ta bài trí đồ chơi theo từng cụm màu hồng, tím và trắng, thường là bên tay trái từ cửa bước vào và người ta biết ngay đó không phải là đồ chơi cho con trai! Mật mã màu đó cho bạn biết sẽ tìm thấy ở đây nào là búp bê, đồ nấu bếp, dụng cụ trang điểm. và cơ man những búp bê Barbie. Dĩ nhiên là chẳng có cách nào khiến một cậu bé hứng thú với cửa hàng này.

Ngược lại, cậu bé sẽ tìm đến những khu vực có hàng hóa màu sắc tối hơn, nhất là những màu lam, nơi có các món đồ chơi hành động, đồ chơi khoa học, đồ thể thao, video game... Và nếu bạn là người chuộng hòa bình không muốn con mình chơi súng đạn, xe tăng, siêu nhân trang bị tia laser. vì sợ bé sau này hiếu chiến thì bạn hãy quên suy nghĩ này đi. Bởi một bông hoa tulip cũng có thể trở thành khẩu súng trong tay cậu bé ở tuổi này.

Vì ở giai đoạn phát triển nhận thức này, trẻ thích phân loại thế giới xung quanh, nhất là thế giới con người. Và vì giới tính là trung tâm của tất cả các sự phân loại này, trẻ sẽ không ngừng khám phá các nguyên tắc phù hợp với hành vi của phái mạnh hoặc phái yếu.

Có thể trẻ mới ở tuổi mẫu giáo đã tỏ ra hiểu biết về giới tính, nhưng đó chỉ là những hiểu biết rất sơ khởi. Giáo sư Sandra Bem của Đại học Cornell - một nhà tâm lý học về sự phát triển nổi tiếng - kể rằng, một hôm, cậu con trai Jeremy của cô quyết định cài kẹp tóc đến lớp mẫu giáo. Một cậu bé khác cứ lặp đi lặp lại rằng Jeremy là con gái vì “chỉ có con gái mới cài kẹp tóc”. Dù Jeremy cãi lại mình là con trai vì có “súng trong quần”, thằng bé kia vẫn khẳng định Jeremy là con gái. Cuối cùng, Jeremy bèn tụt quần xuống để chứng minh giới tính của mình. Thằng bé kia vẫn khẳng định chắc nịch: “Ai mà chẳng có ‘súng’, nhưng chỉ có con gái mới cài kẹp tóc!”.

Ví dụ trên cho thấy trẻ nhỏ đang trong quá trình hình thành giản đồ giới tính thì thường có cái nhìn rất hạn hẹp về giống đực - giống cái. Và nếu con trai mà cứ thích búp bê hay khoai màu hồng thì chắc chắn sẽ bị bạn bè chọc ghẹo. Thực ra, trẻ con phân biệt giới tính rõ nét nhất là trong giai đoạn giữa tuổi thơ. Và vì không thể kết hợp các thông tin rời rạc trông có vẻ trái ngược nhau nên trẻ cứ sẽ theo thói quen mà nghĩ rằng: mẹ không thể làm công nhân xây dựng và bố không thể nấu ăn chẳng hạn. Dường như trước khi có những nhận định linh hoạt, thực tế thì trẻ phải trải qua giai đoạn cứng nhắc này. Nhưng khi có dịp trông thấy bố mẹ cùng chăm sóc em gái hay cùng nấu nướng thì trẻ sẽ nhanh chóng rũ bỏ suy nghĩ cứng nhắc về giới tính. Một khi đã khám phá vai trò thực thụ của con trai và con gái, trẻ sẽ cảm thấy dễ

chịu hơn khi phải xử lý những chuẩn mực giới tính cứng nhắc đó, nhất là nếu bố mẹ đã cung cấp những ví dụ cụ thể.

PHẠM VI XÃ HỘI VÀ CẢM XÚC: TÔI CÓ NHỮNG CẢM NHẬN RIÊNG

Cái tôi thể chất chỉ là một phương diện để cảm nhận về bản thân. Bên cạnh đó, chúng ta còn có khái niệm gọi là cái- tôi-xã-hội-và-cảm-xúc. Trong 20 năm qua, các nhà khoa học đã khám phá ra tầm quan trọng của những mối quan hệ xã hội đầu tiên đối với sự phát triển bình thường của một con người.

Một đứa trẻ mới sinh ra không thể điều chỉnh tốt các trạng thái cảm xúc. Nó có thể ngoảnh đi khi gặp một tác nhân khiến nó không vui hoặc chép miệng như đang bú mẹ khi cảm thấy căng thẳng. Do vậy, bé hoàn toàn phụ thuộc vào sự can thiệp dịu dàng của người chăm sóc để điều chỉnh phản ứng cảm xúc của bản thân. Trẻ cần được bế lên vai, ru ngủ, rủ rỉ trò chuyện để tạo nên cảm xúc của bản thân.

Từ 2 đến 4 tháng tuổi, một phần não của bé - được gọi là vỏ não - sẽ dần gia tăng sức chịu đựng đối với các tác nhân kích thích. Những người chăm sóc trẻ sẽ bắt đầu xây dựng khả năng này của trẻ bằng việc thực hiện các trò chơi mặt- đối-mặt, dù vẫn phải luôn cẩn thận để điều chỉnh bản thân sao cho đứa bé không cảm thấy bị áp đảo.

Trong chương sau, chúng tôi sẽ mô tả tầm quan trọng của các mối quan hệ đầu đời. Chúng chính là những kiểu mẫu định hình cho các mối quan hệ về sau này. Nhưng trước tiên, hãy tìm hiểu xem những mối quan hệ đầu đời đã dạy cho trẻ hiểu về phản ứng của thế giới xung quanh như thế nào và trẻ có thể thay đổi thế giới của mình ra sao.

Bố mẹ không nhất thiết lúc nào cũng phải ở bên trẻ mỗi khi trẻ khóc, nhưng người lớn nên phản ứng thế nào là thích hợp nhất? Bố mẹ nên giúp con cảm thấy thoải mái hơn đến mức nào? Và liệu sự phản ứng nhiều hơn hoặc ít hơn của phụ huynh có khiến trẻ cảm thấy quan hệ ứng xử với thế giới xung quanh của bản thân hiệu quả hơn hay kém hiệu quả hơn? Mời bạn cùng xem xét hai mặt của vấn đề này.

Cứ để trẻ khóc thoải mái?

Trong năm đầu tiên, trẻ khóc rất nhiều. John Broadus Watson - nhà tâm lý học hành vi lừng danh - đã khuyên các bậc phụ huynh rằng nếu cứ ẵm bé lên võ về mỗi khi bé khóc lóc, họ sẽ chỉ càng “tạo thêm điều kiện” cho bé khóc nhiều hơn. Theo lý thuyết này của ông, phụ huynh nên để trẻ “khóc thoải mái” nếu không muốn làm hư trẻ. Trong khi đó, những người theo quan điểm ngược lại như Freud và Erikson lại cho rằng việc người lớn đáp ứng lời kêu gọi giúp đỡ của trẻ sẽ giúp trẻ hiểu rằng chúng có uy quyền và không cần phải tìm cách đòi hỏi nào khác.

Cuối cùng, một số nhà nghiên cứu quyết định kiểm tra cả hai lý thuyết này bằng cách quan sát hành vi thật sự của mẹ và bé. Liệu những bà mẹ có thói quen để con “khóc thoải mái” sẽ khiến con ít khóc hơn những bà mẹ thường xuyên võ về bé?

Các giáo sư Sylvia Bell và Mary Ainsworth của Đại học Johns Hopkins ở Baltimore phát hiện ra rằng những trẻ khóc mà được người lớn quan tâm thường xuyên sẽ ít khóc dần khi được gần 10 tháng tuổi, so với những trẻ ít được bố mẹ quan tâm hơn. Dường như, nếu được quan tâm khi khóc, trẻ sẽ cảm thấy được chăm sóc và từ đó tin cậy vào sự đáp ứng của môi trường xung quanh.

Và những trẻ thường xuyên được đáp ứng nhu cầu sẽ làm gì nữa ngoài việc khóc lóc? Chúng sẽ la hét, chỉ trỏ, gầm gừ, ra hiệu bằng mắt với người lớn. Rõ ràng những phương tiện giao tiếp này hiệu quả hơn là khóc lóc suông. Và do đó, việc đáp ứng của người lớn khi trẻ cảm thấy khó chịu sẽ giúp trẻ phát huy khả năng giao tiếp.

Khí chất - Gốc rễ của tính cách

Có thể bạn thấy rằng trẻ con không giống như những gì Watson nghĩ. Trẻ không phải là đất sét để người lớn tha hồ nhào nặn mà không đếm xỉa đến “tài năng, sở thích, thiên hướng, khả năng hay chủng tộc của đứa trẻ đó”. Mỗi đứa trẻ là một phiên bản độc nhất vô nhị trên hành tinh này, giống như hai bé Gracie và Annie trong ví dụ sau:

Nancy Russell ngồi thư giãn bên chiếc bàn ăn trong bếp. Cả nhà vừa có một bữa ăn tối ấm cúng nhân dịp lễ Tạ ơn vào cuối tháng

11. Nancy hiện là mẹ của hai đứa con, đứa bé nhất là Gracie, chỉ mới 24 tháng tuổi. Nancy chợt nhận ra là cả nhà đã ngồi trò chuyện và uống cà phê, ăn bánh tạc nhân bí ngô gần 2 tiếng đồng hồ! Và bé Gracie không ngừng tham gia vào các câu chuyện. “Ông xem này!”, - vừa nói con bé vừa giơ cái muỗng đầy khoai lên để ông có thể thấy khoai ngon thế nào. Rồi con bé lại bảo: “Thêm sữa!” và chìa cốc về phía mẹ, đòi phải đổ sữa đầy cốc. Cứ thế hết chuyện này đến chuyện khác.

Đã hai tiếng đồng hồ mà bé Gracie vẫn không chán trò chuyện với mọi người. Trong khi đó, điều làm Nancy chú ý là bé Annie. Con bé cứ như đĩa phải vôi, chẳng thể ngồi yên trên ghế lấy vài phút. Annie ăn uống theo kiểu vừa ăn vừa chơi đùa, cứ thoăn thoắt từ bàn ăn chạy đến chỗ đồ chơi trong bếp và ngược lại. Con bé hiếu động đến nỗi ngay cả cái bàn ăn chắc chắn này cũng có thể khiến nó bị nguy hiểm.

Các nhà tâm lý học gọi cái mà Nancy quan sát được ở hai cô con gái nhỏ là “tính khí” hay “khí chất”. “Khí chất” là từ chỉ cách mà người này tỏ ra khác với người khác từ khi mới sinh ra, gồm phản ứng tình cảm, mức độ hoạt động, sự chú ý, kiên trì, khả năng điều chỉnh cảm xúc...

Vào những năm 1950, các bác sĩ nhi khoa Alexander Thomas và Stella Chess đã cố gắng khám phá xem liệu khí chất có biểu hiện xuyên suốt cuộc đời một con người hay không. Họ nghiên cứu trên 141 trẻ em từ lúc mới sinh đến khi trưởng thành. Họ xác định được ba dạng tính khí cơ bản, gồm: trẻ “dễ dãi” - tức những trẻ dễ dàng thiết lập những trình tự quen thuộc, thường xuyên, thường vui vẻ, dễ thích nghi với hoàn cảnh mới (40%); trẻ “khó tính” - tức những trẻ không có nguyên tắc quen thuộc, chậm chấp nhận những điều mới mẻ và thường có xu hướng phản ứng tiêu cực, căng thẳng với những điều mới mẻ (10%); cuối cùng là những trẻ “chậm-khởi-động” - tức những trẻ có phản ứng trung hòa, không quá sôi nổi trước những thay đổi của môi trường; thường có tâm trạng tiêu cực và thích nghi chậm với hoàn cảnh mới (15%). Số trẻ còn lại (35%) dường như không rơi vào các nhóm trên và được xem là những trẻ trung bình.

Các bác sĩ Thomas và Chess phát hiện rằng những tính khí này được củng cố thêm khi trẻ tiếp xúc với các dạng bố mẹ khác nhau. Một số tính khí giúp trẻ vượt qua các khó khăn về tình cảm, trong khi số khác lại khiến trẻ dễ bị tổn thương. Ví dụ, những trẻ khó tính sẽ sống tốt nhất với các bố mẹ nhạy cảm, bởi họ biết khi nào nên “mềm nắn rắn buông” với trẻ. Trong khi với những trẻ tính khí dễ dãi thì phản ứng của bố mẹ chẳng có ý nghĩa mấy bởi chúng dễ dàng thích ứng với sự nghiêm khắc của bố mẹ.

Còn rất nhiều điều để chúng ta tìm hiểu về các tính cách và tính khí sơ khởi đã dẫn trẻ đến con người trưởng thành sau này. Tất cả chúng ta đều biết rằng một đứa bé vui vẻ, hạnh phúc sẽ làm bố mẹ vui lây, và vì thế bố mẹ sẽ tương tác với trẻ nhiều hơn. Những đứa bé khó tính sẽ khiến người lớn ngại lại gần. Vì vậy, ở một mức độ nào đó thì tính khí của đứa trẻ cũng định hình nên sự dạy dỗ của bố mẹ đối với chúng.

Cái-tôi-xã-hội cũng liên quan đến sự cảm nhận nội tâm về cái sai, cái đúng. Chẳng hạn, chúng ta phải làm sao để thể hiện sự tôn trọng với người khác? Để trở thành những người thật sự công bằng? Đó là những câu hỏi giúp định hình nền tảng đạo đức của bản thân.

Nền tảng đạo đức

Đạo đức là vấn đề quan tâm của nhiều chuyên gia về tâm lý học (chủ yếu là phương Tây), trong đó có Sigmund Freud, B. F. Skinner và Jean Piaget.

Trẻ con phạm tội có phải vì nền tảng đạo đức yếu kém, bản chất xấu xa hay vì không được người lớn quan tâm đúng mực? Và khi trẻ không chịu nghe theo lời răn dạy, rồi tỏ ra không còn biết xấu hổ là gì thì liệu đó có phải là dấu hiệu báo trước việc sớm muộn gì chúng cũng sẽ trở thành những đứa trẻ hư hỏng và thậm chí sau này có thể phải vào tù?

Hãy tưởng tượng sự việc sau: bé Alice 22 tháng tuổi đút tay vào ổ cắm điện. Bạn ào tới, la lên: “Dừng, dừng!”. Bé vẫn đút tay vào ổ cắm thêm lần nữa. Bạn bế bé lên và đặt sang chỗ khác, nhắc lại “Không được làm thế!”. Tranh thủ lúc bạn loay hoay tìm gì đó để dán kín ổ cắm điện thì bé đã quay trở lại chỗ ổ điện. Có phải Alice

là cô bé ương bướng và sau này sẽ trở thành người khó ưa? Phải chăng bạn đã không biết cách dạy bé phân định đúng - sai?

Lý do có thể đơn giản hơn bạn nghĩ và có liên quan đến sự phát triển nhận thức bản thân của bé Alice. Có thể sự trừng phạt của bạn không có tác dụng với bé vì bé chưa đạt đến mức nhận thức rằng mình có thể bị đánh giá (bởi chính bản thân và bởi người khác). Vậy tại sao bé phải cưỡng lại sức hấp dẫn của việc đút tay vào ổ điện một lần nữa? Theo lẽ thường, Alice sẽ không thể nào tự cân nhắc hành vi của mình nếu không biết rằng hành vi đó có thể dẫn đến việc bị đánh giá và xếp vào một mức độ nào đó. Chính vì thế mà có lẽ cô bé cũng không cảm thấy xấu hổ hay hối hận như các trẻ lớn hơn khi làm điều sai.

Trong thực tế, một số nhà nghiên cứu cho biết trẻ nhỏ thường chỉ cho bố mẹ thấy những điều sai trái mình đã làm mà không hề cảm thấy gì cả. Ví dụ, trẻ có thể nói tỉnh bơ: “Mẹ thấy không, tivi bể rồi đó!”. Tại sao trẻ lại không hề buồn bã hay áy náy khi làm hư tivi? Có thể vì trẻ không biết rằng trẻ vừa làm một điều không hay.

Trẻ không thể có hành vi đạo đức nếu không nhận biết được mình là một thực thể của xã hội và tất cả những gì mình làm đều có thể bị đánh giá theo chuẩn mực nào đó. Làm thế nào trẻ có thể hành xử theo tiêu chuẩn đạo đức nếu không biết xấu hổ vì đã phạm lỗi? Và điều gì đã khiến sự phát triển này diễn ra? Một lần nữa, chúng ta phải thâm nhập vào luồng suy nghĩ của trẻ và cách trẻ được cư xử để hiểu được vấn đề này. Một đứa trẻ có thể nghĩ rằng: “Tay mình nhớp nháp nhìn thật ghê. Lần trước mẹ đã bảo mình là đừng để tay như thế, nhìn gớm chết đi được! Mình tệ thật!”. Khi trẻ có khả năng tưởng tượng được một tiêu chuẩn đánh giá nào đó trong đầu và biết đánh giá một tình huống dựa trên tiêu chuẩn đó thì có nghĩa trẻ đã nhận thức linh hoạt hơn. Và có lẽ điều này cũng giúp trẻ phát triển khả năng ngôn ngữ của mình. Qua sự việc này, trẻ có thể biết thêm một số từ mô tả như “tốt”, “tệ”, “nhớp nháp” và “sạch”.

Tâm quan trọng của việc học cách kiểm soát tình cảm

Bé Tim 2 tuổi đang ở trong cửa hàng tạp hóa. Em ngồi bệt dưới

sàn, nước mắt chảy ròng ròng, miệng khóc thét để đòi cho bằng được túi kẹo chocolate. Có vẻ như là một đứa trẻ khó uốn nắn. Liệu em có tiếp tục hành xử như thế khi lớn hơn không? Trẻ con có biết kiểm soát sự chán nản, thất vọng không? Và trẻ nổi cáu như thế thì có vấn đề gì không?

Quá trình điều chỉnh cảm xúc bản thân không hề diễn ra suôn sẻ. Thêm nữa, vì tính khí khác nhau nên các trẻ cũng phản ứng khác nhau.

Hãy tưởng tượng, mỗi lần có chuyện không như ý là bạn lại òa khóc hay bạn sẽ tấn công ai đó nếu họ ngăn không cho bạn có được cái bạn muốn. Khi đó, bạn có còn giữ được công ăn việc làm không? Còn giữ được các mối quan hệ bạn bè không? Hay bạn sẽ bị tống vào tù? Để tìm ra cách tốt nhất để kiểm soát, hài hòa các cảm xúc của bản thân, chúng ta cần một quá trình rất nhiều năm để phát triển nhận thức. Để làm được điều này, bạn phải có khả năng xoay xở với tất cả mọi cảm xúc, cả tiêu cực lẫn tích cực.

Từ bé, người lớn đã dạy chúng ta cách kiềm chế bản thân, điều chỉnh cảm xúc trước những chuyện vui - buồn. Những trò chơi hồi hộp như trốn tìm hoặc ú oà thoát trông có vẻ chỉ là hình thức giải trí nhưng thực chất lại dạy cho trẻ cách điều chỉnh cảm xúc. Daniel Stern, bác sĩ kiêm giảng viên của trung tâm y khoa Đại học Cornell, New York, đã cho chúng ta thấy một phân tích thú vị về trò chơi ú oà và cách bố mẹ có thể giúp con mình điều chỉnh cảm xúc.

Cậu bé Irving 9 tháng tuổi ngồi trong nôi và bố em là Jeff đang chăm chú nhìn Irving. Jeff lấy cái chặn của Irving và trùm qua đầu mình. Irving cười nắc nẻ khi thấy bố đứng bất động một lúc. Gương mặt cậu bé sáng rỡ, đầy háo hức chờ đợi, mắt chớp chớp chờ bố cởi cái chặn ra. Jeff nói lớn: “Ú oà” và giật phắt cái chặn. Irving cười ré lên và bò lùì ra trong nôi như thể tránh xa bố. Đó có phải là dấu hiệu bé đang sợ? Jeff làm lại hai lần nữa và đợi lâu hơn mới cởi cái chặn ra. Lần này, Irving hồi hộp đến phát khiếp khi cứ phải chờ và chờ bố giật cái chặn ra. Vừa lúc Irving bắt đầu hết kiên nhẫn, Jeff bèn giật phắt cái chặn đi và la lớn: “Ú oà”. Thấy Irving giật bản mình và cười như mèo, Jeff đoán biết bé đã chán

trò này nên anh bỏ cái chặn lại trong nôi.

Theo bác sĩ Stern, đây là dạng trò chơi giữa bố mẹ và bé có tính chu kỳ và ngày càng gia tăng mức độ. Bản thân bé Irving không bao giờ có thể nghĩ ra một trò chơi như thế vì nó đòi hỏi phải có hai người tham gia. Và đó là một trải nghiệm pha lẫn sự hồi hộp, mong đợi đầy vui sướng lẫn chút ít lo sợ. Sau vài lần, người bố đã dừng lại vì sợ bé Irving căng thẳng. Đó là cách mà người lớn hay làm với trẻ con: vừa làm cho trẻ hứng thú vừa giúp trẻ điều chỉnh cảm xúc bằng trò chơi nào đó. Tuy vậy, vẫn có một số phụ huynh đi quá xa, làm trẻ phát khóc và cảm thấy bị áp đảo.

Chúng ta cũng cần giúp trẻ điều chỉnh những cảm xúc tiêu cực ngay từ lúc nhỏ. Khi trẻ khóc, chúng ta bế trẻ lên. Nhưng thì thoảng, ta có thể vờ như tảng lờ đi để trẻ tự tìm cách kiềm chế cảm xúc và vỗ về bản thân. Bạn cũng có thể thử cách này khi cho trẻ đi ngủ vào buổi tối, bởi trước đó ta đã luyện cho trẻ thói quen ngủ vào giấc cố định này nên dù trẻ có trằn trọc, tự ê a nói chuyện một mình, thì sau đó bé sẽ vẫn dần lịm vào giấc ngủ.

Điều chỉnh cảm xúc bản thân là điều không có trường lớp hay băng hình, sách vở nào có thể dạy cho trẻ ngoại trừ chính những trải nghiệm thật sự trong cuộc sống. Chỉ có cuộc sống mới có thể gợi nên những cung bậc cảm xúc sâu rộng đến mức khiến cho một đứa trẻ mới biết đi phải nổi cáu. Bạn có nhớ khi còn nhỏ, bạn từng gào khóc dữ dội đến mức tưởng sắp ngạt thở không? Và mặc dù các bác sĩ nhi khoa bảo rằng: “Cứ mặc kệ bé nổi cáu!” thì các ông bố bà mẹ vẫn không thể ngồi yên. Chị Mary, mẹ của bé Sarah 2 tuổi rưỡi, cho biết: “Con bé không thể tự lấy lại cân bằng nếu tôi cứ để mặc nó khóc lóc và cáu gắt. Tôi biết một cách hay hơn, đó là phân tán sự chú ý của con bé. Nếu không, tôi sẽ phải mất cả tiếng đồng hồ để ôm ấp, vỗ về nó”.

Bé Sarah chưa biết cách điều chỉnh cảm xúc của mình để có thể tự nín khóc và thấu hiểu sự việc. Và không phải phương thức nào cũng có thể áp dụng cho tất cả trẻ em bởi mỗi trẻ mỗi tính. Một số trẻ phản ứng mãnh liệt hơn, trong khi số khác lại trầm tính, cảm nhận sâu sắc hơn. Một số thì nhanh chóng vượt qua sự thất vọng và tiếp tục vui chơi như chẳng có gì xảy ra. Hơn nữa, tuổi của trẻ

và đặc biệt là môi trường sống của trẻ cũng có vai trò rất quan trọng trong việc học điều chỉnh cảm xúc. Tức là, một sự việc khiến trẻ 18 tháng nổi cáu lại có thể chẳng đáng để trẻ 20 tháng tuổi quan tâm.

Một khi đã tìm ra cách để giúp bản thân tự kiểm soát cảm xúc (như chú ý đến những việc khác, tìm cái khác thay cho cái mình muốn, dỗ dành bản thân bằng những con thú nhồi bông mềm mại...) trẻ sẽ dần nắm bắt cách vượt qua những lúc chạnh buồn của mình. Tuy nhiên, sự kiểm soát tình cảm này đòi hỏi phụ huynh phải trò chuyện với trẻ, giúp trẻ hiểu rằng giận dữ không phải là phản ứng duy nhất có thể có. Ngay cả khi trẻ chưa thấu hiểu những cuộc “bàn thảo” đó, bố mẹ vẫn phải hỗ trợ trẻ điều chỉnh cảm xúc của mình, ví dụ như tìm cách phân tán sự tập trung của trẻ khi trẻ sắp nổi giận. Dần dà, bố mẹ sẽ để trẻ tự điều chỉnh cảm xúc của mình và dạy trẻ xử lý tốt những cảm xúc tiêu cực. Ví dụ: “Con giận mẹ, đúng không? Vậy cho mẹ biết điều gì làm con vui nào!”.

Các kết quả nghiên cứu cho thấy, phụ huynh thường nói với trẻ từ 2-5 tuổi về những tình cảm tích cực lẫn tiêu cực. Nhưng bởi các tình cảm tiêu cực thường khiến trẻ đau khổ, không vui nên cần được điều chỉnh nhiều hơn các tình cảm tích cực. Các nhà nghiên cứu thấy rằng những cuộc nói chuyện về các tình cảm tiêu cực và tích cực rất khác nhau. Phụ huynh thường có khuynh hướng nói: “Ô, bạn thỏ đang cười vui vẻ kìa!” khi đang vui chơi với trẻ. Nhưng họ cũng có thể hỏi: “Sao tối qua con lại nằm khóc trên giường vậy?”. Nghĩa là, họ thường nói về các tình cảm tiêu cực khi chúng đã đi qua, cũng như hay hỏi những câu hỏi mở như: “Con nghĩ tại sao thỉnh thoảng mọi người lại khóc nè?”. Ta cũng có thể khiến trẻ phải chú ý đến những cảm xúc tiêu cực của người khác khi hỏi: “Con có biết tại sao hôm qua bố lại nổi giận với con không?”.

Tất cả những điều này có ý nghĩa gì? Thật ra, những trẻ có dịp trò chuyện nhiều với bố mẹ về những điều này thường hiểu rõ bản thân và cảm xúc của người khác hơn khi trưởng thành. Điều này rất quan trọng, bởi hiểu rõ cảm xúc của mình và của người khác sẽ giúp bạn hành xử đúng mực hơn. Từ nghiên cứu, giáo sư Daniel Goleman của Đại học Yale đã chỉ ra rằng: “Giúp mọi người

kiểm soát tốt hơn những cảm xúc tiêu cực của bản thân như giận dữ, lo lắng, đau buồn, bi quan, cô đơn. là một hình thức ngăn ngừa bệnh tật”.

Trong bản báo cáo năm 2002 của Hiệp Hội Nghiên Cứu Về Sự Phát Triển Của Trẻ - một tổ chức uy tín của Mỹ - có một kết luận hết sức rõ ràng dựa trên nhiều công trình nghiên cứu như sau: “. Thành tích trong những năm đầu tiên đến trường hoàn toàn được dựa trên nền tảng kỹ năng xã hội và tình cảm của trẻ. Những trẻ khó tập trung, làm theo sự hướng dẫn, ít hòa nhập với mọi người hoặc không biết cách kiểm soát cảm xúc khi giận dữ, đau buồn. sẽ học kém hơn ở trường”.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

THẤU HIỂU CẢM XÚC

Lứa tuổi: trẻ 3-6 tuổi

Nếu con bạn 3 tuổi, bạn có thể dùng một quyển truyện tranh để dạy bé biết cách chia sẻ cảm xúc. Khi câu chuyện có những tình tiết tốt hoặc xấu, hãy hỏi bé xem bé nghĩ gì về việc đó. Điều này sẽ giúp bé nghĩ về nguyên nhân đã gây nên cảm xúc đó. Hãy gợi hỏi về cảm xúc của nhân vật bị tác động bởi tình tiết đó, ví dụ: “Con nghĩ con tỏ sẽ vui hay buồn nếu không tìm được đĩa con của nó?” hoặc: “Tại sao chú bé cười?”. Hãy nhớ rằng có những điều trông có vẻ hiển nhiên với chúng ta nhưng lại có thể rất khó hiểu đối với trẻ.

Thêm vào đó, để giúp trẻ hiểu về nguyên nhân và các yếu tố liên quan đến cảm xúc, hãy trò chuyện với trẻ về những sự kiện tình cảm có trong quyển sách để giúp trẻ trở thành những độc giả chủ động hơn!

NHẬN THỨC TRÍ TUỆ XUẤT HIỆN: LIỆU NHỮNG LỜI KHEN CÓ NGUY HIỂM?

Hai bé Erika và Rachel ngồi trên ghế nhỏ trong nhà trẻ và chơi trò ráp hình. Nhiệm vụ này không dễ chút nào. Erika thử từng mảnh, cẩn thận ráp lại với nhau để tạo thành bức tranh những con thú trong rừng. Rachel thì ngược lại, cứ nghịch vớ vẩn với những mẫu

ráp. Cô bé nhìn quanh khắp phòng, rồi lại nhìn những mẫu Erika vừa ráp xong, sau đó nhìn xuống bản ráp hình của mình chỉ mới có mấy miếng. Cô bé bỏ cuộc, đứng dậy đi tới góc để búp bê, bắt đầu la rầy con búp bê nhỏ: “Mẹ nổi giận với em rồi đó. Em thật ngu ngốc. Em sẽ không được coi tivi đến khi nào ráp hình xong”.

Các nhà tâm lý gọi những bé như Rachel là “người không kiên định”. Giáo sư Carol Dweck và các cộng sự đã nhận ra một số thói quen của phụ huynh có thể dẫn đến tính thiếu kiên trì này ở trẻ, cũng như chỉ ra sự ảnh hưởng của khía cạnh này đến mức độ thành công của trẻ sau này. Bạn có còn nhớ những lời động viên của mẹ bạn khi bạn rên rỉ vì đã thua một trận bóng hay đánh vần sai hết không? Chẳng hạn như mẹ nói: “Nếu lần này không thành công, con hãy thử lại lần nữa”. Nếu bố mẹ đã không ngừng nói như thế với bạn khi bạn còn nhỏ thì hẳn bạn sẽ cảm nhận rõ nét về trí tuệ của bản thân. Câu nói đó cho bạn thấy rằng không nên đổ lỗi cho bản thân khi không làm được hay không thay đổi được điều gì đó. Tức là bạn không nên nghĩ mình ngu dốt, lười biếng. Bạn đánh giá bản thân một cách đúng đắn dựa trên sự cố gắng mà bạn đã bỏ ra để đạt được mục tiêu đã đề ra. Nhưng nếu bố mẹ thường xuyên chú trọng và khen ngợi thành tích, khả năng của bạn thì có thể bạn sẽ trở thành đứa trẻ như Rachel - luôn thiếu kiên nhẫn trước những nhiệm vụ khó khăn.

Làm thế nào trẻ phát triển được cái nhìn lành mạnh về trí tuệ của bản thân? Các nhà tâm lý học nghiên cứu câu hỏi này có đôi lúc đã gọi đây là “sự phát triển lòng tự trọng”. Theo các giáo sư George Bear và Kathy Minke, những chuyên gia hàng đầu về lĩnh vực thấu hiểu bản thân ở trẻ con, những động thái ảnh hưởng của lòng tự trọng lên việc giáo dục trẻ đang ngày càng diễn ra theo hướng tiêu cực. Những liên hệ từng được cho là tồn tại giữa lòng tự trọng và thành tích học tập đã được các nhà nghiên cứu nghiêm túc xem xét, tiến hành thực nghiệm và kết quả cho thấy những “hy vọng” đó chỉ là chuyện hoang đường. Và một trong những hệ quả dai dẳng và tác hại nhất của “lầm tưởng” ấy chính là những chương trình giáo dục quá nhấn mạnh vào việc đề cao và phát triển lòng tự trọng của trẻ.

Nghiên cứu cho thấy, chỉ nói với trẻ rằng chúng thông minh thôi

là chưa đủ để nâng cao thành tích của chúng. Ấy vậy mà có đến 85% phụ huynh có con nhỏ khi được phỏng vấn vẫn tin rằng họ cần khen ngợi trí thông minh của trẻ để giúp chúng hiểu rằng mình thông minh.

Có lẽ bạn đang nghĩ rằng, có gì là không tốt khi khen trẻ thông minh? Ngay cả nếu bạn không mong rằng việc đó sẽ khiến trẻ thông minh thật thì việc nâng đỡ lòng tự trọng của một đứa trẻ kia có gì xấu?

Giáo sư Dweck đã cho chúng ta thấy câu trả lời. Cô cảnh báo phụ huynh về việc khen ngợi trí thông minh của trẻ trong học tập:

“...Lòng tự trọng là điều cực kỳ quan trọng với chúng ta. Khen ngợi như thứ vũ khí chủ lực trong một kho vũ khí, là công cụ hết sức hiệu quả. Khi được sử dụng đúng đắn, nó có thể giúp người học sinh trở thành những công dân yêu thích các thử thách trí tuệ, hiểu được giá trị của sự cố gắng và có khả năng đương đầu với trở ngại... Nhưng nếu không được sử dụng thích đáng, nó có thể trở thành yếu tố tiêu cực, thành thứ thuốc gây nghiện, thay vì làm cho đứa trẻ mạnh mẽ hơn, nó lại khiến các em thụ động và lệ thuộc vào ý kiến của người khác.” 10

(10) Trích từ cuốn “Educational Psychology in Context: Reading for Future Teachers” (tạm dịch: Các tình huống trong tâm lý giáo dục: Dành cho các nhà giáo tương lai) được hai đồng tác giả Bruce A. Marlowe và Alan S. Canestrari tập hợp từ nhiều nguồn nghiên cứu của các chuyên gia. Đoạn trên được trích từ chương 18, phần “Caution – Praise Can Be Dangerous” (tạm dịch: Cẩn thận! Khen ngợi có thể phản tác dụng!) của giáo sư Carol S. Dweck.

Bạn sẽ cảm thấy như thế nào nếu được khen ngợi vì đã làm một nhiệm vụ mà bạn cho rằng chỉ là trò trẻ con? Có thể bạn sẽ nghĩ rằng người đó cho bạn là kẻ thiếu năng và nhiệm vụ đó là cả một thử thách với bạn. Bé Rachel trong ví dụ trên có thể đã được bố mẹ khen ngợi rất nhiều về trí thông minh chứ không phải vì nỗ lực cố gắng. Thế nên khi gặp một việc khó, em liền lùi bước và lo rằng mình sẽ bị cho là đần độn trong mắt mọi người nếu không hoàn thành nhiệm vụ. Trong thí nghiệm và trong cả cuộc sống thực tế, những trẻ được khen ngợi vì trí thông minh khi làm việc

gì đó thường nghĩ trí thông minh là một dạng “phụ kiện trang trí” thay vì xem đó là công cụ để giải quyết vấn đề.

Ngược lại, bé Erika không lùi bước trước nhiệm vụ khó. Hành vi của cô bé cho thấy em có sự thích ứng. Những học sinh có tính thích ứng sẽ không lo sợ bị “mất mặt” và phải tỏ ra thông minh với các bạn vì đối với những em này, thông minh không phải là điều quan trọng. Thay vào đó, những em bé như Erika không dễ bỏ cuộc và xem thất bại lần đầu chỉ là biểu hiện của sự thông minh chưa đúng mực. Đó là dấu hiệu cho thấy các em phải cố gắng nhiều hơn và áp dụng những chiến thuật mới. Vì thế, các em được xem là thuộc tuýp thích ứng.

Khen ngợi trẻ vì sự cố gắng sẽ giúp trẻ kiên nhẫn hoàn thành nhiệm vụ, còn khen ngợi trẻ vì thành tích sẽ chỉ khiến trẻ bỏ cuộc. Giáo sư Dweck và các cộng sự của cô đã phát hiện ra rằng ngay cả trẻ mẫu giáo cũng phản ứng khác nhau khi được khen là “thông minh” hay “giỏi”. Các em hành động y như bé Rachel, nghĩa là bỏ cuộc khi gặp trở ngại và không có khả năng phản ứng tích cực.

Từ khi mới 4 tuổi, một số trẻ cũng đã dễ dàng bỏ cuộc khi đương đầu với thử thách. Những trẻ này, như bạn có thể đoán từ câu chuyện của Rachel và con búp bê, luôn sợ bố mẹ sẽ la mắng vì những lỗi lầm nhỏ. Ngược lại, bố mẹ của bé Erika dường như chỉ khen ngợi con gái khi bé cố gắng và để cho bé tự chọn lấy những thử thách. Bố mẹ của bé Erika hẳn phải là những người thuộc tuýp “giao quyền” - nghĩa là luôn nhiệt tình hỗ trợ bé, đồng thời cũng đề ra những mong muốn nhất định phù hợp với năng lực của bé.

Ngược lại, bố mẹ bé Rachel có thể là những người “độc tài”, hay “cưỡng bức”, luôn cho bé ý nghĩ rằng bé không tự mình làm được điều gì cả. Còn có một dạng phụ huynh thứ ba, đó là những người “nuông chiều” hay “lạc quan”, nghĩa là luôn khen ngợi tất tần tật những gì con cái làm, dẫn đến nhận thức sai lầm về lòng tự trọng ở trẻ và sau này đứa trẻ sẽ trở thành người luôn đổ lỗi cho người khác. Bạn thuộc nhóm phụ huynh nào? Bạn đời của bạn có cùng tuýp với bạn không?

Vậy ta có nên dừng lại những lời khen dành cho trẻ? Không hẳn là thế. Vấn đề ở đây là bạn nên xem việc học hỏi như một quá trình nỗ lực không ngừng chứ không phải chỉ xoay quanh việc đánh giá năng lực của một người. Giáo sư Dweck muốn chúng ta đừng khen học sinh thông minh vì như thế sẽ khiến trẻ bị lệ thuộc vào lời khen, từ đó sẽ nghĩ rằng thất bại là dấu hiệu của sự yếu kém!

Cách giúp trẻ học được tính kiên trì chính là hướng trẻ chú trọng vào chiến lược, sự nhẫn nại, tính tập trung và thái độ theo đuổi đến cùng. Và nếu trẻ thành công dễ dàng, chúng ta nên xin lỗi vì đã giao cho trẻ một nhiệm vụ con con thay vì khiến trẻ nghĩ rằng chúng ta đòi hỏi sự hoàn hảo với những thử thách dễ vượt qua. Khen ngợi trí thông minh để tạo nên lòng tự trọng trong học tập hóa ra lại trở thành điều hoang đường rất phổ biến!

XEM XÉT LẠI NHỮNG ĐIỀU HOANG ĐƯỜNG

Dù thế nào đi nữa, John B. Watson cũng đã đúng khi đặt vấn đề xây dựng cái tôi cá nhân ở trẻ. Trẻ con luôn có những tính cách riêng. Tạo hóa đã tạo ra cho mỗi đứa trẻ một nét riêng, vì thế mà chúng ta có thể xác định được những khuynh hướng nhất định trong tính cách của trẻ ngay từ khi mới được sinh ra. Trẻ con không phải là những cục đất sét để người lớn tha hồ nhào nặn theo ý muốn.

Và một lần nữa, Watson lại đúng khi cho rằng những người nuôi dưỡng xung quanh cũng góp phần quan trọng trong việc hình thành nhận thức về bản thân của trẻ. Điều quan trọng nhất mà chúng ta có thể làm để tác động đến trẻ chính là những giao tiếp, tương tác với trẻ. Khi quan tâm, trò chuyện, chơi đùa với trẻ, chúng ta đang giúp trẻ học những bài học nền tảng đầu đời về nhận thức thể chất, tình cảm, những mối giao tiếp xã hội, cách kiểm soát cảm xúc bản thân, khả năng nhận định đúng sai.

Nói cách khác, thật hoang đường khi nghĩ rằng người lớn hoàn toàn có uy quyền với việc hình thành nhận thức bản thân của trẻ. Và cũng sẽ hoang đường nốt nếu chúng ta nghĩ rằng, lúc nào cũng khen trẻ thông minh thì sẽ giúp trẻ tự tin hơn. Trẻ con cần được khen ngợi vì sự nỗ lực cố gắng chứ không phải vì chúng thông minh.

Trẻ con tự hình thành khái niệm về bản thân dần theo thời gian. Và quá trình phát triển đó có thể diễn ra theo nhiều mặt khác nhau, từ nhận thức về thể chất cho đến nhận thức về tình cảm, giao tiếp xã hội và trí tuệ. Trong vai trò phụ huynh, chúng ta có thể hỗ trợ, vun đắp quá trình này. Ở phần sau, chúng tôi sẽ đưa ra một số chiến lược giúp bạn hiện thực hóa điều này.

GÓC HUẤN LUYỆN TẠI NHÀ

Khi đã hiểu phụ huynh có vai trò nhất định trong việc hình thành nhận thức về bản thân của trẻ thì phụ huynh cần có những tác động khôn ngoan.

Lưu ý đến cách nói về trẻ khi có mặt trẻ ở đó. Hầu hết phụ huynh nghĩ rằng trẻ nhỏ ít nhận thức được mình là ai và không biết ai đó đang nói về mình. Quả là trẻ 18 tháng tuổi chỉ nói được có khoảng 50 từ và đến 24 tháng tuổi thì nói được khoảng 200 từ. Song, các nhà tâm lý học khám phá ra rằng trẻ hiểu được ngôn ngữ nhiều hơn lượng từ chúng có thể sử dụng. Nhóm tác giả quyển sách này đã tiến hành nghiên cứu về vấn đề thấu hiểu ngôn ngữ và vô cùng ngạc nhiên trước những gì trẻ nhỏ có thể hiểu. Ví dụ, trẻ 17 tháng tuổi gần như chưa nói rành rọt có thể hiểu được những câu dài 5-6 từ như: “Big Bird hôn Cookie Monster ở đâu?”. Bé chưa biết nói không có nghĩa là không hiểu hết những gì bạn nói. Nếu nghe được những từ miệt thị mà chúng ta nói về trẻ, trẻ sẽ bị ảnh hưởng khi nghĩ về giá trị bản thân.

Xem trẻ là cá nhân độc lập. Đây là lời khuyên rất khó thực hiện khi bạn đã có một hoặc hai đứa con, bởi khi đó bạn đã hình thành những mong đợi và khuôn mẫu nhất định cho con mình. Vấn đề ở đây là để trẻ được là chính trẻ, nghĩa là luôn hiểu rằng trẻ có thể tiếp cận thế giới này theo cách riêng không giống bạn.

Một trong những điều khó nhất khi làm cha mẹ là phải nuôi dạy một đứa trẻ có tính khí không giống bạn. Nếu bạn từng nhút nhát khi còn bé và con bạn lại hướng ngoại thì có thể bạn sẽ rất vui nhưng cũng không kém phần ngạc nhiên, lạ lẫm. Còn nếu bạn từng là một đứa trẻ hướng ngoại còn con bạn thì nhút nhát, chậm chạp thì bạn càng khó chịu hơn.

Đừng cố ép trẻ làm những việc mà trẻ không thấy thoải mái. Thay

vào đó bạn chỉ việc khuyến khích trẻ là đủ. Một số trẻ cần có thời gian để điều chỉnh các thứ. Nếu bạn chỉ cho bé thấy thử trải nghiệm một điều mới mẻ sẽ vui như thế nào thì rất có thể lần sau bé sẽ tự nguyện tham gia!

Giúp trẻ hiểu rằng mọi việc đều có thể thực hiện.

Nhiều nghiên cứu cho thấy trẻ phát hiện được những gì bé trai, bé gái, người đàn ông, người phụ nữ có thể làm. Vì vậy, bạn hãy để trẻ có dịp tiếp cận với thực tế sinh động hơn cả những suy nghĩ “mặc định” của trẻ để trẻ mở rộng tư duy. Bạn đừng ngạc nhiên khi ban đầu trẻ không chấp nhận rằng bố có thể làm y tá! Song, càng trông thấy nhiều phụ nữ làm những việc “cơ bắp” và nam giới làm những việc “nữ tính” thì trẻ càng có thể điều chỉnh suy nghĩ của mình. Sẽ rất tốt nếu bạn giúp trẻ hiểu rằng giới tính không hề giới hạn những chọn lựa công việc mà trẻ sẽ có sau này. Hãy liên tục chỉ cho trẻ thấy những vai trò phá cách bằng những câu nói như: “Con có thấy người phụ nữ lái chiếc xe tải kia không?” hoặc: “Con có biết giáo sư Judy - bác sĩ của con đó - cũng là một người mẹ không?”.

Trò chuyện với trẻ về những cảm xúc. Sự hình thành bản thân của mỗi người liên quan đến việc người đó được đối xử, trò chuyện như thế nào. Cảm xúc là một phần nằm sâu bên trong chúng ta. Khi trò chuyện với con cái về những cảm xúc, bố mẹ sẽ giúp trẻ “lôi” cảm xúc ra ngoài và cùng nhau xem xét, đánh giá, thấu hiểu chúng. Chẳng có sản phẩm nào có thể giúp tâm trạng trẻ phấn chấn hơn mà chỉ có thể là một con người đồng cảm bằng xương bằng thịt. Cảm xúc chỉ có thể được diễn tả thông qua sự tương tác với một người nào đó. Chúng ta phải ở bên con trẻ khi chúng cần để giúp chúng hiểu được những cảm xúc của bản thân, hiểu được cách hành động, lối cư xử, tình cảm của người khác.

Nếu chúng ta không chủ động tham gia vào việc nuôi dưỡng, vun đắp sự phát triển của trẻ mỗi ngày thì mong muốn trẻ nhanh chóng trở thành thiên tài, thành “ngôi sao” ở một lĩnh vực nào đó cũng sẽ chỉ mãi là hoang đường.

Sẽ ra sao nếu con chúng ta trở thành một người “thành đạt bất hạnh”, không vui vẻ, không có khả năng tiết chế cảm xúc của

mình, không thể hiểu được vì sao người khác lại hành xử như vậy? Trò chuyện về cảm xúc mang lại những kết quả dài lâu hơn bạn nghĩ, nó giúp trẻ có được những nhận định tốt đẹp và thành công trong cuộc sống sau này.

Nhận thức về tầm quan trọng của trí tuệ tình cảm đối với cuộc sống. Trí tuệ tình cảm có vai trò rất quan trọng đối với sự thành đạt trong cuộc sống. Dù bạn thông minh đến mấy, đạt thành tích “hoàn tráng” đến mấy thì vẫn là chưa đủ. Nếu bạn không thể sống hài hòa với mọi người, hiểu được các “tín hiệu” của họ, quan tâm đến những cảm xúc của họ thì bạn vẫn là kẻ thất bại hoặc ít nhất là sẽ không thể vươn đến đỉnh cao thành đạt.

Trong quyển sách Trí tuệ Tình cảm, bác sĩ Goleman đã phỏng vấn nhà tâm lý học Howard Gardner của Đại học Harvard, người luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của trí tuệ tình cảm đối với sự thành công trong cuộc sống. Giáo sư Gardner đã nói về “trí tuệ nội tại” - hay còn gọi là sự hiểu biết về bản thân, cảm xúc nội tại - và cách chúng ta sử dụng kiến thức này để định hướng hành vi.

Mặt khác, “trí tuệ nội tại” còn là sự hiểu biết về người khác: đó chính là khả năng cảm nhận tâm tư tình cảm, mong muốn, động cơ của người khác. Cả hai mặt này đều cần thiết để thành công trong cuộc sống. Giáo sư Gardner đã tóm tắt: “Rất nhiều người có chỉ số IQ đến 160 nhưng phải đi làm công cho những người có chỉ số IQ 100. Nếu những người trong nhóm thứ nhất có trí tuệ nội tại thấp hơn những người thuộc nhóm thứ hai. Và trong thế giới hàng ngày, không có trí tuệ nào quan trọng hơn trí tuệ nội tại. Nếu bạn không có nó, bạn sẽ có những lựa chọn tồi tệ trong hôn nhân, sự nghiệp và nhiều điều khác.”.

Tóm lại, để thành đạt trong cuộc sống, không phải chỉ cần chỉ số IQ cao ngất hoặc thành tích xuất sắc ở trường là đủ. Ấy vậy mà hiện nay nhiều người quá quan tâm đến phần trí tuệ mà quên mất cảm xúc - yếu tố quan trọng nhất đối với sự phát triển của một cá nhân. Đã đến lúc chúng ta nên quyết liệt thay đổi sự quan tâm từ chỉ số IQ chuyển sang những cảm nhận của trẻ về bản thân. Đồng thời, chúng ta cũng sẽ không ngừng hỗ trợ trẻ để trẻ có được cái nhìn lạc quan, tươi đẹp về bản thân.

Chương 8

KHÁM PHÁ BẢN THÂN: TRẺ PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ XÃ HỘI NHƯ THẾ NÀO?

Chị Amanda làm trong ngành bảo hiểm còn anh Jeff - chồng chị - là nhà môi giới chứng khoán. Hai người rất vui sướng khi lần đầu làm bố mẹ, song cũng rất lo lắng khi không có nhiều thời gian chăm sóc con gái Courtney vừa lên 4 của mình. Anh chị mua tất cả loại sách, đồ chơi mang tính giáo dục cho bé, thậm chí còn cẩn thận lập cả “quỹ thời gian” vào buổi tối và các cuối tuần để dành riêng cho con. Bé Courtney hiện đã biết tất cả chữ cái, đọc được những mẫu truyện nhỏ, biết làm phép tính cộng, trừ đơn giản và đang học đàn violin.

Vợ chồng Amanda và Jeff rất tự hào về con gái, song họ vừa có thêm mối bận tâm mới: với điểm xuất phát tốt như vậy, bé Courtney sẽ học tập, sinh hoạt ra sao ở trường mẫu giáo? Liệu bé có thấy chán ngán khi thấy hầu hết bạn bè không giỏi nhạc và chưa đọc được như bé không? Liệu bé có chán đi học không? Hồi ở nhà trẻ, bé từng bị bạn bè ăn hiếp. Vợ chồng Amanda và Jeff khi đó cho rằng hành vi hiếp đáp ở trẻ nhỏ là do ganh tị với các thành tích vượt trội của bạn bè và rất lo “lịch sử” sẽ lặp lại với con mình. Làm sao để bảo vệ Courtney không bị ăn hiếp và đảm bảo bé học hành thành tài?

NHỮNG KỸ NĂNG XÃ HỘI

Cũng như Amanda và Jeff, hiện nay rất nhiều phụ huynh quá chú trọng vào việc phát triển trí tuệ mà ít quan tâm đến khía cạnh phát triển kỹ năng xã hội của trẻ. Chúng ta thường nghĩ rằng chỉ

có trí tuệ là cần được nuôi dưỡng còn những kỹ năng xã hội sẽ tự phát triển về sau. Chúng ta nghĩ rằng trẻ con không cần phải học hỏi những kỹ năng xã hội. Một trong những nguyên nhân dẫn đến suy nghĩ đó là kỹ năng xã hội và tình cảm không được đưa vào chương trình giáo dục ở trường. Ở một số nơi, những kỹ năng này được lồng ghép trong các bộ môn như Đạo đức, Âm nhạc, Mỹ thuật và Thể dục với mức độ tăng dần theo các cấp học; song, nó chỉ được xem như môn học phụ và càng lúc càng bị xem nhẹ.

Lối suy nghĩ và cách làm ấy có đúng không? Chúng tôi nghĩ là không! Hãy dành chút thời gian và suy nghĩ, bạn sẽ thấy rằng việc xử lý, dung hòa các mối quan hệ xã hội khó khăn và thách thức chẳng khác gì việc đi giữa bãi mìn. Nó đòi hỏi bạn phải biết điều chỉnh cảm xúc bản thân (ví dụ như bạn biết rằng cái tiết chẳng bao giờ giúp giải quyết vấn đề nhưng đôi lúc không thể kiềm chế). Bạn cũng cần hiểu được cảm xúc, ngôn ngữ cơ thể của người khác. Và quan trọng không kém là cần phải biết thể hiện bản thân với người khác, biết làm cho người khác hiểu rằng bạn mong muốn họ làm điều gì cho bạn. Cuối cùng, bạn phải học cách sống hài hòa với cả những người bạn không thích (chẳng hạn như bạn không thể tránh khỏi tương tác với sếp trong công việc dù bạn chẳng ưa gì ông ta). Ở trẻ con cũng vậy, chính những đứa trẻ bất thiệp, khéo léo trong cuộc sống lại gặt hái được nhiều thành quả hơn ở trường học! Khi kết bạn, trẻ mẫu giáo sẽ đồng thời hòa nhập vào môi trường học tập và sẽ cảm thấy có động lực học hơn. Nói một cách đơn giản là trẻ càng thể hiện được khả năng của mình, trẻ sẽ càng thành công hơn.

Các nghiên cứu cho thấy, để có được kỹ năng xã hội, bạn cũng cần phải học. Trí tuệ xã hội của mỗi người không tự nhiên có mà phải được góp nhặt từ quá trình giao tiếp, tương tác với người khác. Cách người lớn cư xử, trò chuyện với trẻ khi trẻ ở nhà, ở lớp mẫu giáo, và cả trường học sẽ ảnh hưởng lớn đến tính cách của trẻ sau này.

Vì người lớn chỉ chú trọng đến việc gia tăng chỉ số IQ nên chẳng trách gì khía cạnh phát triển trí tuệ xã hội ở trẻ bị ảnh hưởng (vì ít được chú ý đến). Hiện nay, đã có nhiều chương trình đào tạo kỹ năng xã hội dành cho trẻ, không phải chỉ là cho những trẻ đang

thực sự có “vấn đề” mà còn cho cả những trẻ bình thường chưa được bố mẹ trang bị những kiến thức cơ bản này (vì quá bận rộn). Trẻ con học hỏi từ chính cách bố mẹ đối xử với những người xung quanh và với chính trẻ. Trẻ sẽ xem đó là “hình mẫu” và thực hành với bạn bè, và điều này xảy ra trong suốt giai đoạn trước khi trẻ vào lớp 1 (dù bé có đi học mẫu giáo hay không). Đó cũng chính là lúc giáo viên, phụ huynh, và người lớn nói chung nên cung cấp cho trẻ những kỹ năng xã hội cơ bản để giúp trẻ giao tiếp, kết bạn.

QUÁ TRÌNH HỌC HỎI KỸ NĂNG GIAO TIẾP XÃ HỘI

Chúng ta học cách giao tiếp thông qua các mối quan hệ không ngừng mở rộng, như những vòng tròn đồng tâm lan tỏa trên mặt nước khi ném một hòn sỏi xuống hồ. Tại sao chúng tôi lại ví quá trình học tập và rèn luyện kỹ năng của trẻ như sóng nước lan tỏa ấy? Đó là bởi quá trình đó gần như cùng lúc cho đi và nhận lại thông tin bằng nhiều hình thức khác nhau như lời nói, cử chỉ, thái độ,... Bây giờ, người lớn chúng ta hãy thử “ném một viên sỏi xuống hồ” xem điều gì xảy ra.

Trong vòng tròn đầu tiên, trẻ sơ sinh bắt đầu học cách phân biệt người và vật.

Ở vòng tròn thứ hai, trẻ bắt đầu nhận thức và chia sẻ cảm xúc với mọi người.

Trong vòng tròn tiếp theo, trẻ tiếp nhận những suy nghĩ khác nhau của mọi người và có cảm nhận khác nhau về mọi người.

Trong chương sách này, chúng ta sẽ tìm hiểu tiến trình học hỏi của trẻ về kỹ năng giao tiếp xã hội, tính từ giai đoạn sơ sinh và chứng minh vì sao những mối giao tiếp hàng ngày lại có thể tạo ra một công dân dễ mến hay một kẻ khó ưa trong tương lai.

Ở mức độ cơ bản nhất, trẻ sơ sinh phải học cách phân biệt người và vật. Thật may là quá trình tiến hóa đã tạo nên một số đặc điểm ở sinh vật sống có sức hấp dẫn lớn đối với trẻ con. Chẳng hạn, trẻ con thích sự đối xứng về hình thể, điều này có thể nhận thấy qua thiện cảm của trẻ đối với các gương mặt. Khi làm thí nghiệm, các nhà nghiên cứu đặt hai bức ảnh cạnh nhau: một gương mặt với các đường nét nhăn nhúm và một gương mặt với đường nét bình

thường. Kết quả là trẻ thích nhìn gương mặt bình thường hơn. Ngay cả những em bé mới sinh cũng dễ dàng phân biệt khuôn mặt rúm rỏ và khuôn mặt bình thường, và sẽ nhìn lâu hơn những khuôn mặt có hai mắt được vẽ ở vị trí thông thường.

Dĩ nhiên, các bậc cha mẹ luôn mong con biết yêu thích gương mặt của đấng sinh thành. Tạo hóa đã làm hết như thế. Ở góc độ thể chất thuần túy, con người có đủ mọi đường nét để thu hút trẻ sơ sinh. Vì trẻ mong manh và yếu ớt như bao sinh vật mới chào đời khác nên trẻ thường nhìn người lớn xung quanh bằng ánh mắt thiện cảm và thích những khuôn mặt đó hơn hẳn gấu bông, hoa lá.

Song, có thể bạn sẽ muốn bé làm được nhiều điều hơn thế, ví dụ như bé sẽ biết cách tạo dựng quan hệ với những người hàng ngày chăm sóc bé. Hạt nhân đầu tiên của mối quan hệ đó được các nhà khoa học gọi là “sự bắt chước”. Giáo sư Andrew Meltzoff ở Đại học Washington là một chuyên gia nghiên cứu về sự bắt chước của trẻ em. Ông làm giới khoa học phải sốc khi khám phá ra rằng: những đứa bé mới 2 ngày tuổi đã có thể bắt chước nét mặt của người lớn. Đây quả là khám phá đáng ngạc nhiên, có liên quan đến việc rèn luyện tinh thần cho trẻ về sau.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn | **BẮT CHƯỚC**

Lứa tuổi: trẻ mới sinh đến 2 tháng tuổi

Bạn hãy bế bé vào lòng. Trong lúc ngắm bé thật gần, bạn hãy thử lè lưỡi thật chậm 10 lần và xem thử bé có lè lưỡi theo không. Nếu bé làm thế thì có lẽ đó là lúc hiếm hoi bạn thấy thích thú nhìn

người khác lè lưỡi trêu mình như thế! Bạn cũng có thể há to miệng thật chậm khoảng 10 lần rồi xem bé có bắt chước theo không. Thật thú vị khi đứa con bé bỏng của bạn biết giao tiếp với bạn bằng cách bắt chước.

Việc trẻ có khả năng giao tiếp với người khác bằng cách bắt chước có gì đặc biệt? Vì sao việc trẻ biết bắt chước nét mặt người lớn lại là tin tức gây sốc? Chúng ta hãy xem xét kỹ hiện tượng này. Khi

bạn lè lưỡi với bé, bé trông thấy gương mặt của bạn với cái lưỡi thè ra. Thật ra, trông bạn khá ngố khi cứ thụt thò cái lưỡi mãi. Song, để có thể bắt chước cử chỉ này, bé phải diễn giải những gì trông thấy thành một chương trình hẫ hoi, để cái lưỡi của bé cũng có thể thò ra thụt vào y như thế.

Rõ ràng, trẻ con rất hiếu động và không ngừng giao tiếp với bố mẹ. Qua các cuộc giao tiếp không có nội dung này, trẻ sẽ có trải nghiệm chia sẻ. Sự tương tác qua lại này giúp tạo ra khái niệm “tôi và người khác”, giúp trẻ nhận thức rằng có nhiều cách để liên hệ với người khác.

Mối liên hệ xã hội này chính là chìa khóa cốt lõi để trẻ tìm hiểu người xung quanh và hòa nhập cộng đồng. Hãy quan sát bất kỳ tương tác nào giữa bố mẹ và con cái, bạn sẽ thấy nhiều khi người lớn tự điều chỉnh lời nói khi trò chuyện với trẻ. Chúng ta thường bắt chước những hành động của trẻ, cường điệu hóa nét mặt của mình - những điều mà nếu bạn làm với người lớn khác thì sẽ bị “dán nhãn” thô thiển, kém lịch sự. Chúng ta sẵn sàng “phồng mang trợn mắt” khi nói chuyện với trẻ, nhướn mày thật cao, cười toe toét. - tất cả đều nhằm giúp trẻ tương tác với chúng ta dễ dàng và thoải mái hơn.

KHẢ NĂNG ĐỒNG CẢM Ở TRẺ

Bạn đã bao giờ ở trong căn phòng đầy trẻ sơ sinh, ví dụ như phòng khám của bác sĩ nhi khoa chẳng hạn? Khi một đứa trẻ khóc, lập tức những trẻ khác cũng đồng thanh ré lên. Sự lan truyền tình cảm này là dấu hiệu đầu tiên cho thấy trẻ có sự đồng cảm - tức là chúng có thể nhận thức được cảm xúc của người khác và dẫn truyền cảm xúc ấy. Nếu thiếu khả năng đồng cảm, chúng ta sẽ không có tính người, chỉ biết làm những gì có lợi cho bản thân, không hề quan tâm việc ấy có ảnh hưởng người khác không. Chính sự đồng cảm sẽ khiến chúng ta cân nhắc đến người khác, ngay cả khi điều đó không có lợi cho chúng ta. Sự đồng cảm ấy xuất hiện từ khi chúng ta còn nằm nôi.

Chị Sherry, giám đốc một nhà trẻ ở Connecticut, đã chăm chú theo dõi các bé 22 tháng tuổi bước vào lớp sau giờ đi dạo ngoài trời tuyết. Đứa bé đầu tiên vì quá mệt nên bị vấp té và khóc ré lên.

Đứa bé thứ hai tuy trông cũng rất mệt (quần áo mặc mùa đông thường khá nặng nề) nhưng vẫn quan tâm đến bạn mình đang khóc. Cậu bé chập chững đi lấy cái chăn của mình đưa cho bạn. Chị Sherry nhận xét: “Ngay cả một đứa bé 2 tuổi cũng nhạy cảm trước cảm xúc của bạn bè. Các em chưa biết nói nhiều nhưng lại biết rất rõ khi người khác buồn và luôn cố gắng giúp bạn. Đó là một trong những lý do khiến tôi luôn cảm thấy vui khi quản lý nhà trẻ!”.

Các nghiên cứu trong phòng thí nghiệm cũng ủng hộ nhận xét của chị Sherry. Khi họ yêu cầu các bà mẹ có con 2 tuổi hãy giả vờ buồn bã, những đứa trẻ đã mang đến cho mẹ chúng chăn và cố tìm cách thu hút sự chú ý của mẹ hoặc ôm mẹ để an ủi.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

SỰ ĐỒNG CẢM

Lứa tuổi: trẻ 1 - 2,5 tuổi

Hãy thử xem con bạn có phát triển sự đồng cảm không nhé. Bạn hãy giả bộ như bạn vừa đứt tay và rồi khóc thút thít. Con bạn phản ứng thế nào? Hầu hết trẻ lên hai tuổi rưỡi đều phản ứng trước nỗi buồn của người khác. Nếu con bạn không hề có biểu hiện đồng cảm thì bạn cũng đừng lo lắng quá. Có thể là do cháu đã “biết tổng” bạn đang “đóng kịch” đấy!

Gắn bó: Những mối quan hệ nền tảng đầu tiên

Các nghiên cứu cho thấy trẻ em sẽ hăng hái tham gia những cuộc tương tác khi những tương tác đó xoay quanh hoặc liên quan đến thế giới của trẻ. Khi muốn hoặc không muốn tham gia hoạt động nào đó, trẻ sẽ “phát tín hiệu” ngay. Khi một đứa bé nhìn bạn, điều đó có nghĩa: “Hãy nói chuyện với cháu, hãy chơi với cháu đi!”. Khi một đứa bé quay mặt đi chỗ khác có nghĩa là: “Cháu mệt rồi, để cháu ở yên một mình!”.

Những mối tương tác như thế tạo nền tảng cho kỹ năng giao tiếp và các mối quan hệ xã hội sau này của trẻ. Tất cả chỉ còn là vấn đề thời gian. Khi chúng ta cảm nhận được nhu cầu của trẻ và đáp ứng các mong đợi phi ngôn ngữ của trẻ tức là chúng ta đã làm

gương cho trẻ thấy rằng ta đã tham gia vào mỗi giao tiếp như thế nào.

Trẻ cần tình thương hay bầu sữa của mẹ?

Trẻ con thích tương tác với người chăm sóc, nuôi dưỡng mình và sẽ nhanh chóng phát triển tình cảm với người ấy.

Tạo hóa giúp trẻ phát triển một thứ tình cảm mạnh mẽ, chặt chẽ mà chúng ta vẫn có với những người đặc biệt quan trọng trong đời. Các nhà tâm lý học gọi đây là “sự gắn bó”. Khi được 6 tháng tuổi, trẻ bắt đầu cảm thấy gắn bó với những người quen thuộc xung quanh, gồm mẹ và cả những ai chăm sóc, yêu thương trẻ.

Sigmund Freud là một trong những người đầu tiên phát biểu rằng sợi dây tình cảm giữa trẻ sơ sinh với mẹ chính là nền tảng cho mọi quan hệ sau này. Nhưng ông cho rằng trẻ gắn gũi với mẹ hơn cả vì mẹ là người thỏa mãn “nhu cầu ăn” của trẻ. Giả thuyết hành vi của B. F. Skinner cũng thừa nhận rằng: cho ăn chính là điểm cốt lõi của mọi quan hệ tình cảm, chỉ khác là Skinner tin rằng một đứa bé sẽ còn biết “kết nối” cảm giác đỡ đói với hình ảnh người mẹ vì chính người mẹ đã cho trẻ ăn, giúp trẻ bớt cồn cào vì đói.

Vào những năm 1940, các nhà tâm lý học phát hiện rằng điều tối quan trọng hình thành nên tình cảm ở trẻ không hẳn là vì được mẹ cho ăn mà chính là do sự hiện diện thường xuyên của những người chăm sóc, nuôi dưỡng. Thắc mắc liệu trẻ cần tình thương của mẹ hay thức ăn của mẹ đã được giải đáp qua thí nghiệm ở khỉ được thực hiện vào những năm 1950 bởi giáo sư trẻ tuổi Harry Harlow của Đại học Wisconsin.

Giáo sư Harlow tiến hành một thí nghiệm so sánh các giả thuyết của Freud và Skinner về vai trò của “thức ăn” so với sự quan tâm, nuôi dưỡng và yêu thương của mẹ đối với trẻ. Ông và các cộng sự đã nuôi những con khỉ với hai “người mẹ” khác nhau.

Bạn hãy hình dung trước mặt khỉ con là hai mô hình giống nhau. Chúng được đặt nghiêng một góc 45 độ để bé khỉ có thể trèo lên, ôm ấp, chơi đùa và qua đó, các nhà khoa học xác định được bé gắn gũi với “bà mẹ” nào hơn. Sự khác biệt ở đây là ở chỗ “bà mẹ” đầu vẫn được giữ nguyên dạng một mô hình vô cảm với một bình sữa

được gắn vào phần thân để khỉ con bú. Trong khi đó, “bà mẹ” thứ hai được bao phủ lên hình dáng một lớp chần bông mềm mại, và khuôn mặt cũng được “tô điểm” thêm chút cảm xúc dù trên thân không được gắn bình sữa. Vậy, khỉ con sẽ lựa chọn ra sao?

Chúng leo ngay lên “bà mẹ” mềm mại ấm áp thứ hai và không quan tâm đến “bà mẹ” thứ nhất. Tuy nhiên, khi đói, chúng trèo qua “bà mẹ” thứ nhất, mút sữa rồi sau đó quay trở về với “bà mẹ” kia. Sự gắn gũi, thoải mái về thể chất là một trong những điều trẻ cần có để cảm thấy an toàn.

Thông điệp ở đây đã quá rõ: không phải bạn gắn bó với mẹ vì mẹ cho bạn ăn. Chất keo thật sự kết dính mẹ con chính là sự chăm sóc, nuôi dưỡng và gắn gũi nhau.

Sự gắn bó phát triển như thế nào?

Tiến sĩ John Bowlby - nhà phân tích tâm lý học và là cha đẻ của thuyết gắn bó - rất ấn tượng với những kết quả thu được từ thí nghiệm trên với loài khỉ. Trong các tác phẩm của mình, ông đã chia sẻ góc nhìn mới mẻ về sự gắn bó và phác thảo những giai đoạn phát triển của các mối quan hệ gắn bó. Theo ông, khởi đầu của sự gắn bó diễn ra trong 6 tháng đầu đời của trẻ, bao gồm rất nhiều dấu hiệu sẵn có khác nhau mà trẻ sử dụng để khiến người nuôi dưỡng phải tương tác với trẻ. Chẳng hạn như khi trẻ khóc, khi trẻ nhìn vào mắt bạn, cười hoặc nắm chặt ngón tay bạn - đó chính là những lúc trẻ đang khám phá bạn, muốn tương tác, gắn bó với bạn. Trong vài tháng tiếp theo, trẻ sẽ thật sự bắt đầu thể hiện mình thân thiết với ai: trẻ cười và bập bẹ thoải mái với bố mẹ nhiều hơn với cô dì chú bác, những người trẻ vốn ít có dịp gặp mặt hơn. Khi mối quan hệ được tạo dựng và bắt đầu rõ nét, bền chặt, trẻ sẽ “tự tin” để mặc bố mẹ bỏ đi đâu đấy vì trẻ tin chắc chắn họ sẽ quay lại.

Song, nhiều nghiên cứu khác cho thấy sự gắn bó với trẻ không chỉ diễn ra với một người riêng biệt nào mà là với rất nhiều người khác. Khi mẹ không có nhà, trẻ vẫn có thể vui đùa với bố. Nếu bố mẹ đều vắng nhà thì trẻ vẫn thoải mái chơi với vú nuôi - người luôn tận tụy, biết quan tâm, chăm sóc và hiểu trẻ muốn gì. Đường như trẻ sơ sinh cũng có thể thiết lập quan hệ tình cảm với nhiều

người khác nhau giống như người lớn và cũng thích người này nhiều hơn người kia.

Các nghiên cứu sâu hơn cũng cho thấy tính chất của những mối gắn bó đầu đời có tác động sâu sắc đến khả năng thích ứng cảm xúc và học hành của trẻ sau này. Giáo sư Alan Sroufe ở Trường đại học Wisconsin cùng các cộng sự đã làm một số thí nghiệm cho thấy những trẻ nào có các mối quan hệ tình cảm tốt đẹp khi còn nhỏ thì sẽ dễ thích ứng hơn trong nhiều lĩnh vực sau này. Ví dụ, họ phát hiện rằng những trẻ 2 tuổi từng có các quan hệ tình cảm vững chắc hơn khi còn bé thường làm việc chăm chỉ hơn, kiên trì hơn khi gặp khó khăn mới. Khi lên 4 tuổi, những trẻ này sẽ tỏ ra biết đồng cảm hơn, có lòng tự trọng cao hơn các trẻ có vấn đề trong các quan hệ tình cảm thuở bé. Nhưng thật ra mối quan hệ giữa sự vững chắc của tình cảm gắn bó thuở nhỏ và khả năng thích ứng, điều chỉnh sau này chỉ thật sự tiếp tục phát triển khi trẻ vẫn được yêu thương, chăm sóc, hỗ trợ.

Nói cách khác, có được mối dây gắn bó tình cảm tốt đẹp thời bé chỉ là khởi đầu thuận lợi chứ không thể diễn ra xuyên suốt cuộc đời. Để bản thân phát triển tốt đẹp, bạn vẫn cần tiếp tục được đối xử tử tế, được quan tâm, chăm sóc. Nhưng thực tế thì cuộc sống vốn đầy biến cố: bố mẹ ly hôn, thất nghiệp, người thân qua đời, mẹ làm việc đến kiệt sức. Tất cả những chuyện không vui ấy sẽ ảnh hưởng đến quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Đời sống tình cảm của bạn sẽ ổn định hơn nếu bạn được sinh ra trong một gia đình ít mâu thuẫn và ngược lại, khi cuộc sống của bạn có quá nhiều biến cố không vui thì đời sống tình cảm của bạn cũng dễ “chông chênh”.

Điều an ủi là những trẻ có các mối quan hệ tình cảm thiếu bền vững sẽ không đến nỗi phải chịu cảnh bất hạnh sau này. Dù các mối quan hệ tình cảm gắn bó của trẻ liên tục thay đổi trong những năm tháng đầu đời và việc thiếu thốn những tình cảm gắn bó có thể khiến trẻ sau này gặp nhiều khó khăn, thì trẻ vẫn có thể phát triển tình cảm tốt đẹp với những người khác nếu họ sẵn sàng “cộng hưởng” cùng trẻ.

Những bà mẹ đầu tắt mặt tối và nhà trẻ

Đầu thế kỷ 21, có tới 66% các hộ gia đình có trẻ con dưới 6 tuổi có bố mẹ đều đi làm. Việc chăm sóc trẻ không còn là việc riêng của gia đình mà đã trở thành mối quan tâm của toàn xã hội. Khi bố mẹ đều đi làm, các gia đình bắt đầu vật lộn với câu hỏi: liệu trẻ có còn yêu quý, gắn bó với cha mẹ không khi cả ngày quanh quẩn bên người khác? Và ngay cả nếu trẻ vẫn gắn bó với bố mẹ đi nữa thì liệu tình cảm ấy có dần phai nhạt?

Các nhà khoa học biết rằng trẻ nhỏ không chỉ gắn bó với người nuôi dưỡng mà còn cùng lúc phát triển quan hệ tình cảm với nhiều người khác. Vì thế, chẳng có gì ngạc nhiên khi trẻ con tại các nhà trẻ vẫn yêu mến bố mẹ như thường.

Bố mẹ có nhiều lựa chọn trong việc chăm sóc trẻ. Nếu bạn chọn cách để con ở nhà thì bạn cần tỏ ra nhạy bén, có thể tương tác tốt với trẻ, chỉ khi đó trẻ mới cảm thấy càng gắn bó với bạn hơn. Nếu gửi con đi nhà trẻ thì nên quan tâm xem nơi ấy có thật sự thích hợp với trẻ không, các giáo viên ở đó có nhạy bén và tương tác tốt với trẻ không, cơ sở vật chất có đầy đủ, sạch sẽ, an toàn để góp phần kích thích sự phát triển của trẻ không. Nếu bạn có thể vừa cho trẻ một gia đình ấm áp, tuyệt vời, vừa được sống trong môi trường nhà trẻ chất lượng cao thì con bạn sẽ có những quan hệ tình cảm gắn bó hoàn hảo với người thân và những người chăm sóc xung quanh. Và tất nhiên, quan hệ tình cảm giữa trẻ và bố mẹ vẫn luôn là mối dây bền chặt nhất.

Đánh giá chất lượng nhà trẻ

Chỉ cần chú ý quan sát, phân tích một chút là bạn có thể tìm được cho con một môi trường chăm sóc tốt nhất. Hiện có rất nhiều loại hình chăm sóc trẻ như nhờ họ hàng trông hộ tại nhà, thuê vú nuôi, gửi nhà trẻ (công lập và tư thục, hay nhà trẻ kiểu hộ gia đình). Dù chọn hình thức nào thì cha mẹ cũng nên đảm bảo rằng môi trường bạn chọn cho trẻ không chỉ tiện lợi cho bạn mà còn phải khiến trẻ cảm thấy thoải mái, an toàn, luôn được nâng niu và yêu thương ngay cả khi không có cha mẹ bên cạnh.

Có một số điều về nhà trẻ mà bạn cần quan tâm. Những nhà trẻ tốt thường có các bảo mẫu có trình độ (thường là các cử nhân sư phạm hoặc người có chứng chỉ chăm sóc, nuôi dạy trẻ) và kinh

nghiệm chuyên môn cao. Số trẻ mỗi bảo mẫu chịu trách nhiệm chăm sóc cũng có hạn (mỗi cô chỉ nên chăm sóc tối đa 4 trẻ). Với các trẻ trên 4 tuổi, mỗi cô không nên chăm sóc quá 10 trẻ.

Bạn hãy trò chuyện với các bảo mẫu để hiểu hơn về nơi con mình được chăm sóc. Hãy hỏi họ về những sinh hoạt thường nhật ở trường mẫu giáo, về thâm niên làm việc của họ. Những cơ sở tốt thường là nơi giữ chân được nhân viên lâu. Nếu có dịp tham quan nhà trẻ, bạn hãy chú ý xem các bảo mẫu có quan tâm chu đáo các trẻ không. Chẳng hạn như họ có sẵn sàng dừng cuộc trò chuyện với bạn để trả lời câu hỏi nào đó của trẻ không. Một nhà trẻ tốt sẽ có những bảo mẫu tận tụy, biết quan tâm trẻ, đáp ứng kịp thời các nhu cầu, yêu cầu của trẻ. Một nhà trẻ tốt còn là nơi kích thích trẻ học hỏi và phù hợp với trẻ mọi lứa tuổi, ví dụ như có đủ sách, đủ đồ chơi xếp hình cho trẻ mọi lứa tuổi; có góc thay quần áo.

Nếu được học tập, vui chơi trong một nhà trẻ có chất lượng, con bạn chắc chắn sẽ có những tình cảm tốt đẹp với các cô bảo mẫu trong quá trình mở rộng mối quan hệ tình cảm và giao tiếp tình cảm với những người xung quanh.

Lấy cảm xúc làm kim chỉ nam cho hành vi

Sự gắn bó là chất keo kết dính người với người. Những quan hệ tình cảm đầu đời cũng chính là nét phác thảo cho bức tranh tình cảm nhiều màu sắc trong tương lai. Đặc biệt, khi còn bé, chúng ta sẽ dùng những mối dây gắn bó đó để cảm nhận về thế giới xung quanh. Các chuyên gia gọi đó là “sự tham khảo xã hội”. Khi được 9 tháng tuổi, chúng ta thường cố gắng diễn giải ý nghĩa những biểu hiện cảm xúc của bố mẹ, giáo viên, bảo mẫu...

Điều chỉnh cảm xúc: Bạn thuộc tuýp bố mẹ nào?

Phụ huynh không chỉ giúp trẻ hiểu được các cảm xúc mà còn giúp trẻ điều chỉnh cảm xúc bản thân trước các sự kiện đó. Đó chính là cách trẻ xử sự với mọi người và thế giới xung quanh. Giáo sư Amanda Morris và giáo sư Jennifer Silk của Đại học Temple ở Philadelphia đã thực hiện một nghiên cứu về việc người lớn giúp trẻ điều chỉnh cảm xúc như thế nào. Bạn hãy xem tình huống sau: Bố mẹ của bé Allison (một cô bé tóc xoăn 4 tuổi) đã mời nhóm

ngiên cứu đến nhà. Sau khi giới thiệu về bản thân, Morris và Silk bắt đầu giải thích về cuộc thí nghiệm. Tiếp đến, họ bảo với bé Allison rằng cô bé sẽ được một phần thưởng trong số 10 phần khi họ ra về và đó sẽ là món quà em thích nhất. Bé Allison rất háo hức khi có cơ hội được xem 10 “giải thưởng” và bắt đầu xếp hạng chúng từ cao đến thấp, từ một chiếc xe tải đến một con búp bê, cái mắt kính gãy, đôi vớ...

Sau khi làm xong việc của mình, cô bé sung sướng chờ nhận phần thưởng. Nhưng mọi việc không như ý. Các nhà nghiên cứu bảo rằng họ đã nhầm lẫn và phần thưởng mà Allison sẽ nhận được chính là món cô bé ghét nhất: đôi vớ màu nâu. Thật không công bằng và rõ ràng có nhầm lẫn nghiêm trọng!

Đây chính là câu hỏi thật sự của cuộc nghiên cứu. Bố mẹ nên làm gì để giúp trẻ đối mặt với sự thất vọng, và điều đó cho chúng ta biết gì về cách trẻ điều chỉnh cảm xúc bản thân? Hãy tưởng tượng bé Allison là con của bạn. Và hãy xem phản ứng của bạn thuộc nhóm nào trong số 4 dạng sau: (1) Chuyển sự chú ý của bé từ món quà đáng buồn sang giấy gói quà xinh xắn; (2) Ôm ấp và dùng lời nói dỗ dành bé; (3) “Cải thiện” tình huống bằng cách luân tay vào chiếc vớ, giả vờ chơi trò múa rối, hoặc đề nghị bé tặng món quà này cho một bạn khác; (4) Khuyến khích bé thay đổi tình huống, ví dụ như nói với các nhà nghiên cứu rằng họ đã trao nhầm quà.

Kết quả cho thấy cách xử sự của chúng ta sẽ ảnh hưởng đến những phản ứng khác nhau ở bé về mặt tình cảm. Chuyển hướng chú ý của trẻ hoặc “cải thiện” tình huống sẽ giúp bé bớt buồn và giận dữ. Nó giúp trẻ nhận thấy rằng trong cái rủi vẫn có cái may. Điều này đặc biệt đúng nếu trẻ cảm thấy bố mẹ luôn cư xử ám áp, quan tâm đến mình. Trong khi đó, trường hợp (4) sẽ khiến trẻ giận dữ và buồn hơn. Tại sao? Có thể bạn cho rằng những trẻ này phải học cách tự đương đầu với hoàn cảnh. Tuy vậy, các nhà nghiên cứu lại lo rằng nếu bạn không thể kiểm soát cơn giận và chỉ biết xả hết ra thì bạn cũng không biết cách điều chỉnh cảm xúc của mình theo hướng tích cực. Phàn nàn cũng không sao, nhưng nếu phàn nàn đến mức như “tát nước” vào mặt người khác thì sẽ không hay gì.

Điều quan trọng nhất chúng tôi rút ra từ nghiên cứu này là bố mẹ lẫn người nuôi dạy trẻ có tầm quan trọng rất lớn đối với trẻ. Để giúp trẻ có thể điều chỉnh cảm xúc của mình, người lớn không chỉ phải cùng trẻ làm điều đó mà còn phải làm gương cho trẻ.

Góc rèn luyện

Đương đầu với nỗi thất vọng

Sẽ có nhiều lúc trẻ thất vọng với những gì nhận được, chẳng hạn như một tiệm ăn không ưng ý, thức ăn không đủ nhiều, không được chọn đá bóng trong đúng đội mình thích... Vào những lúc đó, bạn có thể tận dụng cơ hội làm gương cho trẻ học cách xoay xở khi thất vọng. Hãy nói với trẻ về khoảnh khắc đó. Hãy nói cho trẻ biết bạn cảm thấy như thế nào và cùng trẻ giải quyết vấn đề. Hãy hỏi trẻ: “Theo con, bây giờ mình nên làm gì? Mình có nên mua một phần ăn khác không? Hay mình cứ hài lòng với phần ăn ít ỏi này, nhờ vậy mình sẽ có thể ăn thêm món tráng miệng?”. Những khoảnh khắc thất vọng đó chính là cuộc sống, hãy học cách cải thiện tình huống thành điều gì đó tích cực hơn và lấy đó làm kinh nghiệm sống quý giá.

MỖI NGƯỜI ĐỀU CÓ SUY NGHĨ RIÊNG

Thế giới được xây nên từ những dụng ý của chính ta và của mọi người xung quanh. Bạn giẫm lên chân tôi! Đó là tai nạn hay hành động cố ý? Hay bạn làm thế để trả thù vì tôi đã làm điều gì đó không phải với bạn? Ngay từ rất nhỏ, trẻ đã tìm hiểu về dụng ý của mọi người xung quanh và đó chính là bước đầu trẻ hiểu ra rằng những người khác cũng có suy nghĩ riêng.

Có nên chia sẻ hay không?

Trong quá trình lớn lên, trẻ bắt đầu tìm hiểu cảm nhận, suy nghĩ của người khác. Một khảo sát do nhóm Zero to Three của Đại học Harvard thực hiện cho thấy 51% phụ huynh nghĩ rằng trẻ 15 tháng tuổi nên biết chia sẻ đồ chơi với nhau. Thế nhưng thực tế vẫn là sự thật: ngay cả trẻ đã 2 tuổi cũng chưa sẵn sàng làm điều này. Tại sao lại như thế?

Đầu tiên, chúng ta hãy cùng tìm hiểu các yếu tố liên quan đến việc chia sẻ. Việc đó không hề dễ dàng với một đứa trẻ chỉ vừa mới

biết tìm tòi, khám phá về người khác, thậm chí với người lớn việc ấy cũng chẳng hề đơn giản. Giả sử, khi bạn đang “chìm” trong một núi việc thì một đồng nghiệp đến bảo: “Ồ! Cây bút của anh viết êm quá! Cho tôi mượn thử nhé!”, bạn có từ chối không? Bạn có quay lưng “làm lơ” và cố gắng giữ chặt cây bút kéo anh chàng kia giật lẩy không? Hiển nhiên là không. Thế nhưng con bạn - dù bé đã 6 tuổi chẳng nữa - vẫn có thể phản ứng như thế bởi khả năng điều chỉnh cảm xúc của trẻ còn hạn chế. Trong khi bạn sẽ hòa nhã đáp rằng: “Được chứ, thử xem sao!” và đưa cây bút cho người đồng nghiệp. Tại sao bạn làm thế?

Chúng ta hãy khám phá những gì diễn ra trong suy nghĩ của bạn khi chấp nhận chia sẻ cây bút đó với người đồng nghiệp. Bạn chia sẻ cây bút vì nhiều động cơ. Thứ nhất, bạn muốn duy trì quan hệ tốt đẹp với đồng nghiệp. Thứ hai, bạn cho mượn vì nghĩ biết đâu sau này lại có lúc nhờ vả anh ta. Và thứ ba, bạn lo rằng nếu không cho anh ta mượn bút, anh ta sẽ bảo bạn bủn xỉn, ích kỷ.

Trẻ con mới chập chững biết đi không có khả năng suy nghĩ phức tạp như thế. Để làm được điều đó, trẻ phải biết nghĩ đến tương lai, đến việc người khác sẽ đánh giá mình thế nào và nhất là phải biết điều chỉnh cảm xúc bản thân. Trẻ chỉ biết giật phắt những gì mình muốn! Do đó, phụ huynh và bảo mẫu phải hết sức kiên nhẫn rèn luyện cho trẻ.

Hiểu suy nghĩ của người khác

Muốn chia sẻ với ai đó, trước hết bạn phải biết tôn trọng suy nghĩ của họ. Và một yếu tố quan trọng khác là bạn phải biết cảm thông. Vậy khi nào trẻ mới biết cảm thông?

Giáo sư Betty Repacholi và giáo sư Alison Gopnik ở Đại học California tại Berkeley phát hiện rằng trẻ 18 tháng tuổi có thể hiểu được những mong muốn của bạn và sự khác nhau giữa những mong muốn đó với mong muốn của chính trẻ. Trẻ được đưa vào một phòng thí nghiệm chứa đầy bông cải xanh và bánh quy. Liệu trẻ có biết đâu là thứ các nhà khoa học thích hoặc không thích không?

Các trẻ tham gia thí nghiệm ở độ tuổi từ 14 đến 18 tháng tuổi và được chia làm hai nhóm. Với nhóm thứ nhất (có cùng độ tuổi),

nhà khoa học thể hiện thái độ ưa thích bông cải xanh, không thích với bánh quy. Với nhóm hai, nhà khoa học tỏ ra thích bánh quy, ghét bông cải xanh. Sau đó, trẻ được đề nghị chia sẻ thức ăn với các nhà nghiên cứu. Bé Donna, điển hình cho các bé 14 tháng tuổi, vừa gặm cái bánh quy của bé, vừa lấy hết cái bánh quy này đến cái bánh quy khác đưa cho nhà khoa học, đơn giản là vì bé thích bánh quy hơn. Trong khi đó, bé Steven 18 tháng tuổi lại đưa cho nhà khoa học bất cứ thứ gì nhà khoa học tỏ vẻ thích thú, dù là bánh quy hay bông cải. Rõ ràng, những đứa trẻ biết nhận ra sở thích của người khác và chia sẻ những gì chúng nghĩ là người đó muốn có. Đó chính là khả năng hiểu biết sở thích của người khác.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

**THẤU HIỂU SUY NGHĨ
CỦA NGƯỜI KHÁC**

Lứa tuổi: trẻ 12-24 tháng

Cứ vài tháng một lần, bạn hãy thử làm thí nghiệm sau để xem bé đã có hiểu biết về sở thích của bạn hay không. Hãy đặt bé ngồi trên ghế ăn và đưa cho bé hai món khác nhau. Trước mặt bé, bạn hãy tỏ vẻ mê ly một món và kinh khiếp món còn lại. Hãy thể hiện thật rõ ràng thái độ yêu ghét. Sau đó, bạn đặt cả hai món vào cái khay trước mặt bé. Hãy đợi chừng 5 phút và bảo bé dứt cho bạn ăn. Hãy nhớ nhìn vào mắt bé chứ đừng nhìn vào khay để tránh ra hiệu cho bé biết món nào bạn thích. Liệu bé có biết chọn món bạn thích không?

Tuy đã hiểu được những ước muốn của người khác, nhưng hãy còn một chặng đường rất xa cho đến khi trẻ thật sự hiểu rằng mỗi người có thể có những niềm tin, quan điểm khác với mình. Khi chơi với bạn bè, bạn hãy nhớ chúng ta không chỉ nhận biết những ý định, ước muốn của họ mà còn cố gắng nhìn thế giới qua lăng kính của họ. Thật ra, phải phát triển đến một mức độ nhất định nào đó, không chỉ riêng trẻ mà cả chúng ta mới hiểu thấu đáo rằng mỗi người có một thế giới quan riêng.

Khi nào thì trẻ hiểu mỗi người có nhận thức khác nhau?

Tham gia nghiên cứu là cô bé Janice 3 tuổi và mẹ. Người ta đưa cho bé chiếc hộp chứa hình ảnh các mẫu kẹo chocolate M&M. Cô

bé rất thích kẹo và trước đó từng năn nỉ mẹ mua kẹo cho mình. Khi được hỏi: “Theo cháu thì trong cái hộp này là gì?”, cô bé cười toe, đáp ngay: “Kẹo ạ!”. Dĩ nhiên là cô bé đã đúng. Sau đó người làm thí nghiệm hỏi câu hỏi với mẹ của bé Janice và bà cũng khẳng định: “Là kẹo!”.

Tiếp đó, người ta yêu cầu mẹ của bé Janice rời khỏi phòng. Và lần này, ngay trước mặt bé Janice, người ta thay thế các hình ảnh kẹo M&M bằng bút chì, sau đó hỏi: “Trong hộp này đựng gì hả Janice?”, cô bé hét to sung sướng: “Viết chì ạ!”. “Được rồi, thế khi mẹ quay lại, theo cháu thì mẹ sẽ nghĩ trong hộp có gì nào?”. Đó là một câu hỏi hóc búa với cô bé! Liệu Janice có biết mẹ mình vẫn nghĩ trong hộp có kẹo M&M không? Hay cô bé nghĩ mẹ cũng biết trong hộp có bút chì? Thật vậy, câu trả lời của bé là: “Viết chì ạ!”.

Người ta đã làm thí nghiệm này nhiều lần với những món đồ chơi khác nhau và đối tượng tham gia khác nhau (một số trẻ đều tin rằng mẹ chúng biết tất cả!). Câu trả lời ở đây là: trẻ 3 tuổi thường chưa vượt qua được thí nghiệm này còn trẻ 4 tuổi thì có thể.

Qua thí nghiệm trên, ta cũng hiểu được những hành vi trái ý người lớn của trẻ không hẳn vì trẻ muốn trả đũa mà đơn giản chỉ vì trẻ chưa hiểu rằng suy nghĩ và nhận thức ở mỗi người là khác nhau.

Để trả đũa, cần phải trải qua tiến trình suy nghĩ như sau: “Mình giận vì mẹ không cho mình làm việc đó. Vậy nếu mình vẫn cứ làm thì mẹ sẽ rất bực bội và thế là mình sẽ trả đũa được mẹ”. Nếu không hiểu được suy nghĩ của mẹ thì làm sao trẻ suy luận được như thế? Và làm sao trẻ biết rằng mẹ sẽ bực bội với kiểu “trêu ngươi” như thế nếu không hiểu suy nghĩ của mẹ? Ở đây, trẻ không hiểu được đến mức đó. Vì thế, hành động của trẻ không phải vì tính thù vặt hay chấp nết.

Thật không may là không phải cha mẹ nào cũng hiểu điều này. Khảo sát trường hợp một đứa bé 12 tháng tuổi bật tắt tivi khi bố mẹ đang xem, bố mẹ có nghĩ rằng trẻ làm thế vì giận, vì muốn trả đũa mình vì đã phạt trẻ điều gì đó không? Kết quả có đến 39% phụ huynh cho rằng trẻ 12 tháng tuổi có thể có những hành động hiểm thù và làm thế vì mục đích “trả đũa”.

Hiểu được nguyên nhân thực sự trong hành động của trẻ là rất quan trọng. Bởi nếu nghĩ trẻ hành động vì giận dữ, có thể bố mẹ sẽ rất giận dữ với trẻ, thậm chí nghĩ đến chuyện phạt đánh trẻ. Ngược lại, nếu cho rằng trẻ chẳng qua chỉ là thích chơi với nút bấm trên chiếc remote và cảm thấy khó lòng ngăn trẻ làm chuyện đó (dù đã nhắc đi nhắc lại với trẻ rất nhiều lần), có thể bạn sẽ chọn phương án ngăn không cho trẻ lấy cái remote hoặc tìm cách chuyển hướng chú ý của trẻ sang vật khác.

Do vậy, để giúp trẻ tương tác đúng mực với người khác, phụ huynh cần nhạy bén nắm bắt những giới hạn tự nhiên trong khả năng của trẻ. Đó cũng là giải pháp cho “nạn nói dối” ở trẻ 2-3 tuổi.

Nên làm gì khi trẻ nói dối?

Nếu hiểu rằng mãi đến hơn 4 tuổi, trẻ mới có thể đặt mình vào suy nghĩ của người khác, thì có lẽ chúng ta không cần trừng phạt trẻ vì tội nói dối.

Thế nào là nói dối? Phải chăng đó là cách tự bảo vệ bản thân, kêu gọi người khác hãy suy nghĩ giống bạn, khiến họ tin rằng những gì họ đang nghĩ là sai? Ví dụ như khi bé Alexandra lấm lét hết nhìn mẹ lại nhìn xuống những mảnh vỡ của chiếc bình, khăng khăng nói: “Con muốn mẹ nghĩ rằng chiếc bình tự bay khỏi bàn chứ không phải do con làm vỡ - dù thật sự là con làm vỡ”.

Tuy nhiên, việc chưa nhận biết được suy nghĩ của người khác ở trẻ con không nên bị quy kết là nói dối. Có thể trẻ chỉ đang mô tả sự việc theo tình huống mà trẻ mong muốn nó diễn ra. Điều này khác với mục đích che giấu sự thật khi nói dối. Bé Alexandra thậm chí còn không hiểu rằng để người khác có thể tin vào một điều không có thật thì cần những điều kiện gì. Các cộng sự của chúng tôi như giáo sư Alison Gopnik ở Đại học California, giáo sư Andrew Meltzoff và giáo sư Patricia Kuhl ở Đại học Washington đã viết: “Trẻ 2-3 tuổi là những kẻ nói dối ghê gớm, song vẫn chưa xứng danh những kẻ nói dối thực thụ. Một đứa bé 3 tuổi có thể đứng bên kia đường và hét lên với bạn rằng không phải nó tự mình băng qua đường”.

Tuy vậy, đôi lúc nếu may mắn và biết chú ý, bạn có thể nhận thấy con mình cũng nhận ra sự hiện diện của những suy nghĩ khác

xung quanh. Cậu con trai Jordy 3 tuổi của Roberta, đồng tác giả quyển sách này, một lần nọ đã ngược nhìn lên mặt trăng và bảo rằng: “Có phải chúng ta cũng đang sống trên một mặt trăng không mẹ?”. Câu hỏi ấy khiến Roberta giật mình. Rõ ràng, cậu bé đang nghĩ về mặt trăng như nơi tồn tại sự sống!

KẾT LUẬN

Ở những trang sách trước, khoa học đã giúp chúng ta hiểu nhiều hơn về cách trẻ suy nghĩ về những người xung quanh và cho chúng ta thấy, trẻ cần thời gian để học hỏi những thành phần khác nhau giúp tạo nên con người: những yếu tố thể chất, tình cảm và sức mạnh trí tuệ. Ngay cả người lớn còn phải cố gắng để hiểu được cảm xúc, tình cảm và suy nghĩ của người khác. Và nếu chúng ta ai cũng thành công trong việc này thì những chia sẻ của Dale Carnegie¹¹, nhà văn, nhà thuyết trình nổi tiếng người Mỹ, đã không còn cần thiết nữa.

(11) Tác giả nổi tiếng của dòng sách dạy kỹ năng sống. First News đã thực hiện hai tác phẩm kinh điển của ông là “Đắc nhân tâm” và “Quảng gánh lo đi & vui sống”.

Chính vì diễn ra ở lứa tuổi sơ sinh, mẫu giáo nên quá trình thấu hiểu người khác đòi hỏi nhiều thời gian, kinh nghiệm và sự tương tác với bố mẹ, người chăm sóc và những trẻ khác xung quanh. Các bậc cha mẹ khi hiểu được điều này cũng sẽ hiểu rõ vì sao trẻ có những hành vi lệch lạc, ví dụ như không thích chia sẻ hoặc có khuynh hướng bịa đặt, dựng chuyện khi phạm lỗi. Chúng ta cũng sẽ nắm bắt được cách trẻ cư xử với mọi người xung quanh, vì sao trẻ làm như thế và làm thế nào trẻ tạo dựng được tình bạn. Đó cũng là chủ đề sẽ được đề cập trong chương tiếp theo của cuốn sách này.

Khi phân tích cách trẻ suy nghĩ và tìm hiểu mọi người xung quanh, chúng tôi hy vọng đã phá vỡ được quan niệm rằng trẻ tự phát triển những kỹ năng xã hội mà không cần học hỏi, trau dồi hoặc phụ huynh không cần lo nghĩ về điều này. Những phụ huynh chu đáo sẽ cung cấp cho trẻ một “bản đồ cảm xúc” cơ bản để trẻ dựa vào đó mà định hướng trong hành trình đời sống xã hội và tình cảm phức tạp riêng của mình. Nếu chỉ chú tâm đến sự

phát triển trí tuệ của con, về lượng kiến thức cần phải nhồi nhét vào đầu trẻ, bạn rồi sẽ vô tình “lờ đi” sự phát triển đời sống tình cảm của trẻ, vốn rất cần thiết để hỗ trợ niềm yêu thích và lòng tự tin cho trẻ, để trẻ có thể vượt qua vô vàn những thất vọng và chướng ngại trong cuộc sống hằng ngày.

GÓC RÈN LUYỆN TẠI NHÀ

Cha mẹ có thể làm gì để giúp con trưởng thành trong giao tiếp xã hội và trong đời sống tình cảm? Mời bạn tham khảo vài lời khuyên cụ thể dưới đây:

Tìm cơ hội hiểu về cảm xúc của người khác. Khi giải thích với trẻ rằng người khác có thể cảm thấy gì trước một hành động cụ thể nào đó tức là bạn đang dạy trẻ biết cân nhắc về suy nghĩ của người khác. Chẳng hạn hãy nói với trẻ: “Nếu con lấy cái xe đồ chơi đó đánh vào đầu em con, có thể em con sẽ khóc và rất buồn. Con có muốn chuyện đó xảy ra không?”.

Bạn phải thật kiên trì mới có thể giúp trẻ nhạy cảm hơn. Tất nhiên, sẽ dễ dàng hơn nếu bạn chỉ đơn thuần là cấm đoán những hành vi nguy hiểm của một đứa trẻ mà không thêm phân tích cho chúng thấy hậu quả của hành vi đó, lý do của hậu quả đó và người liên lụy sẽ cảm thấy ra sao... Tất nhiên, bạn có thể dễ dàng bước ra khỏi một khu mua sắm với hàng đóng băng video kèm lời bảo đảm của nhà sản xuất rằng với chúng, con bạn sẽ học được cách làm việc và chơi đùa với mọi người xung quanh.

Vấn đề là ở chỗ, một sản phẩm như thế chỉ như hạt cát trong sa mạc nếu so với sức mạnh đến từ những mối quan hệ giữa người với người luôn diễn ra, phát triển từng phút từng giây và đòi hỏi cả trái tim lẫn khối óc của trẻ phải phối hợp với nhau để học hỏi. Điều quan trọng ở đây chính là sản phẩm cơ bản của nhu cầu xã hội: Những trải nghiệm về sự tương tác ở cả trẻ lẫn cha mẹ.

Chú ý ngôn ngữ của bạn. Có một cách để hướng trẻ đến việc đặt mình vào hoàn cảnh người khác là đề nghị trẻ nói về những nhân vật trong các câu chuyện mà bạn thường đọc cho trẻ nghe. Hãy hỏi trẻ: “Theo con, cô bé này sẽ cảm thấy thế nào?”, “Nếu là cô bé ấy, con cảm thấy ra sao?”, và “Vậy con nghĩ bạn của cô bé sẽ làm gì để giúp cô bé thấy dễ chịu hơn?”.

Giải thích với trẻ rằng mọi cảm xúc đều có lý do riêng. Nói về những cảm xúc và các nguyên nhân của nó có ảnh hưởng lớn đến quá trình phát triển nhận thức của trẻ. Nghe người khác giải thích về hành vi nào đó có hai ý nghĩa. Thứ nhất, nó có thể làm cơn giận dữ chùng lại, nhờ vậy mà bạn có thể phản ứng tích cực hơn. Thứ hai, nó có thể giúp bạn tự tìm ra những lời giải thích có tác dụng làm nguôi ngoai cơn giận khi sau này xảy ra những cãi vã. Những điều này sẽ dần tác động đến cách trẻ xử sự tốt đẹp hơn với bạn bè, thầy cô.

Chấm dứt nạn bắt nạt. Thói bắt nạt lẫn nhau là ví dụ điển hình nhất ở trẻ cho thấy sự thiếu quan tâm đến quyền lợi của người khác. Nếu con bạn thường xuyên bị bắt nạt, có thể đó là dấu hiệu cho thấy khả năng giao tiếp xã hội của trẻ kém và chính vì thế mà cũng có ít bạn bè hơn và dễ bị tổn thương hơn. Trong khi những trẻ có khả năng giao tiếp xã hội khá hơn và nhiều bạn bè hơn lại ít bị bắt nạt hơn.

Các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng cả trẻ hay bắt nạt lẫn bị bắt nạt đều có khuynh hướng sở hữu những nét tính cách nhất định như sau: phần lớn nạn nhân ngoan ngoãn làm theo những gì kẻ bắt nạt ra lệnh, khóc lóc, có dáng điệu phòng thủ và thường thua cuộc nếu đánh trả. Những trẻ bị bắt nạt thường có bố mẹ hay xâm phạm đến đời sống cá nhân hoặc bị bố mẹ kiểm soát, bảo vệ quá mức. Những cách dạy dỗ đó của phụ huynh sẽ chỉ khiến trẻ lo lắng, kém tự trọng, bị lệ thuộc, những điều vốn đi liền với trạng thái dễ bị tổn thương. Những kẻ bắt nạt thường dựa vào tính lệ thuộc và dễ tổn thương của nạn nhân để tấn công, bởi chúng biết rằng những trẻ này sẽ không thể đáp trả. Điều này khiến kẻ bắt nạt cảm thấy mình mạnh mẽ!

Dĩ nhiên, chính những kẻ bắt nạt cũng có các khuyết điểm về mặt giao tiếp xã hội. Phần lớn những trẻ này xuất thân từ các gia đình thiếu sự ấm áp và tình thương. Những gia đình này cũng không thường chia sẻ cảm xúc. Và đôi khi, bố mẹ của những trẻ này có lối sống cứng nhắc và thích trừng phạt người khác. Cuối cùng, những trẻ bắt nạt thường cảm thấy thoải mái hơn các trẻ bình thường khác mỗi khi nghĩ đến việc làm ai đó phải đau đớn, khổ sở vì mình.

Chúng ta cần làm gì với cả trẻ hay bắt nạt lẫn các nạn nhân? Nhà trẻ và trường mẫu giáo là nơi kết hợp giữa học tập và giao tiếp bạn bè, vốn là những điểm khởi đầu tốt cho trẻ. Những trẻ hay lo lắng, rụt rè sẽ có lợi rất nhiều khi có một tình bạn tốt. Và ngay cả khi mâu thuẫn với bạn bè (điều vốn khó tránh khỏi), trẻ vẫn học được những bài học quý báu để hiểu chính xác các dấu hiệu giao tiếp.

Tuy nhiên, ngoài việc dạy các kỹ năng xã hội cho trẻ ở trường, phụ huynh cũng cần phải xem lại mối quan hệ giữa bạn và con, nhất là khi bạn ngờ rằng trẻ hay bắt nạt bạn bè ở trường. Hãy nhớ rằng những trẻ như thế thường lớn lên trong các gia đình thiếu tình thương hoặc ít được chia sẻ quan tâm. Bạn hãy hỏi xem trẻ cảm thấy thế nào và hãy thật sự chăm chú lắng nghe những gì trẻ nói. Khi trẻ giận dữ, cáu gắt, bạn hãy giúp trẻ điều chỉnh cảm xúc và tìm các giải pháp ôn hòa để giải quyết sự việc. Cuối cùng, khi trẻ nói về những rắc rối với bạn bè ở trường, bạn hãy cùng trẻ tìm ra những cách giải quyết vấn đề một cách tối ưu.

Sau cùng, những trẻ không phải là nạn nhân cũng không hay bắt nạt bạn bè có vai trò quan trọng trong việc định hình hành vi của trẻ khác. Hãy dạy con bạn biết là chúng nên đứng ra bên vực cho các bạn bị bắt nạt. Chẳng hạn như dặn trẻ rằng: “Đừng đối xử với bạn ấy như thế! Thế không hay chút nào đâu!” hoặc “Đánh nhau không phải cách hay để giải quyết vấn đề. Con nên tìm thầy giáo và trình bày sự việc!”.

Trẻ con đôi khi cũng cần được đi chơi với người khác hoặc chỉ ở một mình. Thoạt nhìn, có vẻ như trẻ “chẳng làm gì cả”, thế nhưng lại có rất nhiều điều trẻ sẽ học được từ những khoảng thời gian “riêng tư” này bên các bạn bè hoặc khi được ở một mình. Trẻ con đôi lúc cũng cần sự ngẫu hứng!

Hãy định ra những ngày vui chơi để giúp trẻ làm phong phú thêm thế giới của mình và phát triển thêm những công cụ xã hội cần thiết để đương đầu với các thử thách trong cuộc sống. Và những mối tương tác xã hội sẽ cho bạn cơ hội trao đổi về các tình huống tình cảm lẫn suy nghĩ của người khác. Điều này không thể đạt được chỉ trong một chuyến bay hay khi ngồi trong ô tô di chuyển từ nơi này đến nơi khác, mà chỉ có thể diễn ra trong những tình

huống giao tiếp xã hội thật sự. Và những lúc như thế, bạn cần có mặt ở đó để quan sát, đưa ra lời khuyên và hướng dẫn cụ thể cho trẻ.

Nếu con bạn đi nhà trẻ, bạn nhớ liên lạc thường xuyên với bảo mẫu hoặc giáo viên. Rõ ràng, dù không ở cạnh con, bạn vẫn muốn bé được chăm sóc chu đáo, được hướng dẫn cách điều chỉnh cảm xúc thích hợp khi xảy ra mâu thuẫn với bạn bè. Vậy nên nếu có thể trò chuyện với thầy cô của bé mỗi ngày để tìm hiểu về các hoạt động của bé trong trường, cách bé chơi đùa với bạn bè và giải quyết vấn đề khi xảy ra mâu thuẫn, bạn sẽ biết con mình có được dạy dỗ, chăm sóc tốt hay không. Bạn cũng hãy tập thói quen thường xuyên liên lạc với những người mà con bạn thường tiếp xúc. Nếu trẻ luôn cần những thông điệp nhất quán từ phía bạn thì ngược lại, bạn cũng cần những thông tin nhất quán từ thầy cô giáo hay những người luôn cận kề bên trẻ.

Để hỗ trợ thêm cho sự phát triển các kỹ năng xã hội của trẻ, chúng tôi đưa ra một số gợi ý sau đây để bạn có thể giúp con biết cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân:

Đừng bỏ qua hay xem thường cảm xúc của trẻ. Mặc dù nhiều lúc bạn chỉ ước gì những khoảnh khắc đau buồn hãy biến đi, nhưng đó lại chính là những cơ hội chủ yếu để bạn dạy cho trẻ cách né tránh hoặc giải quyết tình huống mà không quên cân nhắc đến tình cảm của người khác. Hãy xem đó là những cơ hội để vừa dạy trẻ cách nhìn lạc quan vừa cho phép trẻ trải nghiệm cảm giác bị tổn thương hay thất vọng. Đó là công thức hữu hiệu nhất giúp bạn có thể đối diện với những thất vọng trong cuộc sống.

Cố gắng nhìn thế giới qua lăng kính của trẻ. Khi làm được như thế, bạn sẽ nhận ra những nguyên nhân khiến trẻ đau buồn thường rất khác với những nguyên nhân của người lớn. Bạn muốn mình được cư xử ra sao khi thể hiện tình cảm của bản thân thì bạn cũng sẽ muốn cư xử với trẻ như thế. Bạn sẽ cảm thấy ra sao nếu tâm sự với một người bạn về chuyện phiền muộn gì đó để rồi cô ấy cười nhạo bạn?

Hãy dạy trẻ hiểu rằng sẽ chẳng có gì ghê gớm khi thể hiện những cảm xúc tiêu cực như giận dữ, sợ hãi. Tương tự, hãy cho trẻ thấy

những cách tích cực để đương đầu với cơn giận hay những tình cảm tiêu cực của chính bản thân bạn. Bạn đừng quên rằng con bạn sẽ không ngừng quan sát bạn để học hỏi cách điều chỉnh cảm xúc bản thân.

Bạn hãy thường xuyên trò chuyện với con và khuyến khích con chủ động chia sẻ tình cảm, suy nghĩ với cha mẹ.

Bạn càng cố hiểu những cảm xúc của trẻ và giúp trẻ hiểu được sự việc đã xảy ra như thế nào thì trẻ càng phát triển những kỹ năng xử lý tình huống tốt hơn. Và như chúng tôi đã nói, kỹ năng xã hội đóng vai trò thiết yếu trong việc giúp trẻ có một cuộc sống tốt đẹp cả trong trường học lẫn trường đời.

Chương 9

VUI CHƠI: YẾU TỐ CỐT LÕI CỦA HỌC HỎI

Chị Marianne Myers, giám sát viên tại một cửa hàng cung ứng, vừa nhai bánh mì vừa chăm chú nhìn tờ lịch dán trên cửa tủ lạnh. Còn chồng chị, anh Dennis, thợ làm vườn, vừa uống nước cam vừa hướng ra cửa và nói:

- Anh biết rồi! Anh phải đón con lúc 3 giờ chiều rồi chở con đến cửa hiệu Gymboree. Em yên tâm. Anh sẽ lo hết.

- Rồi sau đó thì sao, hả anh...? - Marianne gợi ý. Cô muốn viết ra giấy mọi việc cần làm cho chồng biết vì tuần trước, thay vì đưa con đến bữa tiệc sinh nhật của nhà Rymer, anh lại đưa bé về nhà. Chị Marianne nghĩ “khoảng thời gian chết” ấy thật vô bổ: Bé Alyson chơi thú nhồi bông một mình còn Dennis cảm cúi lo việc riêng, mặc kệ con năn nỉ sang chơi cùng.

- Ừ, sau đó. đưa con đến nhà bà Majors. - Dennis hơi ngần ngừ và anh thấp thỏm mong đó là phần việc cuối cùng trong hôm nay.

- Không, anh à! - Marianne cố gắng dịu dàng hết sức có thể. - Chúng ta phải chuyển buổi học violon của con sang hôm nay vì ngày mai con đi chơi ở sở thú. Em biết là rất khó để làm răm rắp theo thời gian biểu. Nói thật với anh là hôm qua, em còn chở nhầm con đến lớp mỹ thuật vì cứ đinh ninh đang là thứ năm đấy!

- Thôi được rồi. Anh nhớ rồi! - Dennis thở dài và đi ra xe. Anh luôn thấy việc chăm sóc cây cảnh còn nhẹ nhàng, thư giãn hơn là chăm con nhỏ. Anh hay tự hỏi không biết vợ chồng anh phải làm sao để “tuân theo” cái thời gian biểu phức tạp của con.

Trong khi bố mẹ đang nói chuyện với nhau về cái thời gian biểu kín mít thì trong phòng ăn, bé Alyson 4 tuổi đang trò chuyện với mấy con thú nhồi bông. Bé ngồi bệt trên sàn nhà, thỉnh thoảng ngược nhìn tivi đang có chương trình khủng long Barney¹². Bé mải mê với những con thú của mình, xây lâu đài bằng các khối hình và chuẩn bị “đạo diễn” một vở kịch hăng hái. Alyson nhắc con mèo bông Beanie Baby lên, nói: “Em sẽ là công chúa nhé!”, rồi giả vờ xem con gấu nhồi bông là người khổng lồ hung ác. “Người khổng lồ” đang tiến về phía “công chúa”. “Công chúa” hiên ngang nói thẳng vào mặt “tên khổng lồ” rằng: “Hãy tránh xa lâu đài của ta ngay!”, rồi cầm lấy tay “công chúa” huých lia lịa “tên khổng lồ”, khiến hắn phải nhanh chóng rút lui. Trong lúc lùi lại, bé Alyson vô tình vấp phải cái “lâu đài” mà em vừa tạo thành từ những khối hình, khiến nó đổ sập. Cô bé hốt hoảng nhảy bật lên, còn mẹ em thì giật mình, hỏi lớn: “Alyson! Có chuyện gì vậy con?”.

(12) Chương trình truyền hình thiếu nhi dạy trẻ em cách cư xử với những người xung quanh. Chương trình từng được phát sóng ở Việt Nam với tên gọi “Barney và các bạn”.

Một câu hỏi thú vị! Bé Alyson đang chơi, nhưng liệu đó có phải chỉ đơn thuần là chơi không?

VUI CHƠI CÓ Ý NGHĨA GÌ?

Như nhiều phụ huynh thời nay, vợ chồng Marianne và Dennis đã sai lầm khi cho rằng những giây phút chơi đùa tự do của trẻ không hề quan trọng, thậm chí, họ còn xem đó là thời gian vô bổ vì con trẻ chẳng học hỏi được gì. Thật ra những lúc vui chơi luôn ẩn chứa các cơ hội học hỏi thật sự đối với trẻ, giúp trẻ phát triển nhiều kỹ năng giải quyết vấn đề, tính sáng tạo, tập trung tốt hơn, phát triển khả năng giao tiếp cộng đồng... Vì sao vui chơi lại có thể mang đến những ích lợi này? Mời bạn cùng tìm hiểu ngay sau đây.

Bé Felix 4 tuổi và bé Minerva 5 tuổi cùng vài bé khác tham gia vào thí nghiệm sau: Người ta đặt một cái hộp trong suốt được cài chốt ở khá xa tầm với của các bé. Trong hộp có mẫu phấn màu hoặc viên bi. Nhiệm vụ của các bé không khó hiểu, nhưng không dễ thực hiện chút nào: Lấy món đồ chơi ra khỏi hộp mà không rời

chỗ ngồi, cũng không được nhào người. Làm sao đây? Thật ra, có một giải pháp là nối hai cái que nhỏ lại với nhau thành một que lớn vừa đủ dài để khều cái hộp.

Bé Felix và Minerva thuộc nhóm trẻ được chơi đùa tự do với mấy cái que. Trước khi giao nhiệm vụ trên, người ta cho các bé chơi với những chiếc que đủ cỡ, vài mẫu phần (hoặc viên bi) trong khoảng 10 phút. Khi chơi chán, các trẻ bắt đầu giả vờ xem những chiếc que là những chú lính và nhờ vậy, chúng phát hiện ra rằng một số que có thể nối lại với nhau.

Đến khi các bé bắt đầu chán chơi với những chiếc que, Felix và Minerva bắt đầu chú ý đến những viên phần và được giao cho chiếc hộp cùng với nhiệm vụ trên. Hai bé có ngồi im chờ người lớn đưa ra giải pháp không? Hay các bé chỉ biết khua khoắng và chọt que vào thảm lót sàn?

Hai bé im lặng một lát, nhìn những viên phần hấp dẫn trong hộp. Thế rồi các em nhớ lại những quy định của trò chơi. Bé Felix bảo: “Cô ấy nói mình không được đứng đây.”. Minerva đáp: “Phải, nhưng. có khi những cái que này.”. Và thế là hai em bắt đầu xem liệu những que nào có thể nối vào nhau, và chọn tiếp ra những chiếc dài nhất. Chúng làm việc này một cách chăm chú, hồ hởi. Cuối cùng, hai bé cũng tìm ra những chiếc que dài nhất, nối chúng lại và khều được cái hộp. Các em đã giải quyết được vấn đề. Hoan hô!

Một nhóm trẻ khác không được chơi với những cái que trước đó thì sẽ được người lớn giải thích cách lấy cái hộp. Chúng im lặng quan sát người lớn làm thí nghiệm nối hai cái que lại với nhau. Sau đó, họ để cho hai em tự giải quyết vấn đề với những cái que tương tự. Một số trẻ bắt chước được ngay, nhưng cũng có một số không làm được. Và khi thất bại lần đầu, những trẻ này bỏ cuộc ngay lập tức.

Còn nhóm thứ ba, nhóm trẻ vừa không được chơi với những cái que trước đó vừa không được chỉ cách khều cái hộp, hầu hết các bé hoàn toàn bế tắc.

Thí nghiệm trên cho thấy khi vui chơi khám phá cũng là lúc trẻ học được kỹ năng giải quyết vấn đề. Ta thấy rõ là một số trẻ khi

được người lớn hướng dẫn cách giải quyết vấn đề đã làm được ngay, nhưng nếu thất bại, chúng dễ dàng bỏ cuộc. Có vẻ như trẻ nghĩ rằng: “Cô ấy biết cách làm, còn mình thì không. Chấm hết!”. Ngược lại, những trẻ như Felix, Minerva được chơi với các chiếc que trước đó lại tỏ ra rất kiên nhẫn, hăng hái giải quyết vấn đề. Các nhà nghiên cứu đã phát hiện ra rằng vui chơi giúp gia tăng khả năng sáng tạo, trí tưởng tượng, thậm chí hỗ trợ khả năng đọc hiểu của trẻ cũng như nâng cao điểm số IQ. Từ cuộc thí nghiệm này, ta thấy, rõ ràng: VUI CHƠI = HỌC HỎI.

KHI BỐ MẸ CÙNG CHƠI VỚI TRẺ

Nghiên cứu cũng chứng minh một khía cạnh thú vị khác của việc vui chơi: trẻ sẽ chơi nhiều hơn nếu có người lớn chơi cùng. Tính phong phú của việc chơi đùa cũng sẽ tăng lên nếu có sự tham gia của người lớn. Bạn hãy lưu ý rằng: “Chơi cùng” không có nghĩa là kiểm soát. Kiểm soát tức là trẻ phải chơi theo ý bố mẹ, việc này không giúp cho phát triển nhận thức ở trẻ nhiều như khi bố mẹ chơi theo sự dẫn dắt của trẻ.

Bé Khara 22 tháng tuổi có đôi mắt nâu rất đáng yêu, là con của chị Maxine. Em và mẹ được mời đến phòng thí nghiệm của giáo sư Barbara Fiese ở Đại học Syracuse để tham gia một nghiên cứu liên quan đến vui chơi. Ban đầu, chị Maxine vừa trả lời một bảng câu hỏi về thói quen vui chơi của bé Khara vừa quan sát bé chơi một mình với các đồ chơi có sẵn trên sàn. Sau đó, họ đề nghị chị Maxine hướng dẫn cho con một số trò chơi tưởng tượng như đánh răng cho búp bê và họ sẽ quan sát cách hai mẹ con chơi với nhau.

Trong thí nghiệm này, giáo sư Fiese tiếp tục nghiên cứu những gì thu được từ các nghiên cứu khác, đó là khi chơi với người lớn, trẻ con thường không tưởng tượng đồ vật này có thể là đồ vật khác. Khi thấy một đứa trẻ rê một khối gỗ trên sàn, miệng không ngớt kêu “b...r...ùm..., b.r.ùm !” vì tưởng tượng đó là một chiếc xe hơi, chúng ta sẽ hiểu rằng với trẻ, một vật có thể tượng trưng cho nhiều vật khác.

Vấn đề ở đây là gì? Một trong những yếu tố chủ chốt của việc phát triển nhận thức chính là từ những hình tượng cụ thể, ta có thể hình dung, tưởng tượng, hay sáng tạo ra những điều khác. Suy

cho cùng, ngôn ngữ chính là sự vận dụng các hình tượng. Ví dụ, âm “ghế” tượng trưng cho hình ảnh cái ghế. Và nếu muốn kết hợp sáng tạo những ý tưởng, trẻ cần phải suy nghĩ vượt xa những vật thể đang hiện diện trước mặt. Nhìn vật này nhưng tưởng tượng ra vật khác chính là bước khởi đầu của khả năng quan trọng đó và có liên quan đến sự tiến bộ về ngôn ngữ của trẻ.

Giáo sư Fiese đánh giá độ phức tạp các trò chơi của bé Khara dựa trên những gì cô bé làm mang tính khám phá (sờ nắn, nhìn ngắm), tính năng (di chuyển ô tô trên một con đường) hay hình tượng (giả bộ uống từ một cái ly rỗng, vờ đổ nước vào miệng, tưởng tượng ra cảnh ăn tối). Khi chơi một mình, bé Khara trông có vẻ thụ động. Nhưng khi có mẹ cùng chơi, cô bé tỏ ra hiếu động rõ rệt và khi mẹ chỉ cho em cách chơi trò giả bộ đánh răng cho búp bê thì bé đạt đến mức độ vui chơi phức tạp nhất: hào hứng đánh răng y như thật cho búp bê. Rõ ràng, khi có mẹ chơi cùng, suy nghĩ của Khara thêm phong phú, sáng tạo.

Nhiều người mẹ thường quan sát rồi cố ép con chơi theo ý mình thay vì chơi cùng con. Và những người mẹ này thường thích áp dụng ra những trò chơi mang tính khám phá (sờ nắn, ngắm nghĩa) hơn những trò mang tính hình tượng (ví dụ như trò giả bộ vật này là vật khác). Khi trẻ con được chủ động sáng tạo trò chơi, chúng sẽ tạo ra những trò chơi tích cực, tiến bộ hơn.

Nếu bạn nghĩ rằng con mình vẫn có thể chơi một mình thì bạn hãy nhớ rằng nếu có bạn chơi cùng, mọi việc sẽ khác ngay. Nói như vậy không có nghĩa chơi một mình lúc nào cũng buồn tẻ. Khi cùng chơi với trẻ, bạn đừng sợ mình là “vị khách không mời mà đến”. Chơi cùng trẻ tức là bạn đang giúp trẻ học cách vận dụng những hình tượng và suy nghĩ trừu tượng hơn.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

ĐÁNH GIÁ TRÒ CHƠI

Lứa tuổi: trẻ 12 tháng - 3 tuổi rưỡi

Bạn có thể thực hiện thí nghiệm của giáo sư Fiese ngay tại nhà. Bạn nên mời thêm một người lớn nữa tham gia để bạn có thể

quan sát kỹ hành động của trẻ. Trước tiên, bạn chuẩn bị một số món đồ chơi và cho phép trẻ tự chơi một mình. Trong lúc đó, người kia giả bộ đọc sách. Hãy quan sát trẻ khoảng 8 phút, xem bé làm gì với những món đồ chơi mới. Người lớn kia có lần lữa việc chơi cùng bé không? Bé có biết khám phá các món đồ chơi không? Bé có biết chơi trò giả bộ với những món đồ chơi đó không? Bạn có thấy bé xem những món đồ chơi đó là biểu tượng của những vật khác không?

Sau đó, bạn hãy bảo người kia cùng chơi với bé. Khi cả hai chơi được một lát, bạn hãy quan sát xem hai người có bắt đầu chơi trò giả bộ không? Tiếp đến, hãy đưa cho người lớn kia một tờ giấy và bảo họ chơi với bé trò bày tiệc trà tưởng tượng. Mức độ phức tạp trong trò chơi của con bạn đã tăng lên chưa? Bạn sẽ cảm thấy đang chứng kiến sự phát triển trí tuệ của bé khi bé tương tác với người chơi. Rõ ràng, việc vui chơi với người lớn có ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển nhận thức của bé.

THẾ NÀO LÀ “VUI CHƠI”?

“Vui chơi” là một khái niệm khó xác định. Tác giả Janet Moyles trong tác phẩm *The excellence of play* (Tạm dịch : Tính ưu việt của vui chơi) đã viết rằng: “Xác định rõ ràng thế nào là vui chơi chẳng khác gì cố nắm lấy bong bóng xà phòng. Tính thiên hình vạn trạng và bản chất sớm nở tối tàn của việc vui chơi không cho phép ta định nghĩa được nó”.

Một đứa trẻ 12 tháng tuổi tung búng đập nôi đập chảo trong bếp cũng được xem là vui chơi. Một đứa trẻ 18 tháng ê a trước khi đi ngủ cũng được xem là vui chơi. Một đứa trẻ 4 tuổi chơi bóng chày cũng được gọi là vui chơi. Một đứa trẻ 5 tuổi hào hứng tham gia vào một trò chơi game ảo với bạn bè cũng là vui chơi. Vậy điểm chung cốt yếu nằm ở đâu? Khi 500 giáo viên được yêu cầu định nghĩa thế nào là vui chơi, thì có đến hết 500 câu trả lời khác nhau! Thật thú vị phải không? Hai chữ thân quen đó đôi khi lại khó định nghĩa vô cùng!

Thông qua các nghiên cứu, giáo sư Catherine Garvey ở Đại học Maine và giáo sư Kenneth Rubin ở Đại học Maryland đã rút ra 5 yếu tố cấu thành khái niệm “vui chơi”.

- Thứ nhất, người tham gia vui chơi phải thích thú và hứng khởi với hoạt động này. Nói vậy không có nghĩa bạn phải bỏ lăn ra cười khi chơi đùa nhưng nhất thiết đó phải là những phút giây vui vẻ.

- Thứ hai, vui chơi không phải vì một mục tiêu nào đó. Bạn không thể chơi mà trong lòng luôn tự nhủ: “Mình chơi cái này để có thêm vài kỹ năng đọc hiểu”. Vui chơi chỉ để vui chơi, không vì lợi, bản thân nó không có chức năng gì cả.

- Thứ ba, vui chơi mang tính ngẫu hứng, tự nguyện, do người tham gia tự lựa chọn. Bạn không thể bắt người khác vui chơi. Trong thực tế, một nghiên cứu cho thấy khi giáo viên mẫu giáo bắt học sinh tham gia vui chơi thì các em sẽ nghĩ đó là việc phải làm. Ấy vậy mà trong hoàn cảnh khác, các em lại xem hoạt động đó là vui chơi. Nếu bạn bắt con mình chơi đá bóng vì việc đó tốt cho sức khỏe thì đó không còn là vui chơi nữa. Bé sẽ cảm thấy căng thẳng, áp lực chứ không hồn nhiên, thoải mái như vui chơi đích thực.

- Thứ tư, người chơi phải tích cực tham gia cuộc chơi. Người chơi phải mong muốn được chơi. Nếu người chơi chỉ ngồi thụ động, không dự phần vào trò chơi đang diễn ra thì đó không còn gọi là vui chơi nữa.

- Và cuối cùng, thứ năm, vui chơi bao gồm một số sự tưởng tượng, hình dung và giả bộ nhất định. Trong vui chơi có những sự vật không tồn tại, có những yếu tố giả định. Khi một đứa trẻ giả bộ uống nước từ cái ly rỗng tức là bé đang vui chơi.

Thật buồn khi nhiều phụ huynh ngày nay không đồng thuận với những yếu tố trên của việc vui chơi. Nếu dựa trên các tiêu chí đã nêu thì một số hoạt động mà chúng ta đang bắt trẻ phải tham gia chẳng hề mang tính vui chơi. Ví dụ như khi những phụ huynh kiểm-soát-từng-chút-một-lúc bé vui chơi và các thầy cô giáo không-ngừng-kiểm-tra việc chọn trò chơi cho trẻ thay vì để trẻ tự chọn trò chơi. Khi ấy, người lớn chúng ta đã phá vỡ một số yếu tố tạo nên khái niệm vui chơi.

Vui chơi phải xuất phát từ mong muốn của trẻ. Dĩ nhiên là chúng ta có thể đưa ra một số lựa chọn cho trẻ nhưng sau đó, hãy để trẻ tự chọn lấy trò mình thích. Khi đó, chúng ta đang làm nhiệm vụ

tạo điều kiện cho trẻ vui chơi và đó mới thật sự là chúng ta làm đúng nhiệm vụ của người lớn.

Ngày nay, rất nhiều người muốn trẻ con phải vui chơi có mục đích chứ không thể vui chơi thuần túy. Có bao nhiêu người trong chúng ta cho trẻ vui chơi mà không ngấm ngâm ký gửi mục đích nào đó? Ngay cả đồ chơi ta mua cho trẻ cũng là ngấm giúp trẻ học hỏi. Bạn cứ xem khuynh hướng này thì rõ: một bài viết trên tờ Wall Street Journal ghi chú rằng vào năm 1995, “bất kỳ sản phẩm nào thoảng có bóng dáng trường lớp đều được xem là ‘điềm báo tử’ cho doanh số”. Ấy vậy mà 7 năm sau, doanh số của các nhà sản xuất đồ chơi mang tính giáo dục đã vọt lên với tốc độ... tên lửa. Ví dụ như công ty LeapFrog, trong năm 1995 - năm đầu tiên sản xuất đồ chơi giúp trẻ học đọc và làm toán, công ty này chỉ kiếm được 3 triệu đô la, vậy mà đến năm 2002, con số này đã lên đến 500 triệu đô la! Tất nhiên, chính các bậc phụ huynh đã góp phần tích cực tạo ra bước nhảy vọt đó!

Nhưng liệu có phải tất cả loại đồ chơi ấy đều tệ? Thật ra, những món đồ chơi khiến trẻ thích thú thường được xem là đồ chơi tốt. Nhưng bạn cũng nên nhớ rằng những đồ chơi mang tính giáo dục này luôn đặt ra lịch trình cho trẻ. Chính món đồ chơi chứ không phải trẻ quyết định điều gì sẽ diễn ra tiếp theo.

Những lớp học mà chúng ta đăng ký cho trẻ cũng vậy. Chúng ta hy vọng con mình có được những giây phút vui vẻ ở lớp, có thời gian chơi đùa với bạn bè hay chúng ta nghĩ rằng phải học những lớp đó thì con mình mới phát triển tài năng?

Khi đưa đứa con 5 tuổi đến lớp học bóng chày, chúng ta thật sự chỉ muốn bé được vui chơi hay nghĩ rằng lớp học ấy sẽ giúp bé có được một số kỹ năng mới như bắt bóng, có những màn trình diễn ngoạn mục, thậm chí chiến thắng trong các trận đấu sau này? Một ông bố có tham vọng huấn luyện cho đứa con 4 tuổi của mình trở thành vận động viên cho biết: “Nhiều lúc tôi phải thừa nhận là mình thật ác với con khi không hề quan tâm đến những gì con tôi cảm nhận”. Có vô số những cuộc cãi cọ giữa bố và mẹ trong việc chọn môn thể thao cho con. Những ví dụ đó làm nảy sinh câu hỏi thú vị: liệu các bậc cha mẹ có thật sự để con mình vui

chơi khi áp đặt trẻ vào cái thời khóa biểu dày đặc ấy không?

Mới đây, một nhà báo đặt câu hỏi tương tự: “Những hoạt động mà phụ huynh đăng ký cho trẻ tham gia có vẻ rất thú vị. Tại sao vui chơi tự do lại cần thiết đến như vậy?”. Câu trả lời chính là, nhờ vui chơi tự do mà trẻ có thể sáng tạo ra những hoạt động của riêng mình chứ không chỉ vui đùa với các bạn bằng các trò chơi có sẵn. Vui chơi giúp trẻ thêm chủ động. Tiến sĩ Susan Bredekamp ở Hiệp hội quốc gia về giáo dục dành cho trẻ nhỏ đã viết rằng: “Trẻ con cảm thấy thành công khi được làm những việc do mình tự nghĩ ra... Những bài học được tổ chức kỹ lưỡng, có giáo viên hướng dẫn hẳn hoi, gần như là màn “độc diễn” của người lớn, hầu như luôn quy định rõ những gì trẻ phải làm, khiến trẻ phải lắng nghe một cách thụ động hay phải ngồi viết ra giấy suốt nhiều giờ. được xem là không thích hợp đối với sự phát triển của trẻ”.

Nghe khủng khiếp quá phải không? Ngày càng nhiều phụ huynh muốn những đứa con 4-5 tuổi của mình phải gánh chịu áp lực ấy. Chúng tôi đã đến thăm một nhà trẻ có những khóa học như “khoa học máy tính”, “nhập môn toán học”. và nhận thấy trẻ con ở đây bận học tới mắt tới mũi. Tất cả những cố gắng, áp lực ấy là vì điều gì?

Những nhà trẻ “học thuật” chú trọng học tập hơn vui chơi đang trở nên phổ biến bởi chính các quý vị phụ huynh luôn muốn con mình phải bay cao, bay xa trong tương lai. Ai cũng biết cuộc sống khắc nghiệt, nhưng việc những người lớn cao to, thông minh không ngừng cầm tay trẻ nhỏ chỉ bảo từng li từng tí không hẳn là hình thức học tập tốt nhất. Và cũng không phải những trẻ được học ở những nhà trẻ “học thuật” sẽ có những kỹ năng, thái độ tốt hơn trong chuyện học tập so với các trẻ khác. Các công trình nghiên cứu nhiều năm cho thấy trẻ cần được định hướng cho các hoạt động vui chơi. Vui chơi thoải mái chính là cơ hội để trẻ tự bồi đắp sức sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề.

Chúng ta sẽ tìm hiểu một chức năng khác của vui chơi: giúp trẻ cảm nhận về sức mạnh bản thân. Những người suốt ngày phải làm theo ý người khác thường sẽ cảm thấy rất vui khi được “tự do” trong phút chốc để làm những gì mình thích và cảm nhận

được sức mạnh bản thân. Điều này còn mang tính định hướng đặc biệt. Khi vui chơi, trẻ sẽ tập đảm nhận vai nào đó trong tình huống nào đó. Ví dụ trẻ có thể tưởng tượng mình là ông chủ quyền lực. Khi vui chơi tự do, trẻ cũng có thể phát minh ra điều gì đó mới mẻ hoặc giúp những con khủng long (do người đóng vai) vượt qua khó khăn nào đó. Những hoạt động này được trẻ sắp đặt sẵn nhưng chúng ta phải nhớ rằng đó là vui chơi thật sự.

Chỉ có vui chơi thuần túy, vui chơi giản đơn mới giúp trẻ phát triển trí tuệ và tích lũy những kỹ năng xã hội cần thiết. Giáo sư Yale và Dorothy Singer, một nhà nghiên cứu nổi tiếng đã nói: “Chỉ khi chơi những trò chơi đóng kịch, trẻ con mới có thể sống với hình tượng trẻ mong ước và đi đến bất kỳ nơi nào trẻ thích. Khi tham gia những vở kịch tưởng tượng, trẻ sẽ học được cách xử lý cảm xúc, cách thu nhỏ một thế giới đầy rối rắm, giao tiếp xã hội thuần thực hơn. Khi vui chơi, trẻ cũng học được nhiều từ mới, trở nên linh hoạt và chủ động giải quyết vấn đề hơn... Nhưng trên tất cả, vui chơi giúp trẻ cảm nhận được niềm vui và sự thoải mái thuần túy”.

VÌ SAO THIẾU VUI CHƠI LẠI CÓ THỂ GÂY HẠI CHO TRẺ?

Liệu trẻ có bị thiệt thòi khi được vui chơi quá ít không? Theo một số chuyên gia, “bị tước quyền vui chơi” có thể khiến trẻ phiền muộn hoặc trở nên hung bạo. Suy cho cùng, người lớn cũng sẽ như thế nếu không được nghỉ ngơi! Trong khi đó, con bạn còn phải gánh chịu áp lực nhiều hơn thế vì đang cố hiểu thế giới xung quanh. Dù thỉnh thoảng có những ngày bạn cảm thấy không được như ý, nhưng ít ra bạn còn kiểm soát được cuộc sống của mình. Nhưng trẻ con thì gần như không thể kiểm soát mọi thứ xung quanh. Vì thế, con bạn cần được giải lao để “tiêu hóa” những gì đã học, để nắm vững những kỹ năng mới, để vượt qua những cảm xúc tiêu cực và đơn giản là để thấy vui vẻ!

Những thí nghiệm nhằm khám phá hậu quả về việc ít được vui chơi đã được thực hiện trên động vật. Một số nghiên cứu gần đây cho thấy não có thể sẽ bị ảnh hưởng nếu những con thú bị tước quyền vui chơi. Nếu không có vui chơi thì não sẽ bị trì hoãn phát triển. Những con chuột đã bị hư phần thùy trán khi được cho

phép vui chơi đã tự phục hồi một phần bộ phận này. Thiệt hại phần thùy trán ở chuột cũng tương tự tình trạng rối loạn khả năng chú ý ở trẻ em. Nếu trò đánh nhau giúp chuột bớt kích động thì hiệu quả cũng tương tự ở trẻ nhỏ. Trò này giúp trẻ bị rối loạn khả năng có thể chú ý kiểm soát được những hành vi bốc đồng, thiếu kiểm soát và tập trung tốt hơn ở trường.

Công trình nghiên cứu của giáo sư Anthony Pellegrini ở Đại học Minnesota cũng khẳng định việc cho phép học sinh vui chơi giữa các tiết học sẽ giúp trẻ tập trung cao hơn với những môn học đòi hỏi tư duy logic. Vậy mà hiện nay nhiều trường học càng lúc càng cắt giảm cơ hội vui chơi của trẻ. Theo lời của giáo sư Pellegrini, động thái đó là “một sai lầm và có thể gây hậu quả tai hại”.

VÌ SAO TRONG THẾ KỶ 21, VUI CHƠI LẠI Càng QUAN TRỌNG?

Sau nhiều năm nghiên cứu, chúng tôi kết luận rằng vui chơi quan trọng với trẻ chẳng khác gì nhiên liệu đối với xe cộ. Vui chơi chính là nhiên liệu của mọi hoạt động trí tuệ của trẻ. Các nhà nghiên cứu đều thống nhất rằng vui chơi sẽ cung cấp nền tảng vững chắc cho trẻ phát triển trí tuệ, sức sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề. Vui chơi cũng chính là phương tiện để trẻ phát triển đời sống tình cảm và các kỹ năng xã hội thiết yếu. Thế kỷ 21 là thế kỷ dành cho những người giải quyết vấn đề sáng tạo, suy nghĩ độc lập và thành thạo kỹ năng giao tiếp xã hội. Những người này sẽ vượt xa các đối tượng vốn chỉ biết học để tìm ra đáp án.

Ngày nay, chỉ cần một cú nhấp chuột là hàng tỉ thông tin hiện ra trước mắt chúng ta. Nếu bạn biết đọc, có một chiếc máy tính và biết sử dụng những dịch vụ tra cứu thông tin như Google thì bạn đã có thể tìm thấy hầu hết đáp án cho những thắc mắc của mình. Dù xu hướng giáo dục mới vẫn chú trọng dạng bài kiểm tra xếp hạng với những đáp án định sẵn, song những cá nhân thật sự sáng tạo, những người có đóng góp nổi bật cho cộng đồng vẫn có thể vượt xa các công thức cứng nhắc. Làm sao những cá nhân đó có thể đặt ra những câu hỏi mới, có thể tìm ra những câu trả lời mới? Chính là nhờ vui chơi!

Vui chơi vun đắp những kỹ năng trí tuệ đa dạng và linh hoạt; giúp trẻ phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề. Không phải đến tận ngày

nay chúng ta mới biết đến khái niệm vui chơi. Einstein sớm biết đến giá trị của việc vui chơi khi bảo rằng: “.Dường như vui chơi là nền tảng thiết yếu cho những suy nghĩ khoa học, tư duy logic. Có lẽ ở khía cạnh này, vui chơi có vai trò nổi bật hơn cả ngôn ngữ hay bất kỳ ký hiệu giao tiếp nào”.

Trong một xã hội phát sốt vì thành tích, nếp nghĩ “vui chơi chỉ làm mất thời gian của trẻ” có liên hệ chặt chẽ với tham vọng tăng cường tối đa trí thông minh cho trẻ. Các bậc phụ huynh say sưa lập ra những kế hoạch quá tải cho con, quyết liệt gạt bỏ những điều mà tận đáy lòng họ hiểu rằng rất quan trọng với con. Vui chơi có tác dụng tăng cường trí thông minh cho trẻ, ấy vậy mà mọi người vẫn cho rằng muốn thông minh, trẻ cần học nhiều hơn! Và thật đau lòng khi điều này lại trở thành chân lý mới!

Dù lượng thời gian trẻ được vui chơi tự do tăng khá chậm kể từ những năm 1980, song nhiều phụ huynh trên toàn thế giới dường như vẫn hiểu được giá trị của vui chơi. Trong một khảo sát được tiến hành vào năm 2000 bởi nhóm nghiên cứu Zero to Three của trường Đại học Harvard, 87% phụ huynh có con từ 3-5 tuổi đồng tình rằng vui chơi có tác động lớn đến sự phát triển lành mạnh của trẻ. Họ còn biết loại hình vui chơi nào có lợi nhất cho trẻ. Trong cuộc khảo sát, họ xếp loại một số các hoạt động nhất định như đập bóng (trẻ 6 tháng tuổi), chơi trò giả bộ mở tiệc trà (trẻ 2 tuổi), tạo ra các tác phẩm mỹ thuật bằng những vật dụng mỹ thuật (trẻ 4 tuổi) và chơi bài với bố (trẻ 6 tuổi) là những hoạt động sẽ kích thích sự phát triển của trẻ nhiều nhất. Những hoạt động khác như chơi trên máy vi tính (trẻ 2 tuổi), tạo ra các tác phẩm mỹ thuật trên máy vi tính (trẻ 4 tuổi) và ghi nhớ các tranh ảnh trực quan (trẻ 4 tuổi) được xem là kém quan trọng hơn đối với sự phát triển tối ưu của trẻ. Kết quả khảo sát ấy đã nói lên một sự thật phũ phàng: Rõ ràng phụ huynh biết nên làm gì cho con nhưng chẳng thể tự tin làm. Họ sợ rằng nếu chỉ tin tưởng vào bản năng thì con mình sẽ mất cơ hội học những kỹ năng quan trọng.

Suy nghĩ của chị Francis, mẹ của bé Rebecca 3 tuổi, phản ánh rõ điều này: “Nếu con bé chỉ mãi vui chơi thì quỹ thời gian dành cho học tập sẽ bị hao hụt. Tôi sẽ khổ tâm lắm nếu thấy con mình thua kém bạn bè cùng trang lứa và tôi hoàn toàn không muốn điều đó

xảy ra. Thêm nữa, bé Rebecca sẽ cảm thấy thế nào về bản thân nếu tôi để con bé bị bạn bè bỏ xa trong học tập?”.

Dù thế nào chăng nữa, chúng tôi vẫn hy vọng bạn sẽ bắt đầu nhận ra rằng vui chơi tự do và vui chơi trong khuôn khổ chính là bí quyết giúp mang lại nhiều niềm vui hơn cho cuộc sống, không chỉ với trẻ mà với cả phụ huynh. Vui chơi chính là chìa khóa để tạo ra những đứa trẻ hạnh phúc, thông minh.

Trước khi tìm hiểu thêm ý nghĩa và tầm quan trọng của vui chơi đối với trẻ, chúng ta cần quan sát nhanh việc vui chơi của trẻ ở các độ tuổi khác nhau, bởi trẻ ở mỗi độ tuổi sẽ có cách vui chơi khác nhau.

TRẺ CHƠI NHƯ THẾ NÀO?

Trẻ con từ 3 - 6 tháng tuổi đã biết vui chơi, ngay khi bé vừa biết cầm nắm vật. Trẻ ở tuổi này hoàn toàn hài lòng với bất cứ món đồ chơi nào, đâu đó là tờ giấy hay tờ tiền bị vò nát!

Hãy quan sát bé Carol 9 tháng tuổi ngồi trên sàn, chơi với cái búa bằng nhựa màu hồng dài khoảng 2 tấc của mình. Cô bé sẫm soi cái búa một lúc như thể đang ghi nhớ mọi chi tiết của nó, rồi bé lấy một bàn tay vuốt theo những đường cong trên thân búa, và lại chuyển cái búa sang tay kia. Cô bé tiếp tục quan sát món đồ chơi thêm lần nữa, đưa nó lên cao, đưa vào miệng. Rồi bé lôi ngay cái búa ra khỏi miệng, nhăn mặt (có lẽ vì không ngon!), rồi quơ quơ, lắc lắc (có thể bé đang hy vọng nó sẽ tạo ra một âm thanh nào đó như cái trống lắc chẳng hạn?). Rồi bé vô tình quơ cái búa đụng vào cái hộp đựng đồ chơi bằng kim loại. Beng! Ồ! Âm thanh này thú vị quá! Cô bé quơ lấy quơ để cái búa và háo hức nghe những âm thanh vừa tạo ra. Bây giờ, bé càng lúc càng biết rõ mình phải làm gì: cô bé gõ cái búa vào cái hộp (nhưng lại cầm bên hông cái búa!). Mỗi lần gõ, bé lại nháy lên đôi chút vì thích thú khi tự mình tạo ra một màn trình diễn ngoạn mục như thế!

Trẻ con từ 6 - 9 tháng tuổi bắt đầu khám phá về đồ vật như thế. Nhà tâm lý học Holly Ruff ở Đại học Albert Einstein tại New York City phát hiện ra trẻ con trong độ tuổi này bắt đầu thay đổi cách cầm nắm đồ vật tùy theo đặc tính của món đồ. Càng lớn, trẻ càng ít nhìn chăm chặp hay đưa vật vào miệng, bất kể đó là vật gì. Khi

chưa được 9 tháng tuổi, bé Carol chỉ mới biết chuyển đồ vật từ tay này sang tay kia chứ chưa biết xoay trở hay nhìn ngó món đồ từ nhiều góc độ khác nhau. Cô bé chỉ mới biết tạo mối liên hệ giữa những đồ vật, dấu hiệu tại chỉ là do vô tình đập cái búa vào cái hộp. Theo nhà tâm lý học người Thụy Sĩ Jean Piaget, một trong những cha đẻ của ngành nghiên cứu về sự phát triển ở trẻ thì giai đoạn còn ẵm ngửa là giai đoạn trẻ tham gia vui chơi thuần túy nhất. Trẻ khiến những món đồ mình thích trở nên phù hợp với thế giới của mình. Tại mỗi thời điểm, trẻ hầu như chỉ chơi với một vật và chọn đồ chơi rất đơn giản, tức là không bao giờ sáng tạo nên những cách sử dụng nào khác ngoài mục đích mà các nhà sản xuất đề ra.

Bây giờ, bạn hãy quan sát bé Carol nay đã 23 tháng tuổi. Cô bé ngồi trên sàn bếp, giữa các món đồ chơi mà em đổ ra từ cái hộp mà chúng ta đã biết. Em nhặt một cái điện thoại đồ chơi và cẩn thận nhấn số, cố tìm cách nghe tiếng tí tí. Sau khi nhấn vài phím, cô bé áp điện thoại vào tai (có thể là bé sẽ liếm cái tai nghe một chút trước khi kê vào lỗ tai!) và lại cố nhấn số. Rồi em chán trò này và trông thấy cái búa lúc trước. Cô bé nhặt cái búa lên (bây giờ đã biết cầm đúng vị trí) và dùng lực đập vào mấy cái phím trên điện thoại. Hành động này có vẻ như có chủ đích hẳn hoi, như thể cô bé biết rằng: “Cái búa sẽ khiến nhiều phím bấm cùng lúc phát ra âm thanh hơn một ngón tay của mình!”. Thỉnh thoảng, cô bé tạo được những tiếng “bing bing” thật tuyệt. Bên cạnh bé Carol là một con búp bê mềm, mặc bộ đồ pyjamas màu xanh lơ. Thỉnh thoảng khi chơi, bé Carol nhắc con búp bê lên rồi đặt xuống và đắp mền cho nó. Các nhà tâm lý học gọi cái chăn đó chính là “vật thể trung chuyển”¹⁴ của bé Carol, nghĩa là một vật giúp cô bé vượt qua những thời điểm khó khăn.

(14) Transitional Object, tức những vật thể được dùng để giúp trẻ thư giãn, đặc biệt trong những tình huống bất thường hoặc trước lúc đi ngủ.

Rõ ràng đã có nhiều thay đổi trong trò chơi của bé Carol so với những gì em đã làm cách đây 14 tháng. Giáo sư Fergus Hughes, một chuyên gia về vui chơi của trẻ ở Đại học Wisconsin tại Green Bay, đã chỉ ra 3 điểm thay đổi trong vui chơi của trẻ 2 tuổi.

- Sự thay đổi lớn nhất chính là việc bé Carol đã biết dùng cái búa đập lên điện thoại. Một cột mốc đánh dấu sự phát triển của trẻ trong vui chơi chính là mức độ gia tăng trong việc sử dụng ngày càng nhiều đồ vật cùng lúc và tần suất sử dụng 2-3 lần tại mỗi thời điểm. Giờ đây, bé Carol đã biết liên hệ, phối hợp chức năng của các đồ vật với nhau để tạo trò chơi mới. Đây là phương thức thực thi chức năng đồ vật mang tính phức tạp hơn nhiều.

Bạn có nhớ cách bé Carol đã cầm cái búa khi được 9 tháng tuổi như thế nào không? Lúc đó cô bé chưa biết nắm cán búa và đập phần đầu của búa vào cái hộp mà chỉ biết đập phần hông của búa vào hộp. Thế nhưng khi được 23 tháng tuổi thì bé đã biết sử dụng chiếc búa một cách thành thạo.

- Thay đổi thứ 2 chính là việc trẻ bắt đầu sử dụng đồ vật đúng cách. Carol dường như đã hiểu chiếc điện thoại hoạt động như thế nào, mặc dù người lớn không thỉnh thoảng liếm láp cái tai nghe như em đã làm trước khi nhún số. Bé Carol biết về đồ vật xung quanh và dùng nó đúng cách là do quan sát và suy luận ra cách người lớn sử dụng hoặc do bé đã được tự mình trải nghiệm.

- Thay đổi thứ 3 được thể hiện ở việc chơi với búp bê. Khi nhắc con búp bê lên, ôm ấp nó như thể đó là đứa bé thật sự, rồi đắp mền ủ ấm cho búp bê khỏi lạnh, Carol đã cho thấy mình đang vận dụng trí tưởng tượng. Lúc đó, bé không chỉ sống trong thế giới hiện tại mà giả bộ như mọi vật đều là một sinh vật sống. Nói cách khác, bé tưởng tượng mọi thứ đều như thật.

Sự thay đổi thứ 3 này chính là điều thu hút trí tưởng tượng và sự thích thú của những người làm công tác nghiên cứu nhiều nhất và rõ ràng giáo sư Piaget đã bị điều này cuốn hút. Ông nhận ra việc tham gia những trò chơi tưởng tượng này cho thấy trẻ đã đạt đến một cột mốc phát triển nhất định. Giờ đây, trẻ có thể suy nghĩ theo cách “hình tượng hóa”, tức là lấy vật này tượng trưng cho vật khác. Đây chính là đặc tính cốt lõi khiến con người khác các loài động vật khác. Đây chính là cơ sở để ngôn ngữ, khả năng đọc hiểu, giải quyết vấn đề và những hình thức suy nghĩ theo trình tự cao hơn diễn ra. Mọi người trên thế giới này, dẫu được lớn lên trong túp lều hay tòa lâu đài nguy nga, đều suy nghĩ dựa trên cơ

sở hình tượng.

Khi bé Carol được 3 tuổi rưỡi, sở thích đồ chơi của em đã thay đổi. Bây giờ, đồ chơi của bé là những quyển truyện tranh, sách tô màu, một nông trại đồ chơi với đủ các đồ vật, con thú nhỏ. Cái búa nhỏ màu hồng, cái điện thoại đồ chơi vẫn còn ở đó. Chúng tôi quan sát lúc bé Carol nằm sấp dưới sàn, vừa di chuyển những con thú vòng quanh sân nông trại vừa khẽ nói chuyện một mình. Khi dắt con bò sữa quay lại chuồng, cô bé nói: “Trời tối rồi, bây giờ bò về chuồng ngủ nhé. Bò cần búp bê ngủ cùng, vậy chúng ta đi tìm nó nhé!”. Trong lúc nhìn quanh tìm con búp bê cho con bò cái, cô bé vô tình trông thấy cái điện thoại. Bé bảo: “A, con búp bê của mày kia rồi. Tên nó là Lulu”. Cô bé “dụ” con bò về chỗ nằm, đặt nó nằm xuống và để cái điện thoại cạnh chân nó. “Ngủ ngon nhé! Chị đắp chăn cho bò và búp bê đây!”, cô bé vừa nói vừa lấy cái búa màu hồng gác lên con bò và cái điện thoại (tức bé xem cái búa như tấm chăn còn chiếc điện thoại là búp bê của con bò).

Những trò chơi tưởng tượng như thế gia tăng mạnh mẽ khi trẻ lên 4 tuổi. Đó cũng là lúc trẻ trở thành những nhà đạo diễn trong những trò chơi của chính mình. Và càng lớn thì kịch bản trò chơi của bé Carol sẽ càng phức tạp hơn, thậm chí có hẳn một cốt truyện như trong những quyển truyện tranh, nhất là khi bé được chơi chung với bố mẹ, bạn bè.

Dù sau này, con bạn có trở thành đạo diễn phim hay không thì trong thuở bé thơ, sự sáng tạo nên những bối cảnh với các nhân vật vô tri vô giác được khoác lên một vai diễn tưởng tượng cũng đánh dấu sự tiến bộ đặc biệt trong vui chơi của trẻ. Chiếc điện thoại trở thành con búp bê còn cái búa trở thành cái chăn, và đó là một sự tiến bộ bởi tư duy ứng dụng của bé Carol đã vượt khỏi hình dáng thật của những món đồ chơi. Cô bé xem chúng như những vật khác hẳn. Đó cũng chính là điều diễn ra khi bạn có những ý tưởng sáng tạo hay cần phải suy nghĩ về vấn đề nào đó.

Chúng ta nghĩ như thế những điều kiện áp dụng và hoàn cảnh có thể thay đổi được và từ đó đưa ra ý tưởng mới, giải pháp mới. Vì thế, những trò chơi tưởng tượng là cách để trẻ thực hành giải phóng bản thân khỏi những gì trông thấy, giúp trẻ tìm thấy

những lời đáp vượt ra ngoài khuôn khổ bình thường và nghĩ về những thế giới khác nhau.

Bạn hãy lưu ý những gì đã diễn ra trong ba giai đoạn phát triển của bé Carol khi vui chơi. Cô bé đi từ việc đối xử như nhau với mọi đồ vật (thường là đưa vào miệng) đến đối xử với chúng khác nhau, tập khám phá những đặc tính riêng của chúng. Sau đó, cô bé đã cư xử khác nhau với đồ vật dựa trên chức năng của từng thứ (biết cầm búa đúng cách, biết dùng búa đúng chức năng, biết nhấn nút để gọi điện thoại). Cuối cùng, em biết hình dung những đồ vật này tượng trưng cho những đồ vật khác (khi em dùng điện thoại để làm con búp bê, dùng cái búa làm chặn đập).

Bây giờ, sau khi phác họa bức tranh về những thay đổi mà bạn dễ dàng quan sát ở con mình khi bé vui chơi, chúng tôi cần biết liệu những thay đổi đó có ý nghĩa gì. Chúng tôi đã nói về những lợi ích của việc vui chơi và vì sao vui chơi lại quan trọng đối với sự phát triển của trẻ. Song chúng tôi cần đào sâu thêm một chút ở đây và nói về những hình thức vui chơi khác nhau (tất cả những ví dụ vừa nêu trên của chúng tôi đều là các trò chơi một mình giữa trẻ với đồ vật), những lợi ích về tình cảm từ vui chơi và những điều phụ huynh có thể đóng góp cho việc vui chơi của trẻ.

VUI CHƠI VỚI ĐỒ VẬT CÓ LỢI CHO SỰ PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ KHÔNG?

Khi chơi một mình cùng các đồ vật, khám phá các đồ vật., trẻ sẽ hiểu được những điều cơ bản về cách vận hành của thế giới xung quanh. Đó là cơ hội để trẻ tự làm thí nghiệm và tìm tòi những gì đồ vật có thể làm và không thể làm. Có những thứ trẻ cần tự khám phá, nhưng cũng có nhiều thứ trẻ có thể học hỏi bằng cách quan sát người khác làm với những đồ vật đó.

Trẻ con không ngừng khám phá thế giới đồ vật xung quanh. Chúng giống như những nhà khoa học nhí luôn tìm cách thử nghiệm những đặc tính của vật chất. Dù còn bé, trẻ vẫn làm những thí nghiệm như “Chuyện gì sẽ xảy ra nếu mình buông cái lục lạc ra nhỉ? Nhìn kìa! Nó rơi xuống sàn.

Nhìn kìa! Nó rơi xuống lần nữa. Có phải lần nào nó cũng rơi xuống như thế không nhỉ? Để xem nhé!”.

Khi một đứa trẻ 2 tuổi đập cái nôi, nó học được mối liên hệ giữa lực đập và độ lớn của âm thanh. Người ta gọi đó là “vật lý học của trẻ con”. Khi được 2 tuổi, mỗi lần thấy một vật mới, cứ như thế trẻ luôn tự hỏi: “Mình có thể làm gì với cái này?”. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ thường tìm hiểu xem đồ vật có thể làm được gì, làm như thế nào và trẻ có thể làm gì để đồ vật làm được như thế.

Khi xây nhà bằng các khối nhựa hoặc làm đường cho những chiếc xe hơi bằng hộp diêm của mình, trẻ học được rằng 8 khối nhỏ tương đương với 1 khối lớn. Đó chính là toán học! Giáo sư Ranald Jarrell, một chuyên gia của Đại học Arizona về sự phát triển trong suy nghĩ toán học ở trẻ nhỏ, đã cho chúng tôi biết vì sao vui chơi lại quan trọng đối với việc hiểu được các khái niệm toán học đến thế:

” Vui chơi là yếu tố rất quan trọng đối với sự phát triển tư duy toán học của trẻ. Không giống như một số hình thức kiến thức khác, trẻ không thể học kiến thức toán học, vốn tập trung vào những mối liên hệ giữa hai hay nhiều thứ, chỉ bằng cách nghe người lớn nói về nó. Nghiên cứu thực nghiệm về vui chơi cho thấy một mối quan hệ chặt chẽ giữa sự vui chơi và khả năng thấu hiểu, vận dụng toán học...Nếu không có vui chơi, khả năng lý giải toán học của trẻ sẽ kém phát triển trầm trọng”.

Có phải trẻ có thể tích lũy loại kiến thức này qua tranh ảnh trực quan, các trò chơi điện tử vốn đòi hỏi trẻ phải so sánh giữa các nhóm và làm những bài tính cộng trừ đơn giản? Không hề! Cái trẻ cần chính là những trải nghiệm rành rẽ, thường nhật khi khám phá, sử dụng, phân loại, phân chia và tái hợp mà trẻ vẫn thực hiện khi chơi với các đồ vật thật.

Khi vừa tròn 1 tuổi, trẻ đã cho thấy chúng biết tham khảo về những món đồ vật mới dựa trên những thứ quen thuộc từng chơi. Trong một nghiên cứu do giáo sư Dare Baldwin ở Đại học Oregon và Ellen Markman và giáo sư Riikka Melartin ở Đại học Stanford thực hiện, những trẻ từ 9 - 16 tháng tuổi được đưa cho một cái kèn để chơi. Đó là loại kèn hẽ bóp vào cái bầu thì kêu bíp bíp. Sau khi chơi được một lát, người ta lấy đi cái kèn thứ nhất này và lại đưa cho trẻ những cái kèn khác có màu sắc và kích cỡ khác nhưng

cùng loại. Liệu trẻ có biết những cái kèn này cũng tạo ra tiếng kêu không? Nếu biết thì có nghĩa là trẻ biết “tham khảo dựa trên vật thể quen thuộc” bằng cách suy đoán rằng những gì giống nhau thì cũng có chức năng như nhau.

Những đứa trẻ lập tức bóp kèn tức là chúng biết liên tưởng từ cái kèn cũ. Và thi thoảng khi một vài cái kèn nào đó không hoạt động như mong muốn vì bị các nhà nghiên cứu chủ ý làm hỏng một bộ phận nào đó, trẻ càng ra sức bóp mạnh hơn để nó phải kêu! Rõ ràng trẻ đã liên tưởng đến một tính chất của đồ vật mà không thể nhìn bằng mắt: khả năng tạo tiếng kêu. Trong trường hợp này, có phải trẻ đang vui chơi không? Chính xác là thế! Và đó cũng là cách thiết yếu để trẻ học hỏi về thế giới xung quanh.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

SUY LUẬN CÙNG ĐỒ CHƠI

Liều tuổi: trẻ 6-16 tháng

Trước tiên, bạn hãy tìm 2 món đồ chơi bình thường (không có các tính năng và cơ chế vận hành quá phức tạp) có cùng tính năng nhưng có hình dạng khác nhau. Những đồ chơi tạo âm thanh là một lựa chọn tốt vì âm thanh vốn vô hình nên sẽ khiến con bạn phải cố gắng “tìm hiểu” món đồ nhiều hơn. Hãy đưa cho bé một trong hai món và quan sát cách bé chơi với chúng. Liệu con bạn có tự khám phá được chức năng của món đồ chơi không? Hãy xem bé mất bao lâu mới phát hiện ra chức năng của đồ chơi.

Điều này rất quan trọng vì bạn sẽ phải so sánh hành động của bé đối với hai món đồ chơi. Nếu sau một lúc, bé vẫn không phát hiện ra cách làm món đồ chơi phát ra âm thanh, bạn hãy hướng dẫn bé cách làm. Hãy để bé chơi thêm chút nữa để bé có thể tự mình khiến vật “lên tiếng” rồi hãy đưa món còn lại cho bé. Và lần này, hãy quan sát xem bé mất bao lâu mới có thể khám phá chức năng âm thanh của món đồ chơi thứ hai (so với món thứ nhất). Liệu bé có tìm tòi món đồ chơi thứ hai cũng lâu như món thứ nhất không? Hay bé lập tức thử ngay cách phát ra âm thanh của món thứ hai? Nếu bạn thấy hành động của bé với món thứ hai khác với món thứ nhất nghĩa là bạn đang chứng kiến hậu quả của việc giới

hạn vui chơi đối với sự phát triển nhận thức ở bé. Hãy tưởng tượng xem trẻ nhỏ sẽ khám phá được bao nhiêu về thế giới xung quanh khi tha hồ vui chơi thỏa thích?

Các nghiên cứu chỉ ra rằng những đạo cụ vui chơi cũng rất quan trọng đối với sự phát triển trí tuệ của trẻ. Nhưng như thế không có nghĩa là bạn phải mua ngay những món đồ chơi mang tính “giáo dục ưu việt” cho bé. Trong hai năm đầu đời, trẻ thường thích những món đồ chơi đòi hỏi sự liên hệ, lắp ráp và kết nối với nhau, chẳng hạn có thể mở ra lắp vào, có thể kéo, đẩy, di chuyển, hoặc như các loại đồ chơi âm nhạc, hay những đồ chơi đòi hỏi sự kết hợp giữa tay và mắt.

Những trẻ được chơi với các loại đồ chơi đa dạng thường phát triển trí tuệ tốt khi lên 3 - 4 tuổi. Trong một nghiên cứu tiến hành với 130 trẻ, giáo sư Robert Bradley ở Đại học

Arkansas đã phát hiện ra rằng những món đồ trẻ chơi là một trong những yếu tố giúp tiên đoán về trí thông minh ngay cả khi trẻ đã đi học.

Riêng về vai trò quan trọng của phụ huynh trong quá trình phát triển của trẻ, chúng tôi sẽ làm rõ trong những nội dung sau.

Với những trẻ 4 - 5 tuổi, sự phát triển trí tuệ được củng cố rõ nét qua những trò chơi với đồ vật. Ví dụ như trò xếp hình khối. Những trẻ chơi với các hình khối thường tự khám phá ra tính so sánh đối chiếu trong toán học. Chẳng hạn như khi chơi trò xây dựng, trẻ thường tự đặt những câu hỏi: “Xây một cái tháp nữa giống cái kia cần bao nhiêu khối cỡ này nhỉ?”. Không chỉ thế, những hình khối khác nhau còn giúp phát triển thêm những khái niệm phong phú cho trẻ, như khi ngẫu nhiên phân loại các khối hình theo kích cỡ, hình dạng, hay màu sắc tức là trẻ đang thực tập cái mà Piaget gọi là phân loại logic.

Trẻ con cần nhận biết rằng cũng với những khối xếp hình như vậy, với màu sắc và hình dạng như thế nhưng nếu sắp xếp, phân loại và lắp ghép theo những cách khác nhau, chúng có thể tạo nên vô số đồ vật. Trong khi điều này có vẻ quá hiển nhiên với người lớn thì trẻ lại cần một khoảng thời gian nhất định mới nhận ra mối quan hệ giữa một yếu tố nào đó với tổng thể toàn

cục. Ngay cả việc gom các khối lại cho gọn gàng cũng sẽ giúp trẻ hiểu các đặc tính, sự giống nhau, khác nhau giữa các khối.

Trẻ mẫu giáo thường rất thích chơi đất sét. Hãy quan sát bé Aaron chơi. Cậu bé đang bận rộn với một đồng đất sét to. Em cứ đập đi đập lại cục đất sét xuống bàn rồi ngắt ra một mẩu to, chia thành nhiều mẩu nhỏ rồi vo tròn thành những viên bi. Chẳng mấy chốc, bé Aaron thấy chán trò này và thế là cậu bé đập dẹp những viên bi thành các chiếc bánh kẹp và chia cho ba đứa trẻ khác đang ngồi chung bàn. Tiếp đến, em thu lại những chiếc bánh kẹp và kéo giãn ra thành những chiếc xúc xích, rồi lại vo tròn thành viên bi. Sau đó, em lấy vài viên bi, chia làm đôi và tạo ra những viên bi nhỏ hơn. Và cứ thế, mãi không ngừng.

Tại sao một trò chơi mà người lớn thấy vô vị lại hấp dẫn bé Aaron đến vậy?

Bởi vì cậu bé đang tập tìm hiểu những điều cơ bản về số lượng và vấn đề.

Chẳng phải cũng chính nhờ những trò chơi khi còn bé mà chúng ta có dịp khám phá những điều mới mẻ rất gần gũi với những kiến thức mà giờ đây chúng ta xem là hiển nhiên sao! Chúng ta là người lớn và đã có những nhận thức nhất định về thế giới, do vậy chúng ta hiểu rõ những sự đổi thay của vật chất trong đời sống thường ngày. Nhưng trẻ con thì chưa làm được điều đó.

Đây là chưa kể những trò chơi như thế cũng rất có ích khi làm tăng tính hiếu kỳ, đồng thời khả năng giải quyết vấn đề của trẻ. Khi vui chơi cũng là lúc trẻ con làm chủ tất cả. Các em quyết định mọi thứ, tự đặt ra vấn đề, tìm ra cách giải quyết và kiểm soát việc học hỏi của chính mình.

CÁC HÌNH THỨC VUI CHƠI: ĐƠN CHIỀU VÀ ĐA CHIỀU

Có nhiều hình thức vui chơi trí tuệ. Một số thật sự giúp trẻ phát triển khả năng giải quyết vấn đề. Các nhà tâm lý học có đề cập đến hai loại vấn đề là “đơn chiều” và “đa chiều”. Vấn đề đơn chiều là những vấn đề mà chúng tôi đã mô tả ở phần đầu chương này, tức là làm thế nào để lấy một món đồ chơi ra khỏi hộp bằng những chiếc que nối lại với nhau. Đối với loại vấn đề này, chỉ có

một giải pháp duy nhất. Khả năng giải quyết một vấn đề đơn chiều thường liên hệ chặt chẽ với thành tích học tập của trẻ trong lớp hoặc ở các kỳ thi trí tuệ vốn chỉ có những đáp án cố định.

Ngược lại, vấn đề đa chiều có thể có nhiều giải pháp khác nhau, như khi bạn chơi với các khối hình. Từ những khối hình cơ bản ban đầu, bạn có thể xây nên nhiều công trình khác nhau. Giải quyết vấn đề đa chiều đòi hỏi bạn cần có khả năng sáng tạo cao hơn vì chẳng có câu trả lời nào là đúng cả. Các nhà khoa học đã thực hiện nhiều nghiên cứu đánh giá mức độ tác động của đồ chơi lên khả năng giải quyết vấn đề đa chiều của trẻ, tức là những vấn đề đòi hỏi phải suy nghĩ vượt ra giới hạn thông thường. Hãy xem hai bé Amala và Michael tham gia một trong các thí nghiệm này như thế nào.

Bé Amala đáng yêu mới chỉ 3 tuổi rưỡi nhưng trông già dặn hơn hẳn các bạn cùng lứa. Còn Michael là một cậu bé chắc nịch và luôn hăng hái với bất kỳ việc gì em làm.

Người ta đưa cho bé Amala và các bạn trong nhóm những đồ chơi đơn chiều như là trò chơi ghép hình, vốn chỉ có duy nhất một đáp án đúng. Trong khi đó, nhóm của Michael được giao cho những món đồ chơi đa chiều, ví dụ như các khối hình vốn có thể tạo ra nhiều công trình. Hai bé đều chơi rất vui với các bạn và những món đồ chơi đó.

Sau đó, người ta tiến hành kiểm tra bằng cách đưa ra cho hai nhóm một số vấn đề đa chiều cần giải quyết mà ta thường gặp trong cuộc sống. Ví dụ, cả hai nhóm đều có nhiệm vụ phải xây một ngôi làng với 45 mẫu đồ chơi. Các nhà nghiên cứu quan sát kỹ từng nhóm để xem các em làm gì, đếm số lượng công trình mà trẻ xây được và những tên gọi độc đáo mà trẻ dùng để gọi các công trình đó.

Nhóm của bé Michael xây được nhiều công trình và đặt được nhiều tên gọi hơn. Các em miệt mài với nhiệm vụ được giao và quyết không bỏ cuộc. Nhóm này không ngại thử và phạm sai lầm. Trong khi đó, nhóm của Amala lại hành động khác hẳn. Do đã chơi với trò ráp hình vốn chỉ có một đáp án duy nhất, các em bị bế tắc và cứ làm đi làm lại hoài một điều mà không tài nào giải quyết

được vấn đề đa chiều. Chúng cũng nhanh chóng bỏ cuộc hơn nhóm của bé Michael. Cứ như thể theo nhóm của bé Amala thì chỉ có duy nhất một đáp án cho mỗi vấn đề, trong khi nhóm của bé Michael đã biết rằng “mỗi vấn đề có thể có nhiều hơn một giải pháp”.

Thí nghiệm trên cho thấy khả năng thích ứng với những thay đổi môi trường giữa hai nhóm trẻ và kết quả cho thấy nhóm trẻ được đặt trong môi trường trò chơi đa chiều sẽ có khả năng thích ứng tốt hơn. Và tất nhiên, trong đời sống luôn ẩn chứa nhiều biến động bất ngờ, bạn hẳn đã nhận ra đâu là loại trò chơi phù hợp cho sự phát triển của con mình: các trò chơi đa chiều.

Vậy những món đồ chơi “giáo dục ưu việt” đắt tiền hiện nay thuộc nhóm nào? Câu trả lời là: Hầu hết chúng đều mang tính đơn chiều. Nếu để ý, bạn sẽ thấy đa phần mục đích hướng đến của chúng chỉ là một đáp án duy nhất: Giảng dạy hết kỹ năng này đến kỹ năng khác cho trẻ cũng như cho các bậc phụ huynh mà không chỉ rõ làm thế nào, thông qua hình thức đời sống nào, trẻ mới học được những kỹ năng đó. Những món đồ chơi chỉ vì duy nhất một kết quả như thế không thể gợi ý cho trẻ về sự “đa diện” của cuộc sống.

Trong khi đó, thí nghiệm của chúng tôi rõ ràng đã cho thấy những trẻ trong nhóm của bé Michael có khả năng thích ứng cao hơn. Không những thế, các bé dường như thể hiện được nhiều sự sáng tạo hơn, với thái độ bền bỉ, hăng hái hơn khi giải quyết vấn đề. Đó mới chính là những hành vi, thái độ và kỹ năng mà trẻ cần có khi đối diện khó khăn chứ không phải chỉ là chăm chăm đi tìm câu trả lời đúng, càng không phải là niềm kiêu hãnh cho riêng bản thân trẻ hay của bậc làm cha mẹ trước thành tích học tập của con cái.

Tất nhiên, việc tìm ra câu trả lời đúng là cần thiết, nhưng quan trọng không kém là khả năng suy nghĩ vượt khỏi giới hạn thông thường. Sự sáng tạo được nuôi dưỡng từ quá trình vui chơi, cụ thể là từ những trò chơi cởi mở, tự do, không theo khuôn khổ, không bị người lớn kiểm soát.

Gần đây, trên các mặt báo xuất hiện một số bài viết của các

chuyên gia với mục đích trấn an các bậc phụ huynh về “hiện tượng” trẻ cảm thấy chán ngán. Ít nhiều, bạn hẳn từng nghe con mình than rằng: “Chán quá, con chẳng có gì làm cả!”. Vì sao vậy? Vì sao những đứa trẻ vốn ở độ tuổi hồn nhiên, tươi vui lại có những lúc cảm thấy cuộc sống thật nhàm chán?

Bạn hãy thử nghĩ xem liệu con bạn có thuộc nhóm trẻ sở hữu một lịch trình “kín như bưng” cho mọi hoạt động trong ngày, từ ăn, uống, ngủ, nghỉ đến học văn hóa, tham gia hết lớp ngoại khóa này đến lớp ngoại khóa khác, hết lớp phát triển kỹ năng này đến lớp kỹ năng khác không? Nếu có, chúng tôi khuyên bạn nên cân nhắc lại việc sắp xếp thời gian biểu cho trẻ, cũng như khi bạn có ý định đăng ký thêm một lớp học nào đó cho con. Có lẽ, bạn nghĩ rằng khi làm thế là bạn đang giúp con lấp đầy những khoảng thời gian trống, là giúp bé thoát khỏi những suy nghĩ viển vông dẫn đến sự nhàm chán.

Nhưng không, bạn càng cố “lên lịch” cho con, trẻ càng được tập cho thói quen được sắp đặt sẵn thời khóa biểu suốt ngày. Điều này đồng nghĩa với việc trẻ đánh mất khả năng tự mang lại niềm vui cho mình. Tự làm cho bản thân vui là điều rất tốt. Tự nghĩ ra những trò có thể làm mà không cần đến lớp, không cần phải xem tivi là một điều không tệ chút nào. Đó chẳng phải chính là sự sáng tạo, là khả năng thích nghi với tình huống lẫn tính độc lập trong hành động và suy nghĩ mà bậc phụ huynh nào cũng mong muốn con mình có được hay sao? Vì lẽ đó, trẻ cần phát triển khả năng tự kích thích bản thân. Đây cũng chính là một phần của vui chơi, ấy vậy mà một số trẻ của chúng ta dường như đã quên mất cách phải làm thế nào!

Để dễ dàng nắm bắt được tác dụng tiêu biểu nhất của vui chơi đối với trẻ, bạn chỉ cần nghĩ đến phương trình sau: VUI CHƠI = HỌC HỎI. Tuy nhiên, trên đây mới chỉ là phần thảo luận về khả năng tăng cường sự phát triển trí tuệ của trẻ trong quá trình vui chơi, “giao tiếp” với đồ vật thật.

Còn một tác dụng khác của vui chơi vốn góp phần khiến tuổi thơ trở nên vô cùng kỳ diệu mà chúng tôi vẫn chưa bàn đến. Đây cũng là yếu tố có vai trò lớn đối với sự phát triển về trí tuệ của trẻ, được

thể hiện thông qua các trò chơi đòi hỏi trẻ phát huy trí tưởng tượng. Bởi trong khi chơi đùa với vật thật giúp trẻ nhận biết những quy luật tự nhiên và thế giới vật chất quanh ta thì những trò chơi tưởng tượng, như trò “đóng kịch” hay giả định lại giúp trẻ tư duy vượt ra ngoài những “khuôn khổ” về hình dạng, màu sắc, tính năng thật gắn liền với một hay một số vật dụng cụ thể. Nói cách khác, chúng giúp trẻ tư duy trừu tượng. Vì thế, loại trò chơi này mang tính phức tạp cao hơn và giúp trẻ tăng cường khả năng giải quyết vấn đề đa chiều hơn.

Mặc dù không thể khẳng định rằng các trò chơi giả định giúp trẻ tư duy sáng tạo hơn, song nhiều nghiên cứu vẫn chỉ ra mối liên hệ giữa hình thức vui chơi này với sự phát triển trí tuệ, đặc biệt là tư duy đa chiều ở trẻ nhỏ. Tại sao ư? Tính khoa học của trò giả định này sẽ giúp chúng ta hiểu được cách mà việc xem một hòn đá như cái ly lại tác động, kích thích sự phát triển trí tuệ đối với trẻ.

“GIẢ BỘ MÌNH LÀ NHÀ VUA, CÒN BẠN LÀ HOÀNG HẬU NHA!”: GIẢ ĐỊNH VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Các nhà nghiên cứu đã ghi lại một tiến trình phát triển hành vi trẻ trải qua khi tham gia những trò chơi tưởng tượng. Giáo sư Lorraine McCune ở Đại học Rutgers đã nghiên cứu đề tài trò chơi giả bộ trong nhiều năm. Cũng như Piaget, cô tin rằng việc sử dụng đồ vật này làm hình tượng đại diện cho đồ vật khác là một bước tiến quan trọng có liên quan đến khả năng ngôn ngữ của trẻ.

Bản thân ngôn ngữ là một dạng biểu tượng. Chẳng hạn, bạn dùng từ “giày” để chỉ vật dụng có thật mà bạn thường dùng để mang vào chân, có tác dụng bảo vệ và giúp đôi chân thoải mái trong các hoạt động thường ngày. Như vậy, từ “giày” là một biểu tượng. Tương tự, khi trẻ chơi, vì không có một chiếc giày thật để mang cho búp bê, chúng đành sử dụng một món đồ chơi nào đó và giả định món đồ chơi đó “đóng vai” một chiếc giày. Món đồ chơi nọ lập tức trở thành một biểu tượng. Chính dựa vào lý luận này mà các nhà nghiên cứu cho rằng hẳn phải có một mối liên hệ giữa cách trẻ chơi đùa với sự phát triển ngôn ngữ.

Để tìm câu trả lời, giáo sư McCune đã theo dõi 102 trẻ từ 8 - 24

tháng tuổi để xem trẻ chơi với đồ vật như thế nào và bước tiến ngôn ngữ của trẻ trong từng giai đoạn ra sao. Cuối cùng, cô tìm ra mối liên hệ giữa cách trẻ cư xử với đồ vật và mức độ phát triển ngôn ngữ của trẻ. Hãy quan sát bé David trải qua 5 cấp độ vui chơi như thế nào:

Khi được 9 tháng tuổi, tóc David đen nhánh, đôi mắt to màu nâu, tính tình vui vẻ, và hiển nhiên là chưa biết nói. Bé trườn nhanh về phía giáo sư McCune khi cô đến nhà bé quay phim tư liệu. Giáo sư McCune lấy ra một số đồ chơi đã chọn sẵn và đặt chúng xuống bàn, ở khoảng giữa mẹ và David. Đoạn, cô lặng lẽ ngồi xuống và ghi hình lại việc David vui vẻ chơi đùa. Được một lát, bé đưa cái ly lên miệng rồi bỏ xuống, không hề giả bộ uống hay nuốt gì cả. Giáo sư McCune cho rằng hình thức sơ khởi này chưa thể được xem là trò “đóng kịch” thật sự. Tuy vậy, những gì bé làm cho ta biết bé hiểu được công dụng của cái ly. Và đó chính là cấp độ 1 trong bài nghiên cứu của giáo sư McCune.

Bé David giờ đã được 13 tháng tuổi, bé chép chép môi, đoạn đưa cái ly lên miệng, ngả đầu ra sau, và “uống” thật lâu.

Quả là bước tiến lớn so với 4 tháng trước! Rõ ràng, bây giờ em đã biết đặt ra giả định. Không chỉ riêng David mà hầu như các bé khi bắt đầu chơi trò giả định này cũng là lúc chúng đã biết được một vài từ. Nhưng bạn hãy lưu ý rằng, ở đây bé David chính là nhân vật trung tâm của trò giả định này bởi bé chưa tạo dựng thêm những nhân vật khác cho trò chơi. Đây gọi là “tự thân giả định”, là cấp độ 2 của quá trình phát triển ngôn ngữ của trẻ.

15 tháng tuổi, David tiến thêm một bước quan trọng nữa, tiến lên cấp độ 3 hay còn gọi là “khách thể giả định”. Em biết nâng ly đưa lên miệng búp bê Elmo.

Ở cả hai cấp độ 2 và 3, mức độ phát triển ngôn ngữ của trẻ tương đương nhau, nghĩa là chỉ mới biết nói từng từ một.

Khi được 19 tháng tuổi, trò chơi giả định của David đã tiến xa hơn. Bây giờ, em đã biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ vào trò chơi. Bé giả bộ mời Elmo uống nước và cho một chú khủng long khác uống. Sau đó, bé làm như thể đang rót nước vào ly từ một cái ly rỗng khác rồi lại mời Elmo uống nước. Sự kết hợp này cho thấy mức độ

phát triển của trò chơi giả định: Tính tượng trưng đã trở nên phức tạp hơn trong suy nghĩ của David.

Giờ đây, trong trò chơi này, ngoài bé David còn có sự tham gia của búp bê Elmo và con khủng long đồ chơi, cũng như những hành động khác nhau với cái ly (như giả vờ rót nước, giả vờ mời khách uống nước,...). Cũng ở độ tuổi này, David bắt đầu biết kết hợp từ ngữ thành những câu ngắn như: “Bố, xe”, “Hết bánh rồi!”. Đây chính là cấp độ 4.

Cuối cùng, bé David đạt đến đỉnh cao của loại hình trò chơi một mình này bằng cách thể hiện sự suy nghĩ và hoạch định phong phú hơn. Ở cấp độ 5 (tức “giả định có thứ bậc”), bé David vượt lên chính mình ngày trước. Bé nhìn cái ly và bảo: “Cho Elmo uống nhé!”. Sau đó bé tìm những vật có thể làm ghế cho búp bê, đặt Elmo lên trên hai khối đồ chơi to. Tiếp đến, bé tìm thứ gì đó làm yếm cho Elmo đeo và đặt một cái khăn giấy lên ngực Elmo. Bởi không có chỗ bám nên tờ giấy rơi xuống, khiến David thử đi thử lại vài lần trước khi bỏ cuộc. Rồi bé giơ cái ly lên, vừa bảo Elmo: “Uống sữa nhé!”, vừa đưa cái ly lên miệng búp bê.

Diễn biến trên cho thấy giờ đây, bé David đã có sẵn trong đầu một “kịch bản” và đang từng bước một thực hiện “kịch bản” đó. Trẻ em nếu biết chơi các trò thể hiện rõ nét một trình tự trước sau (ví dụ như tìm chỗ cho búp bê ngồi, đeo yếm vào cho búp bê, rồi cho ăn) như bé David thường phát triển tốt khả năng ngôn ngữ hơn. Các em có thể nói được thường xuyên hơn những câu dài gồm 2, 3 từ.

Điểm thú vị ở thí nghiệm này là tất cả trẻ em mà giáo sư McCune nghiên cứu đều trải qua cùng một trình tự vui chơi như thế. Dù có thể không tuyệt đối chính xác như nhau về lứa tuổi thực hiện nhưng rõ ràng các bé hầu như không bỏ qua một cấp độ nào. Cũng không phải mọi trẻ đều thể hiện được sự tiến bộ có tính tương hỗ giữa trò chơi giả định và khả năng ngôn ngữ, song nhìn chung mối liên hệ này vẫn tồn tại.

Vì sao lại có mối liên hệ giữa khả năng ngôn ngữ của trẻ và các cấp độ của trò chơi giả định? Có lẽ bởi vì những kỹ năng trong cả hai lĩnh vực này đều như nhau. Cả hai đều đòi hỏi kỹ năng chủ

chốt là khả năng xử lý những biểu tượng. Và trò chơi giả định tạo điều kiện cho trẻ thực hành cách vận dụng các biểu tượng này; từ đó, giúp trẻ thực hành tư duy ngôn ngữ.

Trong số các loài động vật có vú, chỉ có loài người mới chơi trò giả định từ thuở ấu thơ. Trò này đòi hỏi bạn phải biết tách mình khỏi thế giới thực tại và hành động trong thế giới mới y như thật. Đó chính là một phần tạo nên con người chúng ta, đóng vai trò nền tảng cho những suy nghĩ mang tính hình tượng khác ngoài ngôn ngữ như toán học, vật lý, văn chương, kinh tế, mỹ thuật. Khi bước vào thế giới của trò chơi giả định này, trẻ sẽ trở thành ông vua, bà hoàng trong chính thế giới do trẻ tự tạo ra và làm chủ nó. Thay vì dựa vào những vật thể có thật như thực trạng hiện tại, giờ đây trẻ có trong tay quyền năng biến đổi chúng và bắt chúng phải phục vụ cho mục đích của mình. Đây chính là hình thức cao nhất của lối tư duy sáng tạo, và trò chơi giả định chỉ là một dạng thực hành mà trẻ cần đến để tự phát triển trí tuệ của mình.

Một biểu hiện khác cho thấy tác dụng của trò chơi giả định này đến sự phát triển chính là cách bé chọn đồ vật “đóng thế”. Càng lớn, bé David càng chọn những đồ vật trông ít giống với món đồ mà chúng “đóng thế” hơn. Ví dụ, ban đầu khi khoảng 18 tháng tuổi, nếu muốn chọn thứ gì đó để thay cho chiếc điện thoại, bé sẽ chọn thứ có chức năng không rõ ràng (như một khối hình chữ nhật) chứ không bao giờ chọn một món đồ chơi có chức năng rõ ràng (ví dụ như chiếc ô tô). Bởi như thế sẽ đơn giản hơn cho bé khi phải đối chiếu với một món đồ có chức năng hiển hiện quá rõ. Một lý do khác là vì trong cùng một thời điểm, trẻ nhỏ chỉ có thể nghĩ được một chiều của sự việc.

Khi gần được 3 tuổi, bé David có thể xem bình sữa là cái lược, cái ô tô nhựa là điện thoại, búp bê là quyển sách. Lúc đó, bé đã không còn bị ràng buộc bởi những yếu tố mặc định của các món đồ chơi. Đó là một bước tiến lớn! Ở cấp độ vui chơi cao hơn trong độ tuổi mẫu giáo, trẻ thậm chí không cần phải có vật dụng trước mặt để xác định một vật có thật hay không, một sự việc có diễn ra hay không. Đó là lúc trẻ thật sự lớn khôn!

Bạn muốn biết con mình đang vui chơi ở cấp độ nào? Hãy đưa cho bé một số đồ chơi thu nhỏ để bé chơi trò giả định. Theo giáo sư McCune, búp bê, thú nhồi bông, hay những đồ vật cỡ búp bê như lược, bình sữa sẽ dễ giúp trẻ liên tưởng đến việc chơi trò giả định hơn. Bạn cũng có thể dùng những thứ như xe đồ rác đồ chơi, điện thoại đồ chơi, bông thấm nước... Đây là một trò chơi thú vị và bạn có thể thử lại vài tháng một lần để ghi nhận mức độ phát triển của bé về mặt ngôn ngữ lẫn các cấp bậc bé đạt đến trong trò chơi giả định. Bạn có thể ghi chép lại độ tuổi của bé, những gì bé làm với các đồ vật, cấp độ trò chơi giả định của bé và mức độ phát triển ngôn ngữ hiện tại của bé (liệu bé học được những từ đơn nào, bé đã có thể kết hợp từ, nói những câu ngắn hay chưa).

Hãy quan sát những gì bé làm được ở hiện tại và so sánh với những gì bé sẽ làm trong các tháng sau để thấy rõ sự tiến bộ của bé. Bạn hãy nhớ ghi chú xem bé chọn các vật thay thế cho nhau như thế nào. Những vật “đóng thế” có giống với vật chúng phải thay thế không? Hay chẳng có gì giống nhau giữa hai vật? Nếu là trường hợp thứ hai thì rõ ràng con bạn đã tiến đến cấp độ cao hơn trong trò chơi giả định.

Trò chơi giả định với bạn bè giúp bé phát triển kỹ năng xã hội

Vui chơi có rất nhiều ích lợi cho trẻ. Khi vui chơi, trẻ học hỏi về những đồ vật và mối quan hệ giữa chúng với nhau, về con người và các mối quan hệ xã hội. Vui chơi tựa như thiên đường an toàn, là nơi trẻ có thể chiến thắng những nỗi sợ hãi, giải quyết các vấn đề về tình cảm. Hình thức trị liệu duy nhất có hiệu quả với trẻ nhỏ chính là vui chơi!

Qua vui chơi, trẻ còn học được cách làm bác sĩ, lính cứu hỏa, siêu nhân... mà không hề nguy hiểm đến cơ thể. Vui chơi là một không gian an toàn để trẻ tìm hiểu về thế giới xung quanh và vị trí của trẻ trong đó. Nó giúp trẻ xử lý cuộc sống sôi nổi hàng ngày,

như giáo sư David Elkind của Đại học Tufts viết: “Vui chơi là cách xả stress tự nhiên cho cả trẻ em lẫn người lớn”.

Trẻ 3 tuổi khi dùng các con rối đóng vai một nhân vật nào đó trong những chuyện bé từng được nghe kể sẽ học được cách nhìn sự vật qua một lăng kính khác với góc nhìn của bản thân mình (trẻ sẽ thạo kỹ năng này hơn khi được 5, 6 tuổi). Chính nhờ vui chơi mà trẻ tạo được sự thoải mái về mặt tình cảm cho bản thân (thể hiện qua việc gắn bó với chiếc mền hay con gấu bông yêu thích của mình) hay tưởng tượng thêm các diễn biến để giải thích sự việc (con thú nhồi bông phải được uống thuốc như trẻ, hoặc chúng là “thủ phạm” làm đổ ly sữa,...).

Những trẻ không hoạt động, vui chơi với mọi người sẽ không biết đến những tương tác xã hội. Với các trẻ từ khoảng 2 tuổi rưỡi trở lên, trò chơi giả định bắt đầu diễn ra với sự tham gia của nhiều trẻ khác nhau, và thật may mắn nếu bố mẹ hoặc người trông trẻ cũng chơi cùng. Sở dĩ trò chơi giả định không ngừng tăng số người tham gia vì trẻ con thường bị chi phối bởi những điều hiển hiện trước mắt. Nếu trẻ trông thấy cái tạp dề và mặc vào, lập tức trẻ sẽ trở thành “mẹ” mà không cần thêm một bối cảnh, lời nói nào khác. Sự “nhập vai” mới mẻ đó chắc chắn sẽ khiến các trẻ khác chú ý đến, và “các tuyến nhân vật” cho một câu chuyện bắt đầu được hình thành. Vì lẽ đó mà khi đến tuổi mẫu giáo, trẻ có thể nghĩ ra những kịch bản dài hơn.

Nhiều khi trẻ sẽ nghĩ ra chủ đề nào đó để tất cả mọi người cùng chơi như: “Giả bộ tụi mình đi nghỉ ở một khách sạn thật đẹp nhé!”. Bạn thử nhớ lại xem, có phải bản thân bạn đã từng nghĩ ra rất nhiều những bối cảnh, những tình huống để chơi với bạn bè như: công an bắt cướp, xây nhà cửa, đi chợ, làm cô giáo dạy học ở trường., nhất là những bối cảnh mà ít khi trẻ con có dịp thực sự trải nghiệm trong đời sống thực mà chỉ quan sát được qua hành xử của người lớn. Khi ấy, chúng thường phân vai cho nhau, tạo mâu thuẫn và tìm ra giải pháp. Các nhà tâm lý học đánh giá rất cao những chức năng quan trọng của việc vui chơi này đối với sự phát triển của trẻ.

Những lợi ích khác của trò chơi giả định

Theo giáo sư Lev S. Vygotsky, vui chơi có vị trí trung tâm đối với sự phát triển của trẻ nhỏ. Ông cho rằng trẻ nhỏ đạt đến độ phát triển cao nhất khi đang vui chơi. Ví dụ, bé Jessica 5 tuổi không thể ngồi yên đến 3 phút trong lớp học, mặc cho cô giáo quan tâm nhắc nhở. Ấy vậy mà khi chơi trò giả định, bé có thể đóng vai một học sinh tốt với bạn bè, ngồi im và tập trung đến 10 phút! Với những trường hợp như vậy, giáo sư Vygotsky nhận định: “Khi vui chơi, một đứa trẻ sẽ vượt qua chính mình, cứ như thể nó trở thành một người xuất sắc, vượt trội hơn vậy”.

Giáo sư cũng cho rằng vui chơi có ba chức năng. Thứ nhất, tạo nên “vùng phát triển tối ưu” cho trẻ. Như chúng tôi đã nói ở chương 6, đó là “vùng” trẻ sẽ có thể tiến xa hơn mức bình thường một chút khi có sự giúp đỡ của một người bạn hoặc người lớn nào đó, so với khi trẻ tự làm một mình.

Thứ hai, vui chơi giúp trẻ phân định suy nghĩ với hành động, tức khả năng tư duy vượt lên khỏi những tính chất đặc thù cố hữu của đồ vật như trong các trò chơi giả định. Giáo sư Vygotsky tóm tắt điều này như sau: “Đứa bé trông thấy một đồ vật nhưng lại sử dụng, tác động vật ấy theo cách khác hẳn với những cách thông thường tương ứng với tính chất của đồ vật. Để có thể ‘tư duy độc lập’ như thế, trẻ cần được đặt trong những điều kiện nhất định”.

Cuối cùng, theo giáo sư Vygotsky, vui chơi góp phần giúp trẻ phát triển khả năng tự điều chỉnh bản thân. Ở chương 7, chúng ta đã nói về vai trò nền tảng của sự tự điều chỉnh cảm xúc. Đây là kỹ năng thiết yếu để hòa hợp với mọi người và thành công trong cuộc sống.

Để hiểu hơn tính tự điều chỉnh của trẻ trong lúc vui chơi, bạn hãy quan sát bé Louis chơi trò làm nhà và đóng vai em bé. Dù mới 2 tuổi rưỡi, bé Louis cũng biết rằng trong lúc giả vờ khóc, em phải “nín ngay” khi được bố-giả-bộ dỗ dành. Hành động giả bộ khóc này đòi hỏi sự quyết tâm và suy nghĩ hẩn hoi. Điều này rất quan trọng đối với khả năng điều chỉnh hành vi bản thân của trẻ ngay từ nhỏ.

Một biểu hiện khác cho thấy trẻ cũng biết tự điều chỉnh bản thân là khi trẻ tự nói chuyện với chính mình. Có bao giờ bạn nói thầm

một mình khi cố gắng hoàn thành việc khó khăn nào đó chưa? Giáo sư Vygotsky nhận thấy trẻ thường tự nói rất nhiều khi chơi trò giả định, ngay cả khi chơi với người khác. Ông gọi đây là hình thức “độc thoại” và phát hiện ra rằng đó là những lúc trẻ đang tìm cách thực hiện điều mình muốn cũng như khơi dậy sự hứng thú cho bản thân. Đó là lý do vì sao trẻ cần phải được vui chơi trong môi trường không cấm nói chuyện.

Giáo sư Vygotsky cũng chính là một trong những người đầu tiên nhận thấy việc vui chơi của trẻ là sự phản ánh đặc tính thư giãn, hưởng thụ cuộc sống của nền văn hóa. Khi tiếp thu những cách xử sự trong xã hội tức là chúng ta đang tìm hiểu về tác động của văn hóa lên mọi thứ. Ông đưa ra một ví dụ thú vị về hai chị em nọ đang vui chơi. Trong ví dụ này, cả hai chị em đều đóng vai chị em ruột với nhau và cố tìm cách hiểu xem mối quan hệ đó có nghĩa là gì. Khi chơi, chúng làm sáng tỏ những nguyên tắc ngầm hiểu như: “Đã là chị em thì không đánh nhau!”. Trẻ con khi chơi trò giả định cũng đề ra các nguyên tắc và cứ thế tuân theo.

Thỉnh thoảng, trẻ dựng nên những pháo đài, chơi trò bắt giữ những kẻ xấu để giải cứu thế giới. Cũng có lúc trẻ đóng vai những bà tiên hoặc chỉ đơn giản bắt chước những hoạt cảnh hàng ngày quen thuộc. Trong bảo tàng Please Touch Museum (tạm dịch: Cứ chạm thoải mái) ở Philadelphia, trẻ con chìm ngập trong một siêu thị giả bộ, nơi chúng tha hồ lấy hàng hóa trên kệ, đẩy các xe hàng thu nhỏ và “trả tiền” trước khi rời khỏi siêu thị. Trong lúc mua sắm, trẻ hình dung bản thân mình đang tuân thủ các nguyên tắc xã hội.

Niềm vui còn đến từ việc đặt ra các nguyên tắc riêng của mình trong trò chơi giả định. Nếu chú ý lắng nghe, bạn sẽ kinh ngạc trước những gì trẻ biết được khi vui chơi. Chúng đề ra những giả thuyết rất thú vị chỉ có thể có từ việc vui chơi đó. Chẳng hạn, con gái có đóng vai công nhân xây dựng được không? Một người có thể vừa làm bố vừa làm mẹ không? Đó là vì trẻ dưới 4 - 5 tuổi sẽ không tin rằng một người có thể đảm nhận nhiều vai trò khác nhau.

Giáo sư Vygotsky cho chúng ta thấy rằng trong trò chơi giả định,

tình huống tưởng tượng là điều hiển hiện, trong khi nguyên tắc của trò chơi lại mang tính ngầm hiểu. Ngay cả khi chúng ta thấy trẻ đang bắt chước những việc mà người lớn vẫn làm trong cuộc sống thực tế thì thật ra, trẻ vẫn hiểu sự việc theo cách riêng của mình.

Khám phá những
kỹ năng tiềm ẩn

TRÒ CHƠI ĐÓNG KỊCH

Liền tuổi: trẻ 3-5 tuổi

Bạn hãy nghe lỏm khi trẻ đang chơi. Tuy việc đó không hay lắm nhưng nếu muốn biết con bạn có thể chơi những trò phức tạp đến mức nào, bạn buộc phải ranh mãnh chút xíu. Khi con bạn đang say sưa chơi trò tưởng tượng, đấy là lúc bạn tiến hành “theo dõi” trẻ. Con bạn có nói to không? Bé nói những gì? Bé có suy nghĩ thật lâu trước khi nói không? Điều bé nói là vì quyền lợi của bản thân hay vì quyền lợi của nhân vật mà bé đang “nhập vai”? Bé có áp dụng những nguyên tắc giao tiếp thường ngày vào trò chơi không? Ví dụ, khi trẻ chơi trò đến tiệm thức ăn nhanh McDonald’s, hay tưởng tượng đi xe buýt, bạn hãy lắng nghe xem bé có nghĩ ra kịch bản trước không? Hãy chú ý những khoảnh khắc bé bắt chước y hệt người lớn khi giao tiếp với những nhân vật tưởng tượng!

Để có thể tạo nên những kịch bản như thế, trẻ phải có trí nhớ tốt và khả năng đảm nhận nhiều vai khác nhau, đồng thời tự tạo ra cốt truyện hẫng hoi. Đây chính là cột mốc quan trọng, đánh dấu thời điểm bắt đầu sự giao thoa giữa quá trình phát triển kỹ năng giao tiếp xã hội với quá trình phát triển trí tuệ.

Vui chơi giúp phát triển cảm xúc và kỹ năng xã hội

Một lợi ích to lớn khác của việc vui chơi là giúp trẻ vượt qua những biến cố tình cảm. Trẻ con thường rất “nghiêm túc” trong lúc chơi trò giả định của mình nên thường sẵn sàng xua đuổi những người lớn nào làm gián đoạn cuộc chơi ấy. Vì sao? Đôi khi chủ đề của trò chơi cũng chính là điều trẻ muốn kiểm soát, nhất là khi nó tái hiện một mâu thuẫn nào đó mà trẻ vừa gặp phải với bạn học cùng lớp vào ngày hôm trước.

Giáo sư Greta Fein, một chuyên gia nổi tiếng trên thế giới về lĩnh vực vui chơi của trẻ nhỏ, lý luận rằng trò chơi giả định xuất phát từ nhu cầu am hiểu những trải nghiệm cảm xúc. Rất dễ nhận ra sự khác biệt giữa trò chơi này và cuộc sống thật: Trong khi chơi tưởng tượng, trẻ có thể “đạo diễn”, biến đổi mọi việc theo hướng trẻ mong muốn, còn trong đời sống thật, trẻ thường chỉ bị động đón nhận những việc xảy ra với mình. Trong trò chơi giả định, trẻ có thể thể hiện những điều mà trẻ chưa đủ khả năng, về vốn từ vựng, về kinh nghiệm sống, về cảm nhận thức, để chia sẻ với người lớn.

Như trường hợp sau của chị Laurie, bà mẹ đơn thân vừa ly hôn. Chị có một bé trai 4 tuổi, và trước đó chị cứ nghĩ con không hề hấn gì trước những biến cố liên tục xảy ra như bố mẹ ly hôn, bố dọn khỏi nhà, hai mẹ con chuyển đến khu nhà mới nhỏ hơn, cho đến khi quan sát và lắng nghe những gì bé nói trong khi chơi. Thằng bé lo lắng về tất cả những điều ấy. Bé dựng nên một vở kịch với những con thú nhồi bông, trong đó có đoạn mẹ bỏ nhà ra đi. Thằng bé nói to một mình tất cả những điều khiến nó day dứt bấy lâu nay. Chị Laurie cảm thấy thật may mắn khi có dịp lắng nghe nỗi sợ hãi của con. Ngay sau đó, chị trấn an con rằng hai mẹ con sẽ luôn ở bên nhau dù bất cứ chuyện gì xảy ra.

Những vở kịch tưởng tượng còn giúp trẻ phát triển khả năng đọc viết, bởi khi chơi trò đó, trẻ sẽ thực hành khả năng kể chuyện. Những câu chuyện mà trẻ yêu thích, những kịch bản trẻ thường chơi với bạn bè có rất nhiều điểm giống nhau. Hình thức vui chơi này giúp trẻ tạm quên đi thực tại. Không chỉ với trẻ em mà với người lớn cũng thế. Một khi có thể nghĩ đến những nơi chốn, những câu chuyện từ trong suy nghĩ chứ không phải từ những vật thể có thể cầm nắm được nghĩa là chúng ta đã biết tư duy vượt lên khỏi tri giác.

Nói cách khác, tức là chúng ta đã bắt đầu xây dựng những thế giới bên trong mình. Điều này tương tự như khi chúng ta đọc sách. Lật qua từng trang sách, chúng ta đến với những thế giới khác, những cuộc phiêu lưu khác vượt xa trải nghiệm của bản thân ta. Đó là lúc chúng ta thả lỏng đầu óc để tiếp nhận, học hỏi người khác. Vì vậy, những tưởng tượng phong phú, những thế giới mới

được tạo ra ngay trong chính căn phòng ngủ bé nhỏ, êm ấm của bé lại là sự chuẩn bị cho việc phát triển khả năng ngôn ngữ, đọc hiểu và giải quyết vấn đề.

Để chuẩn bị đến trường, trẻ cần có những kỹ năng như ghi nhớ, sử dụng các biểu tượng, thiết lập nguyên tắc. Đó cũng chính là những yếu tố giúp vốn từ phong phú hơn, kỹ năng kể chuyện hấp dẫn hơn, có trí nhớ tốt hơn, tập trung chú ý và lên kế hoạch tốt hơn. Sự kết hợp được giữa kỹ năng xã hội với sự phát triển trí tuệ không chỉ khiến trẻ em hạnh phúc, vui tươi hơn mà còn trở nên thông minh hơn. Và cũng từ vui chơi, trẻ xây dựng được lòng can đảm và sự tự tin, không ngại học hỏi theo những cách sáng tạo hơn.

Vui chơi theo lứa tuổi

Tùy theo lứa tuổi, trẻ con sẽ chơi với bạn bè, với những đồ vật theo những cách khác nhau. Cho đến khi tròn 1 tuổi, trẻ hầu như xem bạn mình như... đồ vật. Chúng khều nhau hoặc im lặng chơi một mình mà không hề nhận biết sự có mặt của bạn. Người ta gọi đây là hình thức vui chơi song hành, tức là bạn có thể thấy hai đứa bé ngồi chơi cạnh nhau trên thảm. Chỉ cần được ngồi đó, tìm tòi và quan sát những miếng xơ vải trên thảm đã đủ khiến các bé hài lòng!

Khi được 13 - 14 tháng tuổi, trẻ bắt đầu chơi chung với nhau. Ở độ tuổi này, trẻ bắt đầu tìm bạn để chơi chung hoặc... giật lấy đồ chơi của bạn. Đơn giản là vì chia sẻ chưa phải phẩm chất mà trẻ cho là cần được ưu tiên. Tuy nhiên, trẻ đã biết được sự hiện diện của người khác trong phòng. Và khi chơi với những bạn đã quen, trẻ sẽ biết tinh ý chọn cách xử sự hợp lý hơn so với các bạn lạ. Chúng ta cũng thấy trẻ vui chơi nhiều hơn giữa những nhóm bạn thân so với trên sân chơi rộng lớn nói chung.

Khi được khoảng 2 tuổi, trẻ sẽ phát triển nhạy vọt trong việc vui chơi với bạn bè. Lần đầu tiên trong đời, trẻ đóng vai tài xế xe buýt hoặc người canh sở thú. Trẻ cũng có thể cho bạn tham gia chơi. Khi được 3 - 4 tuổi trẻ thậm chí còn có thể tạo nên những thói quen nhất định. Như hai bé Julie và Marge đã có thể dùng điện thoại nhựa để nói chuyện với nhau. Hoặc chúng có thể chơi trò

“uống trà” bằng cách diện quần áo đẹp, ngồi cạnh nhau bên một cái bàn tưởng tượng, trên có những cái tách và đĩa nhựa. Trò chơi này kéo dài được vài phút, sau đó trẻ sẽ chuyển sang chơi trò khác. Khi được 3 - 4 tuổi, trò chơi của trẻ sẽ công phu hơn và kéo dài hơn. Ví dụ, trẻ “đạo diễn” rằng: “Mình sẽ đóng vai mẹ, còn cậu đóng vai con nhé!”, hay trong câu chuyện có một siêu nhân nào đó sẽ bay vào phòng khách, giải cứu con búp bê khốn khổ.

Không chỉ cần được vui chơi nhiều hơn, trẻ còn cần phát triển những kỹ năng xã hội, cần biết các quy trình vui chơi để chơi vui hơn. Hãy tưởng tượng, ở một sân chơi, bé Julie trông thấy 4 bạn của mình đang chơi trò làm nhà và rất muốn chơi cùng. Thế nhưng bé lại đến hơi trễ và mọi thứ đã đâu vào đấy. Vì thế, Julie đành đứng nhìn vào, chờ được mời vào chơi cùng. Câu chuyện đến đây có thể có nhiều đoạn kết khác nhau. Nếu tốt đẹp, có thể một đứa bé nào đó sẽ nhìn lên và trông thấy Julie rồi mời gọi vui vẻ: “Bạn muốn chơi cùng không?”. Thế nhưng dường như không ai trông thấy Julie. Bé nên làm gì đây? Bé phải học cách “xoay chuyển” tình thế. Bé có thể lao vào chơi mà không cần được mời, nhưng có vẻ làm thế không khả thi và những đứa trẻ kia có thể sẽ nổi cáu. Hoặc bé cũng có thể nhờ thầy cô giáo giúp đỡ. Hoặc tệ nhất là đợi cho đến khi đám trẻ kia nghỉ giải lao và khẽ khàng đến tham gia, biết trước mình sẽ không có được “vai hấp dẫn” trong kịch bản đó.

Đến đây, bạn đã thấy rằng những tình huống chơi trò tưởng tượng như thế cũng là cơ hội để trẻ học hỏi về bản thân và về người khác. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu bé Jimmy không thích đóng vai em bé, bé Sarah thích chơi trò uống trà còn bé Jesse thích chơi trò bán hàng? Thỏa thuận, nhượng bộ, đàm phán, những kỹ năng xã hội cực kỳ quan trọng đó sẽ xuất hiện trong tình huống này. Những khoảnh khắc ấy, phụ huynh, giáo viên sẽ có thêm cơ hội để giúp trẻ học cách điều chỉnh cảm xúc bản thân. Nếu không được chơi trò mình thích, bạn có nổi điên, có hờn dỗi, có khiến người khác phải cảm thấy tội lỗi không? Hay bạn cố gắng thương lượng: “Chúng mình cứ chơi trò bạn thích trước rồi cùng chơi bán hàng sau nhé?”.

Vui chơi không chỉ dạy cho trẻ những kỹ năng xã hội mà còn xoa

địu cảm xúc của trẻ. Vui chơi giúp trẻ xoay xở trong thế giới phức tạp này. Đây là vai trò có tính lịch sử lâu đời trong lĩnh vực tâm lý học, và nhiều người trong chúng ta đã trực tiếp trông thấy điều đó. Hãy cùng chúng tôi quan sát bé Mike (con trai của Kathy) để xem vui chơi quan trọng thế nào trong việc giúp trẻ xây dựng cảm nhận về bản thân và xoa dịu nỗi sợ hãi.

Bé Mike vừa lên 2 tuổi. Một hôm, bé có một người bạn mới là con sư tử Simba bằng bông. Lúc này, Simba¹⁵ đang ngồi cạnh Mike trên giường ngủ. Khởi phải nói là em hào hứng đến cỡ nào, Mike cẩn thận lấy Simba ra khỏi hộp và ôm thật chặt. Thế là em đã có Simba, và trong suy nghĩ của mình, Mike cho rằng mình đã có một Simba thật chứ không phải là một con thú nhồi bông. Chẳng mấy chốc, Simba ở cùng chỗ với Blankie, một con thú nhồi bông sờn cũ mà Mike rất yêu quý và thường tha đi khắp nhà.

(15) Nhân vật chính trong bộ phim hoạt hình The Lion King (Vua sư tử) nổi tiếng của hãng Walt Disney.

Chỉ trong vòng ba tháng, Simba được cùng gia đình đi nghỉ hè, ngồi trong ô tô và thậm chí còn được đặc cách ngồi phía sau với Mike trên xe đạp của mẹ. Mike rất tin cậy Simba. Nhiều hôm, trước khi đi ngủ, bé Mike còn đọc truyện cho Simba nghe và kể lại những gì xảy ra trong ngày. Khi bé Mike sợ điều gì đó, Simba chính là người hùng sẵn sàng bảo vệ em. Bố mẹ cũng biết rõ Simba là một nhân vật đáng gờm.

Tuy nhiên, khi Mike lớn lên thì chính Simba lại tỏ ra không ngoan. Khi đó, chính Simba đã vứt các món đồ chơi ra khắp phòng. Cũng chính Simba đã ném món mì sốt cà chua mà Mike không thích vào thùng rác chứ không phải là Mike. Mike chẳng bao giờ làm thế! Đó là kết quả của việc bé Mike không ngừng đổ lỗi cho Simba.

Khi vui chơi, trẻ tưởng tượng ra một thế giới phù hợp với mình mà không cần hỏi ý kiến người lớn.

Chơi với những người bạn tưởng tượng

Một trong những cách giúp trẻ rèn luyện khả năng xoay xở với tình huống là thông qua hình ảnh những người bạn tưởng tượng

mà hầu như trẻ nào cũng có. Trẻ 3-5 tuổi vốn tràn trề sức tưởng tượng nên sẽ có vô số người bạn “đặc biệt” do chính chúng tạo ra.

Quyển sách “Imaginary Companions and the Children Who Create Them” (tạm dịch: Trẻ con và những người bạn tưởng tượng của trẻ) của giáo sư Marjorie Taylor cho chúng ta thấy rằng trẻ nào có những người bạn tưởng tượng thường thông minh, sáng tạo hơn các trẻ khác. Nói như thế không có nghĩa là chúng ta phải khơi gợi ngay một người bạn như thế cho trẻ. Vẫn có những cách khác để giúp trẻ thông minh, sáng tạo hơn thông qua vui chơi. Chúng ta không cần lo lắng nếu thấy con thỉnh thoảng lại đi lòng vòng trong nhà, nói chuyện với... không khí. Tốt hơn hết là bạn hãy tham gia vào câu chuyện của trẻ thay vì cứ thắc mắc.

Trong những năm học mẫu giáo, ranh giới giữa thực tế và sự tưởng tượng rất mờ nhạt. Một người bạn của chúng tôi kể rằng hồi bé, cô từng sợ chết khiếp con sư tử trong logo của hãng phim MGM. Mỗi khi con sư tử xuất hiện trên tivi, cô phải đọc đi đọc lại câu thần chú bố mẹ dạy: “Nó không có thật! Nó không có thật. Nó không có thật!”. Bố mẹ cũng phải ra sức dỗ dành thì cô mới bình tĩnh lại.

Nhiều trẻ cứ sợ những con quái vật núp trong tủ, ngay cả khi biết chắc chắn rằng chỉ có quần áo “sống” trong đó. Vui chơi cũng có thể có ích trong những trường hợp này. Khi nghe bé Benj (2 tuổi rưỡi) thổ lộ rằng bé rất sợ con quái vật, mẹ con chúng tôi đã cùng nhau họp thành hội săn lùng và tiêu diệt quái vật. Hai mẹ con cùng nhốt con quái vật vào bồn cầu rồi nhấn nút, đuổi nó đi. Thế là nó chẳng bao giờ dám quay lại!

Vui chơi với bạn bè vừa giúp trẻ vui vẻ, thông minh, vừa xây dựng những kỹ năng thực hành xã hội. Trẻ được vui chơi nhiều hơn sẽ hạnh phúc hơn. Và khi hạnh phúc, trẻ sẽ chơi hòa nhã, đối xử tốt với bạn bè hơn và được nhiều người quan tâm hơn. Và ngay cả người lớn, khi chơi với trẻ cũng là dịp để ta xả stress.

PHỤ HUYNH ẢNH HƯỞNG THẾ NÀO ĐẾN CHUYỆN VUI CHƠI CỦA TRẺ?

Nói chung, không có vấn đề gì khi trẻ chơi một mình hay chơi với bạn bè. Song, vai trò của người lớn cũng quan trọng không kém

trong quá trình này. Có những “khoảnh khắc huấn luyện” trong khi chơi mà bố mẹ có thể giúp trẻ tiến xa hơn mức bình thường. Nhiều nhà khoa học cho rằng trẻ sẽ học hỏi được nhiều điều khi được người lớn hướng dẫn đúng lúc khi vui chơi. Song làm thế nào để phụ huynh nhận ra những “khoảnh khắc vàng” đó? Nếu chúng ta kể chuyện cho trẻ nghe, phân vai cho trẻ theo cốt truyện, khuyến khích trẻ diễn xuất thì trẻ sẽ thấy thích thú hơn, dễ nắm bắt câu chuyện hơn, đồng thời phát triển sớm kỹ năng đọc viết.

Song, giáo sư Ageliki Nicolopoulou ở Đại học Lehigh cảnh báo rằng người lớn không nên kiểm soát quá sát sao diễn biến câu chuyện mà hãy trao quyền “đạo diễn” cho trẻ, cứ để trẻ hòa nhập vào câu chuyện còn chúng ta chỉ làm bạn đồng hành.

Góc rèn luyện

Chơi trò đóng kịch

Bạn nên rủ thêm một bé khác trong nhà, không thì “mượn thêm” một trẻ khác từ hàng xóm hay bạn học trong trường mẫu giáo. Như thế, trò chơi sẽ càng thú vị, hấp dẫn và rất bổ ích cho kỹ năng tiền-đọc-viết của bé. Hãy bảo từng bé kể cho bạn nghe câu chuyện bất kỳ đã xảy ra ở một nơi mà mọi người từng đến. Đó có thể là chuyện đơn giản như cái xe đẩy va vào cái ô tô của mẹ khi ở cửa hàng tạp hóa, hay là một câu chuyện thú vị về chuyến cắm trại với gia đình. Bạn hãy ghi lại những gì bé kể, gợi ý cho bé cung cấp thêm những chi tiết cần thiết cho câu chuyện. Sau đó, bạn hãy khuyến khích hai bé diễn xuất lại câu chuyện vừa kể.

KHI NÀO TRẺ BIẾT TUÂN THEO LUẬT CHƠI?

Theo giáo sư Piaget, đỉnh cao nhất trong vui chơi mà trẻ cần đạt đến chính là biết đề ra và biết tuân thủ theo luật chơi. Trong trò chơi giả định, trẻ cùng tạo ra và thương lượng với nhau về luật chơi, rồi học cách chơi chung dựa trên những luật đó. Song, những trò như cờ vua, bóng đá không cho trẻ cơ hội tạo ra luật chơi. Những ai đã từng chơi đánh bài hay trò chơi đồ xúc xắc, hay cờ cá ngựa,... với trẻ 3 tuổi sẽ biết rõ điều này! Trẻ tự do tạo ra luật riêng của mình và muốn bạn tuân theo luật ngẫu hứng ấy. Và cũng vì nắm chắc phần kiểm soát cuộc chơi nên trẻ luôn thắng,

còn chúng ta thì chỉ biết “khóc ròng” khi trẻ cứ liên tục đòi chơi tiếp.

Với những trò chơi vốn dĩ phức tạp thì mỗi nguyên tắc là một phần của hệ thống luật cố định. Ví dụ khi chơi bóng đá, nhiều phụ huynh tự hỏi đến khi nào trẻ mới hiểu được khái niệm về đội và luật? Trong những trò chơi phức tạp này, bạn không chỉ cần biết mình nên làm gì mà còn phải biết đối phương được phép làm gì và có thể sẽ làm gì. Trẻ lên 7 - 8 tuổi mới có thể thật sự hiểu luật chơi và biết chơi theo chiến thuật.

VUI CHƠI THỂ CHẤT: NHỮNG LỢI ÍCH KHI CHẠY NHẢY TUNG TẦNG KHẮP NƠI

Điều đầu tiên bạn nghĩ đến khi nói về vui chơi là gì? Bầu trời, mặt trời tỏa nắng, sân chơi, đám trẻ chạy tung tăng? Đó đúng là những hình ảnh quen thuộc. Thuở bé thơ, nhiều người thường đi dạo cùng bạn bè, nhảy lò cò, chơi bóng, chơi banh đĩa. Có bao giờ bạn thắc mắc vì sao phần lớn trẻ con trên thế giới chơi những trò chơi na ná nhau? Đó là vì vui chơi là chiếc gương phản ánh khả năng suy nghĩ, vận động của trẻ. Trò chơi có thể thay đổi theo thời gian, có thể ngày càng phức tạp hơn để thích ứng với sự phát triển thể chất, tinh thần của trẻ. Một đứa trẻ 3 tuổi không thể nhảy lò cò một chân, trẻ 5 tuổi chưa thể lặp đi lặp lại những câu hát dài trong các trò chơi dân gian nếu không được tập dượt trước đó. Và tất nhiên, các trẻ 3 tuổi sẽ gặp khó khăn khi chơi những trò chơi ngoài trời có luật lệ hằn hoi như bóng đá,...

Hãy quan sát bé Jill 4 tuổi chơi với bộ xe lửa Brio. Cô bé gắn những mẫu đồ chơi với nhau, tạo thành một đường ray (đồng thời “luyện tập” kỹ năng vận động cho các ngón tay!). Trong khi đó, em gái của Jill, bé Samantha, lại đang trèo lên chiếc bàn ở phía sau, khám phá những kỹ năng vận động khác (liên quan đến cánh tay, chân, lồng ngực). Những hoạt động vui chơi thể chất này diễn ra khắp nơi trong thế giới trẻ con và đóng vai trò cốt lõi đối với sự phát triển của trẻ, bởi vì trẻ rất thích được kiểm tra những khả năng tiềm ẩn trong cơ thể bé nhỏ của mình, khám phá xem mình có thể làm được gì và sẵn sàng thực hiện theo nhiều cách khác nhau. Chẳng hạn, bé nghĩ: “Nếu mình đạp xe thật nhanh thì

liệu khi xe đâm vào cái ghế, mình có tạo nên âm thanh lớn không?”. Và sau khi “thực nghiệm” xong, có khi bé lại nghĩ “Ôi! Vui quá! Mình sẽ làm lần nữa!”, và cứ thế mà thực hiện.

Những hoạt động như bơi lội, học vẽ hay tập thể dục đều được xây dựng dựa trên những kỹ năng vui chơi về thể chất. Nhưng ngay cả khi không có những hoạt động được sắp đặt trước đó, cơ hội để trẻ vui chơi về mặt thể chất vẫn hiện diện khắp nơi, từ mảnh sân sau nhà, lối đi, nô em bé hay lúc ráp hình, lấy bút chì màu vẽ nguệch ngoạc ra giấy, thậm chí “sáng tác” cả trên tường. Tất cả đều là dịp để trẻ khám phá khả năng vận động của mình.

Nếu chúng ta tạo cho trẻ những cơ hội vui chơi an toàn, trẻ có thể dần tự hoàn chỉnh các kỹ năng, điều chỉnh cơ bắp để đáp ứng các nhu cầu sau này khi chơi thể thao hay viết lách. Nhưng trẻ con luôn có nhịp riêng của mình trong việc phát triển các năng lực đó. Hầu hết bác sĩ nhi khoa ngày nay không khuyến khích các lớp thể dục chức năng dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ bởi thực tế có trẻ đã bị nứt xương, căng cơ khi phải luyện tập quá sức.

Xét cho cùng, việc các phụ huynh lo ngại và hạn chế trẻ vui chơi tự do ngoài trời, cũng như chủ động sắp xếp trò chơi cho trẻ theo ý mình là vì lo lắng cho sự an toàn của trẻ. Một phụ huynh sống cạnh một công viên bảo với chúng tôi rằng: “Hồi tôi 5 tuổi, suốt ngày tôi chơi ở công viên ấy mà chẳng ai lo lắng. Còn giờ tôi lại chẳng dám cho bé Erin ra công viên đó chơi với bạn, dù nó ở ngay cạnh nhà! Chẳng hiểu nổi chuyện gì đang diễn ra ở thời đại này nữa!”.

Ngày xưa, bố mẹ chúng ta không phải lo ngại như thế. Vấn đề là có phải ngày nay có quá nhiều các mối nguy hiểm hay chỉ do chúng ta lo lắng thái quá khi ngày ngày “tiếp thu” đủ thứ tin tức về những tai nạn, những yếu tố nguy hại trên báo đài, những điều vốn hiếm khi xảy ra trong đời thực?

Nhưng dù thế nào đi nữa thì hậu quả là trẻ con ngày càng bị “giám sát” chặt chẽ và bị tước mất một số niềm vui cơ bản của tuổi thơ. Việc trẻ có một không gian riêng để tự mình vui chơi hay tham gia cùng bạn bè đang ngày càng trở nên hiếm hoi. Thay vào đó là những khóa học mà chúng ta không ngừng đăng ký cho trẻ,

ngay ở tuổi lên 4. Một nghiên cứu cho thấy khi cho trẻ từ 6 đến 8 tuổi chơi những môn thể thao có tổ chức, quỹ thời gian vui chơi của trẻ bị chiếm dụng mất 20%. Song, hẳn nhiên đây chẳng phải là giải pháp tối ưu cho sự an toàn của trẻ. Thay vào đó, các bậc phụ huynh có lẽ nên sắp xếp để thay phiên nhau đi cùng bọn trẻ đến sân chơi thì hơn. Một lựa chọn khác khi bạn không có thời gian ra ngoài chơi với trẻ là nhờ hoặc thuê một người lớn, có thể là người thân trong gia đình, người giúp việc hay một người trưởng thành trong khu dân cư mà bạn sống, một người đáng tin cậy để giúp đỡ bạn chăm nom trẻ vui chơi.

GÓC RÈN LUYỆN TẠI NHÀ

Vui chơi là yếu tố cốt lõi ảnh hưởng đến sự phát triển trí tuệ của trẻ. Vui chơi giúp trẻ hiểu được thế giới xung quanh, khám phá bản thân và giúp trẻ sống hòa hợp với mọi người, những điều vốn cực kỳ quan trọng. Tuy nhiên, thật khó cưỡng lại xu hướng chạy theo thành tích của xã hội hiện nay, nhất là khi chúng ta phải đứng trước hai lựa chọn: Hoặc là cho trẻ có thêm thời gian nghỉ ngơi, vui chơi, hoặc là đăng ký thật nhiều các lớp năng khiếu, hoạt động ngoại khóa cho trẻ. Những “mẹo” nhỏ sau đây sẽ giúp bạn làm chủ cuộc sống của chính bạn và con cái mình, đồng thời hướng vui chơi trở lại vị trí trung tâm của tuổi thơ bé.

Luôn ủng hộ việc vui chơi hết mình. Nếu đã biết vui chơi rất quan trọng với trẻ, chúng ta cần phải biến suy nghĩ ấy thành hành động. Hãy thay thế các lớp học ngoại khóa, năng khiếu của trẻ mẫu giáo bằng những sân chơi ngoài trời giúp khuyến khích và tăng cường khả năng học hỏi của trẻ. Hãy biến ngôi nhà thành sân chơi, hãy lấy vui chơi làm nội dung chính khi lên kế hoạch sinh hoạt.

Bạn cũng nên biết rằng trẻ luôn cần được người lớn hỗ trợ để được tự do vui chơi. Cụ thể, phụ huynh cần giúp trẻ có môi trường vui chơi thuận lợi, dành thời gian chơi cùng trẻ, cung cấp cho trẻ những thông tin bổ ích về thế giới rộng lớn xung quanh. Nếu làm được như thế, tức là chúng ta đã cho mọi người thấy rằng vui chơi chính là chìa khóa để tạo ra một đứa trẻ hạnh phúc, khỏe mạnh và thông minh. Điều này rất có ích không chỉ với riêng gia đình

bạn mà còn cho cả những gia đình có trẻ em trong khu phố, những gia đình quen biết với bạn, hay bạn có cơ hội giao lưu trong bất cứ dịp nào.

Tạo điều kiện cho trẻ vui chơi. Các món đồ chơi rất quan trọng đối với sự phát triển trí tuệ sau này của trẻ vì chúng kích thích trí tò mò và niềm ưa thích khám phá ở trẻ. Khi bị hấp dẫn, trẻ sẽ hào hứng tìm hiểu những món đồ vật đó. Đồ chơi cũng chính là yếu tố cốt lõi tạo ra sự tương tác. Khi có đồ chơi hấp dẫn, lũ trẻ sẽ tự động tụ tập và tạo nên một cộng đồng sinh hoạt chung. Bạn thử so sánh những hoạt động người lớn chúng ta thường làm so với khi ở một mình xem? Có phải chúng ta sẽ nói nhiều hơn, sáng tạo hơn và tham gia nhiều hơn không. Và đó chính là nền tảng của sự học hỏi.

Song, có một số điều bạn cần biết trước. Thứ nhất, hầu hết mọi đồ vật đều có thể trở thành đồ chơi. Bạn không cần đến những món đồ chơi hiện đại mới có thể giúp con học tập tốt hơn hay phát triển kỹ năng giao tiếp. Những món đồ chơi đơn giản hay thậm chí được làm từ những vật dụng có sẵn sẽ phù hợp hơn với trẻ, vừa hiệu quả về mặt kinh tế mà thậm chí còn khiến bạn phải “trở tài” thủ công, tham gia vào một phần đáng nhớ của tuổi thơ con. Ví dụ như dùng mền và ghế để làm lều và pháo đài. Trẻ rất thích những trò chơi như thế, có lẽ vì chúng cảm thấy an toàn, riêng tư và có trách nhiệm với không gian mới lạ của riêng mình.

Những chiếc nĩa nhựa cũng là thứ đồ chơi tuyệt vời trong trò xây dựng. Chỉ cần một ít chiếc đĩa giấy cộng thêm vài sợi dây nhỏ là đã có thể làm thành chiếc mặt nạ tuyệt vời. Hoặc bạn cũng có thể tạo nên các nhạc cụ bằng cách đổ những loại hạt khác nhau, với số lượng hạt khác nhau vào những lon sữa bò, sau đó bịt kín lon lại và tha hồ thưởng thức “dàn nhạc” của riêng gia đình mình.

Sở dĩ bộ phim hoạt hình “Toy Story” (tạm dịch: Câu chuyện đồ chơi) hấp dẫn trẻ em đến thế là vì tất cả đồ chơi trong đó đều sống động như thật. Với những con thú nhồi bông, bạn và bé có thể cùng nhau nghĩ ra các bối cảnh thú vị như trong truyện. Những trò này có thể diễn ra ở sân chơi, ở trường, trên xe buýt,... ở bất kỳ đâu. Tất tần tật kịch bản đều có thể dùng được. Những vở sò nhật

được trong các kỳ nghỉ ở biển cũng có thể trở thành các món đồ chơi thú vị. Từ những quả bóng tennis, đồng phục cũ, đến các vật dụng học tập không dùng nữa, giấy đã viết (để làm máy bay hay mũ giấy, những con vật bằng giấy), hay những đồng xu cũ. Tất cả đều có thể trở thành đồ chơi với đủ loại trò chơi mà bạn tha hồ phát huy trí tưởng tượng của cả nhà để sáng tạo nên.

Vấn đề nằm ở chỗ bạn phải biết quan sát bằng con mắt trẻ thơ. Quy luật rất đơn giản : Bạn càng cấm cản, trẻ càng tò mò và hứng thú với thứ điều bạn cấm. Và như thế, việc bạn cần làm là nghĩ ra cách điều chỉnh để những vật đó an toàn hơn, hoặc thay thế hoàn toàn bằng những vật tương tự nhưng an toàn hơn.

Trong tác phẩm *Awakening Children's Minds* (tạm dịch: Đánh thức trí tuệ của trẻ), tác giả Laura Berk đã gợi ý cho các bậc phụ huynh bằng ba câu hỏi thú vị mà bạn nên tự hỏi chính mình trước khi quyết định mua một món đồ chơi nào đó:

1. Món đồ chơi này gợi cho trẻ con hứng thú gì?
2. Giá trị giáo dục của món đồ chơi?
3. Với món đồ chơi này, trẻ sẽ học được gì về kỹ năng giao tiếp xã hội?

Phụ huynh thường mua đồ chơi theo ý thích và sự nài nỉ của trẻ mà ít khi chịu dừng lại để xem xét giá trị của món đồ chơi đối với con cái mình. Song, chúng tôi khuyên bạn nên chủ động, quyết liệt trong việc này. Nó cũng giống như khi quyết định chương trình tivi nào mà trẻ được phép xem. Chúng ta không cần phải trút hết tiền cho mọi món đồ chơi giáo dục trên thị trường hoặc những món đồ mà trẻ nhìn thấy trên các quảng cáo. Chúng ta sẽ không trở thành những ông bố bà mẹ xấu chỉ vì thi thoảng trẻ buồn bã vì mọi việc không như ý chúng.

Cùng vui chơi với trẻ. Jane Brody, hiện đang công tác tại tờ *New York Times*, viết rằng: “Những đồ chơi tốt nhất là những đồ chơi phục vụ cho việc vui chơi. Đồ chơi nên được dùng như một sự hỗ trợ cho mối tương tác giữa bố mẹ và người nuôi trẻ với con cái chứ không phải là hình thức thay thế sự tham gia của người lớn trong lúc trẻ vui chơi”.

Không phải người lớn nào cũng cảm thấy dễ dàng khi chơi cùng trẻ, nhất là những ai chưa biết cách bước vào thế giới của trẻ. Chỉ cần chơi một hai ván cờ với trẻ là chúng ta thấy chán. Hơn nữa, không phải ai cũng biết cách hòa vào thế giới của trẻ. Nếu không thật sự tin và hiểu rằng những gì mình đang làm là rất quan trọng, chúng ta sẽ dễ trở thành kẻ đứng ngoài cuộc chơi hoặc cố gắng giành quyền kiểm soát trò chơi đó.

Vì thế, bất cứ khi nào trong đầu bạn xuất hiện kiểu suy nghĩ: “Ồ tốt quá, giờ con bé đang mày mò tự chơi thì mình có thể rảnh tay làm việc rồi!”, bạn nên cân nhắc lại. Chơi chung với trẻ đòi hỏi bạn phải trở lại tuổi thơ của mình và nhìn thế giới qua lăng kính trẻ thơ. Bạn có còn nhớ bạn từng vui thế nào khi thử bật nhảy qua một vũng nước nhỏ trên đường không? Có nhớ rằng việc bạn thường tách đôi miếng bánh Oreo để liếm lấy phần kem ở giữa khi còn bé đã thú vị thế nào không? Hãy “trở lại tuổi thơ” đi nào, rồi bạn sẽ nhìn thấy “hoa đơm trái nở” đấy.

Hãy chơi theo hướng dẫn của bé. Những trò chơi do trẻ “chỉ đạo” sẽ rất thú vị và tốt cho việc học hỏi của trẻ. Khi bạn cố tình kiểm soát gắt gao việc vui chơi vì mặc định vui chơi là một “nhiệm vụ” thì trẻ sẽ thấy kém vui và bạn cũng sẽ mất đi cơ hội gần gũi trẻ.

Khi để trẻ làm “quản trò”, bạn sẽ có cơ hội phát hiện “tài năng tiềm ẩn” của trẻ. Bạn cần nhớ rằng điều quan trọng là quá trình vui chơi chứ không phải kết quả cuối cùng.

Hãy cố gắng tỏ ra là người nhay bén khi chơi với trẻ, cụ thể là “bắt” lấy những tín hiệu ở trẻ để biết mình nên tham gia đến mức độ nào trong cuộc chơi. Những phụ huynh nhay bén thường không để trẻ nhắc nhở, gợi ý cách chơi.

Khuyến khích trẻ sử dụng trí tưởng tượng. Một cách để kích thích trí tưởng tượng của con bạn là tổ chức trò chơi giả định và để bé dẫn dắt trò chơi. Ví dụ, hãy tạo hoạt cảnh bạn và bé cùng đi thăm bà ngoại rồi để bé tưởng tượng tiếp. Bạn có thể giúp bé bắt đầu bằng cách dùng những cái ghế và tưởng tượng đó là ghế ô tô rồi bảo bé lái xe chở bạn đi. Bạn có thể chỉ ra những điều hay ho dọc đường, giả vờ lo lắng rằng thời tiết có vẻ xấu, rồi giả vờ xịt nước hay tung những bông giấy nhỏ để làm mưa, làm tuyết. Hay bạn

có thể giả định một buổi đi bơi. Khi bơi cùng bé trên sân nhà hay giữa đồng chăn gối, bạn hãy chỉ cho bé thấy những loài cá, cây cỏ, cả những đứa trẻ, những người lớn tưởng tượng khác cũng đang bơi trong hồ.

Mỗi khi đến thăm nhà Kathy, chúng tôi thường chơi trò “Tưởng tượng là.” Mọi người ngồi cạnh nhau trên giường, bịt mắt và nói: “Tưởng tượng là bây giờ mình đang nằm trên giường nha. Nhưng khi nhắm rồi mở mắt ra, mình sẽ thấy mình đang ở một nơi khác”. Những đứa trẻ nhiều lúc đưa chúng tôi đến những nơi tuyệt vời như sở thú, rừng rậm, mặt trăng, thậm chí bay giữa bầu trời. Nhiều lúc chúng tôi là người khổng lồ, có khi lại là những con kiến giống như trong bộ phim hoạt hình nổi tiếng *A Bug's Life* (tạm dịch: Chú kiến thông minh). Cứ mỗi chặng dừng như thế, chúng tôi lại có một chuyến phiêu lưu, khi nào muốn đi tiếp thì lại nhắm mắt và nói: “Tưởng tượng là.”. Trò chơi giả bộ này không chỉ hấp dẫn trẻ con mà còn lôi cuốn cả người lớn.

Đánh giá các hoạt động chức năng của trẻ. Rõ ràng là bạn không cần phải cấm đoán mọi hoạt động vui chơi mà trẻ tham gia. Khi xem xét, lựa chọn hoạt động cho trẻ, hãy chọn cho trẻ những trò nào vui nhộn nhất. Hãy ghé thăm một số lớp học để xem trẻ sinh hoạt ở đó ra sao, trẻ có được giữ vai trò chủ đạo và thể hiện được sự sáng tạo không? Hoạt động đó có chú trọng đến sự phát triển của trẻ không? Trẻ có được chơi những trò chơi tưởng tượng, giả bộ, đóng kịch hoặc mang tính sinh hoạt tập thể không? Ở đó, trẻ có vui vẻ, có được tự do vui chơi không?

Vui chơi có quy củ là tốt nhưng nếu bị kiểm soát quá chặt chẽ thì không nên. Bạn cũng đừng quên tự hỏi xem mục đích của hoạt động này là gì. Bạn nên lấy yếu tố vui chơi là chính còn học tập là phụ.

Chương 10

NUÔI DẠY CON ĐÚNG CÁCH TRONG THẾ KỶ 21

“Nuôi dạy trẻ em không phải là tò tò đi theo giám sát... Đó là một quá trình hỗn hợp các yếu tố mà mò tìm kiếm, hy vọng, yêu thương và may mắn... Không có nguyên tắc, quy định chuẩn nào cho việc dạy dỗ con trẻ, ngoại trừ phương châm ‘dạy càng ít càng tốt’. Cách nuôi dạy trẻ sáng suốt nhất là không thúc ép trẻ, giáo dục nhẹ nhàng, thỉnh thoảng kết hợp thái độ trung lập.”

- Ralph Schoenstein

Albert Einstein là một vĩ nhân không phải vì não của ông có thể “tiêu hóa” toàn bộ lượng kiến thức và thông tin khổng lồ của nhân loại mà là vì ông có suy nghĩ sâu rộng. Tất cả sự vĩ đại của ông nằm ở tiến trình tư duy. Mẹ ông là nghệ sĩ piano và ông được học nhạc từ năm 6 tuổi. Suốt nhiều năm, Einstein chẳng tiến bộ mấy trong âm nhạc. Nhưng khi 13 tuổi, đột nhiên ông say mê những bản sonata của Mozart và bộc lộ năng khiếu thiên tài với đàn violon. “Tình yêu là người thầy còn tốt hơn cả ý thức trách nhiệm”. Đó là những gì người ta rút ra khi thưởng thức thành quả âm nhạc của Einstein.

Mặt khác, Einstein cần đến rất ít “sự hỗ trợ” để phát triển khả năng lập luận của mình. Khi còn nhỏ, ông rất thích tìm hiểu bản chất thật sự của những vấn đề và sẵn sàng ngồi lì hàng giờ để tìm cho ra đáp án bằng cách tích cực mổ xẻ, phân tích những vấn đề hóc búa. Einstein cũng là người cực kỳ tỉ mỉ và chu đáo khi chơi trò xây nhà, xây tháp bằng các khối đồ chơi, rồi sau đó là những lá bài.

Ở lớp, Einstein dễ dàng trở nên nổi bật. Những lúc ở nhà, ông thích chơi cùng những vật kích thích phát triển trí tuệ như bộ đồ chơi xây dựng bằng kim loại hay một mô hình động cơ hơi nước do một người bà con tặng. Năm 11 tuổi, Einstein thích đọc sách khoa học, sách triết học, những kiến thức vốn nằm ngoài tầm hiểu biết của hầu hết trẻ con. Đó cũng là lúc ông trở nên say mê với toán học và quyết tâm chứng minh định lý Pythagore.

Chúng ta rút ra điều gì từ tuổi thơ của Einstein? Rất đơn giản! Hãy để Einstein tự do làm những gì cậu bé muốn. Phần lớn việc học hành của cậu khi còn bé đều gắn liền với vui chơi. Gia đình rất quan tâm đến những sở thích của cậu và không ngừng “tiếp sức” cho cậu bằng những thứ đồ chơi, sách vở, và cả sự tự do để cậu làm gì tùy thích.

Nếu mẹ của Einstein chưa bao giờ dùng tranh ảnh trực quan để dạy dỗ Einstein thì tại sao phụ huynh thời nay phải tin rằng những thứ đó là cần thiết cho trẻ? Tại sao lại cần tôi luyện kỹ năng cho trẻ bằng hàng lô những chương ngại vật, những lớp dạy đọc viết từ trước khi trẻ vào mẫu giáo, lẫn những bài toán đại số khi trẻ thậm chí còn chưa đến 3 tuổi? Tại sao nhiều thầy cô luôn thúc bách trẻ phải gánh gồng những chương trình học nặng nề, khiến trẻ không còn chút thời gian nào để vui chơi? Và tại sao người lớn chúng ta lại phải “bấu víu” vào các thứ chỉ số đo lường sự thông minh, nhồi nhét vào đầu trẻ đủ thứ kiến thức để cố gắng biến trẻ thành những thần đồng, với lời ngụy biện giúp trẻ thành công sau này?

Tất cả những nỗ lực đó của người lớn đều được tính toán cẩn thận. Phụ huynh, thầy cô và cả những nhà chức trách vin vào những niềm tin phổ biến trong việc nuôi dạy trẻ và hăng hái áp dụng chúng vào thực tế. Tiếc thay, điều này lại không hề dựa trên những kết quả nghiên cứu chính xác nhất. Mặc cho câu trích dẫn rất lạc quan và hài hước của Ralph Schoenstein ở đầu chương sách này, mặc cho công sức của giới khoa học trong suốt 30 năm qua nhằm làm sáng tỏ việc học hỏi và phát triển của trẻ, cũng như vai trò của phụ huynh và giáo viên trong việc giúp trẻ vừa sống hạnh phúc vừa phát triển tối đa khả năng trí tuệ, mọi thông điệp đó đều bị diễn giải sai lệch khi đến với các bậc cha mẹ lẫn

những người làm công tác y khoa, công tác giáo dục.

Một khi hiểu được vấn đề, chúng ta có thể hành động đúng đắn để thay đổi cuộc sống của trẻ và của bản thân. Trong chương sách này, chúng tôi sẽ chỉ bạn cách làm điều đó.

SAI LÂM Ở ĐÂU?

Nếu đã có rất nhiều nghiên cứu về trẻ con thì tại sao việc áp dụng vào thực tế lại lạc hậu so với khoa học đến vậy? Và tại sao kết quả nghiên cứu lại không được áp dụng ở nhà trường và gia đình? Có một số yếu tố dẫn đến tình trạng đổ xô thành lập các trường lớp đào tạo thiên tài như hiện nay mà chúng tôi rút ra được từ những bằng chứng hiển nhiên trong thực tế: cảm giác tội lỗi, lo sợ và những phát biểu độc địa mượn danh khoa học.

Trong hầu hết gia đình hiện nay, bố mẹ đều đi làm và phải làm việc nhiều giờ hơn so với các thế hệ trước. Dù không có nhiều thời gian trực tiếp dạy dỗ con cái, chắc chắn họ vẫn muốn con mình được chăm sóc tốt nhất, học những lớp tốt nhất để chúng không lãng phí bất kỳ giây phút nào khi không ở cạnh bố mẹ. Các ông bố bà mẹ đều cảm thấy có lỗi khi không ở bên con cái thường xuyên, nên thường muốn tìm thứ gì đó có thể “thay thế cho cha mẹ”, để con có được mọi sự giáo dục cần thiết. Chúng ta sợ rằng trẻ sẽ không được chăm sóc tốt nên quyết tâm tận dụng triệt để mọi thời gian bên con, để khoảng thời gian đó đạt “chất lượng” nhất!

Chúng ta thúc ép trẻ thành “thiên tài” còn vì chúng ta rất lo sợ cho tương lai của trẻ! Trong nền kinh tế toàn cầu bất ổn hiện nay, chúng ta muốn trang bị cho trẻ những “vũ khí” tốt nhất có thể để mai này trẻ không thất bại. Chúng ta muốn đảm bảo rằng con mình sẽ thành công giữa một xã hội đang khủng hoảng lao động với tỉ lệ thất nghiệp cao và quá ít người có được một sự nghiệp thật sự vững chắc.

Cuối cùng, phụ huynh bị chao đảo bởi những phát biểu độc địa mượn danh khoa học từ giới truyền thông. Vài thập niên trước, các nhà khoa học khám phá ra những sự thật đáng kinh ngạc về việc học tập của trẻ. Thế rồi trong lúc vội vã đưa những kết quả nghiên cứu khoa học đến với công chúng, báo chí thường lược bỏ những phần phức tạp, chỉ cung cấp những thông điệp ngầm hiểu.

Đó là nguyên nhân phát sinh vấn đề. Tin tức (và sản phẩm nữa) không thể thu hút sự chú ý của mọi người nếu khuyến khích bạn rằng: “Hãy vui chơi với con! Đó là cách giúp trẻ trở nên cừ khôi!”. Những dòng tít như thế rất thiếu kịch tính và kém hấp dẫn. Ngược lại, nếu viết: “Những phương pháp khoa học giúp con bạn thông minh hơn” thì chắc chắn sẽ kích thích trí tò mò và dễ dàng chinh phục lòng tin của công chúng.

THÔNG TIN SAI LỆCH: BỆNH DỊCH CỦA XÃ HỘI

Sau đây là 4 quan niệm sai lầm nhất do thông tin sai lệch mang lại, và in trong đầu óc của nhiều người lớn về việc dạy dỗ con trẻ. Bạn hãy đọc và xem thử chúng có quen thuộc không nhé?

Chuyện hoang đường thứ nhất: Nhanh hơn sẽ tốt hơn!

Trong một xã hội không ngừng chạy đua như hiện nay, dường như ai cũng tin rằng nhanh hơn sẽ tốt hơn! Nhiều người cho rằng không ngừng thúc đẩy nhận thức và sự phát triển của con trẻ cũng là một phần của văn hóa. Không chỉ bắt trẻ học hành ngày càng sớm hơn, chúng ta còn cho trẻ mặc sản phẩm của những thương hiệu thời trang nổi tiếng như thể trẻ là những người mẫu nhí.

Một số nhà nhân học cho rằng hiện tượng trên xuất phát từ cảm giác không thoải mái khi năng lực của con cái chênh lệch với cha mẹ (dù con trẻ kém cha mẹ rất nhiều tuổi). Vì vậy, chúng ta tích cực “nâng tầm” con cái lên và tự “hạ thấp” bản thân mình xuống để rút ngắn khoảng cách đó. Chúng ta “hạ thấp” bản thân bằng cách tự điều chỉnh mình cho phù hợp với con cái. Ví dụ như cố tìm cách nói những gì mà ta nghĩ là con cái có thể hiểu được. Đối với việc “nâng tầm” con cái, chúng ta hành xử như thể năng lực của trẻ cao hơn so với thực tế. Chẳng hạn như cố diễn giải nhất cử, nhất động của con như thể đó là những “thông điệp tri thức” trẻ dành cho chúng ta.

Cả hai điều này không ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của trẻ nhỏ, thậm chí còn thúc đẩy trẻ tiến lên. Song, những hành động như thế sẽ dần vượt quá mức kiểm soát khi sự khác biệt giữa người lớn và trẻ con ngày càng mờ nhạt. Khi chúng ta lập ra kế hoạch kín mít cho đứa con bé xíu với những lớp năng khiếu, hoạt

động xã hội., tức là chúng ta đã vội vã đẩy trẻ khỏi thế giới tuổi thơ và những mối quan tâm hàng đầu của trẻ nhỏ. Chúng ta đã vô tình khoác lên trẻ hình ảnh vội vã, điên cuồng, phát sốt vì những bận rộn đầu tắt mặt tối.

Chuyện hoang đường thứ hai: Tận dụng từng phút từng giây

Những phụ huynh tất bật nghĩ rằng đó là lời cổ vũ họ hãy dạy dỗ và kiểm soát cuộc sống của con cái càng nhiều càng tốt. Họ tin rằng nếu muốn con cái sau này thành đạt thì ngay từ bây giờ họ không được bỏ phí phút giây nào.

Thế nhưng, tâm lý học hiện đại đã chứng minh rằng thật sai lầm khi tin vào điều ấy. Thực tế, trẻ con luôn chủ động học hỏi, tự xây dựng quan điểm của mình về cuộc sống. Trẻ không thụ động ngồi chờ người lớn cung cấp kiến thức về thế giới xung quanh. Song, vì quá lo lắng cho con cái, nhiều phụ huynh đã quên mất “người thầy vĩ đại nhất” của loài người nói chung và trẻ nhỏ nói riêng: Tự nhiên.

Vui chơi với trẻ không phải là phung phí thời gian, mà VUI CHƠI = HỌC HỎI. Chúng ta cần cho trẻ một tuổi thơ đích thực chứ không phải kiểm soát trẻ từng phút một. Cuộc sống không phải là cuộc diễn tập. Bạn không tập cho con cách sống. Cuộc sống là hoàn toàn có thực. Ta vui chơi khi ta sống. Vậy nên vui chơi là thực, là hoạt động giúp ta học hỏi.

Chuyện hoang đường thứ ba: Bố mẹ có quyền tối thượng

Nhiều phụ huynh tin rằng chỉ có họ mới chịu trách nhiệm với sự phát triển của con cái về mặt trí tuệ, kỹ năng thể thao, thành tích nghệ thuật, phát triển cảm xúc, kỹ năng giao tiếp xã hội. Nhưng sự thật thì trẻ con chỉ “đi ngang” cuộc đời chúng ta mà thôi! Từ khi chào đời, trẻ đã là những cá thể độc lập, duy nhất và cần được nuôi dưỡng, cần được sống hạnh phúc. Bố mẹ không có quyền hạn tối cao với cuộc đời trẻ.

Điều tốt nhất bạn có thể làm cho con là trở thành bạn đồng hành khôn ngoan của con trong suốt hành trình từ thuở ấu thơ đến lúc trưởng thành. Dầu cố gắng đến mấy, cha mẹ cũng không thể quyết định tương lai của con.

Trong khi mỗi chúng ta đều thầm thừa nhận tầm quan trọng của tuổi thơ, như Shakespeare từng nói: “Mỗi người lớn đều từng là đứa trẻ”, thì xã hội hiện nay lại có xu hướng xem tuổi thơ chỉ là một giai đoạn cần trải qua để trở thành người lớn. Tất cả những trò ngu ngốc, nghịch ngợm, rối rắm, các cố của trẻ thường được xem là “căn bệnh” cần đẩy lùi hơn là một dấu ấn trong giai đoạn tươi đẹp nhất của đời người; và các phụ huynh có trách nhiệm dắt con qua giai đoạn đó càng nhanh càng tốt! Vì sao? Vì ngày nay bố mẹ được xem là “nhà kiến tạo” trí thông minh và năng lực của trẻ - một suy nghĩ hoàn toàn sai lệch.

Chỉ có nhà điêu khắc mới tạo ra tác phẩm điêu khắc, nhưng trẻ con thì không phải là thứ nguyên liệu để người lớn tha hồ nhào nặn, thêm bao nhiêu phụ gia tùy thích để tạo ra thành phẩm. Trẻ có thể tự sáng tạo nên tác phẩm của riêng mình. Phụ huynh hãy nghỉ ngơi, thư giãn. Bạn không cần trở thành những nhà điêu khắc cho tương lai của con. Nếu bạn đang nghĩ mình có vai trò đó thì bạn đang tự dối mình đấy!

Chuyện hoang đường thứ tư: Trẻ con là những chiếc bình rỗng

Nếu cha mẹ có quyền hạn tối cao, phải chịu trách nhiệm giáo dục, xây dựng mọi kỹ năng, tính cách mà trẻ cần có trong tương lai thì trẻ có vai trò gì? Dĩ nhiên, lúc đó trẻ không có cơ hội “cầm lái” chuyến xe cuộc đời mình mà chỉ có thể ngồi băng sau ô tô, chờ được người lớn chở đi khắp nơi. Hình ảnh này không chỉ đúng với những phụ huynh dành phần lớn thời gian mỗi ngày để “vận chuyển” con từ lớp năng khiếu này sang lớp năng khiếu khác mà còn là hình ảnh ẩn dụ về một đứa trẻ thụ động, chỉ thích chờ được người khác hướng dẫn trải nghiệm và cầm cúi ghi chép.

Có thể những đứa trẻ này tỏ ra thích thú khi được tham gia nhiều lớp năng khiếu. Nhưng hãy cẩn thận, rất có thể chúng ta đang tạo nên một thế hệ cực kỳ thụ động trong việc khám phá thế giới. Đây là tiền thân của hiện tượng đang trở nên rất quen thuộc ở lứa tuổi tiểu học, khi trẻ không ngừng than thở: “Con chán quá!”. Những đứa trẻ ấy thường chỉ biết chờ người khác thông báo hoạt động tiếp theo cần tham gia và không bao giờ biết đến hai chữ “sáng tạo”!

Nếu có điều gì đó bạn cần biết về sự phát triển của trẻ nhỏ thì đó chính là: Trẻ con sinh ra để học hỏi mọi thứ và thích ứng với cuộc sống xung quanh. Chúng chủ động tiếp thu mọi thông tin và không ngừng cảm thấy “đói” kiến thức. Đã bao giờ bạn để ý thấy con mình muốn biết tất cả mọi thứ và không hài lòng với những lời giải thích nửa vời, đơn điệu của người lớn chưa? Một khi trẻ hỏi: “Tại sao?”, nghĩa là bạn cần có câu trả lời chi tiết hơn bạn tưởng!

Nếu ví trẻ con như những miếng bông thấm nước trong lúc tiếp thu thông tin thì vì lẽ gì những món đồ chơi, các hoạt động vốn có thể nhanh chóng cung cấp các kiến thức thực tế cho trẻ lại không bổ ích? Vấn đề nằm ở chỗ khi thúc ép trẻ tham gia tức là chúng ta đang làm thui chột tính chủ động khởi xướng của trẻ. Một vấn đề khác nữa là “chiếc hộp kiến thức”, dưới hình thức các món đồ chơi, lớp học năng khiếu, mà ta ấn vào tay trẻ lại không hẳn có tác dụng dạy dỗ thật sự.

Để hiểu được những điều trên, bạn cần phân biệt được học hỏi thật sự và học hỏi hời hợt. Học hỏi thật sự là khi trẻ có thể lĩnh hội những gì đã học và áp dụng điều đó rộng rãi. Ví dụ khi học cách đi xe đạp, trẻ có thể chạy bất kỳ chiếc xe đạp nào (với kích cỡ vừa tầm). Hoặc khi học cách cộng hai số bé với nhau, trẻ có thể áp dụng kỹ năng đếm với bất kỳ đồ vật nào. Khi trẻ có thể áp dụng kiến thức ấy trong nhiều trường hợp tức là việc học của trẻ đã có kết quả thật sự.

Nhưng thật đáng tiếc, rất nhiều chương trình học không dạy trẻ kỹ năng học hỏi như thế mà chỉ nhằm vào những kỹ năng hời hợt, bị giới hạn bởi ngữ cảnh học ban đầu. Và một khi những kỹ năng bị giới hạn trong một khuôn khổ các điều kiện giới hạn của người lớn thì làm sao trẻ có thể sáng tạo! Khi đó, trẻ chỉ học lý thuyết suông, chẳng thể vận dụng những kiến thức ấy một cách linh hoạt, sáng tạo trong đời sống.

Nói như thế không có nghĩa là chúng tôi yêu cầu phụ huynh cứ để mặc con mình tự khám phá mọi thứ. Hãy tưởng tượng chuyện gì sẽ xảy ra khi bố mẹ không dạy con điều gì cả, chẳng bao giờ giải thích cho con hiểu cái này hoạt động ra sao, tại sao cái kia lại như

thế... Điều chúng tôi muốn nói là việc xem trẻ như những chiếc bình rỗng và cách người lớn tranh thủ từng phút giây lấp đầy “chiếc bình” ấy bằng lượng kiến thức khổng lồ không phải là cách dạy con tích cực.

Ai cũng biết những gì ta học hỏi được từ thất bại đôi khi lại nhiều hơn từ thành công. Chúng ta không muốn và cũng không cần tạo nên những đứa bé toàn diện! Nhiệm vụ của chúng ta là xem trẻ như những cá nhân tự chủ trong việc học, xem cuộc sống là trường học vĩ đại nhất, thú vị nhất. Chúng ta cần tìm ra những cách giáo dục vui vẻ để trẻ vừa học được nhiều điều vừa được sống trọn vẹn trong thế giới tuổi thơ. Điều này chỉ đạt được khi việc giảng dạy mang tính học mà chơi, chơi mà học, giúp trẻ phát triển cảm xúc tự nhiên.

Chính bốn quan niệm sai lầm trên khiến chúng ta gặp rắc rối như hiện nay. Chúng ta vẫn biết mọi thứ đang diễn ra không theo ý muốn, vẫn biết chính người lớn đang đẩy trẻ em vào vòng xoay chóng mặt của thời khóa biểu cho mọi hoạt động, đồng thời kéo trẻ rời xa tuổi thơ bình yên, tươi đẹp của mình. Bạn hẳn sẽ tự hỏi: “Xã hội đang chuyển động như vũ bão, lẽ nào tôi để con tôi chậm bước?”.

Chúng tôi đã có dịp gặp gỡ, trao đổi với những phụ huynh, giáo viên đang mong mỏi có một môi trường giáo dục mà trẻ em có thể vui chơi thỏa thích trong công viên, không bị vướng bận bởi thời khóa biểu, và giáo viên sẽ được dạy trẻ vẽ bằng chính những đầu ngón tay xinh xinh của bé. Vậy có cách nào đảm bảo cho trẻ vừa học hỏi hiệu quả vừa không bỏ lỡ những niềm vui tuổi thơ không? Có cách nào để giáo viên có thể giảng dạy theo công thức VUI CHƠI = HỌC HỎI và các kỹ năng xã hội cũng được đánh giá cao như các kỹ năng học tập không?

Câu trả lời là CÓ!

BỐN NGUYÊN TẮC BỐ MẸ CẦN THUỘC LÒNG

Khi nhận ra chính những thông tin sai lệch dẫn đến tình trạng thúc ép trẻ phát triển trí tuệ, chúng ta sẽ biết điều chỉnh và tự chọn cách dạy dỗ con cái tích cực hơn. Cách thức ấy dựa trên 4 nguyên tắc sau:

Nguyên tắc 1: Cách học tốt nhất là học theo khả năng

Ở chương 6 của cuốn sách này, nhà tâm lý học người Nga Lev Vygotsky giới thiệu thuật ngữ “vùng gần phát triển” - gọi tắt là ZPD. Đó là khái niệm tuyệt vời! Ông cho rằng trẻ con cần sự giúp đỡ của bố mẹ, người chăm sóc, hoặc anh chị em, bạn bè, và thầy cô. để tiến xa hơn một chút so với khả năng của bản thân.

Phụ huynh cần mở rộng khả năng của trẻ chứ không nên vội vàng “phóng” trẻ vào những vùng trẻ không có khả năng nắm bắt các khái niệm cơ bản. Học hỏi trong tầm với chính là nội dung cốt lõi của thông điệp đó! Nó nhắc nhở chúng ta hãy giúp trẻ học hỏi những điều bên kia ranh giới với khả năng hiện tại của trẻ, những điều thật sự có ích với cuộc sống của trẻ. Tại sao chúng ta phải dạy một đứa trẻ 3 tuổi về phi thuyền trong khi nó chưa biết gì về những đám mây?

Ví dụ, trẻ con mẫu giáo học toán tốt nhất là khi vui chơi chứ không phải từ những tranh ảnh trực quan. Trẻ học toán trong khi chơi đùa thoải mái với những đồ vật, chẳng hạn như: “Bạn ơi, đưa giùm mình 2 cái muỗng với!”, “Cậu tìm giúp mình 3 cái khăn trong chậu đồ nhé?”. Ngay cả việc ngồi đếm các món đồ chơi trên sàn cũng là học hỏi. Những mối tương tác thường ngày giữa trẻ với người chăm sóc sẽ giúp trẻ phát huy khả năng đếm tốt hơn việc sử dụng bất kỳ tranh ảnh trực quan nào. Đó là hình thức học trong tầm với: Giao cho trẻ những vấn đề trong khả năng giải quyết của trẻ và phù hợp với bối cảnh sinh hoạt hàng ngày.

Khi áp dụng lý thuyết “vùng gần phát triển”, chúng ta chỉ đưa cho trẻ những thông tin vừa vượt qua khả năng của trẻ, giúp trẻ có thêm động lực khám phá, thực hiện được nhiệm vụ đề ra, và thử thách trẻ tiến thêm bước nữa so với năng lực bản thân. Người lớn thường chỉ cần hỗ trợ trẻ thêm đôi chút để trẻ hoàn thành nhiệm vụ, ví dụ giữ cái tháp giúp trẻ để tháp không bị đổ khi trẻ đặt những hình khối cuối cùng lên trên. Học trong tầm với giúp trẻ phát triển nhận thức.

Ngược lại, nếu bạn quá thúc ép thì trẻ cảm thấy buồn bã, thậm chí thấy mình vô dụng nếu không hoàn thành nhiệm vụ khó khăn đó. Với những nhiệm vụ hoàn toàn vượt xa khả năng của trẻ, trẻ

thậm chí có thể kết luận rằng mình không hề thông minh. Những trẻ thường xuyên bị người lớn “ép” thể hiện những kiến thức rỗng tuếch hay khoe khoang khả năng sẽ dễ bị trầm cảm vì cố gắng quá sức.

Khi cố sức nhồi nhét vào đầu trẻ những điều vượt khỏi trải nghiệm của trẻ tức là bạn đã vi phạm nguyên tắc “học theo khả năng”. Có thể trẻ sẽ ghi nhớ những gì người lớn nói nhưng trẻ không thật sự hiểu. Tệ hơn, trẻ có thể buồn bã, suy sụp tinh thần vì không biết được đâu là giá trị đích thực. Học theo khả năng sẽ đảm bảo việc học hỏi luôn có ý nghĩa và tôn trọng những giá trị đích thực của việc học.

Nguyên tắc 2: Chú trọng đến nỗ lực chứ không phải thành tích

Điều này giúp trẻ có được niềm hứng thú trong học hỏi. Nguyên tắc “nỗ lực quan trọng hơn thành tích” chú trọng đến niềm vui của trẻ (hoặc của chính bố mẹ) và của cả quá trình học hỏi. Chúng ta cần quan tâm cách trẻ học hỏi và những gì trẻ học hỏi. Chúng ta muốn trẻ hứng thú học hỏi chứ không phải cảm thấy bị buộc phải “trình diễn” kiến thức như những con hải cẩu trong rạp xiếc. Điều quan trọng là ở quá trình (cách trẻ suy nghĩ, tìm câu trả lời) chứ không phải kết quả (tìm ra đáp án đúng). Dĩ nhiên, đáp án đúng cũng quan trọng và khi trẻ càng lớn thì điều đó càng quan trọng hơn. Nhưng trong giai đoạn mẫu giáo thì không cần chú trọng điều đó, bởi đây là lúc trẻ đang dò dẫm học cách nhận thức. Chúng ta không muốn tạo ra những đứa trẻ sẵn sàng buông xuôi chỉ sau lần đầu không tìm ra đúng đáp án. Việc hiểu được suy nghĩ của trẻ về vấn đề nào đó thú vị hơn rất nhiều so với việc ép trẻ tìm ra câu trả lời đúng cho các vấn đề.

Hãy nhớ lại cảm giác của bạn khi làm bài thi. Chẳng phải những lúc đó lòng dạ bạn thường ngổn ngang lo lắng sao? Ấy vậy mà chúng ta đang tạo ra ngày càng nhiều những đợt thi cử cho con trẻ và không ngừng dạy trẻ cách làm bài thi “chuyên nghiệp” hơn chứ không hề hướng trẻ đến cách suy nghĩ tốt hơn. Tệ hơn nữa, chúng ta đang tạo ra một thế hệ đầy rẫy những nỗi sợ cho việc học hành và vắt kiệt sức của cả học sinh lẫn giáo viên. Nếu biết chú trọng quá trình học hỏi thay vì thành tích, chúng ta sẽ tạo ra

những đứa trẻ đầy hứng thú và say mê với kiến thức.

Chị Amy, một giáo viên lớp 3, giới thiệu về giáo trình mới như sau: “Hãy đoán xem tuần này chúng ta sẽ học gì. Thứ hai, chuẩn bị cho bài kiểm tra thứ nhất. Thứ ba, chuẩn bị cho bài kiểm tra thứ hai.”. Học trò học thuộc lòng những nội dung có thể có trong đề thi và thế là trường đạt thành tích xuất sắc. Có lẽ đã đến lúc chúng ta phải nghĩ đến những phương thức giáo dục chú trọng đến quá trình học hỏi, từ đó đánh giá chính xác mức độ phát triển của trẻ về mặt kỹ năng xã hội lẫn học tập.

Nếu biết chú trọng việc học theo ngữ cảnh và học qua vui chơi, đồng thời cân bằng giữa việc đánh giá quá trình học hỏi lẫn thành tích đạt được, chúng ta sẽ giúp trẻ chuẩn bị tốt hơn cho việc học sau này. Những phụ huynh sâu sắc hơn sẽ nhận thấy rằng cách này khiến cho việc dạy dỗ, học tập vui hơn, và các giáo viên cũng sẽ không còn chịu áp lực tìm cách dạy dỗ để trẻ đạt thành tích cao khi thi cử.

Nguyên tắc 3: Chỉ số EQ quan trọng hơn IQ

Rõ ràng, để thành công, nếu chỉ có chỉ số IQ cao thì vẫn chưa đủ.

Phần lớn chúng ta đều có chỉ số IQ không tồi, thế nhưng khi chỉ số IQ trở thành nỗi ám ảnh, trở thành yếu tố để so sánh thì chúng ta cần tạm dừng một chút để nhìn nhận lại cho đúng về chỉ số IQ. Nó không phải là chiếc cầu duy nhất bắc tới thành công. Nó chỉ phản ánh một trong rất nhiều những khả năng của trẻ. Trong khi đó, nếu nghèo nàn về mặt trí tuệ cảm xúc (EQ), nếu bị thu hẹp về mảng kiến thức xã hội và những kỹ năng thực tiễn thì ngay cả thiên tài cũng phải sống một đời vất vả.

Mối liên hệ giữa trí tuệ cảm xúc và sự thành công trong lớp học hiện diện ngay cả ở những trẻ mẫu giáo. Nghiên cứu cho thấy những trẻ dễ kết bạn ở nhà trẻ, dễ được bạn bè chấp nhận cũng chính là những trẻ biết cách tự điều khiển bản thân để nuôi dưỡng khả năng học tập. Chỉ số EQ và IQ phải luôn song hành cùng nhau trên suốt các chặng đường đời của mỗi người.

Một trong những yếu tố nuôi dưỡng cả chỉ số IQ lẫn EQ chính là vui chơi cùng mọi người. Hoạt động này mang lại những lợi ích

về mặt tình cảm, nhận thức và các kỹ năng xã hội cơ bản. Khi trẻ đang chơi đùa tức là đang tập dợt những kịch bản, trong đó có sự hiện diện của những vai trò xã hội khác nhau. Hãy nghe hai trẻ 4 tuổi trò chuyện với nhau:

Jill: Tớ là tài xế, còn cậu là người bảo vệ, giúp mọi người băng qua đường nhé.

Jake: Nhưng tài xế phải là đàn ông.

Jill: Phụ nữ cũng làm được, họ chỉ không được phép kết hôn thôi.

Jake: Nhưng bà Tuttle vẫn kết hôn đấy thôi.

Jill: Không, không hề. Bà ấy ly hôn rồi!

Hai trẻ này đang tìm tòi, khám phá các nguyên tắc trong thế giới người lớn, dù không phải lúc nào những khám phá này cũng đúng. Khi vui chơi, chúng tìm ra được những thừa nhận khác nhau về các vai trò xã hội, từ đó hiểu được những quy chuẩn văn hóa trước khi chúng thật sự trở thành những tài xế, bác sĩ thú y, ... và sau là những ông bố, bà mẹ. Khi được trò chuyện thoải mái với bạn bè như vậy, trẻ không chỉ tìm hiểu những vai trò trong xã hội, các điều kiện cần đáp ứng để đóng vai trò đó, mà còn tích lũy được kiến thức xã hội. Tuy đôi lúc cũng có chút bất đồng quan điểm với nhau nhưng những gì con bạn thu nhận được chính là kỹ năng thiết yếu cho cuộc sống sau này: kỹ năng thương lượng!

Để thương lượng thành công, bạn cần có các yếu tố nào? Bạn suy nghĩ về sự việc khác tôi, vậy tôi sẽ phải đánh giá suy nghĩ của bạn, quyết định xem bạn đúng hay sai, có hợp lý hay không. Nếu tôi nghĩ bạn đúng, có thể tôi sẽ từ bỏ niềm tin của mình. Nhưng nếu tôi nghĩ bạn sai, tôi sẽ tranh luận để thuyết phục bạn đồng ý rằng bạn đã sai. Với trẻ con cũng vậy. Tất cả những suy luận này khiến trẻ phải thay đổi niềm tin rằng suy nghĩ của mình là duy nhất. Nó giúp trẻ biết cân nhắc quan điểm của người khác và nhận ra rằng, những người khác nhau có thể có những suy nghĩ khác nhau. Loại trí tuệ tình cảm này cũng quan trọng với sự thành đạt của trẻ sau này chẳng khác gì chỉ số IQ.

Vui chơi còn giúp trẻ nhận biết và điều chỉnh cảm xúc của bản thân. Đã bao giờ bạn nghe con mình la rầy con búp bê hết như

cách bạn vẫn la rầy cháu chưa? Ví dụ như khi bé giả vờ căng thẳng nhìn búp bê, và nói: “Con không được đánh em. Con đi về phòng ngay!”. Cái đáng sợ ở đây là bạn nghe bé lặp lại từng từ, gần đúng giọng điệu của bạn khi nói với bé chỉ vài phút trước! Cô bé đang tìm cách xả giận, cho mình một quyền hạn và sự tôn trọng nhất định và sẽ cảm thấy dễ chịu hơn sau khi la rầy búp bê. Điều này liên quan gì đến chỉ số IQ và EQ? Có liên quan chút. Bởi trẻ con khi được vui chơi nhiều sẽ vui vẻ, tươi tắn hơn. Và trẻ hạnh phúc hơn sẽ giao tiếp với bạn bè tốt hơn, nhờ đó mà chúng hào hứng hơn với các chương trình học và học tốt hơn. Cả chỉ số IQ và EQ đều khởi nguồn từ việc vui chơi là vì thế.

Nguyên tắc 4: Học theo ngữ cảnh mới là học đích thực. Các trò chơi là người thầy tốt nhất

Khi nghe các từ và cụm từ tiếng Anh trong các chương trình truyền hình dạy ngoại ngữ cho trẻ, con bạn có thể thờ ơ hoặc tỏ ra thích thú và ghi nhớ. Nhưng nếu có một người bạn mới ở trường đến từ nước Mỹ, chắc chắn bé sẽ muốn hiểu nghĩa những câu người bạn đó nói để có thể sử dụng khi trò chuyện với bạn vào lần sau. Đó chính là cầu nối để tạo nên tình bạn. Những lời đó được sử dụng trong ngữ cảnh có thật và hữu ích. Vấn đề là phần lớn những gì chúng ta dạy trẻ dường như ít khi hữu dụng với cuộc sống của trẻ, và không thể khiến trẻ chú ý. Nhiệm vụ của phụ huynh và giáo viên là cho trẻ học hỏi trong những ngữ cảnh thích hợp. Điều đó sẽ làm cho việc học hỏi thú vị hơn, kích thích trẻ thêm tò mò, sáng tạo. Bây giờ, bạn hẳn đã biết rằng cách tốt nhất, mà cũng là cách duy nhất để làm điều này chính là cho trẻ vui chơi.

Khi vui chơi, bạn có thể thử làm mọi thứ mà không lo hậu quả vì tất cả chỉ là giả bộ. Bạn có thể đóng vai kẻ đột nhập lâu đài, làm cho bức tường lâu đài đổ ập xuống người bạn. Chẳng đau chút nào! Hoặc bạn có thể chơi trò làm bác sĩ thú y, tận tình chăm sóc những con vật. Học hỏi trong ngữ cảnh vui chơi sẽ cho trẻ cơ hội để chịu trách nhiệm, làm chủ tình huống. Khi trí tưởng tượng được bay bổng hết cỡ thì việc học mới thật sự có ý nghĩa.

Trái ngược với việc học theo ngữ cảnh là lối học vô nghĩa, tách rời

mọi chủ đề và sự việc trong cuộc sống, không tạo được mối liên kết giữa chúng. Kiểu học này chẳng vì mục đích gì khác ngoài làm vui lòng cha mẹ, thầy cô, không phải cho chính bản thân đứa trẻ đang học hỏi. Những trẻ luôn phải học thuộc lòng như vẹt và bị đòi hỏi phải phô diễn tài năng thường cố gắng học chỉ để làm vui lòng người khác hơn là học vì niềm yêu thích và hăng say với sự học. Những trẻ này vì muốn làm người lớn vui lòng mà chấp nhận làm hết những gì được yêu cầu. Chúng sẽ làm ra vẻ như rất hứng thú với những hoạt động mà người lớn cho là quan trọng. Song, hình thức giáo dục sâu sắc, có tác dụng dài lâu chỉ diễn ra khi bạn có một ngữ cảnh tương thích với kiến thức vừa tiếp thu. Không phải ngẫu nhiên mà học theo ngữ cảnh chính là hình thức học tập đích thực nhất.

Với trẻ con, việc học tập cần phải vui tươi và sinh động. Đừng bao giờ tạo ra những áp lực vô lý cho việc học. Vui chơi chính là ngữ cảnh có ý nghĩa nhất đối với việc học và cũng chính là nền tảng cho mọi hoạt động học tập trong tương lai.

KHÔNG GÌ SÁNH ĐƯỢC VỚI SỰ CÂN BẰNG

Vậy những phụ huynh tận tụy, chu đáo, luôn muốn làm những điều tốt nhất cho con nên làm gì đây? Những người làm công tác giáo dục, những người đề ra chính sách giáo dục cần có những định hướng thế nào? Nếu muốn thực hành những điều đã được khoa học chứng minh, bạn hãy tuân theo các nguyên tắc “bảo toàn” sự cân bằng trong quá trình giáo dục trẻ.

Tất nhiên, không phải tất cả đồ chơi đều nguy hiểm và tiềm ẩn nguy cơ xấu, cũng không phải mọi lớp học đều phí thời gian. Song, bạn cần có sự cân nhắc cẩn thận. Vì thế, lần sau, khi đứng ở cửa hàng đồ chơi hay định đăng ký cho con vào một lớp năng khiếu nào đó, bạn hãy nhớ rằng mình có rất nhiều lựa chọn. Bây giờ, bạn cũng đã biết được điều quan trọng nhất đối với trẻ chính là vui chơi. Vậy nên, bạn hãy tự hỏi bạn muốn mua thứ đồ chơi này vì muốn dạy con theo cách của người lớn hay vì nó có thể kích thích mong muốn học hỏi của con mình. Điều quan trọng nằm ở quá trình học hỏi chứ không phải ở thành tích. Điều bạn làm không quan trọng bằng cách bạn thực hiện nó. Hãy xem xét

lại ngôi nhà của bạn, trong khu thương mại, trong nhà hàng thức ăn nhanh, những nơi phù hợp mà cả gia đình thường lui tới xem có cách nào để trẻ có thể học về hình dáng, con số, chữ viết, cách cư xử đúng mực không. Nếu bạn bớt mua sắm cho con và thay vào đó là dành nhiều thời gian hơn cho con, bạn sẽ nhận ra rằng hòa mình vào thế giới vui chơi của trẻ là một trong những cách tốt nhất để giúp trẻ học hỏi. Quan trọng hơn cả là bạn phải biết cân bằng.

Khi bạn bè của bạn không ngừng rủ bạn đăng ký cho con tham gia các lớp học ngoại khóa, bạn hãy dành 1 phút để xem bạn và con có được bao nhiêu thời gian rảnh. Một khi nhận ra rằng trẻ con cần có thời gian để làm những việc chúng muốn, để tận hưởng thời gian tự do, tha hồ đi chơi, gặp gỡ bạn bè, thư giãn và ngắm nhìn thế giới. bạn sẽ có thể nói “không” với những áp lực mà nhiều người đang tự “bịa” ra cho bản thân. Bạn sẽ an tâm hơn nếu chắc chắn rằng chọn lựa của mình hoàn toàn mang tính giáo dục. Điều đó khiến bạn trở thành tấm gương cho những phụ huynh khác bởi nó làm họ phải tự suy nghĩ và cân nhắc lại hậu quả của việc “lên lịch” cho mọi hoạt động của con. Làm sao một đứa trẻ đã quen với việc bị cuốn theo các lịch trình do người lớn định sẵn lúc còn thơ lại có thể đưa ra những chọn lựa đúng đắn khi trưởng thành? Quan trọng hơn cả là phải biết cân bằng.

Làm sao bạn biết mình sai khi vẫn tin mình đang làm điều đúng đắn trong vai trò cha mẹ? Khi bạn thường xuyên vội vã, mệt mỏi, chán ngán cảnh làm bố mẹ tức là bạn đã mất cân bằng. Những phụ huynh vội vã là những người thường xuyên bị mất phương hướng nhất. Đôi khi ít hơn lại là tốt hơn! Một lần nữa, xin nhắc lại, quan trọng nhất là bạn phải biết cân bằng.

Nếu bạn là một giáo viên hoặc hiệu trưởng và bạn cảm thấy rằng trẻ em ngày càng phải chịu nhiều áp lực học hành, bạn hãy nghĩ cách nói chuyện, trao đổi với phụ huynh để giúp họ hiểu rằng học hỏi là cả quá trình. Còn nếu bạn là người đề ra chính sách giáo dục, bạn hãy tham khảo kỹ càng với các nhà khoa học. Chỉ có như thế, các nhiệm vụ giáo dục mà quốc hội giao mới không bị giới hạn trên văn bản mà còn có “điểm tựa” vững chắc từ những kết quả nghiên cứu đáng tin cậy nhất. Hãy chú ý xem chính sách đề

ra có cho phép phụ huynh dành nhiều thời gian thích hợp để dạy dỗ trẻ không? Cần đảm bảo việc trẻ vừa học hỏi được nhiều điều mới mẻ vừa có môi trường vui chơi, từ đó sẵn sàng đi học và có hứng thú học hành. Muốn có được điều đó, quan trọng hơn cả là bạn phải biết cân bằng.

LÀM SAO CÓ ĐƯỢC SỰ CÂN BẰNG?

Ai cũng thừa nhận rằng nuôi dạy một đứa trẻ trong thế kỷ 21 là không hề dễ dàng, nhất là khi xung quanh chúng ta luôn tồn tại những lời khuyên mâu thuẫn với bản chất của việc dạy dỗ trẻ. Chúng tôi hiểu là bạn đang cảm thấy lo lắng, không biết mình có đạt được sự cân bằng lành mạnh mà chúng tôi vừa nói ở trên không. Rất may là không khó để đạt được điều đó. Một lần nữa, chúng tôi đề cập lại phương pháp 3 bước đã được đề cập ở chương 1 để hỗ trợ bạn:

- Ngẫm nghĩ: Hãy tự hỏi tại sao mình đăng ký cho đứa con 4 tuổi vào lớp này (mỹ thuật, yoga, vi tính, âm nhạc...)? Bé có thích không, hay chỉ do mình muốn đảm bảo con luôn hơn bạn bè? Mình có đang tận dụng triệt để mọi phút giây của con không? Nếu có thêm chút thời gian rảnh rỗi, liệu mình và con có hạnh phúc hơn, có bớt căng thẳng hơn không?

- Kháng cự: Bạn phải có can đảm mới có thể kháng cự lại số người đông đảo hiện nay vẫn mù quáng tin vào khẩu hiệu “càng nhanh càng tốt”. Chúng ta thường phải nghe bạn bè xung quanh khoe khoang về những tài năng của con cái họ. Chúng ta sống trong nỗi lo lắng rằng con mình sẽ tụt hậu khi vui vẻ chơi ở công viên trong khi bạn bè của nó đang miệt mài học ở lớp mỹ thuật, lớp cờ vua. Tuy nhiên, bạn hãy kiên định chống lại những ý nghĩ đó. Hãy nhớ: Con bạn cũng đang học hỏi chẳng khác gì bạn bè của nó, bởi với trẻ nhỏ: **VUI CHƠI = HỌC HỎI**.

- Tập trung vào điều cốt lõi: Khi nắm được những kiến thức về sự phát triển của trẻ và bốn nguyên tắc trên, bạn phải tiến hành một chọn lựa lành mạnh và cân bằng. Hãy đọc lại những “Góc rèn luyện” mà chúng tôi đề cập trong từng chương sách. Những nội dung đó dành cho chính bạn! Mỗi khi cùng con thực hành “Góc rèn luyện”, cùng con vui chơi tức là bạn đang tận mắt nhìn thấy

sự phát triển của bé. Bạn đang gắn bó với bé theo một cách mới và trở thành một phụ huynh nhạy bén, có trách nhiệm hơn cả.

Mỗi khi nghi ngờ về sự phát triển của con, về những kiến thức mà bé biết, bạn hãy trở lại phần “Khám phá những kỹ năng tiềm ẩn” xuyên suốt quyển sách này để có cái nhìn mới về năng lực của con. Hãy nhớ rằng tiến trình quan trọng hơn thành tích. Không phải những gì trẻ biết (những sự thật nhàm chán) mà chính cách trẻ học hỏi mới giúp trẻ có được khả năng suy nghĩ sáng tạo, giải quyết vấn đề trong toán học, đọc hiểu và ngôn ngữ. Con bạn sẽ hạnh phúc hơn những đứa trẻ khác vì bé có thời gian vui chơi, có cơ hội gắn bó với bạn bè, với cha mẹ.

THỰC HÀNH BỐN NGUYÊN TẮC Ở NHÀ

Dù hoàn cảnh gia đình thế nào thì bạn và con vẫn luôn cần có khoảng thời gian sum họp mỗi ngày. Những khoảnh khắc quý báu này cũng chính là cơ hội để mọi thành viên học hỏi, chia sẻ tình cảm với nhau. Nếu chưa có được điều đó, bạn hãy bắt đầu thực hiện điều này bằng việc tổ chức những bữa tối cùng nhau. Các nghiên cứu cho thấy trẻ con trong những gia đình có thói quen ăn tối cùng nhau sẽ ít gặp vấn đề hơn khi bước vào tuổi thiếu niên nhờ thông điệp chứa trong hoạt động ấy. Khi bạn tạo thói quen cả nhà cùng ăn tối nghĩa là bạn đang muốn nói với trẻ rằng: điều quan trọng nhất là chúng ta ở bên nhau và chia sẻ mọi thứ với nhau.

Thông điệp ấy hết sức ý nghĩa, và bữa ăn tối ấm cúng ấy quan trọng hơn rất nhiều so với một bữa ăn tối vội vã trên xe để đưa con kịp đến lớp học thêm buổi tối.

Hãy nghĩ về những điều có thể diễn ra trong buổi ăn tối. Mọi người ngồi cạnh nhau, trò chuyện với nhau ít nhất 20 phút. Khoảng thời gian ấy tuy không nhiều nhưng cũng đủ để giúp con bạn hiểu điều gì là quan trọng đối với bạn và với chúng. Khi ngồi cạnh nhau trong bữa ăn tối, người lớn sẽ tạm gác lại những công việc còn dở dang, những điện thoại, thư từ, điện tín. và chỉ tập trung vào việc quan tâm, chăm sóc trẻ. Mọi người sẽ thay nhau nói và lắng nghe về những sự kiện trong ngày, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn. Những dịp như thế chính là ngữ cảnh để trẻ học hỏi.

Chúng ta sẽ nhớ lại trình tự từng sự kiện trong ngày, tìm từ ngữ để kể và cố gắng vận dụng trí nhớ để không bỏ sót chi tiết nào. Chúng ta học cách nhận biết cảm xúc của người khác qua nét mặt, cử chỉ. Chúng ta hỏi xin và nhận được những lời khuyên, chúng ta cũng chia sẻ ý kiến riêng về cách ứng xử trong hoàn cảnh đó. Đó cũng là dịp tốt để trẻ thấy bố mẹ hỏi ý kiến lẫn nhau.

Từ những dịp như thế, trẻ hiểu rằng mọi người trong gia đình có thể nương tựa vào nhau, giúp đỡ nhau khi cần thiết. Một giờ cho bữa ăn tối (hoặc thậm chí chỉ cần 20 phút) cũng đủ cho thấy mọi thành viên trong gia đình cũng như những gì mỗi người làm đều có ý nghĩa quan trọng đặc biệt với nhau.

Chúng tôi biết có một gia đình thường xuyên để sẵn cuốn tự điển và quả địa cầu trong phòng ăn để tra cứu những thông tin liên quan đến các đề tài trao đổi trong bữa ăn. Họ hay chơi trò “Tự điển”, mỗi người nghĩ đến một từ và nói ra định nghĩa từ đó để những người còn lại đoán xem từ đó là gì. Các thành viên cũng bàn về thời lượng xem tivi và sử dụng vi tính thích hợp cho con cái. Họ kết luận rằng những trẻ dành nhiều thời gian xem tivi hay “dính chặt” với máy vi tính thường rất ít nói và không nghĩ được những trò chơi thú vị. Những trẻ này khi nói chuyện cũng không nhìn nhau và không biết cách “đọc” ý nghĩa nét mặt của người khác. Vì thế, mỗi khi nhắc đến chuyện tăng thời gian cho trẻ xem tivi hay dùng máy vi tính là các thành viên nói ngay rằng: “Không được!”.

Ngoài gian bếp và phòng ăn, bạn hãy dành chút thời gian trong cuộc sống bận rộn để sum họp gia đình vào bất cứ khi nào có thể. Ví dụ, hãy chơi trò chơi gia đình vào ban đêm. Bạn có thể quy định đêm này để đọc sách (với hoạt động đọc sách phong phú hơn thường ngày), đêm kia cùng đi dạo (ví dụ như nhân dịp một loại cây nào đó trong vùng nở hoa). Thoạt nghe thì việc này có vẻ rất khuôn khổ, nhưng trước hết bạn phải bắt đầu từ những buổi tối theo các chủ đề khác nhau như thế. Dần dà, việc này sẽ trở thành sinh hoạt tự nhiên của gia đình bạn. Và cũng đừng ngạc nhiên nếu trẻ muốn mỗi buổi tối được dành riêng cho một hoạt động khác nhau vì chúng thích những gì được biết trước.

Chúng tôi cũng biết có một gia đình lái xe suốt một chặng đường dài 3 tiếng đồng hồ đến Baltimore trong suốt mùa bóng chày chỉ để xem đội Orioles thi đấu. Phải chăng bố mẹ nhà này hâm mộ cuồng nhiệt đội Orioles¹⁶? Không hề, dù họ cũng thích bóng chày. Hay họ là những người thích “hành xác” đến nỗi nhất quyết không chịu ngồi nhà xem đội địa phương thi đấu mà phải lặn lội đến một nơi xa xôi như thế? Cũng không nốt! Vậy tại sao họ lại làm như thế?

(16) Đội bóng chày chuyên nghiệp có trụ sở tại thành phố Baltimore, bang Maryland, Mỹ. Biểu tượng của đội là chú chim vàng anh đầu đội mũ lưỡi trai.

Cả hai đều là những người rất bận rộn, nhưng họ biết rõ giá trị của 3 tiếng đồng hồ mà cả nhà cùng ngồi trong xe đó. Họ kể chúng tôi nghe rằng trong suốt khoảng thời gian đó, họ nói chuyện không ngừng (điện thoại phải bị tắt trong thời gian này), chơi trò chơi và tận hưởng thời gian bên nhau. Và hình ảnh đó tốt hơn cảnh một đứa trẻ chỉ biết ngồi chơi game suốt ngày!

Nhu cầu được vui chơi của trẻ ngày càng trở thành đề tài tranh cãi và thậm chí, tờ New Yorker còn in kèm theo bài viết của họ hình ảnh đứa bé 7 tuổi vừa đi bộ vừa nói chuyện, bên dưới có dòng chữ: “Quá nhiều đồ chơi, nhưng không có thời gian để chơi”. Đừng đợi đến khi con bạn đến trường thì bạn mới tạo ra những khoảng thời gian sum họp gia đình mà hãy bắt đầu ngay bây giờ, khi con bạn còn nhỏ, khi bạn có thể tạo cho gia đình mình nề nếp sinh hoạt lành mạnh.

Hãy tưởng tượng xem con bạn sẽ vui thế nào nếu bạn dẫn cả nhà đi chơi một nơi nào đó trong vùng hoặc tham gia sự kiện nào đó, dù chỉ là mỗi tháng một lần. Một chuyến đi tham quan sở thú, bảo tàng, đi xem phim hay múa rối, hoặc chỉ cần đi dạo trong công viên, “khám phá” những ngõ ngách và các con hẻm gần nhà cùng nhau (và tưởng tượng đó là một cuộc truy tìm dấu vết kho báu mất tích). Nếu bạn lập được một kế hoạch như thế từ khi con còn nhỏ thì về sau, trẻ sẽ rất mong đợi, háo hức những dịp đặc biệt như vậy, khi cả gia đình cùng tụ họp bên nhau.

Trong dịp cuối tuần tiếp theo, bạn hãy nghĩ ra một hoạt động nào

đó mà cả nhà đều tham gia, ví dụ như thiết kế và sơn phết một không gian nào đó trong nhà, hay nấu món ăn nào đó. Con trẻ cũng có thể giúp bạn trộn hay khuấy thức ăn. Trẻ rất thích giúp đỡ và muốn được là một phần của gia đình. Chúng thích cảm thấy hữu ích và quan trọng! Và dĩ nhiên, bạn hãy cho phép trẻ được ở bên bạn càng nhiều càng tốt, nhưng đừng nhồi nhét quá nhiều thông tin cho trẻ mà hãy để trẻ dẫn dắt bạn trong trò chơi của chúng.

THỰC HÀNH 4 NGUYÊN TẮC Ở NHÀ TRẺ, LỚP MẪU GIÁO

Những nguyên tắc chúng tôi đề nghị bạn thực hành ở nhà cũng rất hiệu quả với các thầy cô giáo ở nhà trẻ hay các lớp mẫu giáo. Tuy vậy, vấn đề chọn lựa một môi trường chăm sóc trẻ tốt khi cha mẹ không thể ở bên con là vấn đề khiến nhiều nhà chuyên môn lẫn các bậc phụ huynh ở hầu hết các quốc gia lo lắng.

Hãy hình dung hình ảnh một bà mẹ trở lại làm việc sau thời gian nghỉ hậu sản. Khả năng làm việc người này vẫn tốt, thậm chí còn hơn cả trước kỳ nghỉ. Nhưng chỉ vì trong lòng luôn nơm nớp nỗi lo không biết con mình có được chăm sóc tốt hay không mà kết quả công việc bị ảnh hưởng. Nên nhớ, trẻ không chỉ là thành viên trong một gia đình mà còn là thành viên trong xã hội, rồi đây sẽ trở thành một phần của lực lượng lao động xã hội. Vì thế, vấn đề lựa chọn môi trường chăm sóc và giáo dục trẻ tốt là rất đáng quan tâm.

Làm thế nào các ông bố bà mẹ biết được đâu là một nhà trẻ hay trường mẫu giáo thích hợp cho con mình? Để đánh giá điều này, bạn cần đến tận nơi để quan sát. Bạn không nên dựa vào đánh giá của người khác về trường lớp vì những gì họ cần cho con họ có thể khác với những gì bạn cần cho con bạn.

Khi đi thị sát, bạn có thể nhanh chóng cảm nhận được không khí của ngôi trường. Ở đó, mọi người có quan tâm đến chuyện vui chơi không? Đồ chơi ở đó có đặt trong tầm tay của trẻ hay không? Giáo viên ở đó có trò chuyện với trẻ không? Có chơi với trẻ không? Số lượng người chăm sóc trẻ có đúng chuẩn không (thông thường, một giáo viên chỉ nên chăm sóc tối đa 4 trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, hoặc 10 trẻ từ 1 - 4 tuổi)? Giáo viên có đủ trình độ chuyên

môn không? Trẻ có bị buộc phải học theo chương trình dành cho các lớp lớn hơn không? Sinh hoạt một ngày bình thường ra sao? Các trẻ 4 - 5 tuổi phải học thuộc lòng mặt chữ hay được học theo ngữ cảnh? Trường có trang bị sách và đồ chơi ráp hình không? Trường nằm ở vị trí thuận tiện cho trẻ hay cho người lớn?

Bạn có thể tham khảo 6 tiêu chuẩn mà Hiệp hội quốc gia dành cho các nhà giáo dục và trẻ em¹⁷ của Mỹ đã đề nghị như sau:

1. Trẻ con có cảm thấy thoải mái, thư giãn, vui vẻ khi được tham gia các hoạt động vui chơi và các hoạt động khác không?

2. Các giáo viên có được đào tạo chuyên môn về sự phát triển giáo dục dành cho trẻ nhỏ không? (Trẻ càng nhỏ càng cần được chăm sóc riêng. Mỗi nhóm nên có từ 6 - 8 em đối với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; 10 -14 em đối với trẻ 2 - 3 tuổi; 16 - 20 em đối với trẻ 4-5 tuổi)¹⁸

3. Yêu cầu về giáo án chung của trường và của riêng mỗi giáo viên có thay đổi tùy theo độ tuổi và sở thích khác nhau của từng trẻ không?

4. Giáo viên có chú trọng tất cả lĩnh vực phát triển của trẻ không? (như nhận thức, phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, phát triển thể chất.)

5. Các giáo viên có thường họp mặt để lập kế hoạch và đánh giá chương trình học không?

6. Phụ huynh có được đón tiếp nồng hậu khi đến quan sát, thảo luận về các chính sách của nhà trường không? Có được đề xuất ý kiến hay tham dự vào chương trình giảng dạy không?

(17) Tức National Association for the Educators of Young Children.

(18) Theo quy ịnh của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, số trẻ trong mỗi nhóm tuổi là như sau: 15 trẻ (nhóm 3-12 tháng tuổi), 20 trẻ (nhóm 13-24 tháng tuổi), 25 trẻ (nhóm 25-36 tháng tuổi). Đối với lớp mẫu giáo, con số này là: 25 trẻ (lớp 3-4 tuổi), 30 trẻ (lớp 4-5 tuổi), và 35 trẻ (lớp 5-6 tuổi).

Nếu bạn là giáo viên mầm non thì bạn có thể đáp ứng tất cả

những nguyên tắc này khi nỗ lực thay đổi môi trường của mình không? Có đấy. Ở miền bắc nước Ý, chúng tôi biết có một thành phố cổ tên là Reggio Emilia. Trong 25 năm qua, thành phố tự trị này cam kết chi 12% ngân sách cho hệ thống chăm sóc chất lượng cao cho trẻ dưới 6 tuổi.

Một yếu tố nổi trội của chương trình này là chú trọng “các ngôn ngữ hình tượng” của trẻ, tức là những hoạt động vẽ, điêu khắc, đóng kịch, viết lách. Chương trình học ở đây bao gồm kỹ năng giải quyết những vấn đề trong cuộc sống thực giữa bạn bè cùng lớp và đưa ra một số cơ hội để trẻ suy nghĩ sáng tạo, khám phá. Giáo viên thường cùng tham gia các dự án lâu dài với những nhóm học sinh, trong khi các học sinh khác tham gia vào những hoạt động tự chọn khác. Chương trình học ở Reggio đánh giá cao khả năng ứng biến và phản hồi trước khuynh hướng ưa thích những điều bất ngờ ở trẻ. Các dự án được xem là thành công phải gợi mở được niềm yêu thích học tập ở trẻ, đánh thức những suy nghĩ sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề của trẻ. Còn giáo viên thường quan sát và đặt ra câu hỏi cho học sinh về những chủ đề các em yêu thích. Dựa trên câu trả lời của trẻ, họ sẽ xây dựng những tài liệu, câu hỏi và cơ hội để kích thích trẻ tiếp tục khám phá chủ đề đó.

Trong chương trình dựa trên nền tảng cộng đồng này, các phụ huynh được đề nghị tham gia những buổi thảo luận về chính sách học đường, sự phát triển của trẻ và lập thời khóa biểu. Giáo viên được xem là những học viên với mục tiêu chung là thấu hiểu trẻ nhỏ. Ở đây không có nguyên tắc nhà trường, không có quan niệm cấp bậc trong quan hệ giữa thầy cô và học trò. Thầy cô và các nhóm học trò nhất định thường làm việc với nhau trong khoảng 3 năm, giúp trẻ phát triển nhận thức về cộng đồng và các mối quan hệ xã hội. Mỗi trung tâm như thế bố trí hai giáo viên trong một lớp (lớp trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ có 12 em, lớp trẻ từ 2-3 tuổi có 18 em và lớp trẻ từ 4 - 5 tuổi có 24 em). Và hệ thống Reggio được ca ngợi vì chương trình mẫu giáo đáng nể, mang tầm quốc tế này.

Có lẽ chúng ta nên áp dụng hình thức giáo dục này hoặc ít nhất cũng nên mô phỏng gần giống như thế. Vấn đề chủ yếu ở đây là gì? Nếu chúng ta có thể áp dụng các nguyên tắc trên ở nhà thì

cũng có thể làm được ở trường khi có đủ quyết tâm.

THỰC HÀNH 4 NGUYÊN TẮC NGOÀI XÃ HỘI

Xã hội của chúng ta dường như đang mắc phải chứng “tâm thần phân liệt” khi xét đến thái độ đối với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Một mặt, chúng ta tuyên bố xã hội của mình là xã hội vì trẻ em, song mặt khác, chúng ta lại gây khó khăn cho những gia đình có bố mẹ phải đi làm để kiếm sống, khiến họ không có đủ thời gian dành cho con nhỏ.

Từ những bằng chứng khoa học, chúng ta biết rằng trẻ nhỏ thiết lập mối quan hệ với bố mẹ ngay từ những ngày đầu đời và mối quan hệ đó có ý nghĩa thiết yếu với mức độ thành công về mặt trí tuệ, xã hội, tình cảm sau này của trẻ.

Nếu muốn tuân theo bốn nguyên tắc trên, chúng ta phải có những thay đổi nền tảng về mặt xã hội. Xã hội cần tôn trọng vai trò làm bố mẹ để những người làm bố mẹ có thể có thời gian để thở và chăm sóc tốt con cái. Những nhà làm luật phải mở to mắt để nhìn thấy thực tế là những gia đình, đặc biệt là gia đình khó khăn, đang phải chịu áp lực vì thiếu những chính sách nhân đạo, tôn vinh thiên chức làm cha mẹ. Và ai sẽ phải gánh chịu nhiều hậu quả nhất từ thực tế này? Dĩ nhiên, đó chính là trẻ em! Chúng ta hoàn toàn có thể thay đổi tình hình nếu có đủ quyết tâm, đủ cam kết mạnh mẽ!

Thật may là ngày nay, các nhà làm luật đang bắt đầu quay lại cân nhắc việc kéo dài thời gian nghỉ hậu sản cho người phụ nữ để giảm bớt gánh nặng cho bà mẹ và trẻ em. Tuy nhiên, vấn đề ở đây lại chính là sự o bế về chính sách nhân sự tại mỗi doanh nghiệp trong xã hội, cũng như sự “năng nổ” lao động quá đáng của một số vị phụ huynh thuộc “thế hệ mới”.

Với quyển sách này, chúng tôi gióng lên hồi chuông cảnh báo và đưa ra những giải pháp dựa trên những nghiên cứu khoa học đáng tin cậy về sự phát triển của trẻ. Mong rằng khi càng hiểu trẻ, bạn sẽ càng biết rõ mình nên làm gì để giúp trẻ phát triển tốt nhất.

LỜI CẢM ƠN

Quyển sách này không chỉ là thành quả của chúng tôi mà còn có sự đóng góp của nhiều bạn bè, đồng nghiệp trong ngành tâm lý phát triển trẻ em. Nếu không có những nghiên cứu tuyệt vời của họ, chúng tôi đã không thể gửi đến bạn các thông tin bổ ích trong quyển sách này. Khi bắt đầu có ý định viết quyển sách này, chúng tôi biết đã có sẵn những công trình nghiên cứu ủng hộ cho quan điểm trẻ em có thể học hỏi mà không cần đi học thêm hay được bố mẹ mua cho những món đồ chơi phát triển trí tuệ, mà ngược lại, chính sự phát triển tình cảm xã hội mới là yếu tố chủ chốt giúp trẻ thích ứng thành công với cuộc sống sau này. Tất cả những gì chúng tôi phải làm là thu thập, gắn kết những yếu tố đang gây tranh cãi, và ngay cả việc này cũng có nhiều người hỗ trợ chúng tôi.

Mỗi khi chia sẻ dự án này với các đồng nghiệp, chúng tôi luôn nhận được sự tán thành, ủng hộ, tự nguyện đọc thử và giúp đỡ bằng nhiều cách khác trong khả năng của họ. Chúng tôi đã đón nhận mọi sự tiếp sức ấy. Mỗi chương trong quyển sách này đều nhận được ý kiến đóng góp của những chuyên gia trong lĩnh vực liên quan. Chẳng hạn như sự hỗ trợ của Joel Gordon và Herman Weiner ở chương 1, ở chương 2 là John Bruer và Sandra Trehub - những người đã nhanh chóng giải đáp các khúc mắc của chúng tôi - cũng như Nora Newcombe - người cực kỳ nhiệt tình đọc lại toàn bộ chương sách. Tiếp đến là Herb Ginsburg, Karen Wynn, Nora Newcombe, James Hiebert và Nancy Jordan - những người có công tư vấn cho chương 3, và những thành quả nghiên cứu tuyệt vời của Kelly Mix. Richard Venezky đã giúp chúng tôi đọc lại toàn bộ chương 5, Frank Murray và Nancy Lavigne duyệt lại chương 6. Trong khi đó, Marsha Weinraub, Julie Hubbard, Carol Dweck và Kim Cassidy đã có những đóng góp vô giá cho chương 7

và 8. Còn trong chương 9, Ageliki Nicolopoulou đã cung cấp cho chúng tôi những thông tin phong phú về đề tài vui chơi ở trẻ. Chương sách này đã trở nên đặc biệt thú vị khi có sự giúp đỡ của Dorothy Singer và Susan Bredekamp. Do số trang hạn hẹp, chúng tôi không thể đề cập hết những nghiên cứu tuyệt vời đã góp phần tạo nên giá trị cho quyển sách này. Vì vậy, xin chân thành xin lỗi các đồng nghiệp đã có những bài nghiên cứu mà chúng tôi không thể nhắc đến trong tác phẩm này. Cuối cùng, xin được cảm ơn Jeff Pasek, Josh Pasek, Benj Pasek và Michelle Reimer, những người đã đọc lại toàn bộ các tài liệu và hiệu đính hoàn chỉnh toàn bộ nội dung, đảm bảo cho quyển sách thật dễ hiểu và lôi cuốn.

National Science Foundation đã hỗ trợ tài chính cho quá trình nghiên cứu, biên soạn quyển sách. Bên cạnh đó, tác giả Kathy còn nhận được sự hỗ trợ từ tổ chức National Institute Of Child Health and Human Development. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các nhà tài trợ đã thấu hiểu tầm quan trọng của việc truyền tải các kết quả nghiên cứu của chúng tôi và các đồng nghiệp đối với cuộc sống trẻ em. Ngoài ra, cũng cần kể đến sự hỗ trợ của các sinh viên và các cộng sự thí nghiệm, những người đã giúp đỡ chúng tôi thu thập các tài liệu liên quan. Không chỉ thế, họ còn là niềm vui, là động lực thúc đẩy chúng tôi hoàn thành công việc tốt hơn.

Thật vui khi được làm việc với Meredith Meyer, Dede Addy, Khara Pence, Mandy Maguire, Diane Delaney, Shannon Pruden, Sara Salkind và Rachel Pulverman. Và Maryanne Bowers, thư ký của tác giả Roberta tại Đại học Delaware, người cực kỳ sốt sắng đáp ứng ngay những đề nghị gấp gáp của chúng tôi. Đồng thời, xin cảm ơn những sinh viên xuất sắc ở Đại học Temple và Đại học Delaware vì đã có những nhận xét thiết thực.

Chúng tôi cũng rất may mắn khi tìm được Diane Eyer, chuyên viên tâm lý về sự phát triển ở trẻ, để “chọn mặt gửi vàng” góp tay viết nên tác phẩm này. Dù mới chỉ là nhân viên trợ giảng của Kathy tại Đại học Temple, Diane Eyer đã là một học giả đồng thời cũng là nhà văn. Thật vinh hạnh khi có dịp làm việc với Diane! Bộ ba chúng tôi đã tạo nên một đội ngũ tuyệt vời, nhanh chóng đạt đến sự nhất quán khi trao đổi và thường xuyên giúp nhau cải thiện các bài viết.

Đại diện của chúng tôi, Barbara Lowenstein, từng rất nghi ngờ sự thành công của dự án này. Nhưng khi cô bật “đèn xanh”, chúng tôi đã rất hạnh phúc và biết rằng mọi việc đang tiến triển rất tốt đẹp! Thật may mắn cho chúng tôi khi cô ấy đã giao bản thảo cho nhà xuất bản tuyệt vời Rodale! Lou Cinquino, Amy Kovalski và Sue Ducharme đã thấu hiểu những gì chúng tôi đang cố gắng truyền tải trong tác phẩm và tạo điều kiện cho chúng tôi thoải mái góp ý trong quá trình hoàn thành quyển sách.

Cuối cùng, không thể không nhắc đến gia đình tuyệt vời của chúng tôi. Jeff, chồng của Kathy, là đại diện pháp lý về quan hệ ngoại giao kiêm hỗ trợ văn phòng của chúng tôi. Các con của cô ấy gồm Josh, Benj và Mikey đã hỗ trợ chúng tôi bằng nhiều máu chuyen thú vị. Bên cạnh đó là sự giúp đỡ của Philissa Cramer, cháu gái của Kathy, một trong những “biên tập viên” giỏi nhất mà chúng tôi từng cộng tác. Cũng phải cảm ơn bọn trẻ của Roberta gồm Allison và Jordan vì đã chia sẻ với chúng tôi những hiểu biết trong trẻ của các em và không ngừng thể hiện cho mẹ mình thấy những phẩm chất đáng quý của trẻ thơ.

Chúng tôi cũng rất may mắn vì có những người mẹ, người bà hết lòng yêu thương con cháu. Helen, bà của Kathy, rất am hiểu tầm quan trọng của việc cho trẻ chơi đùa. Cũng chính bà là người đầu tiên dạy Kathy đi xe đạp và nói cho cô nghe về món súp kem.

Những người mẹ của chúng tôi, Joan và Anne, luôn rất sôi nổi, hăng hái, nhiệt tình. Từ khi chúng tôi còn thơ bé, họ đã cho chúng tôi khoảng trời rộng mở nhưng cũng đủ an toàn để chúng tôi khám phá thế giới và phát triển bản thân. Mẹ là bến bờ bình yên, an toàn để chúng tôi quay về nương náu khi gặp sóng gió trong cuộc đời. Mẹ cũng luôn là những “cổ động viên” nhiệt tình nhất của chúng tôi.

Vì vậy, ngay cả khi nếu không có ai yêu thích quyển sách này (tất nhiên, chúng tôi hy vọng điều này không xảy ra!) thì ít nhất những bà mẹ của chúng tôi cũng sẽ cực kỳ nâng niu nó. Bấy nhiêu đó thôi cũng đủ khiến chúng tôi cảm thấy thật hạnh phúc!

- (1) **Khối** những trường đại học danh tiếng của nước Mỹ, bao gồm: Đại học Brown, Đại học Columbia, Đại học Cornell, Đại học Dartmouth, Đại học Harvard, Đại học Princeton, Đại học bang Pennsylvania và Đại học Yale.
- (2) **Jean-Jacques Rousseau** (28/6/1712 – 2/7/1778): Nhà giáo dục, nhà soạn nhạc, nhà văn, nổi bật với vai trò triết gia của phong trào Khai sáng và ảnh hưởng đến phong trào Công xã Paris năm 1789 ở Pháp.
- (3) Nguyên tác tiếng Pháp **Émile ou de l'éducation**. Một đoạn trích của tác phẩm này được in trong sách giáo khoa môn Ngữ văn lớp 8, Nhà xuất bản Giáo Dục.
- (4) Túc **University** of California, Los Angeles.
- (5) Thuật ngữ y khoa gọi là “**crowding**”.
- (6) Ở thành phố Hồ Chí **Minh** còn có các kênh HTV3, Sao TV,... chuyên dành cho trẻ em.
- (7) Một bộ tộc sống ở nước **Anh** từ xa xưa.